

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN THÙY VÂN ANH

**PHẨM CHẤT NGHỀ NGHIỆP NHÀ BÁO VIỆT NAM HIỆN NAY -
TIẾP CẬN TỪ QUAN ĐIỂM TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Ngành : Báo chí học

Chuyên ngành : Báo chí học

Mã số : 9 32 01 01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ BÁO CHÍ HỌC

HÀ NỘI – 2018

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

DANH MỤC BẢNG BIỂU

DANH MỤC BIỂU ĐỒ HÌNH VẼ

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: Tổng quan nghiên cứu của đề tài	13
1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	13
1.1.1. Các công trình nghiên cứu về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo	13
1.1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam	27
1.1.3. Hướng nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam và các giải pháp nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam	33
1.2. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án và những vấn đề cần giải quyết.....	37
1.2.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án... 38	
1.2.2. Những vấn đề luận án cần tập trung giải quyết	40
Chương 2: Cơ sở lý luận - thực tiễn vấn đề xây dựng phẩm chất nghề nghiệp nhà báo theo quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh	42
2.1. Những khái niệm cơ bản	42
2.1.1. Phẩm chất, nghề nghiệp	42
2.1.2. Báo chí và nhà báo	42
2.1.3. Phẩm chất nghề nghiệp và phẩm chất nghề nghiệp nhà báo	45
2.2. Cơ sở chính trị và pháp lý về xây dựng phẩm chất nghề nghiệp nhà báo	48
2.2.1. Chủ nghĩa Mác - Lênin về phẩm chất nhà báo	48
2.2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về báo chí và phẩm chất người làm báo.....	55

2.3. Cơ sở thực tiễn về xây dựng phẩm chất nghề nghiệp nhà báo	66
2.3.1. Thực tiễn khách quan tác động đến báo chí và nhà báo hiện nay.....	66
2.3.2. Tình hình báo chí và đội ngũ nhà báo Việt Nam hiện nay	69
Chương 3: Những quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam	76
3.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của nhà báo cách mạng	77
3.1.1. Nhà báo là chiến sĩ xung kích, đi tiên phong trên mặt trận tư tưởng của đảng	77
3.1.2. Nhà báo là nhà văn hóa vì nhân dân, phục vụ nhân dân.....	78
3.1.3. Nhà báo là chiến sĩ tiên phong trong nêu gương người tốt, việc tốt và đấu tranh chống tiêu cực, chống các loại kẻ thù	80
3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo cách mạng.....	81
3.2.1. Về phẩm chất chính trị, tư tưởng của nhà báo	82
3.2.2. Về phẩm chất đạo đức, lối sống của nhà báo.....	87
3.2.3. Về phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ, tri thức và văn hoá vốn sống của nhà báo.....	93
Chương 4: Thực trạng phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay	102
4.1. Phương pháp tiếp cận khảo sát thực trạng phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện tại	102
4.1.1. Phương pháp tiếp cận.....	102
4.1.2. Phương pháp khảo sát	107
4.2. Kết quả khảo sát, điều tra thực tế.....	109
4.2.1. Phẩm chất chính trị.....	110
4.2.2. Phẩm chất đạo đức	121
4.2.3. Phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ, tri thức văn hoá và vốn sống ...	132
4.2.4. Nguyên nhân của thực trạng	147
Chương 5: Hoàn thiện mô hình phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay theo quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh	157

5.1. Quan điểm tiếp cận xây dựng và hoàn thiện mô hình phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay	157
5.1.1. Các quan điểm tiếp cận	157
5.1.2. Chủ trương mới của Đảng, Nhà nước về báo chí Việt Nam.....	159
5.2. Đề xuất mô hình xây dựng và thực hiện phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay tiếp cận từ quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh	163
5.2.1. Mô hình phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	163
5.3. Điều kiện thực hiện mô hình.....	172
5.4. Khuyến nghị nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay	175
5.4.1. Khuyến nghị với Đảng, Nhà nước, quản lý nhà nước với báo chí ...	175
5.4.2. Khuyến nghị đối với hội nhà báo Việt Nam	177
5.4.3. Khuyến nghị đối với các cơ quan báo chí.....	178
5.4.4. Khuyến nghị đối với các cơ sở đào tạo sinh viên báo chí.....	181
5.4.5. Khuyến nghị đối với nhà báo	182
5.4.6. Khuyến nghị đối với công luận, độc giả	183
KẾT LUẬN	186
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ	191
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	191
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	192
PHỤ LỤC	
Phụ lục 1. Bộ công cụ khảo sát	207
Phụ lục 2. Kết quả xử lý phiếu hỏi.....	220
Phụ lục 3. Biên bản phỏng vấn sâu	263
Phụ lục 4. Lược dịch một số văn bản quy định về phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo trên thế giới	300
Phụ lục 5. Một số văn bản quy định về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo của Việt Nam	317

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

DLXH	Dự luận xã hội
Đảng CSVN	Đảng Cộng sản Việt Nam
Đặc khu KT-HC	Đặc khu kinh tế - xã hội
ĐH KHXH&NV Hà Nội	Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Hà Nội
HCM	Hồ Chí Minh
MXH	Mạng xã hội
Nxb	Nhà xuất bản
NCS	Nghiên cứu sinh
PCNNNB	Chất lượng nghề nghiệp nhà báo
PGS,TS	Phó Giáo sư, Tiến sĩ
PVS	Phỏng vấn sâu
TS	Tiến sĩ

DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ

Hình 1. Sơ đồ mô phỏng quan hệ báo chí theo lý thuyết hệ thống	103
Hình 2. Nhà báo tự đánh giá về phẩm chất chính trị	110
Hình 3. Giá trị trung bình nhà báo tự đánh giá phẩm chất chính trị	111
Hình 4. Tương quan giữa nhà báo nam và nữ khi đánh giá biểu hiện	114
về phẩm chất chính trị	114
Hình 5. Đánh giá của nhà báo về phẩm chất chính trị của đồng nghiệp	117
Hình 6. Đánh giá của nhà báo về phẩm chất nghề nghiệp của đồng nghiệp	119
Hình 7. So sánh nhà báo tự nhận đánh giá và nhà báo đánh giá đồng nghiệp các biểu hiện về phẩm chất chính trị của nhà báo	120
Hình 8. Nhà báo tự đánh giá phẩm chất đạo đức	122
Hình 9. Giá trị trung bình nhà báo tự đánh giá đồng nghiệp về phẩm chất đạo đức	122
Hình 10. Mức độ yêu thích các nghề nghiệp của nhà báo	123
Hình 11. So sánh tương quan giữa nhận định của nhà báo nam và nữ trong nhận định về hành vi “đăng tin bài giật gân câu khách” của đồng nghiệp	129
Hình 12. Trình độ chuyên môn của các nhà báo được khảo sát	132
Hình 13. Tự đánh giá của nhà báo về nhận thức chuyên môn, nghiệp vụ..	133
Hình 14. Sự khác biệt giữa nhận định của các nhóm nhà báo với nhận định về số lượng nhà báo	134
Hình 15. Tự đánh giá của nhà báo về mức độ đáp ứng của bản thân với chuyên môn, nghiệp vụ	135
Hình 16. Tự đánh giá của các nhà báo về hành vi phẩm chất chuyên môn	137
Hình 17. Giá trị trung bình của các biểu hiện về hành vi phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ	138

Hình 18. So sánh ý kiến của nhà báo tự đánh giá và đánh giá đồng nghiệp về mức độ hiểu biết về kiến thức lý luận chính trị	141
Hình 19. Giá trị trung bình của các biểu hiện về phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ.....	145
Hình 20. So sánh giá trị trung bình của từng nhóm phẩm chất	146
Hình 21. So sánh giữa các nhà báo có trình độ chính trị khác nhau và ảnh hưởng tiêu cực từ tham vọng trong quá trình tác nghiệp.....	149
Hình 22. Ảnh hưởng tiêu cực từ các mối quan hệ đến phẩm chất nghề nghiệp nhà báo	151
Hình 23. Ảnh hưởng tiêu cực từ các mối quan hệ đến phẩm chất nghề nghiệp nhà báo	152
Hình 24. Ý kiến của nhà báo về các yếu tố tác động tiêu cực đến phẩm chất nghề nghiệp	153

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nhìn tổng thể, báo chí thế giới trong thập niên gần đây có nhiều biến động, phản ánh hiện trạng toàn cầu với bức tranh đa sắc màu. Các nền báo chí phát triển như Hoa Kỳ, Liên bang Đức, Pháp, Anh,... cuốn theo những vấn đề quốc gia và quốc tế, phát triển theo hướng cộng sinh, lan tỏa cùng mạng xã hội (MXH), gia tăng nhanh chóng sức mạnh của dư luận xã hội (DLXH) trong giám sát và phản biện xã hội đối với những quyết sách lớn, vấn đề lớn của quốc gia trong mối quan hệ quốc tế.

Gần đây nhất, có thể thấy báo chí Hoa Kỳ trong cuộc bầu cử tổng thống năm 2016 với những biến thái khó lường, theo hướng chi phối bởi lợi ích của các nhóm, mà theo truyền thống, báo chí nước này cần và luôn thể hiện tính chuyên nghiệp trong thông tin khách quan, trung thực với các vấn đề đối nội. Khác với một số nước, nhà báo chuyên nghiệp ở Hoa Kỳ không được tham gia đảng phái chính trị, để thể hiện “*tính chuyên nghiệp*” trong thông tin. Thế nhưng, truyền thông Mỹ nói chung trong chiến dịch trach cử, hầu như bị cuốn vào các nhóm lợi ích của các ứng cử viên khá rõ nét. Tuy nhiên, trong các vấn đề quốc tế, báo chí nước này thông tin đa dạng hơn, trong đó tính phản biện để tìm kiếm lỗi đi rõ nét hơn.

Báo chí Châu Âu có sự khác biệt đáng kể so với báo chí Hoa Kỳ, thể hiện rõ hơn tính đa dạng trong khuynh hướng khi phản ánh tình hình EU, NATO cũng như vấn đề khu vực và thế giới, trong đó rõ nét nhất là thông tin cuộc khủng hoảng Ukraina, xung đột Trung Đông - Bắc Phi. Với vấn đề nội khối EU, báo chí châu lục này thể hiện lúng túng trong xu hướng phát triển, nhất là vấn đề bre-xit, vấn đề nhập cư hay quan hệ với Nga; kể cả vấn đề Trung Đông - Bắc Phi.

Nhìn tổng thể, vẫn có một luồng thông tin không thể không nhận ra là luồng ý kiến bài Nga của cả Châu Âu, nhất là Mỹ. Như vậy, dù luôn cho mình là “*khách quan, trung thực*” những báo chí Phương Tây vẫn luôn bị cuốn vào các khuynh hướng và dòng xoáy chính trị của các thế lực chính trị. Báo chí Mỹ đang “*mắc kẹt*” giữa cuộc khủng hoảng quyền lực của hai đảng Cộng hòa và Dân chủ, giữa đảng Dân chủ với Tổng thống D. Trump, kể từ sau bầu cử năm 2016.

Bên cạnh chúng ta, báo chí Trung Quốc luôn thể hiện rõ là công cụ chính trị, xung kích đi đầu của Đảng và Nhà nước Trung Quốc trong cả đối nội và đối ngoại. Tuy nhiên, cùng với đó, báo chí mang đậm tính dân tộc trong lòng nên báo chí này vẫn luôn thể hiện “*giọng điệu*” màu sắc “*đặc sắc Trung Hoa đương đại*”, là tính hung hăng, bề trên theo kiểu “*anh hùng xa lộ*”.

Như vậy, điếm qua đôi nét tổng quát báo chí thế giới và một số nước để thấy rằng. Câu hỏi nhà báo chuyên nghiệp là ai và cái gì thúc đẩy họ hoạt động nghề nghiệp? Hay nói cách khác, mô hình phẩm chất nghề nghiệp báo chí hay quan điểm về nhân cách nhà báo đương đại vừa thể hiện tính truyền thống, vừa thể hiện tính khu vực hay bản địa khá rõ nét, dù ở nước phát triển hay đang phát triển, ở Âu - Mỹ hay Châu Á...

Ở Việt Nam, trong thời kỳ đổi mới, báo chí Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, góp phần quan trọng làm nên thành công của sự nghiệp phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Báo chí Việt Nam phát triển nhanh về số lượng, loại hình, ấn phẩm, đội ngũ người làm báo, công chúng, cơ sở vật chất - kỹ thuật, công nghệ làm báo, năng lực tài chính, tác động xã hội của báo chí ngày càng được mở rộng. Những tin tức, sự kiện và vấn đề thời sự được cập nhật nhanh hơn... Những vấn đề đặt ra, các vấn đề bức xúc, nỗi niềm của nhân dân... đã được báo chí nêu ra, thu hút nguồn lực xã hội và hệ thống tham gia giải quyết, ngày càng xứng đáng là tiếng nói của Đảng, Nhà nước và diễn đàn của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, là cầu nối Việt Nam với bạn bè quốc tế; là công cụ quan trọng quảng bá thương hiệu quốc gia, xây dựng hình ảnh tích cực của Việt Nam trên trường quốc tế.

Ngày nay, nhờ ảnh hưởng của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ trên thế giới, môi trường truyền thông thay đổi nhanh chóng; trong đó, kỹ thuật và công nghệ số làm cơ sở nền tảng và chi phối ngày càng mạnh mẽ đặc tính của môi trường này. Giống như cá cần phải thích nghi với môi trường nước, báo chí đương đại nói chung, báo chí Việt Nam nói riêng đang thay đổi phù hợp với môi trường truyền thông mới. Mặt khác, trong môi trường truyền thông mới này, nhà báo và cung cách hành nghề, tác nghiệp của họ cũng đang đặt ra những vấn đề cả về thuận lợi và thách thức không

nhỏ. Thêm vào đó, MXH phát triển nhanh từng ngày đang thu hút động đảo cư dân và lôi kéo đông đảo công chúng báo chí vào diễn đàn và tầm ảnh hưởng của nó.

Môi trường truyền thông đang thay đổi. Kỹ thuật và công nghệ đang thay đổi. Công chúng và thị phần báo chí đang thay đổi. Hoạt động nghề nghiệp của nhà báo chuyên nghiệp và nhà báo công dân đang thay đổi. Mọi ứng xử của con người trong xã hội đang thay đổi. Đặc biệt, tư duy chính trị và hoạt động chính trị đang thay đổi, làm cho guồng máy xã hội không như trước. Một vấn đề gần đây, vào tháng 5 năm 2018, kỳ họp Quốc hội khóa XIV chuẩn bị thông qua Dự luật về Đặc khu hành chính - Kinh tế, làm hành lang pháp lý để phát triển 3 đặc khu Vân Đồn (Quảng Ninh), Phú Quốc (Kiên Giang) và Vân Phong (Khánh Hòa). Câu chuyện tưởng chừng như chỉ chờ Quốc hội bấm nút, lập tức MXH bùng lên các luồng ý kiến phản biện xã hội, chủ yếu là phản đối dự luật này. Trong khi đó, “*báo chí chính thống*” của chúng ta hầu như không lên tiếng - vì là cơ quan ngôn luận của tổ chức, nên khi tổ chức chưa “*bật đèn xanh*” thì báo chí im tiếng.

Như vậy là, khơi thức, truyền dẫn và thể hiện DLXH phản đối dự luật về Đặc khu KT-HC giữa năm 2018, vào dịp kỳ họp Quốc hội đang tiến hành, chủ yếu và chỉ có MXH. Đây là vấn đề cần chú ý trong tâm điểm truyền thông của các tổ chức chính trị - xã hội, là vấn đề cần nghiên cứu về vai trò báo chí và nhà báo trong môi trường truyền thông hiện nay; trong đó có quan niệm về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo ở Việt Nam nói riêng, trên thế giới nói chung.

Và như vậy, quan niệm phẩm chất nghề nghiệp về nhà báo hoặc là đang thay đổi theo vòng xoáy của các vấn đề kinh tế - xã hội trong môi trường truyền thông và bối cảnh mới; hoặc là cần nghiên cứu về những quan điểm hành nghề từ góc nhìn phẩm chất nghề nghiệp nhà báo, theo một lý thuyết mới; hoặc kết hợp và kế thừa truyền thống - hiện đại theo phương pháp lịch đại và đồng đại trong tiếp cận vấn đề phẩm chất nghề nghiệp nhà báo. Mặt khác, thực tế cho thấy cách tiếp cận báo chí có cần đa dạng hơn không - báo chí không chỉ là công cụ chính trị - tư tưởng, mà còn là thiết chế xã hội kiến tạo - phù hợp với thông điệp của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đưa ra là cần xây dựng chính phủ kiến tạo.

Trong bối cảnh đó, vai trò của nhà báo - chủ thể của hoạt động báo chí càng trở nên quan trọng hơn. Họ là ai và cần phải như thế nào? Họ chỉ là những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, xung kích đi đầu trong sự nghiệp cách mạng của Đảng? Hay họ còn là nhà truyền thông vận động xã hội, kết nối cộng đồng trong mối quan hệ mật thiết với báo chí và MXH? Như vậy, với nhà báo trong môi trường truyền thông mới, họ có cần phải là nhà tuyên truyền và nhà truyền thông mới có đủ khả năng hoàn thành chức phẩm xã hội, trách nhiệm xã hội?

Có thể nói, báo chí thế giới đương đại nói chung, báo chí Việt Nam nói riêng, đã và đang đặt ra những vấn đề vừa cơ bản, vừa cấp thiết liên quan đến nhà báo và phẩm chất nghề nghiệp nhà báo cần phải nghiên cứu nghiêm cẩn. Chính vì thế, nghiên cứu phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam trong bối cảnh hiện nay là một nhiệm vụ cấp thiết.

Mặt khác, do đặc trưng bản chất báo chí liên quan mật thiết đến chính trị, cho nên phẩm chất nghề nghiệp nhà báo khó tách rời quan điểm chính trị và văn hóa bản địa của mỗi quốc gia.

Để góp phần tìm hiểu vấn đề phẩm chất nghề nghiệp nhà báo, nghiên cứu sinh (NCS) chọn vấn đề này nghiên cứu, tiếp cận trên cơ sở quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh; thiết nghĩ đó là cách tiếp cận phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện Việt Nam.

Hồ Chí Minh là nhà lãnh đạo, vị lãnh tụ kiệt xuất của Đảng cộng sản và cách mạng Việt Nam đương đại. Người không chỉ là nhà yêu nước cách mạng, nhà văn hóa, lãnh tụ chính trị, mà còn là nhà báo kiệt xuất. Hồ Chí Minh đã để lại hàng ngàn tác phẩm báo chí không chỉ với nội dung tư tưởng giá trị, mà còn giá trị nghệ thuật làm báo cách mạng. Từ kinh nghiệm thực tiễn của hoạt động, Người đã tổng kết, khái quát hóa và nêu ra những giá trị tưởng trong chính những tác phẩm báo chí từ các sự kiện và vấn đề thời sự. Và Người đã để lại hệ tư tưởng như ngọn đuốc soi sáng, bao trùm cho cách mạng Việt Nam tiếp tục làm kim chỉ nam cho phát triển. Trong đó, có tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí nói chung và phẩm chất nghề nghiệp nhà báo nói riêng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập báo chí cách mạng Việt Nam và cũng là một nhà báo vĩ đại. Sự nghiệp báo chí của Người gắn liền với sự nghiệp cách mạng.

Người luôn coi báo chí và những người làm báo là một bộ phận của sự nghiệp cách mạng, là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng. Trưởng thành từ quá trình làm cách mạng, Người đã trở thành nhà báo có phẩm chất nghề nghiệp mẫu mực, tạo nên một phong cách báo chí độc đáo Hồ Chí Minh. Theo Người, phẩm chất nghề nghiệp nhà báo thể hiện ở bản lĩnh chính trị, tính chiến đấu, tính đảng và tính khoa học, phong cách đạo đức, lối sống và nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ, cách trình bày, ... của nhà báo trong quá trình làm việc. Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng phẩm chất cách mạng, nắm vững chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ; bám sát vào thực tế và quần chúng. Những phẩm chất nghề nghiệp này theo tư tưởng Hồ Chí Minh là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong quan niệm về nhà báo của Người. Nghiên cứu, tổng kết, vận dụng và phát huy sáng tạo những tư tưởng đó để trở thành chiến sĩ xung kích trên mặt trận văn hóa, đối mặt với những tình huống vô cùng phức tạp trong thực tế hiện nay như thế nào là vấn đề quan trọng. Do đó, nghiên cứu để nhận thức sâu sắc quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà báo, tìm hiểu thực trạng nhà báo Việt Nam hiện nay để cụ thể hóa, xây dựng phẩm chất nghề nghiệp nhà báo thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là một hướng đi đúng đắn.

Từ Đại hội đại biểu lần thứ VII (6-1991) đến nay, Đảng ta luôn khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng lý luận, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam. Bộ Chính trị, khoá X, XI và XII đều có các Chỉ thị về Tổ chức cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* cho thấy nghiên cứu, tuyên truyền, học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là rất cần thiết, cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác tư tưởng, lý luận và báo chí của Đảng, đáp ứng yêu cầu cấp bách và có ý nghĩa cơ bản, lâu dài đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta.

Với những lí do đó, đề tài *Phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay - tiếp cận từ quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh* có tính thực tiễn, cấp bách, thiết thực và thời sự.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống, tập hợp những quan điểm cơ bản của Người về từng lĩnh vực hoạt động, cũng như những phẩm chất cơ bản của chủ thể trong mỗi lĩnh vực hoạt động ấy. Do vậy, tiếp cận từ quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo, có thể được hiểu là từ những quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo sẽ được nghiên cứu như trọng tâm của luận án này.

2. Giả thuyết nghiên cứu của luận án

Từ cách đặt vấn đề như trên, có thể nêu ra mấy giả thuyết nghiên cứu sau đây.

Thứ nhất, trong tình hình môi trường truyền thông và báo chí đương đại thay đổi hiện nay, vấn đề phẩm chất nghề nghiệp nhà báo trên thế giới và ở Việt Nam được nhìn nhận như thế nào? Và việc nhìn nhận này có ý nghĩa gì đối với thực tiễn hành nghề - tác nghiệp của nhà báo đương đại?

Thứ hai, trong các trước tác của mình, Hồ Chí Minh đã nêu ra những quan điểm cơ bản làm nên nền tảng tư tưởng về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo? Và những quan điểm này có ý nghĩa như thế nào trong nhận thức và ứng xử của nhà báo Việt Nam đương đại?

Thứ ba, trên cơ sở nền tảng các quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo, liệu có thể mô hình hóa phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam, cũng như việc góp phần hoàn thiện nó thông qua thực tiễn đang vận động với sự chi phối của môi trường truyền thông mới, trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập vào quá trình toàn cầu hóa?

Thứ tư, vấn đề thực hóa mô hình phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam đương đại đang đặt ra những yêu cầu gì, điều kiện gì và phương án giải quyết nhằm tối ưu hóa năng lực hoạt động của nhà báo trong điều kiện hiện nay?

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án hệ thống hóa những vấn đề lý luận, xây dựng khung lý thuyết cho vấn đề phẩm chất nghề nghiệp nhà báo tiếp cận từ quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh, trên cơ sở ấy, khảo sát đánh giá thực trạng, phân tích các vấn đề đặt ra và đề xuất giải pháp, khuyến nghị khoa học để có thể góp phần hoàn thiện mô hình lý thuyết - thực tiễn về nhân cách nghề nghiệp nhà báo Việt Nam đương đại, cũng như hiện thực hóa

nó để góp phần tối ưu hóa năng lực hoạt động của nhà báo, năng lực tác động của báo chí Việt Nam hiện nay, cũng như trong tương lai.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án có nhiệm vụ:

Để thực hiện được mục tiêu nêu trên, luận án chú trọng mấy nhiệm vụ chính như sau:

- Tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến vấn đề nghiên cứu của đề tài, trên cơ sở đó tìm ra những “khoảng trống” cần tiếp tục nghiên cứu trong mối quan hệ với mục tiêu, nhiệm vụ của luận án;

- Hệ thống hóa các vấn đề lý luận liên quan, các quan điểm Mác, Ăngghen, Lênin về vấn đề nghiên cứu - phẩm chất nghề nghiệp nhà báo;

- Xây dựng khung lý thuyết cho vấn đề phẩm chất nghề nghiệp nhà báo (PCNNNB) tiếp cận từ quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh (HCM). Đây được coi là nhiệm vụ trọng yếu nhất của công trình này.

- Khảo sát thực tế về nhận thức, thái độ và hành vi của nhà báo Việt Nam trên cơ sở quan điểm tư tưởng HCM về PCNNNB; từ đó rút ra những vấn đề được và chưa được;

- Đề xuất mô hình PCNNNB Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh môi trường truyền thông mới, hoàn cảnh và điều kiện mới của tiến trình phát triển đất nước trong toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế;

- Đề xuất các điều kiện, giải pháp bảo đảm hiện thực hóa mô hình này; nêu ra khuyến nghị khoa học nhằm hoàn thiện và hiện thực hóa mô hình PCNNNB Việt Nam hiện nay theo tư tưởng HCM;

- Luận án cũng đề xuất các hướng nghiên cứu khả thi tiếp theo về PCNNNB Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu của đề tài

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là vấn đề phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo Việt Nam đương đại tiếp cận từ quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh

4.2. Phạm vi, đối tượng khảo sát

- Phạm vi nghiên cứu của đề tài

Về nội dung: Theo quan điểm của Đảng, “*Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam*”, do đó đề tài chỉ giới hạn nghiên cứu *quan điểm cơ bản* trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nhà báo; trên cơ sở khảo sát thực trạng phẩm chất nhà báo Việt Nam; dựa trên những quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh mà đề xuất mô hình và điều kiện xây dựng, hoàn thiện mô hình phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam đương đại.

Về thời gian: luận án giới hạn trọng tâm từ năm 2001 đến nay, do đây là mốc thời gian Đại hội IX (4- 2001), Đảng cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) đưa ra khái niệm đầy đủ về định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh và ban hành Chỉ thị 23 (3-2003) về “*Đẩy mạnh, nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh*”; Bộ Chính trị khoá X và Khóá XI đều có các Chỉ thị (06 và 03) về “*Tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*”. Vấn đề phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trở thành vấn đề xã hội quan tâm sâu sắc, thu hút sự quan tâm nhiều hơn của xã hội và báo giới.

- Về đối tượng khảo sát:

Nhóm thứ nhất, khảo sát các tác phẩm của Hồ Chí Minh nhằm hệ thống hóa các quan điểm, tư tưởng của Người về phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo. Nhóm đối tượng khảo sát này chủ yếu gồm *Hồ Chí Minh: Toàn tập* (15 tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2011); các sách chuyên khảo, đề tài nghiên cứu, các bài báo khoa học được công bố trong 10 năm trở lại đây.

- Nhóm thứ hai, khảo sát nhận thức, thái độ và hành vi của các nhà báo Việt Nam về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh để có thể mô tả bức tranh hiện thực về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Luận án được nghiên cứu dựa trên các cơ sở lý luận:

Thứ nhất, những quan điểm, lý thuyết ngoài nước về báo chí và PCNNNB. Vấn đề này chủ yếu được thể hiện trong tổng quan nghiên cứu của luận án.

Thứ hai, cơ sở quan điểm Mác-Lênin về PCNNNB, từ quan điểm, quan niệm, khái niệm, cấu trúc, hệ tiêu chí cho đến các nhân tố ảnh hưởng.

Thứ ba, những quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí và PCNNNB; kế tiếp theo là những quan điểm của Đảng CSVN về báo chí và PCNNNB.

Thứ tư, một số lý thuyết chuyên ngành báo chí - truyền thông, trong đó những quan niệm về chủ thể hoạt động của nó - nhà báo. Những lý thuyết này có thể được tiếp cận trong một số công trình lý luận báo chí tiếng Việt được xuất bản trong mười năm qua¹

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu nêu trên nhằm đạt được mục tiêu nghiên cứu của luận án, phù hợp với vấn đề và điều kiện cụ thể, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau đây:

- *Phương pháp nghiên cứu tài liệu*, có thể gọi là phương pháp nghiên cứu lý thuyết: được dùng để khảo cứu các công trình nghiên cứu liên quan vấn đề phẩm chất nghề nghiệp nhà báo, từ đó có thể giúp hệ thống hóa các vấn đề lý luận và xây dựng khung lý thuyết cho vấn đề phẩm chất nghề nghiệp nhà báo theo quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh.

- *Phương pháp thu thập thông tin định lượng*, bao gồm:

+ *Phương pháp phỏng vấn anket*: được sử dụng để khảo sát bằng phiếu hỏi với 400 nhà báo về phẩm chất nghề nghiệp của các nhà báo Việt Nam hiện nay và bổ sung, làm rõ kết quả thu được trong phương pháp phỏng vấn sâu, là căn cứ thực tiễn cho đề tài. Phương pháp này nhằm tìm hiểu bức tranh hiện thực về nhận thức, thái độ và ứng xử của nhà báo theo mô hình PCNNNB. Về nơi phát phiếu hỏi, chúng tôi căn cứ vào mẫu đã chọn, trên cơ sở điều kiện thực tế và diện mạo báo chí hiện nay.

¹ *Cơ sở lý báo chí*; Tạ Ngọc Tấn chủ biên; Nxb VH-TT; H. 1992; *Cơ sở lý luận báo chí*; Nguyễn Văn Dũng; Nxb Thông tin và Truyền thông; H. 2018 (tái bản). *Cơ sở lý luận báo chí – Truyền thông*; Nhiều tác giả; Nxb ĐHQGHN; H. 2005; *Cơ sở lý luận báo chí*; Nguyễn Văn Hà; Nxb ĐHQGTPHCM; 2011; *Cơ sở lý luận báo chí – Đặc tính chung và phong cách*; Hà Minh Đức; Nxb ĐHQGHN; H.2006; *Báo chí giám sát, phản biện xã hội ở Việt Nam*; Nguyễn Văn Dũng chủ biên; Nxb ĐHQGHN; H. 2017;...

+ *Phương pháp thống kê phân loại*, được dùng để thống kê, phân loại các sai phạm về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo trong khoảng thời gian và địa bản khảo sát. Để thực hiện phương pháp này, chúng tôi căn cứ vào tài liệu của cơ quan quản lý nhà nước về báo chí (Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông); đồng thời khảo sát trên các báo thường đăng tải thông tin liên quan vấn đề này)

- *Phương pháp thu thập thông tin định tính*, bao gồm:

+ *Phương pháp phỏng vấn sâu*: được sử dụng để phỏng vấn 17 nhà báo công tác tại các báo khác nhau. Các phỏng vấn sâu được thực hiện trong nhóm các cơ quan báo chọn khảo sát anket, bao gồm các vị trí công việc trong cơ quan báo chí - từ Ban biên tập, các phòng, ban chuyên môn; đồng thời NCS cũng phỏng vấn các nhà chức trách trong bộ máy lãnh đạo, quản lý báo chí, như Ban Tuyên Giáo Trung ương; Bộ Thông tin và Truyền thông để tham chiếu thêm góc nhìn về vấn đề nghiên cứu - PCNNNB tiếp cận từ quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ *Phương pháp thảo luận nhóm*, được thực hiện chủ yếu ở các lớp sinh viên báo chí ở hai cơ sở đào tạo là Học viện Báo chí và Tuyên truyền, ĐH KHXH&NV Hà Nội; chủ yếu tìm hiểu nhận thức, thái độ của các phóng viên trẻ tương lai về PCNNNB tiếp cận từ quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh. Mỗi cơ sở đào tạo chúng tôi tổ chức hai cuộc thảo luận nhóm ở các lớp; mỗi lớp như vậy chia thành 4 nhóm thảo luận về chủ đề được nêu ra.

+ *Về phương pháp chọn mẫu khảo sát*, NCS sử dụng nguyên tắc mẫu ngẫu nhiên hệ thống - thuận tiện. Tức là trên cơ sở phân loại các dòng báo chí, hiện trạng cơ quan báo chí được phân bố trên toàn quốc, NCS chọn ngẫu nhiên - thuận tiện trong hệ thống đó để thu thập thông tin định lượng và định tính (chủ yếu là phát phiếu hỏi và phỏng vấn sâu)

Ngoài ra, ở mức độ nhất định, chúng tôi còn sử dụng một số phương pháp khác như: quan sát (kết hợp trong quá trình phỏng vấn, nhận diện thái độ hành vi của nhóm đối tượng nghiên cứu, kiểm tra tính trung thực của thông tin, minh họa thêm cho quá trình thực hiện nghiên cứu); hệ thống (hệ thống hóa các khái niệm liên quan đến đề tài), điền dã (khảo sát, thực địa các cơ quan báo chí và các đối tượng sử dụng báo chí để tìm hiểu quan niệm về đạo đức báo chí), nghiên cứu lịch sử (nghiên cứu lịch sử

của phẩm chất nghề nghiệp nhà báo), so sánh (so sánh các quan niệm về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo, so sánh các quy tắc đạo đức nghề nghiệp nhà báo); phân tích, tổng hợp (được dùng để phân tích, đánh giá, tổng hợp các kết quả thu được).

6. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Luận án có những đóng góp sau:

- Nghiên cứu phẩm chất nghề nghiệp nhà báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh và vận dụng để tìm hiểu thực trạng phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay. Nghiên cứu này thoát nhìn sẽ không mới, nhưng tập hợp lại các kết quả nghiên cứu dưới mô hình lý thuyết sẽ cho chúng ta kết quả mới. Thiết nghĩ đó là cách làm mới, vừa có ý nghĩa kế thừa, tổng kết các vấn đề lý luận - thực tiễn hình thành khung lý thuyết cho vấn đề tương như quen thuộc.

- Đề xuất hệ thống các giải pháp, khuyến nghị có tính khả thi nhằm góp phần nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay, đặc biệt là đề xuất mô hình PCNNNB Việt Nam hiện nay - là căn cứ định hướng tiêu chí, xây dựng chương trình khả thi rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp nhà báo của các cơ quan báo chí cũng như cơ sở kiến tạo chương trình đào tạo tại các cơ sở đào tạo nhân lực báo chí - truyền thông hiện nay.

7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

7.1. Ý nghĩa khoa học

Luận án là công trình khoa học đầu tiên nghiên cứu một cách cơ bản, hệ thống và toàn diện về thực trạng phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam - tiếp cận từ quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh. Do đó, luận án góp phần bổ sung vào cơ sở lý luận báo chí Việt Nam nói chung và lý luận về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo nói riêng; góp phần hình thành, cung cấp thêm cơ sở khoa học cho việc xây dựng chính sách, pháp luật phát triển báo chí - truyền thông Việt Nam đương đại.

7.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Một là, những kết quả nghiên cứu của luận án có thể giúp các cơ quan báo chí, các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản lý làm căn cứ thực tế để xây dựng và nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo ở Việt Nam.

- *Hai là*, những kết quả nghiên cứu này giúp các nhà báo có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về thực tiễn, vai trò, cách thức rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, hoàn thiện nhân cách bản thân trong môi trường hiện nay.

- *Ba là*, luận án là tài liệu tham khảo hữu ích giúp cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng đội ngũ nhà báo Việt Nam đương đại.

- *Bốn là*, những kết quả nghiên cứu của luận án cũng có thể sử dụng làm tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy, nghiên cứu báo chí nói chung và phẩm chất nghề nghiệp nhà báo nói riêng cho các nhà nghiên cứu, nhà giáo dục, người dạy và người học, đặc biệt là ở bậc đại học và sau đại học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo các nhà báo Việt Nam hiện nay.

8. Bố cục của luận án

Ngoài Mở đầu, Tổng quan nghiên cứu, Kết luận, Danh mục các công trình đã công bố của tác giả, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận án được kết cấu gồm 3 chương:

Ngoài Mở đầu, Kết luận, Danh mục các công trình của tác giả, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận án được kết cấu gồm 5 chương:

Chương 1. Tổng quan nghiên cứu của đề tài

Chương 2. Cơ sở lý luận - thực tiễn của việc xây dựng phẩm chất nghề nghiệp nhà báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chương 3. Những quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nhà báo Việt Nam.

Chương 4. Thực trạng phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo Việt Nam hiện nay.

Chương 5. Xây dựng mô hình phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay theo quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chương 1

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

Trong thời kỳ đổi mới, nhất là trong khoảng 20 năm gần đây đã có rất nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí và các giải pháp nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam. Qua tham khảo các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài và để có thể kế thừa tốt nhất những giá trị của các công trình phục vụ cho viết Luận án, chúng tôi phân loại theo chủ đề và nội dung các công trình đó theo ba nhóm: Các công trình nghiên cứu về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo; Các công trình nghiên cứu về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam; Các công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam và các giải pháp nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam.

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo

1.1.1.1. Các công trình nghiên cứu về lịch sử phẩm chất nghề nghiệp nhà báo

Các công trình nghiên cứu trong hướng này tập trung làm rõ nguyên nhân, thời điểm ra đời của các quy tắc phẩm chất nghề nghiệp nhà báo:

Cuốn sách *Journalism Ethics: A casebook of professional conduct for news media* (Đạo đức báo chí: cách ứng xử nghề nghiệp cho nhà báo) của Fred Brown Nhà xuất bản Marion Street (1987). Công trình đã tìm hiểu về lịch sử đạo đức nhà báo, trình bày những phẩm chất đạo đức nhà báo cần có và giải thích một số khái niệm căn bản liên quan đến đạo đức nhà báo [174].

Bài báo “How effective are codes of ethics? A look at three newsrooms” (Làm thế nào để có quy tắc đạo đức hiệu quả? Cái nhìn từ ba phòng tin tức) trên *Journalism Quarterly* (1994) của Boeyink, David E. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng đánh giá các quy tắc đạo đức của nhà báo khi họ phải đối mặt với các vấn đề đạo đức và mức độ thay đổi các quy tắc này được áp dụng trong thực tế, tác giả đề xuất các biện pháp nhằm bổ sung và thực hiện hiệu quả các quy tắc này [162].

Năm 1996, David H. Wever, G. Cleveland Wilhoit xuất bản cuốn *American journalist in the 1990s* (Các nhà báo Mỹ những năm 1990), Nxb Routledge. Đây là công trình nghiên cứu tổng quan về các nhà báo Hoa Kỳ, nền tảng, kinh nghiệm giáo dục về nghề báo chí, giá trị chuyên môn và giá trị đạo đức của nhà báo Hoa Kỳ, những loại công việc được họ coi là tốt nhất, sự khác biệt giữa nhà báo nam và nữ, nhà báo thuộc các dân tộc khác nhau, làm việc trong các cơ quan và phương tiện truyền thông khác nhau. Qua khảo sát, 1.410 nhà báo, các tác giả đã phân tích quá trình hình thành và phát triển đạo đức nghề nghiệp và giá trị chuyên môn của các nhà báo Hoa Kỳ. Mười năm sau, Wever chủ biên cuốn *The American journalist in the 21st century* (Các nhà báo Mỹ thế kỷ XXI), Nxb Routledge tiếp tục công bố nghiên cứu với những nội dung trên với quy mô lớn hơn (1500 nhà báo) [166].

Năm 2003, Gille Feyel đăng bài “Aux origines de l'éthique des journalistes : Théophraste Renaudot et ses premiers discours éditoriaux (1631-1633)” (Nguồn gốc của đạo đức của các nhà báo). Bài báo chỉ ra rằng với việc đưa ra các quy tắc đạo đức, ngay từ khi mới ra đời, báo chí Pháp đã xác định được vai trò của mình. Ông chỉ rõ có một “khoảng cách” nhất định giữa báo chí với quyền lực của nhà nước và công chúng. “Khoảng cách” này không quan trọng mà điều quan trọng là để khẳng định vị thế của báo chí là ở sứ mệnh đi tìm sự thật.

Cuốn sách *Những vấn đề cơ bản của đạo đức nghề nghiệp nhà báo* của Ladutina G.V do Hoàng Anh dịch ra tiếng Việt (2004) [150] đã đề cập đến lịch sử vấn đề phẩm chất nghề nghiệp nhà báo, hoạt động của phẩm chất nghề nghiệp trong báo chí, quan điểm phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo và các nguyên tắc cơ bản trong nghề báo cùng với một số mối quan hệ cơ bản của nhà báo.

Cuốn sách *Giáo trình lý luận báo chí truyền thông* xuất bản năm 2012, Nxb Giáo dục Việt Nam, Dương Xuân Sơn [115]. Tác giả đã chỉ rõ lịch sử đạo đức nghề nghiệp nhà báo thế kỷ XIX. Các quy tắc đạo đức nghề nghiệp của nhà báo ra đời, trước hết là ở những nước có nền báo chí chuyên nghiệp (Anh, Mỹ, Pháp) được sử dụng làm căn cứ cho các nhà báo cùng thực hiện. *Quy định về chuẩn đạo đức nghề nghiệp của người làm báo Việt Nam* ra đời năm 1995, được thông qua tại Đại hội VI

Hội Nhà báo Việt Nam và được chỉnh sửa phù hợp, kịp thời qua các giai đoạn. Tác giả cũng đã so sánh bản quy định này với một số quy định của các quốc gia khác trên thế giới để thấy được những điểm tương đồng và khác biệt.

Nghiên cứu lịch sử của các quy tắc đạo đức từ góc nhìn tổng thể cho ba lĩnh vực (máy tính, y học và báo chí), năm 2014, Jacob Metcalf viết bài *Ethics codes : history, context and challenges (Quy tắc đạo đức: lịch sử, bối cảnh và những thách thức)* [179]. Bài viết khẳng định rằng các quy tắc đạo đức ở ba lĩnh vực này ra đời để định hướng nghiên cứu thực tế và định hình nghĩa vụ chuyên môn. Nhân mạnh tính cấp thiết phải ban hành những quy tắc đạo đức mới phù hợp với hiện tại. Ông đề xuất 4 xu hướng trọng tâm làm căn cứ để thảo luận về các bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp là: mục tiêu dân số, đánh giá lại các bộ quy tắc đạo đức để sửa đổi, bổ sung kịp thời và đúng đắn vừa đảm bảo tính toàn cầu vừa đảm bảo mục tiêu cụ thể của ngành.

Ngoài ra, còn có nhiều công trình nghiên cứu khác. Qua một số công trình trên, có thể thấy những quy tắc nghề nghiệp của nhà báo ra đời từ cuối thế kỷ XIX từ các nền báo chí chuyên nghiệp. Sau đó các quy tắc đạo đức nghề nghiệp luôn được bổ sung và phát triển. Ở Việt Nam, bộ quy tắc nghề nghiệp này được thông qua vào năm 1995 và cập nhật, bổ sung gần nhất vào năm 2016.

1.1.1.2. Các công trình nghiên cứu về vai trò của phẩm chất nghề nghiệp nhà báo

Khi tìm hiểu về vai trò của phẩm chất nghề nghiệp đối với nhà báo, ở mức độ đậm nhạt khác nhau, các nhà nghiên cứu đều khẳng định phẩm chất nghề nghiệp có vai trò quan trọng, thậm chí quyết định đến thành công của nhà báo. Những nguyên nhân chủ yếu được đưa ra để lý giải cho khẳng định này là: phẩm chất nghề nghiệp là nền tảng tạo ra thành công cho nhà báo, có quan hệ mật thiết với năng lực chuyên môn; bối cảnh mới thay đổi đòi hỏi nhà báo phải có phẩm chất nghề nghiệp tốt thì mới có thể đáp ứng được.

Năm 1990, tại Pháp, Pierre Sormany đã xuất bản cuốn *Le métier de journaliste* (Nghề báo), Nxb Boréal [202]. Cuốn sách để phân tích vai trò của phẩm chất nghề nghiệp nhà báo cần có trong bối cảnh internet đã gây ra một cuộc khủng hoảng sâu

sắc trong ngành báo chí. Cuộc khủng hoảng đó làm thay đổi đồng loạt các phương pháp thu thập thông tin, phương tiện phổ biến thông tin đến mức sự tồn tại của báo chí truyền thống dường như bị đe dọa. Tuy nhiên, giữa thời đại mà những thông tin dễ gây nhiễu loạn thì vai trò của nhà báo lại quan trọng hơn bao giờ hết. Họ là người bảo đảm chất lượng thông tin, và chỉ có họ mới có thể cung cấp cho “*người tiêu dùng*” các công cụ cần thiết để hiểu và đặt thông tin vào đúng bối cảnh.

Trong cuốn *Mười bí quyết về kỹ năng nghề báo* (bản tiếng Việt xuất bản năm 2002 do Nguyễn Văn Dũng, Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Oanh dịch) [23], Eric Fikhtelius đã bàn đến 10 kỹ năng cần có để trở thành một nhà báo thành công, đó là: say mê công việc; thông báo vấn đề quan trọng; làm việc một cách có kế hoạch; nói cụ thể; chuẩn bị và lắng nghe; dũng cảm phát hiện các sự kiện phát triển; giữ gìn văn hóa và ngôn ngữ; tạo các giả thuyết mới; trung lập và khách quan với thực tiễn; bước cùng thời đại. Nhà báo có đảm bảo được yêu cầu về phẩm chất nghề nghiệp thì mới có thể thực hiện được các kỹ năng trên. Nhà báo phải có lòng yêu nghề và yêu người thì mới có thể thực hiện tốt công việc và không bị công chúng lãng quên. Nhà báo cần phải giữ vững phẩm hạnh của nghề báo, giữ được vị thế độc lập để có thể cống hiến thì mới có thể đáp ứng được sự thay đổi của xã hội và có được lòng tin từ độc giả.

Trong cuốn *Phóng sự: Tính chuyên nghiệp và đạo đức* (bản tiếng Việt xuất bản năm 2004, Nxb Thông tấn) [154], Sostak khẳng định rằng đạo đức và sáng tạo là tính đản chính, tính vững vàng về nghề nghiệp nhà báo. Trong cuốn *Nghiệp vụ báo chí lý luận và thực tiễn* của V.Vôrôsilốp do Lê Tâm Hằng, Trần Phú Thuyết dịch, Nxb Thông tấn, năm 2004, ở chương V, từ trang 242-275, tác giả đã đưa ra những nguyên tắc quan trọng nhất của nghề báo và cho rằng quy tắc đạo đức nhà báo là một cơ chế tự điều tiết trong cộng đồng nhà báo và giữa nhà báo với công chúng trong xã hội.

Bài báo “Ethics for the new mainstream” (Đạo đức trong thời kỳ mới) (2010) đăng trong *The new journalist: role, skills, and critical thinking* của Ward [190, tr 313-326], Stephen J.A đã chỉ ra rằng trong sự thay đổi mạnh mẽ của xã hội, những thách thức đặt ra cho nhà báo yêu cầu họ cần phải có phẩm chất nghề nghiệp thì mới có thể thực hiện được những nhiệm vụ đặc biệt.

Ở một phạm vi rộng hơn, năm 2014, trong cuốn *La qualité d'emploi des travailleurs indépendants qualifiés: Traducteurs, journalistes et avocats* (Hiệu suất công việc của lao động tự do có tay nghề: phiên dịch, nhà báo và luật sư), Press de l'Université du Québec, Martine D'Amours đã nhấn mạnh mức độ ảnh hưởng của phẩm chất nghề nghiệp dịch thuật, nhà báo và luật sư [200] tới chất lượng làm việc. Trong phẩm chất nghề nghiệp, tính năng động ảnh hưởng lớn nhất tới chất lượng làm việc của ba nghề này.

Bài viết “The importance of being an ethical journalist” (Tầm quan trọng của việc trở thành một nhà báo có đạo đức) của Kettle Academy đăng năm 2016 trên <https://www.kettlemag.co.uk/article/importance-being-ethical-journalist> [183] đã chỉ ra hậu quả nghiêm trọng khi nhà báo không thực hiện đúng phẩm chất nghề nghiệp, bóp méo sự thật. Điều đó được so sánh với hậu quả của việc bác sĩ phẫu thuật không rửa sạch tay có thể gây ra nhiễm trùng dẫn đến chết người.

Ở Việt Nam, trong cuốn *Cơ sở lý luận báo chí, đặc tính chung và phong cách*, Nxb ĐH Quốc gia HN [30], Hà Minh Đức đã nhấn mạnh đạo đức là yêu cầu khách quan, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong mọi hoạt động của nhà báo. Cùng quan điểm này, năm 2003, trong đề tài cấp Bộ *Nâng cao phẩm chất chính trị cho đội ngũ những người làm báo*, Phùng Hữu Phú cũng khẳng định phẩm chất chính trị là yếu tố đầu tiên và giữ vai trò chủ đạo trong nhân cách của người làm báo. Trong cuốn *Cơ sở lý luận báo chí truyền thông* [114], Dương Xuân Sơn cũng nhấn mạnh vai trò, vị trí của đạo đức nghề nghiệp đối với nhà báo.

Một số hội thảo ở Việt Nam như: “*Cẩm nang vàng*” trong tác nghiệp báo chí do Hội nhà báo Thành phố Hà Nội tổ chức (tháng 1/2018) [52]; hội nghị “*Học tập, quán triệt, thực hiện mười điều quy định đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam và tập huấn công tác kiểm tra 2017*” (tổ chức vào 21/4/2017) [51]; hội thảo “*Báo chí và phát triển*” do báo *Quốc Tế* tổ chức tại Nha Trang, ngày 28-29/3/2005 [49].... cũng đã khẳng định vai trò của phẩm chất nghề nghiệp đối với nhà báo; coi đây điều kiện tiên quyết để nhà báo thực hiện sứ mệnh xã hội cao quý của mình.

Trong bài “Văn hóa - nền tảng vững chắc và quyết định chất lượng của những nhà báo tương lai” đăng trên *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông* (6) năm 2008 [136, tr.25 - 29], Trần Thị Trâm xuất phát từ góc nhìn văn hóa, đã khẳng định việc tăng cường nội lực cho nhà báo sẽ mang đến thực lực và tài năng chân chính cho họ, tạo ra bút lực, góp phần nâng cao năng lực sáng tạo của nhà báo. Trong đó, nội lực bao gồm hiểu biết về đạo đức, chính trị, xã hội, công nghệ, kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ của nhà báo.

Trong bài “Sứ mệnh của báo chí cách mạng Việt Nam và vấn đề nâng cao đạo đức nhà báo” đăng trên *Tạp chí Triết học* 5 (552) năm 2012 [9, tr.23-29], Hoàng Đình Cúc đã khẳng định đạo đức của nhà báo có vai trò rất quan trọng và ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội. Vì vậy, vấn đề giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao đạo đức cho nhà báo là một nhiệm vụ cần thiết, phải được tiến hành thường xuyên và liên tục.

Năm 2016, Nguyễn Quang Vinh đăng bài “Năng lực của nhà báo trong thực hiện chức năng phản biện xã hội” trên *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, (5), [114, tr.40-42]. Theo tác giả bài báo, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp là một trong những giải pháp quan trọng để phát triển năng lực thực hiện giám sát, phản biện xã hội của nhà báo.

Cũng nhấn mạnh vai trò giám sát, phản biện của nhà báo, năm 2017, trong cuốn *Báo chí giám sát, phản biện xã hội ở Việt Nam*, Nxb ĐH Quốc gia HN [28] do Nguyễn Văn Dũng chủ biên, các tác giả nhấn mạnh sự dũng cảm của nhà báo là một trong những nguyên nhân tác động lớn nhất đến hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Sự dũng cảm chính là bản lĩnh của nhà báo, được hình thành và phát triển trên nền tảng kiến thức thực tiễn về chính trị, pháp lý, đạo đức và trách nhiệm xã hội của họ. Kết quả khảo sát các nhà báo về những động lực dẫn đến sự tham gia của lực lượng báo chí vào giám sát, phản biện xã hội cho thấy động lực lớn nhất là ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ và đạo đức nghề nghiệp của nhà báo. Điều đó thôi thúc họ tham gia vào các hoạt động giám sát, phản biện xã hội một cách tích cực và chủ động.

Ngoài ra, có thể kể đến một số công trình khác như: Gérard Spitéri (2004), *Le journaliste et ses pouvoirs* (Nhà báo và quyền lực của nhà báo), Presses Universitaires

de France, Fenace; Phan Văn Tú (2017), “Tin đồn, tâm lý đám đông và vai trò nhà báo”, *Người làm báo* (6), tr.56-58; Vũ Văn Hiền (2017) [44], “Trọng trách của báo chí và truyền thông Việt Nam trong tình hình mới”, *Lý luận Chính trị và Truyền thông* (6), [43, tr.9-13]; ...

1.1.1.3. Các công trình nghiên cứu về các phẩm chất nghề nghiệp nhà báo cần có

Trước hết, cần nhắc đến những văn bản có tính pháp quy như quy ước, quy tắc tiêu chuẩn về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo trên thế giới và Việt Nam. Đa phần những văn bản này đều được công bố công khai trên các trang web văn bản pháp luật của những tổ chức quốc tế, quốc gia, vùng lãnh thổ...

Trong website http://ethicnet.uta.fi/codes_by_country [191] có đầy đủ các luật liên quan đến báo chí nói chung và đạo đức nghề nghiệp nói riêng của các quốc gia châu Âu. Tuy tên gọi khác nhau nhưng phần lớn mỗi quốc gia chỉ có một luật chung, đơn cử như: Thụy Điển có Code of ethics for the Press, radio and television (Luật về đạo đức trong báo chí, truyền thanh và truyền hình) hay Thụy Sĩ có Declaration of the duties and rights of a journalist (Tuyên bố về quyền và nghĩa vụ của nhà báo); nước Anh có Luật về cách cư xử, luật thực hành của biên tập viên; Ba Lan có Luật đạo đức nhà báo, luật đạo đức, hiến chương đạo đức truyền thông; Liên bang Nga có Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của Hiệp hội các báo chuyên nghiệp Nga (Кодекс этических норм Общества профессиональных журналистов) thông qua tháng 9/1996. Trong đó nhấn mạnh việc tìm kiếm và công bố sự thật, không bóp méo sự thật, chịu trách nhiệm trước bạn đọc, phê bình và tự phê bình những hành vi đạo đức chưa đúng mực của bản thân, thừa nhận sai lầm để cùng sửa chữa; sự tin cậy, độc lập, tôn trọng quyền con người, chịu trách nhiệm, không đạo văn được coi là những nguyên tắc của nhà báo.

Có thể kể đến một số bộ quy tắc như: Bộ Quy tắc đạo đức dành cho phòng biên tập và thời sự của *The New York Times* (Mỹ); *Những nguyên tắc quốc tế và phẩm chất nghề nghiệp báo chí* của Tổ chức quốc tế các nhà báo (OIJ); Quy tắc đạo đức của Hội đồng báo chí Australia, Nguyên tắc đạo đức báo chí Ấn Độ; Nguyên tắc của

Hội đồng báo chí Thổ Nhĩ Kỳ, Quy định đạo đức nghề nghiệp của người làm báo Việt Nam...

Một số tác phẩm tiêu biểu về những phẩm chất cần có đối với nhà báo. Ví dụ: *SPJ (Society of professional journalists: Hiệp hội nhà báo chuyên nghiệp)* cho rằng tính minh bạch là tiền thân của công lý và nền tảng của nền dân chủ. Đạo đức báo chí đảm bảo tự do trao đổi thông tin chính xác, công bằng và toàn diện. Bài viết đưa ra 4 nguyên tắc nền tảng nghề báo của SPJ và khuyến khích ứng dụng nó trong tất cả các lĩnh vực truyền thông: tìm kiếm và báo cáo thông tin (chính xác, công bằng, trung thực và can đảm trong tập hợp, báo cáo và thông dịch thông tin); tối thiểu hóa tác động tiêu cực; tôn trọng nguồn cung cấp thông tin, đề tài, đồng nghiệp và công chúng; độc lập. Phẩm chất đầu tiên và quan trọng nhất của báo chí là phục vụ công chúng; trách nhiệm giải trình và minh bạch của bản thân với công chúng.

Năm 1975, tại Mỹ, Sachaffer James, Mc Cutcheon Randall, T.Stofer Kathryn đã xuất bản cuốn *Journalism matters* (Các vấn đề về báo chí), National Textbook Company [186]. Các tác giả trình bày các phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo như: tìm hiểu sự thật; tránh gây thiệt hại cho xã hội, hoạt động độc lập, chịu trách nhiệm.

Năm 1995, trong bài “Journalistic Codes of Ethics in Europe” (Nguyên tắc đạo đức nhà báo ở châu Âu) đăng trên *European Journal of Communication* (10) [189], Laitila đã nghiên cứu 31 nguyên tắc đạo đức nhà báo đại diện cho 29 quốc gia châu Âu. Tác giả xem xét và so sánh các quy tắc này với nhau.

Năm 2000, cuốn *Профессиональная этика журналиста* (Nghiên cứu về nhà báo), Nxb Аспект Пресс [206], Лазутина Г.В có trình bày các vấn đề về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo đặt trong các bối cảnh tác nghiệp cũng như cuộc sống thường ngày. Từ các chuẩn mực về phẩm chất nghề nghiệp nói chung và phẩm chất nghề nghiệp báo chí nói riêng, tác giả phân tích phẩm chất nghề nghiệp nhà báo như một hệ thống các phẩm chất tự đào tạo và rèn luyện.

Trong bài “Journalism needs the right skills to survive” đăng trên <https://www.poynter.org/news/journalism-needs-right-skills-survive>, Howard Finberg khẳng định: “Nhà báo cần có kỹ năng truyền thông và kỹ năng số, đa phương tiện”

[176]. Tác giả phân tích kết quả khảo sát ý kiến đánh giá về tầm quan trọng của 37 kỹ năng nhà báo cần có (gồm cả kỹ năng truyền thống và kỹ năng số) đối với các nhà báo độc lập, các nhà giáo dục và sinh viên báo chí. Trong đó, một số kỹ năng như: chụp và chỉnh sửa ảnh, ghi và chỉnh sửa âm thanh, quay và chỉnh sửa video, thể hiện câu chuyện với thiết kế và hình ảnh... được đánh giá là những kỹ năng quan trọng mà nhà báo cần có để tồn tại trong thế kỷ XXI.

Bài “Five qualities editors seek in journalists” của David Brewer đăng trên <http://ijnet.org/en/blog/five-qualities-editors-seek-journalists> [165] đã nghiên cứu về 5 phẩm chất cần có để trở thành một nhà báo chuyên nghiệp, đó là: kinh nghiệm sống, khoa học xã hội và nhân văn; thái độ và năng khiếu nghề nghiệp; kiến thức chuyên môn; lịch sử và ngôn ngữ; ham học hỏi, có tư duy phê phán và đưa tin tức vừa đủ.

Bài viết “The qualities of a good newspaper journalist” (Những phẩm chất của một nhà báo giỏi) của Janet Mulrone Clark đăng trên <http://work.chron.com/qualities-good-newspaper-journalist-22454.html> [180]. Bài viết đã phân tích các phẩm chất: chính trực, siêng năng, giỏi quan sát, chính xác, đồng cảm, dũng cảm. Mỗi phẩm chất đều có vai trò riêng và hỗ trợ, bổ sung để nhà báo có thể thực hiện nhiệm vụ được giao. Tác giả khẳng định để trở thành một nhà báo giỏi, nhà báo cần có tất cả những phẩm chất trên.

Trong cuốn *Cơ sở hoạt động sáng tạo của nhà báo* (bản tiếng Việt do Đào Tấn Anh, Hồ Quốc Vĩ, Lê Xuân Tiềm dịch xuất bản năm 2003, Nxb Thông tấn) [151], G.V.Lazutina đã phân tích trong chương V, từ trang 384-432 về những quan niệm phẩm chất nghề nghiệp định hướng cho hành vi của nhà báo trong quá trình hành nghề.

Chương 3 của cuốn “*Báo chí hiện đại nước ngoài: Những quy tắc và nghịch lý*” do Đào Tấn Anh dịch, Nxb Thông tấn, 2004 [158], X.A.Mikhailóp chỉ ra rằng ngoài hình thức điều chỉnh bằng pháp luật thì báo chí còn tự điều chỉnh mình bằng các chuẩn mực đạo đức xã hội và đạo đức nghề nghiệp. Cùng năm này, trong mục 4 của *Giao tiếp trên truyền hình trước ống kính và sau ống kính camera* do Đào Tấn Anh dịch, Nxb Thông tấn, X.A.Muratóp cũng đề cập đến những nguyên tắc đạo đức

của báo chí truyền hình, đó là ý thức trách nhiệm trước xã hội, trước khán giả, trước thông tin, trước nhân vật và trước bản thân.

Phần II của cuốn *Báo chí điều tra*” của A.A.Chertuchonui (bản tiếng Việt xuất bản năm 2004 do Phạm Thảo, Huyền Nhung dịch, Nxb Thông tấn) [147] nhấn mạnh nhà báo phải điều chỉnh mối quan hệ của bản thân với các nguồn tin, nhân vật trong bài viết và công chúng. Đồng thời, nhà báo phải hiểu và thực hiện đúng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

Trong cuốn *”Những vấn đề của báo chí hiện đại”* của Hoàng Đình Cúc và Đức Dũng, Nxb Lý luận chính trị, 2007, [12, tr.189-206], các tác giả luận bàn về phẩm chất nghề nghiệp của người làm báo như nâng cao trình độ tư duy, phẩm chất chính trị và nghiệp vụ, vững vàng về bản lĩnh chính trị, nhanh nhạy trong nghề nghiệp, có phong cách làm việc khoa học, sự nhạy cảm nghề nghiệp và luôn trau dồi vốn tri thức về nhiều mặt.

Năm 2004, tại Pháp, Marc-François Bernier đã công bố cuốn *Ethique et déontologie du journalism* (Đạo đức và nghĩa vụ báo chí), Nxb Université Laval [198]. Xuất phát từ cách tiếp cận phản ánh đạo đức báo chí, tác giả trình bày những chuẩn mực cần có của nhà báo chuyên nghiệp như: cuộc sống cá nhân và xã hội, sự thật, tính triệt để và chính xác, công bằng, không thiên vị, liêm chính và có trách nhiệm giải trình. Ngày nay nhà báo bị tác động bởi bối cảnh kinh tế, văn hoá, công nghệ và xã hội mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Trong một không gian tràn ngập các thông tin tuyên truyền, các nhà báo chuyên nghiệp có thể vẫn là những người đáng tin tưởng nhất đối với công chúng để đưa đến nguồn thông tin chất lượng, đa dạng và tích hợp. Điều này chỉ có thể thực hiện được khi có sự tôn trọng các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đặc biệt là sự tôn trọng nhân phẩm con người.

Trong cuốn *Nhà báo hiện đại* của The Missouri Group (Trần Đức Tài, Lê Thanh Nhân, Từ Lê Tâm, Phạm Duy Phúc, Triệu Thanh Lê dịch), Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh [155], các tác giả đã nhấn mạnh những phẩm chất nhà báo cần có như: tính chính xác và công bằng, tính khách quan, có kiểm chứng. Cùng chủ đề này, Peter Eng và Jeff Hodson viết cuốn *Tường thuật và viết tin - Sổ tay những điều cơ bản* (bản

tiếng Việt xuất bản năm 2007, Nxb Thông tấn) và dành trọn chương XV để phân tích về phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo; đưa ra những nguyên tắc mang tính đạo đức được ứng xử trong khi nhà báo tác nghiệp.

Trong bài viết *Ethics In Journalism* (Đạo đức nhà báo) đăng trên <http://www.journalismdegree.com/ethics/> [175], tác giả Mulroney Clark đã đưa ra phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo dựa trên cách cư xử chuyên nghiệp, đạo đức và niềm tin. Việc không tuân thủ các nguyên tắc cơ bản này dẫn đến hiểu lầm hoặc xuyên tạc các đối tượng thậm chí phá hoại cuộc sống của họ, đi ngược lại đạo đức truyền thông, phá hỏng sự nghiệp của một nhà báo.

Năm 2016, trong bài “*The Qualities of a Good Newspaper Journalist*” (Những phẩm chất của một nhà báo giỏi), Janet Mulroney Clark đã đưa ra các phẩm chất cần có để trở thành một nhà báo giỏi, đó là: tính toàn vẹn, siêng năng, khả năng quan sát, tính chính xác, sự đồng cảm và khả năng chịu đựng.

Cùng năm này, Benoit Grevisse đã xuất bản cuốn sách *Déontologie du journalisme: Enjeux éthiques et identifiés professionnelles* (Nghĩa vụ báo chí: thách thức về đạo đức và các chuyên môn xác định), Nxb ĐH De boeck [193]. Bằng cách đặt báo chí trong bối cảnh sản xuất thông tin, tác giả đã phân tích nghĩa vụ và đạo đức báo chí của nhà báo; đưa ra những dẫn chứng cụ thể, ý kiến của các Hội đồng báo chí, các quy tắc đạo đức của Pháp, Bỉ, Thụy Sĩ, Canada, Anh, Hoa Kỳ về những vấn đề đạo đức đang được đặt ra.

Ở Việt Nam, năm 1998, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Hoàng Anh đã biên dịch cuốn *Nhà báo bí quyết kỹ năng - nghề nghiệp (kinh nghiệm nghề nghiệp của báo chí phương Tây)* [157], Nxb Lao động. Chương 1 cuốn sách đã phân tích những đặc điểm của nghề biên tập, chỉ ra những phẩm chất cần có của nhà báo như khách quan, độc lập, trách nhiệm, trung thực và tuyệt đối không lạm dụng tự do báo chí.

Năm 2001, Trần Quang xuất bản cuốn *Làm báo lý thuyết và thực hành*, Nxb ĐH Quốc gia HN [108, tr.173-181], tác giả đã phân tích về phẩm chất nghề nghiệp của báo chí thông qua một số quan điểm về hành vi xã hội và điều tra xã hội học về ý thức trách nhiệm của phóng viên.

Năm 2011, Nguyễn Thành Phong đăng bài “Cạnh tranh truyền thông và phẩm chất chuyên nghiệp của nhà báo trên *Tạp chí Lao động và Xã hội* (410), [103, tr.20-23]. Tác giả đã chỉ ra 3 phẩm chất nghề nghiệp cần có của nhà báo trong thời kỳ công bùng nổ công nghệ thông tin là: tinh thần sáng tạo; nhạy cảm cao (cả nhạy cảm chính trị và nhạy cảm xã hội); tận tụy để hiểu bạn đọc, coi bạn đọc như ruột thịt của mình để hiểu đúng họ đang cần thông tin gì thì mới khai thác được thông tin có chất lượng, phục vụ bạn đọc.

Nhiều tham luận trong Hội thảo toàn quốc “*Trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo*” do Hội nhà báo Việt Nam tổ chức tháng 11 năm 1998 tại HN [47] đã đề cập đến nhiều khía cạnh trong phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo như: Định nghĩa phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo; Sự cần thiết phải đề cao phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo; Những giải pháp nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo.

Năm 2013, trong cuốn *Cơ sở lý luận báo chí*, Nxb Lao động, Nguyễn Văn Dũng [26] đã đề xuất mô hình nhân cách nghề nghiệp của nhà báo theo hai cách tiếp cận. Ở cách tiếp cận thứ nhất, tác giả đề xuất 4 nhóm phẩm chất nghề nghiệp, bao gồm: phẩm chất chính trị; tri thức tổng hợp; phẩm chất nghề nghiệp; trách nhiệm xã hội, đạo đức và lòng yêu nghề. Ở cách tiếp cận thứ hai, tác giả nhấn mạnh sự khác biệt về sự phân chia và làm rõ, chi tiết hơn các phẩm chất cần có trong mô hình được nêu ra. Đó là: năng khiếu nghề nghiệp; tư chất cá nhân; năng lực; lập trường xã hội; kiến thức, kinh nghiệm; kỹ năng tác nghiệp; đạo đức nghề nghiệp; trách nhiệm xã hội; tính trung thực; lòng yêu nghề. Đây là một công trình có tính hệ thống cao, đề cập và mô hình hóa những phẩm chất nghề nghiệp cần có của nhà báo. Đồng thời, từng phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo cũng được nghiên cứu.

Trong bài “Nhà báo trong kỷ nguyên số cần cái đầu tỉnh táo” đăng trên tạp chí *Nghề báo* (129) năm 2014, [95, tr.410-411], Hoài Nam nhấn mạnh trong kỷ nguyên số, thông tin trên mạng như một ma trận, nhà báo cần tỉnh táo và cẩn trọng khi sử dụng, trích dẫn hoặc tham khảo các nguồn tin tức. Nếu không tỉnh táo và khách quan, nhà báo rất có thể trích dẫn sai, từ đó cung cấp đến độc giả những thông tin lệch lạc làm họ đi sai định hướng dẫn dắt dư luận.

Lê Thị Nhã trong cuốn *Lao động nhà báo* xuất bản năm 2016, Nxb Lý luận Chính trị [96], đã cập đến “*Yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nhà báo*” trong chương 5. Tác giả nhấn mạnh mối quan hệ hữu cơ giữa năng lực và phẩm chất của nhà báo. Vấn đề lương tâm của nhà báo được nhấn mạnh đặc biệt trong mối quan hệ với đạo đức nhà báo mà biểu hiện trước hết ở thái độ khách quan, công tâm trong quá trình thu thập và xử lý thông tin. Mỗi khi đưa thông tin vào bài viết, nhà báo cần hiểu ý nghĩa và tác động của nó đối với con người và xã hội. Cái tâm của nhà báo phải gắn với cái tài thì nhà báo mới có thể tạo ra được những tác phẩm có giá trị thực sự. Cùng năm này, cũng nhấn mạnh cái tâm của nhà báo, Đỗ Đình Tấn xuất bản cuốn *Báo chí lương tâm*, Nxb Trẻ [119]. Thông qua những câu chuyện cụ thể về những đóng góp cũng như “tai nạn nghề nghiệp” của nhà báo, Đỗ Đình Tấn đã chỉ ra những phẩm chất nghề nghiệp cần có của nhà báo như: trung thực, tìm kiếm sự thật và đứng về phía tiến bộ, liêm chính, tôn trọng nhân phẩm và đời tư, tránh xâm phạm về nỗi đau thể chất và tinh thần của công dân trừ khi điều đó xâm phạm đến tự do công luận... Cuốn sách đặc biệt nhấn mạnh lương tâm của nhà báo chính là nút chạng cuối cùng quyết định đạo đức nghề nghiệp và thành công của nhà báo trong khi hành nghề.

Năm 2017, trong bài “*Công phu nghề báo*” đăng trên *Tạp chí Người làm báo* (6), [140, tr.60-61], Thiện Văn đã khẳng định nghề báo là một nghề vất vả, đòi hỏi nhà báo phải chịu đựng gian khổ, tâm huyết, luôn trăn trở với từng câu từng chữ để đảm bảo chất lượng bài báo. Đặc biệt, nhà báo vừa phải thận trọng, công phu, tỉ mỉ, vừa phải cởi mở và thông thoáng.

Ngoài ra, có thể kể đến một số công trình khác như: Tạ Ngọc Tấn (chủ biên), Trịnh Đình Thắng, Đinh Thế Huynh, Lê Mạnh Bình (2007), *Cơ sở lý luận báo chí*, Nxb Lý luận Chính trị [126]; Nguyễn Đức Hạnh (2016), “*Bàn thêm về đạo đức nghề nghiệp báo chí*”, *Lý luận Chính trị và Truyền thông* (10) [41, tr.24-28]; Hồng Sâm (2017), “*Nhà báo phải khách quan tôn trọng sự thật*”, *Người làm báo* (9), [111, tr.18-19]; Phan Quang (2017), “*Đổi mới và đạo đức nghề báo*”, *Người làm báo* (295+396), [107, tr.12-14]; Trần Hữu Lượng (2014), “*Đào tạo nhà báo đa năng cho truyền thông đa phương tiện*” *Tạp chí Quản lý nhà nước* (221), [75, tr.74-78]...

1.1.1.4. Các công trình nghiên cứu về phẩm chất nghề nghiệp trong mối quan hệ của nhà báo với những tổ chức và con người có liên quan

Cuốn sách *Cơ sở lý luận của báo chí*, tập 2 (bản tiếng Việt xuất bản năm 2004 do Đào Tấn Anh, Đới Thị Kim Thoa dịch, Nxb Thông tấn) [148], E.P.Prôkhôrôp đã phân tích trong chương V (từ trang 258-318) về vấn đề phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo. Tác giả đã đưa ra định nghĩa về phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo, các quy định đạo đức trong các mối quan hệ giữa nhà báo với công chúng, nhà báo với nguồn thông tin, nhà báo với nhân vật trong tác phẩm báo chí, trách nhiệm nhà báo với sản phẩm báo chí, nhà báo với tổng biên tập báo, nhà báo với các đồng nghiệp....

Năm 2008, trong bài “Six roles, or job duties, of modern journalism” (6 nguyên tắc hay nhiệm vụ nghề nghiệp của báo chí hiện đại) đăng trên <http://howardowens.com/six-roles-or-job-duties-modern-journalism/> [177], Howard Owens đã chỉ ra mối quan hệ bất cân xứng giữa nhà báo và độc giả trong thời đại công nghệ thông tin bùng nổ. Mức độ của truyền thông và thông tin tăng theo cấp số nhân dẫn đến sự thay đổi vai trò của nhà báo chuyên nghiệp. Do đó, với độc giả, người làm báo hiện đại cần đóng những vai trò kép: đạo đức - định hướng, hiểu biết - bối cảnh, phân tích - tổng hợp thông tin, làm chủ - tham gia đối thoại.

Về mối quan hệ của nhà báo với cộng đồng, Gil Thelen - chủ tịch Tampa Tribune viết bài “The journalist as a committed observer” (Nhà báo giống như người quan sát đã cam kết) đăng trên <https://www.americanpressinstitute.org> [192]. Tác giả khẳng định nhà báo có vai trò đặc biệt trong xã hội và là người quan sát thông minh. Nhà báo không tách rời khỏi cộng đồng mà đứng ngoài để xem xét mọi thứ từ những góc độ khác nhau. Cũng nói về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo trong mối quan hệ với cộng đồng, tại Pháp, năm 2013, trong cuốn *L'éthique du journalism* (Đạo đức báo chí), Presses Universitaires, Éric Rohde đã chỉ ra rằng đạo đức báo chí được thể hiện trong mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng của một phương tiện nhất định. Cuốn sách đã phản ánh các nguyên tắc chính của đạo đức thông tin mà nhà báo gửi đến cộng đồng, đặc biệt việc thừa nhận vai trò, sự dư thừa cũng như sự phong phú của các thông tin có chất lượng và phải được đặt trong một khuôn khổ nhất định.

Tiếp cận một cách tổng thể cho tất cả các mối quan hệ phổ biến, cuốn *Cơ sở lý luận báo chí truyền thông* (2004) của Dương Xuân Sơn, Đinh Văn Hường và Trần Quang, Nxb ĐH Quốc gia Hà Nội [114] đã bàn về phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo trong hoạt động thực tiễn báo chí; trong quan hệ giữa nhà báo với công chúng, nhà báo với nguồn tin, nhà báo với nhân vật trong tác phẩm, nhà báo với tác giả, nhà báo với ban biên tập, nhà báo với đồng nghiệp...

Tập trung vào mối quan hệ giữa nhà báo với nguồn tin, trong cuốn *Báo chí thế giới xu hướng và phát triển*, Nxb Thông tấn, năm 2008, Đinh Thị Thuý Hằng [37] đã đề cập đến mối quan hệ đạo đức giữa nhà báo và nguồn tin. Một trong những vấn đề quan trọng nhất của phẩm chất nghề nghiệp của người làm báo là thông tin cho công chúng một cách đầy đủ, sâu sắc, công bằng và chính xác.

1.1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam

1.1.2.1. Các văn bản pháp quy

Đại hội lần thứ 6 Hội Nhà báo Việt Nam năm 1994 đã thông qua *Bản quy ước về tiêu chuẩn phẩm chất nghề nghiệp của báo chí Việt Nam*.

Đại hội lần thứ 8 (2007) Hội Nhà báo Việt Nam đã chỉnh lý và sửa đổi thành 9 điều “*Quy định phẩm chất nghề nghiệp của người làm báo Việt Nam*”.

Tháng 12 năm 2016, Hội Nhà báo Việt Nam đã công bố *10 điều quy định về đạo đức nghề nghiệp người làm Việt Nam*.

Luật Báo chí, ban hành tháng 4 năm 2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 có nội dung quy định phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo Việt Nam.

Nội dung của các văn bản này được xác lập trên cơ sở thống nhất với báo chí thế giới và dựa trên cơ sở thực tiễn hoạt động báo chí Việt Nam. Ở Việt Nam, những người làm báo đều là công dân của nước CHXHCM Việt Nam nên đạo đức nghề báo không thể tách rời những chuẩn mực đạo đức cơ bản của mỗi con người Việt Nam. Chính vì thế, những phẩm chất như yêu nước, thương dân, trung thành với chủ nghĩa xã hội, lòng nhân đạo xã hội chủ nghĩa... phải trở thành nền tảng của đạo đức nhà báo Việt Nam.

1.1.2.2. Phẩm chất nghề nghiệp qua các tấm gương nhà báo Việt Nam

Hồ Chí Minh là tấm gương về phẩm chất nghề nghiệp báo chí lớn nhất được tôn vinh nhiều nhất. Người được nghiên cứu với tư cách là người sáng lập ra báo chí cách mạng Việt Nam.; là nhà báo vĩ đại với những hiểu biết phong phú, đa dạng, là tấm gương công hiến không mệt mỏi suốt cả một đời làm báo để phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của đất nước. Một số công trình nghiên cứu về tấm gương đạo đức nhà báo Hồ Chí Minh, tiêu biểu là:

Bài viết “Sự trung thực và đúng mực của ngòi bút” đăng trên *Tạp chí Tuyên giáo* (6) năm 2008 của Hữu Thọ [132]. Tác giả khẳng định rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ của dân tộc và của Đảng đồng thời là người thầy của báo chí cách mạng Việt Nam. Hữu Thọ nhấn mạnh khía cạnh quan trọng của nhân cách, đạo đức người làm báo là sự trung thực.

Năm 2015, Vũ Thị Kim Yến có bài “Chủ tịch Hồ Chí Minh trong trái tim các nhà báo nước ngoài”, *Tạp chí đối ngoại* (6), [146, tr.3-6]. Tác giả đã thuật lại những câu chuyện cảm động về Hồ Chí Minh trong trái tim nhà báo Pháp Madelene, nhà báo Ấn Độ Seetesh Sharnna, nhà báo Nga Sergei Angonin và nhiều nhà báo khác. Trong trái tim các nhà báo nước ngoài, Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ huyền thoại, một nhà báo vĩ đại với đức tính giản dị, luôn gần gũi, thân thiết với mọi người.

Hà Huy Phụng có bài “Học Hồ Chí Minh Hồ làm báo chuyên nghiệp” trên *Tạp chí Lý luận và truyền thông* (số 5, 2015) [105, tr.26-29] tổng kết những bài học quý giá Hồ Chí Minh Hồ để lại về nghề báo và kỹ năng làm báo. Tác giả khẳng định học làm báo theo Hồ Chí Minh là học làm cách mạng và học làm nghề một cách chuyên nghiệp. Muốn thành nhà báo chuyên nghiệp, người làm báo cần có lập trường chính trị vững chắc; có kiến thức cũng như am hiểu sâu rộng mọi mặt của đời sống xã hội; thông tin chân thật và khách quan; sử dụng ngôn ngữ trong sáng, giản dị, dễ hiểu; nâng cao chất lượng của sản phẩm báo chí.

Bài “Hồ Chí Minh Hồ trong tâm hồn của nhà báo Lưu Quý Kỳ” đăng trên *Người làm báo* (3) năm 2017, [73, tr.12-14]. Nguyễn Xuân Lương đã nhấn mạnh tấm gương đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh Hồ đã ăn sâu trong trí tuệ, tâm hồn và

mọi suy nghĩ thường ngày của nhà báo Lưu Quý Kỳ. Nhà báo Lưu Quý Kỳ cũng đã có nhiều bài viết sâu sắc về Hồ Chí Minh Hồ như: *Nước về biển cả sông núi còn đây, Giấc mộng hoa bướm và thời cuộc miền Nam...*

Về các tấm gương nhà báo tiêu biểu khác của Việt Nam cũng được đề cập trong các bài viết tiêu biểu như: Năm 2011, Nguyễn Hoàng Sáu đăng bài “*Nhà báo Phan Quang - nguyên chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam - Bản lĩnh, tài năng và nhân cách nhà báo*”, tạp chí *Văn hóa quân sự* (6), [112, tr.12-14]. Bài viết chỉ ra Phan Quang là nhà báo tài năng và có phẩm chất nghề nghiệp đáng để học tập. Ông luôn tâm niệm bản lĩnh, tài năng và nhân cách của nhà báo đều quan trọng, cần thiết và bổ sung cho nhau và nhấn mạnh đây là những yếu tố quyết định chất lượng của báo chí.

Trong bài “*Sáng danh những nhà báo đi trọn đời với nghề báo từ tuổi thanh xuân*” đăng trên *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông* (Số 6, năm 2017 [97, tr.83-85], Phạm Bá Nhiều đã tôn vinh tấm gương của một số nhà báo dành trọn tuổi trẻ cống hiến cho báo chí nước nhà như: Huỳnh Văn Tiếng, Sơn Nam, Phạm Dân, Vũ Hạnh, Trần Văn Kiên, Hồ Vĩnh Thuận... Dù ở vị trí làm việc và năng lực khác nhau nhưng họ đều có điểm chung là: “*Nhà báo phải biết yêu nghề và luôn phải rèn luyện cho được cái tâm và cái tầm đúng với lương tâm của người làm báo - nghề báo khi mình dấn thân vào nghề. Đừng nghĩ làm nghề là bảo ai viết, ai nói cũng thành, khi trang viết, lời nói không có cái hồn và nhất là thiếu cái tâm*” [97, tr.85].

Ngoài ra, có thể kể đến một số công trình khác như: Trần Thông (2016), “*Nhà báo vĩ đại và đặc biệt - Hồ Chí Minh*”, *Thanh niên* (23) [133, tr.2-3]; Nguyễn Văn Dũng (2004), *Báo chí với trẻ em*, Nxb Lao động [24]; Trần Bá Dung (2017), “*Nhà báo Hồng Vinh người giao hòa lửa báo với hơi văn*”, *Người làm báo* (6), [19, tr.39-41]; Tạ Ngọc Tấn (2017), “*Trường Chinh nhà báo dùng bút làm đòn xoay chế độ*”, *Người làm báo* (6) [128, tr.36-39]; Kiều Mai Sơn (2017), “*Nhà báo Đỗ Đức Dục với báo chí cách mạng Việt Nam*”, *Người làm báo* (4), [116, tr.13-15]; Nguyễn Xuân Lương (2017), “*Tô Hoài làm báo ở chiến khu Việt Bắc*”, *Người làm báo* (8) [74, tr.11-12]...

Những tấm gương nhà báo được đưa ra đều là những người có những phẩm chất tốt đẹp. Họ đều nhận thức sâu sắc, thấm nhuần lý luận về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo và luôn tiên phong thực hiện.

1.1.2.3. Phẩm chất nghề nghiệp tiêu biểu của nhà báo Việt Nam

Ở góc độ thứ nhất, tổng hợp lại những phẩm chất tốt đẹp của các nhà báo Việt Nam để rút ra những tiêu chí chung mà nhà báo Việt Nam cần có:

Trong cuốn *Đạo đức nghề báo những vấn đề lý luận và thực tiễn* do Hoàng Đình Cúc chủ biên, xuất bản năm 2013, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật [10], các tác giả đã nghiên cứu những vấn đề lý luận về đạo đức nghề báo và đạo đức nghề báo Việt Nam, thực trạng và phác thảo hệ tiêu chí chuẩn mực đạo đức của nghề báo. Các tác giả đưa ra tiêu chí về phẩm chất tư tưởng, chính trị trong đạo đức nghề nghiệp của nhà báo, đạo đức nghề nghiệp khi tác nghiệp, đạo đức nghề nghiệp của nhà báo với đồng nghiệp và đạo đức nghề nghiệp của nhà báo với chính bản thân nhà báo.

Trong đề tài cấp Nhà nước *Cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng hệ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp báo chí ở Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay* do Hoàng Đình Cúc chủ nhiệm, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 2015 [13], các tác giả đã trình bày cơ sở lý luận của đạo đức nghề báo chí là các quan điểm Mác, Ăngghen, Lênin, Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam về đạo đức nghề báo; khái quát đạo đức báo chí của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam; làm rõ thực trạng đạo đức nghề nghiệp báo chí Việt Nam hiện nay; bước đầu xây dựng mô hình chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp báo chí Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế. Đề tài đã đưa ra các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao, hoàn thiện đạo đức nghề nghiệp nhà báo Việt Nam trong thời kỳ mới.

Trong cuốn *Truyền thông xã hội* của Phạm Hải Chung và Bùi Thu Hương xuất bản năm 2016, Nxb Thế giới [15], các tác giả nghiên cứu đạo đức của người làm truyền thông xã hội trong bối cảnh toàn cầu hóa với các nội dung: trách nhiệm xã hội; tính chuyên nghiệp; việc thực hiện những quy định pháp luật tại Việt Nam của các nhà báo trong quá trình quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên mạng xã hội.

Kỷ yếu Hội thảo khoa học “*Phẩm chất nghề nghiệp báo chí*” do Bộ Thông tin - Truyền thông tổ chức (ngày 3, 4 tháng 12 năm 2007) trong khuôn khổ dự án SIDA do Thụy Điển tài trợ [11] có nhiều bài tham luận về phẩm chất nghề nghiệp báo chí ở Việt Nam; Về xây dựng bộ quy tắc ứng xử cho các toà soạn; vấn đề đạo đức báo chí truyền hình và phê phán một số tiêu cực, vi phạm phẩm chất nghề nghiệp của báo chí.

Ở góc độ thứ hai, với cách tiếp cận nghiên cứu vào những phẩm chất nghề nghiệp cần có ở vị trí, môi trường làm việc khác nhau của nhà báo như:

Về nhà báo điều tra, năm 2015, trong cuốn *Giáo trình báo chí điều tra*, Nxb Lý luận Chính trị, Đỗ Thị Thu Hằng [38] đề cập đến vấn đề pháp lý, đạo đức và trách nhiệm xã hội của nhà báo điều tra trong chương 2. Tác giả trình bày những thách thức chủ yếu với nhà báo điều tra trong bối cảnh hiện nay. Những thách thức đó đòi hỏi nhà báo điều tra phải có những phẩm chất đặc trưng như: có bản lĩnh thép, lòng dũng cảm, tính cẩn thận, chính xác. Cũng nói về nhà báo điều tra, trong cuốn *Nhà báo điều tra* xuất bản năm 2015, Nxb Trẻ, Đức Hiền [42] nhấn mạnh nhà báo điều tra cần có sự dũng cảm, có khả năng xử lý tình huống và đối diện với sự trả thù mang tính cá nhân từ những người bị phê phán.

Phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo làm việc với trẻ em, tiêu biểu là Nguyễn Ngọc Oanh với cuốn *Nhà báo với trẻ em kiến thức và kỹ năng*, Nxb Thông tấn, 2014 [100]. Trong chương 2, tác giả chỉ ra 5 yếu tố tác động đến kỹ năng nhà báo với trẻ em là: kiến thức; thái độ và hành vi tác nghiệp của nhà báo; môi trường và các điều kiện cần thiết cho việc hình thành, duy trì và phát triển kỹ năng báo chí với trẻ em; năng khiếu báo chí, lòng yêu nghề, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp. Lòng yêu nghề của nhà báo phải được hun đúc từ lòng yêu mến, tình thương, trách nhiệm với trẻ em. Ngoài những chuẩn mực về đạo đức nghề nghiệp, Nguyễn Ngọc Oanh cũng khẳng định cần phải có những quy ước đạo đức nghề nghiệp dành riêng cho đối tượng nhà báo làm việc với trẻ em. Tác giả cuốn sách đề xuất quy ước đạo đức nghề nghiệp của nhà báo làm việc với trẻ em gồm 10 điều [100, tr.284]. Trong cuốn *Báo chí với trẻ em*, Nguyễn Văn Dũng [24] cũng nhấn mạnh đến vai trò của đạo đức nghề nghiệp của nhà báo. Những phẩm chất này có điểm tương đồng với nội hàm của các phẩm

chất trong cuốn *Truyền thông, đạo đức nghề nghiệp với trẻ em* của Helena Thorfinn [152]. Tác giả đã nghiên cứu mối quan hệ giữa truyền thông và trẻ em, từ đó đưa ra những quy tắc ứng xử của truyền thông khi thực hiện các sản phẩm truyền thông cho trẻ em hay có sự xuất hiện của trẻ em.

Đề cập đến nhà báo viết về chiến tranh, Phạm Ngọc Hòa trong bài “Đạo đức nghề nghiệp của nhà báo viết về chiến tranh” đăng trên *Lý luận Chính trị và Truyền thông* (8) năm 2015, [46, tr.43-45] đã bàn về đạo đức nghề nghiệp của các nhà báo khi viết về chiến tranh. Bài báo đặc biệt nhấn mạnh tính chân thực khi đưa tin và tinh thần quả cảm và lòng yêu nghề của đối tượng này. Nếu là một nhà báo đã khó thì là nhà báo trong chiến tranh còn khó hơn rất nhiều. Với nhà báo trong chiến tranh, đạo đức nghề nghiệp được đặt làm nguyên tắc quan trọng hàng đầu. Ngoài việc họ còn phải chịu đựng nhiều khó khăn, gian khổ và có thể hy sinh bất cứ lúc nào trên chiến trường, nhà báo cũng phải có những kiến thức cơ bản về quân sự, có khả năng thích nghi tốt với môi trường sống để chống chọi với sự khốc liệt của chiến tranh.

Với nhà báo đối ngoại, trong bài “Những yêu cầu với đội ngũ nhà báo đối ngoại trong giai đoạn hiện nay” đăng trên *Tap chí Thông tin đối ngoại* (6) năm 2016, [141, tr.31-35], Bùi Thị Vân đưa ra 5 yêu cầu cần có đối với nhà báo đối ngoại hiện nay: có bản lĩnh chính trị rõ ràng; có phong kiến thức văn hóa - xã hội sâu rộng và không ngừng được bổ sung, cập nhật; cần có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp về báo chí chuyên sâu; có vốn ngoại ngữ giỏi, có khả năng giao tiếp, dịch thuật; đạo đức nghề nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng để thông qua đó, nhà báo đối ngoại thể hiện lương tâm, trách nhiệm của mình với nhân dân, đất nước.

Đề cập đến nhà báo đa phương tiện, trong cuốn *Tác nghiệp báo chí trong môi trường truyền thông hiện đại*, Nguyễn Thành Lợi [69] chỉ ra 4 yêu cầu để nhà báo có thể thích ứng với môi trường truyền thông mới là: thu hút sự hợp tác và cùng tham gia của công chúng; biết tổng hợp và chất lọc thông tin; nhanh nhưng chính xác; có tư duy đa phương tiện.

Nhà báo Việt Nam cần phấn đấu để trở thành nhà báo quốc tế có bài “Nhà báo quốc tế: phẩm chất nghề nghiệp, đạo đức, văn hóa chính trị”, Lê Thanh Bình [7] đã đưa ra những phẩm chất nghề nghiệp các nhà báo quốc tế cần có, vận dụng chủ yếu vào nhà báo Việt Nam. Đó là phẩm chất nghề nghiệp phải xứng với tầm vóc văn hóa cao như suy nghĩ hành động trên cơ sở lợi ích quốc gia, dân tộc, thường xuyên rèn luyện các kỹ năng nghiệp vụ truyền thông quốc tế...

Ngoài ra, còn có thể kể đến một số công trình khác như: Nguyễn Thanh Huyền (2016), “Quyền tiếp cận thông tin của nhà báo Việt Nam trong kỷ nguyên kỹ thuật số và hội nhập quốc tế”, *Lý luận chính trị và truyền thông* (1) [60, tr.53-57]; Nguyễn Thế Kỳ (2016), “Phát triển báo chí nước ta trước yêu cầu đổi mới”, *Tạp chí Người làm báo* (23), [62, tr.102-104]; Nguyễn Văn Dũng (2004), *Báo chí với trẻ em*, Nxb Lao động [24]

1.1.3. Hướng nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam và các giải pháp nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam

1.1.3.1. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo Việt Nam

Các công trình tiêu biểu nghiên cứu theo hướng này có thể kể đến là:

Bài “Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí” của Nguyễn Văn Dũng in trong *Tuyển tập các bài báo khoa học 10 năm (1991 - 2000)* xuất bản năm 2001, Nxb Chính trị Quốc gia [22]. Trong bài viết, tác giả đã nhấn mạnh đạo đức cách mạng là nền tảng của các phẩm chất nghề nghiệp báo chí trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tạ Ngọc Tấn với *Hồ Chí Minh về vấn đề báo chí*, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Phân viện Báo chí và Tuyên truyền, năm 1995. Tác giả tập hợp nhiều trích đoạn tác phẩm của Hồ Chí Minh bàn về báo chí và phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo. Đó là phẩm chất của nhà báo trong quan hệ với nhân dân, tác phẩm, cách viết...

Đề tài cấp Bộ *Tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí*, Tạ Ngọc Tấn (2002) [123] trình bày 3 nội dung chính: bối cảnh lịch sử và sự nghiệp hoạt động báo chí của Hồ

Chí Minh; luận điểm Hồ Chí Minh về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và tính chất của báo chí; quan điểm Hồ Chí Minh về nhà báo và phương pháp sáng tạo báo chí; và quan điểm của Hồ Chí Minh về lãnh đạo, quản lý báo chí. Trong đó, mục 1 của chương III đề cập trực tiếp đến quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà báo. Tác giả nhấn mạnh 4 vấn đề trong quan niệm của Hồ Chí Minh về nhà báo, đó là: trách nhiệm nghề nghiệp của nhà báo; vai trò, trách nhiệm chuyên môn của nhà báo; năng lực chuyên môn của nhà báo; tu dưỡng, rèn luyện của nhà báo. Tác giả chỉ ra rằng Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của nhà báo trong xã hội. Tác giả khẳng định: “*Những bài học Hồ Chí Minh rút ra về nghề báo và người làm báo có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc*” [123, tr.48].

Cùng năm này, Tạ Ngọc Tấn xuất bản cuốn *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất của nhà báo*. Đây là công trình đầu tiên nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất của nhà báo một cách hệ thống, như một thành tố không tách rời hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Công trình này đã đề cập đến nhiều góc độ trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà báo, về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo. Các tác giả đã đề cập đến phẩm chất cơ bản của mỗi nhà báo như có bản lĩnh chính trị vững vàng, lòng trung thành với sự nghiệp cách mạng, có tri thức nhiều mặt, trung thực và có trách nhiệm với ngòi bút của mình, gắn bó và nói lên tiếng nói của nhân dân ...

Năm 2002, trong bài “Quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà báo” in trong kỷ yếu đề tài cấp Bộ của Tạ Ngọc Tấn, Văn Giá [123] đã chỉ ra tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất chính trị và đạo đức của nhà báo bao gồm phẩm chất chính trị vững vàng; có đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp; phê phán bệnh cá nhân chủ nghĩa; và đạo đức nghề nghiệp.

Trong bài “Nhà báo làm theo gương Hồ Chí Minh” của Phong Linh đăng trên *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật* (288) năm 2008, [67, tr.16-19] nhấn mạnh những phẩm chất của nhà báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh: nhà báo phải là chiến sĩ tiên phong trên mặt trận văn hóa - tư tưởng; có bản lĩnh, lập trường tư tưởng trong sáng, vì lợi ích chung của cộng đồng dân tộc; linh hoạt, nhạy bén, tinh tế trong phán đoán, áp sát, tiếp cận đối tượng ở bất kỳ hoàn cảnh nào; luôn phải là những chuẩn mực, tiêu chuẩn,

tấm gương trong cuộc sống và đời sống văn hóa; có tấm lòng, cái tâm, cái tài đúng với đạo đức nhà báo.

Hội thảo “*Người làm báo Việt Nam học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, do Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức tháng 3 năm 2008 [50]. Một số tham luận tại hội thảo đề cập đến tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo. Tiêu biểu là bài “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức người làm báo cách mạng*” của Dương Xuân Sơn - Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Trong bài này tác giả đề cập đến một số quan điểm của Hồ Chí Minh về đạo đức của người làm báo như: xác định rõ mục đích viết, viết cho ai, viết như thế nào, chống thói ba hoa, quy chụp, dài dòng, rỗng tuếch ... Ngoài ra, có thể kể đến một số bài viết khác như: Nguyễn Bá Long (2009), “Suy ngẫm từ bài nói chuyện của Hồ Chí Minh tại Đại hội lần thứ II, Hội nhà báo Việt Nam”, *Tạp chí Dạy và học ngày nay* (6) [70, tr.4-5]; Tạ Ngọc Tấn (2001), “*Vai trò xã hội và trách nhiệm của báo chí trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa*” [122]; Hà Minh Đức (2000), *Sự nghiệp báo chí và văn học của Hồ Chí Minh*, Nxb Giáo dục, Hà Nội [29]; Đinh Xuân Dũng (2006), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức*, Nxb Giáo dục, Hà Nội [20]; Trường Chinh (1970), *Hồ Chí Minh - Lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam*, Nxb Sự thật [8]; Đỗ Quang Hưng (2001), *Thêm những hiểu biết về Hồ Chí Minh*, Nxb Lao động [55]...

1.1.3.2. Nghiên cứu các giải pháp nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Nâng cao phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh là giải pháp được nhiều nhà nghiên cứu đề xuất. Tiêu biểu là:

Bài viết “*Người làm báo Việt Nam học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh một cách thiết thực*” đăng trên *Tạp chí Bảo hộ lao động* (6) năm 2008, [127, tr.8-10] của Tạ Ngọc Tấn. Tác giả đã giải thích sự cần thiết, nội dung và cách thức người làm báo phải học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh hiệu quả. Tác giả nhấn mạnh, trước hết các nhà báo phải học tập thái độ, phương pháp học tập một cách thiết thực của Hồ Chí Minh. Nhà báo cũng cần tránh những biểu hiện dập khuôn, máy móc, hình thức, rời xa bệnh thành tích để đạt được hiệu quả cao trong công việc.

Năm 2010, Nguyễn Đức Hạnh công bố bài “Kế thừa di sản tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong xây dựng đạo đức người làm báo Việt Nam” trên *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông* (5), [40, tr.13-17]. Bài báo nhấn mạnh việc kế thừa di sản tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh có vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng đạo đức người làm báo Việt Nam. Theo đó, những phẩm chất nghề nghiệp như: phê bình và tự phê bình, thật thà, khiêm tốn, trau dồi đạo đức cách mạng được đặt lên hàng đầu.

Cùng năm này, Nguyễn Thị Trường Giang bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ Truyền thông đại chúng *Đạo đức nghề nghiệp của nhà báo Việt Nam hiện nay* tại Học viện báo chí và Tuyên truyền [32]. Luận án nghiên cứu về thực trạng đạo đức nghề nghiệp của nhà báo Việt Nam hiện nay, đưa ra những nguyên nhân để từ đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao đạo đức nghề nghiệp của nhà báo Việt Nam. Các giải pháp được tác giả đưa ra, bao gồm: phát huy tính tự giác, tự rèn luyện đạo đức của mỗi nhà báo và nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục đạo đức; tạo môi trường thuận lợi cho đạo đức nghề nghiệp của nhà báo phát triển; sửa đổi, bổ sung Luật Báo chí và tăng tính hiệu lực của quy định đạo đức; tăng cường sự quản lý, kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành, các đoàn thể và toàn xã hội đối với đội ngũ nhà báo.

Trong bài “Nâng cao đạo đức nhà báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh” đăng trên *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam* (6) năm 2014 [138, tr.10-19], Hoàng Anh Tuấn đã chỉ ra 4 nội dung trong tư tưởng đạo đức nhà báo Hồ Chí Minh: đạo đức cách mạng là phẩm chất quan trọng, hàng đầu; hết lòng phục vụ nhân dân; trung thực; có ý thức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tác giả khẳng định: “*Nội dung tư tưởng đạo đức nhà báo của Hồ Chí Minh mang giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, đã và đang định hướng hoạt động cho các thế hệ nhà báo Việt Nam*” [138, tr.10]. Từ đó, tác giả đưa ra 8 giải pháp để nâng cao đạo đức nhà báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đó là: phát huy tính tự giác của nhà báo trong việc giáo dục đạo đức; nâng cao đời sống vật chất cho đội ngũ người làm báo; nâng cao tính chuyên nghiệp của nền báo chí; hoàn thiện Luật báo chí; tăng cường vai trò giám sát của công chúng đối với đội ngũ nhà báo; tăng cường tính chuyên nghiệp của cơ quan báo chí.

Nhiều hội thảo về nhà báo học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được tổ chức ở Việt Nam. Trong đó, tiêu biểu là Hội thảo khoa học - thực tiễn toàn quốc năm 1997 đã hướng đến sự đồng thuận cao về trách nhiệm xã hội đầu tiên và quan trọng nhất của người làm báo là cùng với toàn dân thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phục vụ quốc phòng, an ninh, an toàn, trật tự xã hội.

Năm 2017, trong bài “Rèn luyện phẩm chất, năng lực của đội ngũ người làm báo Việt Nam trong tình hình mới” đăng trên *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông* (6), [68, tr.19-24], Hồ Quang Lợi nhấn mạnh tầm quan trọng của việc rèn luyện phẩm chất năng lực của đội ngũ người làm báo Việt Nam trong tình hình mới. Tác giả chỉ ra rằng phẩm chất và năng lực của nhà báo là hai yếu tố gắn bó mật thiết với nhau. Quá trình rèn luyện phẩm chất, năng lực của đội ngũ người làm báo là một quá trình rèn luyện không ngừng và liên tục. Đặc biệt, trong tình hình mới, khi truyền thông-kỹ thuật số phát triển như vũ bão, yêu cầu rèn luyện phẩm chất, năng lực của người làm báo càng trở nên cấp thiết. Tác giả cũng đề xuất ra những giải pháp như: giải pháp đối với các cơ quan quản lý phối hợp để quán triệt đầy đủ, sâu sắc nguyên tắc chỉ đạo quan trọng đối với báo chí; tăng cường phối hợp giữa các cơ chế liên quan; người làm báo phải thật sự trở thành cầu nối giữa nhân dân, Đảng, Nhà nước, tạo các diễn đàn kết nối cầu nối; chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ người làm báo; các cơ quan báo chí tích cực xây dựng và phát triển theo hướng đa phương tiện; phối hợp với các cấp hội để quản lý đội ngũ nhà báo.

Ngoài ra, có thể kể đến một số công trình khác như: Phạm Thị Thanh Tịnh (2017), “Đào tạo nhà báo mobile - yêu cầu từ thực tiễn”, *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông* (8) [135, tr.50-53]; Nguyễn Thị Trường Giang (2011), *Đạo đức nghề nghiệp của nhà báo*, Nxb Chính trị - Hành chính, HN [33]; Lò Thị Phương Nhung (2017), “Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của báo chí cách mạng trong công cuộc đổi mới hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh* (2) [98, tr.87-91] ...

1.2. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT

1.2.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án

Về nội dung, các công trình nghiên cứu trên đã làm rõ:

Lịch sử phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo, vai trò phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo và phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo trong các mối quan hệ với những đối tượng khác. Các công trình nghiên cứu đã chỉ ra được những điểm tương đồng và khác biệt, khẳng định tính quốc tế và quốc gia của các quy tắc. Điều này rất hữu ích cho chúng tôi khi triển khai phần cơ sở lý luận trong Luận án đề đề xuất mô hình phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay.

Các công trình đều thống nhất cao về vai trò của phẩm chất nghề nghiệp đối với nhà báo, đặc biệt là trong xu thế hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa hiện nay. Điều này khẳng định sâu sắc hơn về tính cấp thiết của đề tài luận án khi chọn phẩm chất nghề nghiệp nhà báo làm đối tượng nghiên cứu.

Khi đề cập đến phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo, phần lớn các công trình đều nhấn mạnh đạo đức nghề nghiệp của nhà báo và đưa ra nhiều tiêu chí cụ thể về nội dung này. Đây là vấn đề mà Luận án đã kế thừa để làm rõ hơn nội hàm của khái niệm phẩm chất nghề nghiệp nhà báo.

Khi đề cập đến phẩm chất nghề nghiệp, mặc dù xuất phát từ những cách tiếp cận khác nhau, nhưng về căn bản các công trình không có những quan điểm trái chiều khi nghiên cứu phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo. Đó là thuận lợi cho chúng tôi trong khi nghiên cứu về các góc cạnh khác nhau về phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo.

Các công trình nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam với tư cách là nền tảng và kim chỉ nam cho các hoạt động của các nhà báo. Các nhà nghiên cứu đều khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo là một trong những cơ sở khoa học vững chắc, tin cậy và được nhiều nhà báo Việt Nam làm theo. Người là tấm gương vĩ đại về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo cho các thế hệ nhà báo cách mạng Việt Nam noi theo. Các tác giả đều sử dụng những văn bản có tính chất nền tảng bàn về tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức nhà báo như các tài liệu của Hồ Chí Minh đề cập trực tiếp đến phẩm chất nghề nghiệp nhà báo. Các tác giả đều nhấn mạnh những phẩm chất nghề nghiệp của

nhà báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh như: trau dồi đạo đức cách mạng; thường xuyên học tập, tích lũy toàn diện, tôn trọng sự thật, chính xác, cẩn thận về nội dung trình bày và hình thức của tác phẩm; không ngừng rèn luyện kỹ năng viết báo...

Về tình hình thực trạng nhà báo Việt Nam; về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam trong con mắt bạn bè quốc tế được thể hiện qua những tấm gương nhà báo Việt Nam, tiêu biểu nhất là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Điều đó cho thấy những thành công của báo chí Việt Nam đã đạt được trong thời gian qua. Một số công trình đã chỉ rõ những hạn chế của nhà báo Việt Nam. Đó là những hạn chế về phẩm chất chính trị, tư tưởng; về chế độ kiến thức văn hóa, vốn sống, về chuyên môn nghiệp vụ và những hạn chế về đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội... Đa số các công trình nghiên cứu đều đề xuất các giải pháp học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, phấn đấu rèn luyện, tu dưỡng để đạt được những phẩm chất của nhà báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

Tóm lại, với nhiều góc độ khác nhau, các công trình nghiên cứu trên đã góp phần bổ sung nguồn tư liệu quý về cơ sở lý luận, thực tiễn, về thực trạng, về nội dung và những giải pháp xây dựng phẩm chất nghề nghiệp nhà báo theo tấm gương, theo tư tưởng Hồ Chí Minh... Đây là những tư liệu rất quan trọng cho việc triển khai nghiên cứu đề tài.

Tuy nhiên, cho đến nay chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách toàn diện và đầy đủ về: *“Phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay - tiếp cận từ quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh”*

Tiếp thu về phương pháp nghiên cứu: Các công trình nói trên được các tác giả đã sử dụng các phương pháp khác nhau để làm rõ các vấn đề nghiên cứu về xây dựng phẩm chất nghề nghiệp nhà báo... Tác giả Luận án kế thừa được cách tiếp cận về phương pháp phân tích xã hội học, phương pháp lịch sử và phương pháp logic và học tập một số phương pháp khác nghiên cứu khác của các công trình nghiên cứu, điều tra khảo sát, tọa đàm, phỏng vấn, phân tích, thống kê, so sánh, phương pháp chuyên gia... mà các tác giả đã sử dụng khi nghiên cứu, luận giải các vấn đề về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo cũng như xây dựng phẩm chất nhà báo theo tấm gương, theo tư

tưởng Hồ Chí Minh. Đây là những phương pháp nghiên cứu mà nghiên cứu sinh vận dụng để tiếp tục giải quyết những vấn đề đặt ra của đề tài luận án.

1.2.2. Những vấn đề luận án cần tập trung giải quyết

- Khái quát có hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo. Đó là các quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin, Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước Việt Nam về nhà báo, về phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo Việt Nam;

- Khảo sát thực trạng, chỉ ra những mặt mạnh, ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm về mô hình và thực tiễn phẩm chất nghề nghiệp của đội ngũ nhà báo Việt Nam đương đại, nguyên nhân của thực trạng đó.

- Trên cơ sở xây dựng tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo; căn cứ theo bối cảnh mới của tình hình quốc tế, trong nước, môi trường và điều kiện mới của hoạt động báo chí đề xuất mô hình và điều kiện xây dựng, hoàn thiện mô hình phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam trong tình hình mới.

Tiểu kết chương 1

Qua tổng quan các công trình trong và ngoài nước, chúng tôi nhận thấy rằng vấn đề về đạo đức nghề nghiệp nhà báo nhận được rất nhiều sự quan tâm của giới nghiên cứu trong và ngoài nước.

Các công trình nghiên cứu khác nhau đã đề cập về cơ sở lý luận, thực tiễn phẩm chất nghề nghiệp nhà báo; cung cấp những nguồn tư liệu hữu ích để nghiên cứu sinh có thể tìm hiểu thêm triển khai nghiên cứu về thực trạng phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay. Các công trình đó đã hỗ trợ chúng tôi trong quá trình nghiên cứu đề xuất mô hình và điều kiện thực hiện xây dựng, hoàn thiện phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam.

Tuy vậy, các công trình đều mới chỉ đi sâu vào một hoặc một số khía cạnh nội dung nhất định, đôi khi dừng lại ở những khái quát ngắn gọn mà chưa hệ thống được về thực trạng, đề ra phương hướng mô hình, điều kiện xây dựng phẩm chất nhà báo nhà báo Việt Nam theo quan điểm Hồ Chí Minh trong thời kỳ đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay. Vì vậy, chúng tôi xác định mục tiêu

khảo sát thực trạng phẩm chất nhà báo Việt Nam hiện nay; dựa trên những quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nhà báo, đề xuất mô hình và điều kiện xây dựng, hoàn thiện mô hình phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam đương đại. Có thể khẳng định rằng hướng nghiên cứu này không trùng lặp với bất kì một công trình khoa học nào đã từng công bố.

Chương 2
CƠ SỞ LÝ LUẬN- THỰC TIỄN VẤN ĐỀ XÂY DỰNG
PHẨM CHẤT NGHỀ NGHIỆP NHÀ BÁO THEO QUAN ĐIỂM
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

2.1. NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN

2.1.1. Phẩm chất, nghề nghiệp

- *Phẩm chất*: Theo Từ điển tiếng Việt do Hoàng Phê chủ biên “*phẩm chất*” được hiểu: “là cái làm nên giá trị của người hay vật” hoặc: “là những yếu tố đạo đức, hành vi ứng xử, niềm tin, tình cảm, giá trị cuộc sống, ý thức pháp luật của con người được hình thành sau một quá trình giáo dục” [102, tr. 770].

Trong cuốn *Tâm lý học*, tác giả Phạm Minh Hạc viết phẩm chất bao gồm: “*phẩm chất “xã hội” (đạo đức), chính trị, thế giới quan, niềm tin, lý tưởng, lập trường, quan điểm, thái độ chính trị, thái độ lao động... đặc biệt là biểu giá trị xã hội; các phẩm chất “cá nhân” hay đạo đức, tư cách các tính (tâm tính, tính nết, tính tình, tính khí...); các phẩm chất ý chí của cá nhân: tính mục đích, tính quyết đoán, kiên trì, chịu đựng...; các cung cách ứng xử hay tác phong...*”. [36, tr. 69-70]

Như vậy phẩm chất cái vốn có, quy định bên trong một vật này khác với vật khác. Theo nghĩa rộng, phẩm chất chỉ các đặc điểm tính cách, ý chí, hứng thú, tính khí, phong cách của con người.

Nghề nghiệp: là những từ ngữ biểu thị công cụ, sản phẩm lao động và quá trình sản xuất của một nghề nào đó trong xã hội. Đó là một lĩnh vực hoạt động mà trong đó con người có được tri thức, kỹ năng tạo ra sản phẩm vật chất hoặc tinh thần nào đó sau khi được đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội. Nghề nghiệp tương đương với từ job trong tiếng Anh là công việc được trả lương. Từ điển Cambridge dictionary mô tả job là công việc hàng ngày mà một người làm để kiếm tiền. [137]

2.1.2. Báo chí và nhà báo

- *Báo chí* là một hiện tượng đặc biệt phổ biến, tác động từng ngày từng giờ vào xã hội, quan hệ tới từng địa phương, từng tổ chức, từng thành viên của xã hội. Báo

chí là bộ phận cấu thành thiết chế truyền thông, là kênh truyền thông đại chúng, xuất bản định kỳ. [26]. *Luật báo chí Việt Nam* nêu rõ: “*Báo chí là sản phẩm thông tin về các sự kiện, vấn đề trong đời sống xã hội thể hiện bằng chữ viết, hình ảnh, âm thanh, được sáng tạo, xuất bản định kỳ và phát hành, truyền dẫn tới đông đảo công chúng thông qua các loại hình báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử. Pháp luật Việt Nam coi báo chí là phương tiện thông tin đối với đời sống xã hội*”. [71]

Trong luận án này, báo chí được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm báo in và các sản phẩm báo định kỳ, báo điện tử (phát thanh, truyền hình) và báo mạng điện tử; trong đó các đặc tính “*tính định kỳ, tính chính thống, tính tổ chức và đại diện, tính công khai, tính định hướng, tính gián tiếp trong giao tiếp, tính phong phú, đa dạng và nhiều chiều, tính tương tác và tính đa nền tảng, tính đa phương tiện*” [26, tr.48].

- *Nhà báo*, theo *Từ điển tiếng Việt*: “*Nhà báo là người chuyên làm nghề viết báo, còn gọi là ký giả, là người làm nghề đưa tin chuyên nghiệp*” [102, tr.699]. Theo *Thuật ngữ báo chí - truyền thông*, nhà báo được định nghĩa là: “*người làm một việc một cách sáng tạo, có tính độc lập tương đối, được biên chế trong một cơ quan, tổ chức truyền thông nào đó, với tư cách là phóng viên chuyên nghiệp hoặc biên tập viên*” [57, tr.126].

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà báo/người làm báo/cán bộ báo chí bao gồm: người viết, người in, người sửa bài và người phát hành [82, tr.166].

Luật báo chí Việt Nam 2016 định nghĩa: “*nhà báo là người hoạt động báo chí được cấp thẻ nhà báo*”. [71]

Trong cuốn *Cơ sở lý luận báo chí*, Nguyễn Văn Dũng giải thích nhà báo là: Người tham gia thực hiện một trong các loại hình lao động báo chí của quá trình thu thập, chuyên tải thông tin cho công chúng xã hội; đó là lao động tổ chức - quản lý, lao động biên tập, lao động tác giả, lao động kỹ thuật - dịch vụ trong báo chí. Nhà báo là chủ thể trực tiếp hoạt động báo chí, chịu trách nhiệm trước pháp luật và dư luận xã hội về những thông tin mà họ cung cấp cho công chúng xã hội, trên cả hai bình diện pháp lý và đạo đức [26, tr.289].

Trong luận án này, chúng tôi quan niệm nhà báo là những người tham gia hoạt động báo chí (điều tra, thu thập, trình bày thông tin như một câu chuyện hoặc tin tức) và làm việc trong các cơ quan báo chí (tờ báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình và internet). Nhà báo bao gồm những người làm công tác báo chí chuyên nghiệp như phóng viên, biên tập viên, thư ký tòa soạn, tổng biên tập, phó tổng biên tập, cán bộ nghiệp vụ báo chí; làm việc tại các cơ quan báo chí như thông tấn xã, các tòa soạn báo in hay các đài phát thanh, truyền hình tại trung ương và địa phương. Ngoài ra, nhà báo cũng công tác tại các cơ quan quản lý Nhà nước về báo chí như Vụ Báo chí các ban Tuyên giáo tỉnh uỷ, thành uỷ, quận uỷ, huyện uỷ Cục Báo chí các Sở Văn hoá - Thông tin tỉnh, thành phố các phòng Văn hoá Thông tin quận, huyện. Với chuyên môn báo chí, nhà báo còn có thể làm việc tại các phòng Thông tin - Báo chí của các cơ quan, các bộ, ban, ngành, lực lượng vũ trang hoặc các tổ chức chính trị - xã hội, các công ty truyền thông hay các doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế, tuỳ viên báo chí ở các đại sứ quán trong và ngoài nước v.v... Ở một số nước phương Tây còn có nhà báo tự do, không phụ thuộc vào bất kì một cơ quan tổ chức nào.

- *Nghề báo*: là một nghề như nhiều nghề trong xã hội, nhưng người làm báo phải thường xuyên quan hệ trực tiếp với công chúng cho nên nhà báo phải xử lý nhiều vấn đề liên quan đến tư tưởng, tình cảm và đạo đức (Dương Xuân Sơn - 2012 [115]). Trong luận án này, nghề báo được quan niệm là hoạt động lao động của nhà báo được đào tạo và có những tri thức, kỹ năng nhất định để sáng tạo ra các sản phẩm có giá trị tinh thần như báo, tạp chí, truyền hình, phát thanh, báo ảnh, báo điện tử, hãng thông tấn... đáp ứng được những nhu cầu ngày càng tăng lên của xã hội.

Nghề báo là *nghề của nhiều nghề*, là nghề hiểu rất nhiều nghề trong xã hội. Xã hội các phát triển hiện đại, báo chí cũng ngày càng phát triển hiện đại, càng có vai trò ngày càng lớn trong xã hội, nghề báo cũng ngày càng phát triển mở rộng, đa dạng và thu hút nhiều người hành nghề, nhiều đối tượng độc giả... Nghề báo không chỉ “*cầm bút, cầm máy*”, dùng “*bàn phím*” mà là nghề của sự sáng tạo, sự đam mê cống hiến, “*Nó là cái nghề dùng chữ nghĩa mà sinh sự để sự sinh*” (theo nhà văn Nguyễn Tuân).

Một số công việc trong nghề báo có thể kể đến như phóng viên, phóng viên thường trú, phóng viên ảnh, biên tập viên, thư kí tòa soạn, tổng biên tập...

2.1.3. Phẩm chất nghề nghiệp và phẩm chất nghề nghiệp nhà báo

Trong cuốn *Journalism matters* (Các vấn đề về báo chí), các tác giả đã đưa ra nội hàm của phẩm chất nghề nghiệp gồm: “*Tính trách nhiệm, tính độc lập, nghĩ đến lợi ích của người khác, có đạo đức, công bằng, chính xác và đảm bảo mục đích, trong đó, đạo đức được nhấn mạnh là yếu tố quan trọng nhất*” [201, tr.31-34].

Nguyễn Văn Dũng, trong cuốn *Cơ sở lý luận báo chí* đã đưa ra hai cách tiếp cận về phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo. Thứ nhất, phẩm chất chính trị; tri thức tổng hợp; phẩm chất nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và lòng yêu nghề. Thứ hai, phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo gồm 10 điểm nổi trội là: năng khiếu, tư chất cá nhân, năng lực, lập trường xã hội, kiến thức và kinh nghiệm, kỹ năng tác nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội, tính trung thực và và lòng yêu nghề. [26]

Trong giáo trình *Lao động nhà báo*, Lê Thị Nhã quan niệm phẩm chất và năng lực nghề nghiệp gồm: phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, tri thức và vốn sống, đạo đức nghề nghiệp, và năng khiếu nghề nghiệp. [96]

Tham khảo các định nghĩa trong và ngoài nước, căn cứ vào mục tiêu nghiên cứu của luận án, chúng tôi quan niệm: *Phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo thể hiện ở nhận thức, thái độ và hành vi của nhà báo với các mối quan hệ được thể hiện trong quá trình tác nghiệp của họ. Các mối quan hệ đó bao gồm: nhà báo với Nhân dân, với Tổ quốc, đất nước; nhà báo với công chúng; nhà báo với nguồn tin, với nhân vật trong tác phẩm; nhà báo với đồng nghiệp, với ban biên tập, với cộng tác viên và nhà báo với nhà tài trợ, với doanh nghiệp.*

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh: “*Tư cách một người cách mệnh*”, cần phải đạt những tiêu chuẩn sau: “*Tự mình phải: cần kiệm; hòa mà không tư; cả quyết sửa lỗi của mình; cần thận mà không nhút nhát; hay hỏi; nhẫn nại (chịu khó); hay nghiên cứu xem xét; vị công vô tư; không hiếu danh, không kiêu ngạo; nói thì phải làm; giữ chủ nghĩa cho vững; hy sinh; ít lòng ham muốn về vật chất; bí mật. Đối với người phải: với từng người phải khoan thứ; với đoàn thể thì nghiêm; có lòng bày vẽ cho*

người; trực mà không táo bạo; hay xem xét người. *Làm việc phải*: xem xét hoàn cảnh kỹ càng; quyết đoán; dũng cảm; phục tùng đoàn thể” [85, tr 260].

Nhà báo cách mạng, trước hết là nhà cách mạng, tiếp cận theo góc độ tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể xem xét tư cách nhà báo *với chính mình, với công việc và với người khác*. Có thể xem xét phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo trên 4 nhóm chính: *Về phẩm chất chính trị, tư tưởng; về phẩm chất đạo đức, lối sống; về tri thức văn hóa, tri thức và vốn sống xã hội; về phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ*. Trong đó:

Phẩm chất chính trị, tư tưởng của nhà báo là sự biểu hiện của tất cả các đặc tính cá nhân của họ về mặt chính trị, tư tưởng bao gồm: Có lập trường tư tưởng vững vàng, quan điểm đúng đắn, chính kiến rõ ràng trước những vấn đề mới, khó, phức tạp, nhạy cảm. Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với Đảng cộng sản Việt Nam; kiên quyết bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ động ngăn chặn, phản đối Hồ Chí Minh các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch. Hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, của quốc gia - dân tộc và mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng. Không làm bất cứ việc gì có hại cho Đảng, cho đất nước và nhân dân. Lấy ấm no, hạnh phúc và sự hài lòng của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Đứng vững trên quan điểm, lập trường đó, nhà báo vững vàng tìm kiếm, chất lọc, phân tích, đánh giá thông tin để chuyển tải vào tác phẩm báo chí. Có phẩm chất chính trị vững vàng, nhà báo mới sáng tạo ra những tác phẩm báo chí khách quan, đảm bảo được sự chân thực, chính xác, có tính chiến đấu và có sức thuyết phục cao với công chúng.

Phẩm chất đạo đức, lối sống của nhà báo thể hiện ở nhận thức, thái độ và hành động của nhà báo đối với chính mình. Đó là sống “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành. Nghiêm túc thực hành tự phê bình và phê bình; thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh; thương yêu con người, hết lòng phục vụ nhân dân, có trách nhiệm với cơ quan báo chí, với xã hội, đúng mực trong quan hệ với đồng nghiệp, với công chúng, với nhân vật trong tác phẩm; tôn trọng tính chân thực của nguồn tin; có lòng yêu nghề, trách

nhệm xã hội của họ. Phẩm chất này không tách rời mà thống nhất với các nguyên tắc đạo đức trong xã hội và có những tính chất đặc thù của nghề báo.

Về tri thức văn hóa, tri thức và vốn sống xã hội: Nhà báo cần có phong kiến thức cơ bản và sâu rộng trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Trước hết là có kiến thức lý luận chính trị với tư cách là thế giới quan và phương pháp luận của nhà báo để nhìn nhận đúng bản chất của mọi sự vật, hiện tượng trong xã hội, kể cả trong tư tưởng của công chúng. Nhà báo cần có tri thức tổng hợp về khoa học xã hội và nhân văn, , khoa học tự nhiên, khoa học công nghệ (có kiến thức tin học, sử dụng thành thạo các trang mạng xã hội và công nghệ truyền thông, có vốn ngoại ngữ để có thể giao tiếp, dịch thuật...), trong đó có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực, đề tài mà mình, khả năng sáng tạo. Nhà báo giỏi cần có vốn sống xã hội phong phú và kinh nghiệm trong nghề; có ý thức thường xuyên tích lũy, bổ sung kiến thức cập nhật từ thực tiễn cuộc sống.

Về phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ của nhà báo thể hiện ở năng lực nắm vững và áp dụng thành thạo lý luận về nghiệp vụ báo chí và kỹ năng nghề báo, để tạo ra tác phẩm báo chí có chất lượng. Phẩm chất chuyên môn là sự tổng hòa của tư chất và năng lực cá nhân của nhà báo với quá trình đào tạo bài bản và tích lũy kiến thức, kỹ năng, sự nhạy bén và kinh nghiệm phát hiện và xử lý vấn đề trong quá trình tác nghiệp.

Nhà báo có năng khiếu nghề nghiệp là người nhạy bén phát hiện vấn đề có tính sâu sắc, thời sự, có tính thực tiễn giáo dục cao. Phẩm chất chuyên môn của nhà báo còn thể hiện ở biết chọn lựa, thông báo những vấn đề quan trọng; làm việc một cách có kế hoạch; viết và nói cụ thể, ngắn gọn; chuẩn bị kỹ và lắng nghe; dũng cảm phát hiện sự phát triển của các sự kiện; giữ gìn văn hóa và ngôn ngữ; tạo các giả thuyết mới; trung lập và khách quan với thực tiễn; nắm xu thế thời đại và tình hình trong nước. Nhà báo có được các kỹ năng trên mới đảm bảo yêu cầu về phẩm chất nghề nghiệp.

Nhà báo có lòng yêu nghề và yêu người, yêu nhân dân mới có thể thực hiện tốt công việc và không bị lãng quên. Nhà báo cần phải giữ vững phẩm hạnh của nghề báo, giữ được vị thế độc lập để có thể cống hiến thì mới có thể đáp ứng được sự thay đổi của xã hội và có được lòng tin từ công chúng.

2.2. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ PHÁP LÝ VỀ XÂY DỰNG PHẨM CHẤT NGHỀ NGHIỆP NHÀ BÁO

2.2.1. Chủ nghĩa Mác - Lênin về phẩm chất nhà báo

2.2.1.1. Về phẩm chất chính trị của nhà báo

C.Mác và Ph.Ăngghen lãnh tụ vĩ đại của cách mạng thế giới, hoạt động vào nửa sau thế kỷ XIX, khi đó báo chí đã có bước tiến mới ở các nước phương Tây, nhất là ở Anh, Pháp, Đức. Báo chí khi đó gắn liền với tư tưởng triết học, chính trị, quan điểm giai cấp, đảng phái... “Nhiệm vụ của nhà báo cách mạng là tiến hành những cuộc thảo luận, chứng minh, phát triển và bảo vệ những quan điểm của Đảng; phải nghiên cứu việc thực hiện nền dân chủ [77, tr.385]. Hai ông yêu cầu báo chí phải phản ánh chân thật mọi mặt của đời sống xã hội, mạng tính chính trị, tính chiến đấu, đi đầu trong cuộc đấu tranh tư tưởng, có tính khoa học. đã sử dụng báo chí là công cụ phục vụ sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Người làm báo luôn có ý thức và trách nhiệm chính trị cao trong mọi hoạt động truyền bá tư tưởng cách mạng. *“Nhiệm vụ đầu tiên của báo chí hiện nay là: phá hủy toàn bộ những cơ sở của chế độ chính trị hiện tồn”* [78, 317].

V.I.Lênin đã kế thừa và phát triển chủ nghĩa Mác thành chủ nghĩa Mác- Lênin. Người luôn đề cao vai trò, vị trí của báo chí như vũ khí sắc bén của Đảng cộng sản trong quá trình lãnh đạo cách mạng. Người trực tiếp thành lập tờ báo *Tia lửa*, viết báo để thổi “bùng lên ngọn lửa cách mạng” toàn Nga, chuẩn bị cho sự thành lập Đảng dân chủ xã hội Nga, tiền thân của Đảng cộng sản Nga. Theo V.I.V.I. Lênin, nhà báo cách mạng là người giáo dục, người tuyên truyền tập thể và cổ động tập thể, mà còn là người tổ chức tập thể: *“Báo chí phải trở thành những cơ quan của các tổ chức đảng... Các nhà xuất bản và các kho sách, các hiệu sách và các phòng đọc sách, các thư viện và các nơi bán sách báo, - tất cả những cái đó đều phải thành của đảng, chịu trách nhiệm trước Đảng”* [64, t12, tr.317].

V.I.Lênin khẳng định, cái mà chúng ta nhất thiết phải có lúc này là một tờ báo chính trị, không có tờ báo chính trị thì không thể có phong trào chính trị, không thể tiến hành tuyên truyền, cổ động toàn diện. Tờ báo đảng phải là người lãnh đạo tư

tưởng của đảng, phát triển các chân lý về lý luận, các nguyên lý về sách lược, các tư tưởng tổ chức chung, những nhiệm vụ chung của toàn đảng trong từng thời kỳ. *“Vai trò của tờ báo không phải chỉ đóng khung ở chỗ phổ biến tư tưởng, giáo dục và thu hút những bạn đồng minh chính trị. Tờ báo không chỉ là người tuyên truyền tập thể và cổ động tập thể, mà còn là người tổ chức tập thể”* [64, t5, tr.12]. Tờ báo giống như những giàn giáo mà từ đó người ta xây dựng nên những tòa nhà. Trong tác phẩm *“Làm gì”* V.I.Lênin đã khẳng định *“Không có lý luận cách mạng thì không thể có phong trào cách mạng”*, *“Chỉ có đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong”* [64, t6, tr 30-32]. Những người làm báo cần phải củng cố vai trò tiên phong chính trị của mình, đưa những quan điểm, tư tưởng, đường lối, chính trị của Đảng đến với quần chúng. Báo chí của Đảng phải có tư tưởng, phương hướng thống nhất, phải là cơ quan giáo dục và đoàn kết các giai cấp. Không có những tờ báo ra hàng ngày thì mọi chủ trương của Đảng sẽ không được soi sáng và tác dụng giáo dục chính trị cho quần chúng, sẽ giảm mất một nửa.

V.I. Lênin chỉ rõ những người làm báo vô sản: *“Tất cả các cơ quan báo chí của Đảng phải do những người vô sản đáng tin cậy, đã tỏ rõ lòng trung thành với cách mạng vô sản”* [64, tr.249]. Theo Người, để xây dựng được một tờ báo chính trị, nhà báo phải đóng vai trò tiên phong chính trị để giáo dục, tuyên truyền tập thể, phổ biến, giáo dục tư tưởng, cổ động tập thể, tổ chức tập thể để thu hút công chúng làm cách mạng. Tư tưởng chính trị của nhà báo có ý nghĩa quan trọng, là tiền đề để thúc đẩy và phát triển phong trào chính trị, tuyên truyền, cổ động nhân dân đi theo cách mạng vô sản.

V.I.Lênin đặc biệt quan tâm đến vai trò của báo chí cách mạng. *“... tờ báo đó có thể và phải là người lãnh đạo tư tưởng của đảng, phát triển các chân lý về lý luận, các nguyên lý về sách lược, các tư tưởng tổ chức chung, những nhiệm vụ chung của toàn Đảng trong một thời kì này hay một thời kì khác”* [64, tr.8]. Người yêu cầu nhà báo phải tìm tòi, khám phá ra được những vấn đề chính trị kịp thời, tạo ra tác phẩm báo chí đúng đắn để phục vụ quần chúng nhân dân. Nhà báo phải thực hiện sứ mệnh

cao cả của báo chí là bảo vệ xã hội, mạnh dạn tố cáo những nhà cầm quyền, xứng đáng là: *“tiếng nói rộng rãi của tinh thần nhân dân đang hăng hái giữ quyền tự do cho mình”* [65, tr.113]. Đặc biệt, trong khi viết về chính trị, nhà báo được khuyến khích đi sâu, phát hiện những vấn đề mới, không đi vào những vấn đề cũ nhiều.

2.2.1.2. Về phẩm chất đạo đức của nhà báo

Đạo đức cách mạng là phẩm chất quan trọng nhất mà nhà báo cần phải tu dưỡng, rèn luyện thường xuyên. C.Mác, Ph.Ăngghen luôn nhắc nhở, báo chí không được vì mục đích vật chất của mình để bán rẻ trách nhiệm với xã hội. Những nhà báo dù tư cách tư cách, là những nhà báo *“có thể hy sinh sự tồn tại cá nhân của mình cho sự tồn tại của tác phẩm”* [76, tr.115]. Nhà báo cần tận tâm, tận lực, có trách nhiệm với tác phẩm báo chí của mình, không vì mục đích kiếm tiền.

Trong xã hội tư bản xây dựng trên quyền lực của đồng tiền, quần chúng lao động còn đói khổ, nếu nhà báo chỉ coi tác phẩm là phương tiện, là công cụ để mưu sinh thì chỉ làm mất đi tư cách nhà báo và làm hỏng cả một nền báo chí. Nhà báo phải làm cho những kẻ có tiền không có khả năng để mua chuộc ngòi bút, phục vụ cho quyền lợi của cá nhân. *“Nhà văn mà hạ thấp báo chí thành phương tiện vật chất đơn thuần, thì đáng phải chịu sự thiếu tự do bên ngoài, tức sự kiểm duyệt, coi đó là một sự trừng phạt đối với sự thiếu tự do bên trong ấy; và lại, bản thân sự tồn tại của nhà văn này đã là một sự trừng phạt đối với anh ta”* [76, tr.116].

Theo V.I. Lênin, nhà báo phải luôn luôn rèn luyện đạo đức, phải làm cho những kẻ có tiền *“không còn khả năng thuê nhà văn, nhà xuất bản và mua chuộc báo chí”*. Cẩn thận là một trong những phẩm chất đạo đức không thể thiếu của nhà báo. Nhà báo cách mạng có phẩm chất đạo đức trong sáng, không vụ lợi. Nhà báo cần tận tâm, tận lực, có trách nhiệm với tác phẩm báo chí của mình, không vì mục đích kiếm tiền. Trong xã hội tư bản xây dựng trên quyền lực của đồng tiền, quần chúng lao động còn đói khổ, nếu nhà báo chỉ coi tác phẩm là phương tiện, là công cụ để mưu sinh thì chỉ làm mất đi tư cách nhà báo và làm hỏng cả một nền báo chí. *“Nhà báo mà hạ thấp báo chí thành phương tiện vật chất đơn thuần thì đáng phải chịu sự thiếu tự do bên ngoài, tức sự kiểm duyệt, coi đó là một sự trừng phạt đối với sự thiếu tự do bên trong”*

ấy; và lại, bản thân sự tồn tại của nhà văn này đã là một sự trừng phạt đối với anh ta” [76, tr.116].

Ph.Ăngghen nhấn mạnh lòng dũng cảm của nhà báo. Theo Ông, nếu nhà báo hèn nhát nghĩa là họ đã tự đánh mất trí tuệ của bản thân. Dũng khí của nhà báo thể hiện ở việc kiên quyết giữ vững mục đích, tôn chỉ của tờ báo. Coi báo chí là một nghề nghiệp, C.Mác, Ph. Ăngghen cho rằng mọi hoạt động của nhà báo, các cơ quan xuất bản, in ấn, truyền bá, phát hành... cần phải có luật báo chí để đảm bảo cho báo chí hoạt động. *“Luật báo chí là sự thừa nhận tự do báo chí về mặt luật pháp, nó là biểu hiện của pháp quyền, bởi vì nó là sự tồn tại khẳng định của tự do”* [76, tr.96], là chế tài để định hướng, xử phạt vi phạm về báo chí đặc biệt là vi phạm về đạo đức nhà báo.

Sau đó, trách nhiệm nghề nghiệp của nhà báo là lấy cảm hứng sáng tạo tác phẩm từ nhân dân, nhìn thấy đời sống phong phú, sức mạnh, niềm tin và nguyện vọng của nhân dân vì: *“Báo chí là tiếng nói dũng cảm của tinh thần nhân dân mang tính chất lịch sử, là hình tượng công khai của nó”* [76, tr.68]. Nếu nhân dân không nhìn thấy bản chất của mình được phản ánh trong báo chí thì họ sẽ phủ nhận tầm quan trọng của báo chí, thậm chí xem nó như một cái gì đó không tồn tại.

2.2.1.3. Về phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ của nhà báo

Điều đầu tiên cần chú ý là nhà báo phải tôn trọng quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trong quá trình tác nghiệp. C.Mác khẳng định, tự do báo chí, tự do lập hội chính là những điều kiện căn bản nhất để xây dựng nền báo chí cách mạng và cũng là cơ sở để có sự sáng tạo trong báo chí: *“Nếu coi báo chí chỉ là một nghề nghiệp thì với tính cách là một nghề nghiệp được thực hiện bằng đầu óc, nó cần phải có tự do nhiều hơn so với những nghề nghiệp mà tay và chân đóng vai trò chủ yếu”*[76, tr.110]. C.Mác, Ph.Ăngghen cũng nhấn mạnh để đảm bảo quyền này cần phải có luật báo chí làm hành lang pháp lý cho báo chí hoạt động.

C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng *“bản chất của báo chí bao giờ cũng là chân thực và thuần khiết”* [76, tr.238] đưa những vấn đề đang nóng hổi trong xã hội đến công chúng một cách nhanh nhất, trung thực nhất. Mỗi tờ báo đảng phải lấy tôn chỉ nhanh, trung thực, khách quan đặt lên hàng đầu, phải quan tâm về thời gian phát hành

cho kịp thời. Hai ông nhấn mạnh khi viết báo, nhà báo cần coi trọng, tuân thủ tôn chỉ, mục đích của tờ báo và chú ý làm rõ chủ đề tư tưởng của bài báo. Trước khi viết bài báo, nhà báo cần làm rõ chủ đề, tóm tắt nội dung, dự thảo đề cương bài viết và sửa đi, sửa lại đề cương đó vài ba lần. Nhà báo cần phải đưa tin chính xác, thời sự, vì *“bản chất của báo chí bao giờ cũng là chân thực và thuần khiết”* [76, tr.238]. Tính kịp thời, thời sự là yêu cầu tối quan trọng của người làm báo chí: *“Tính thời sự phải được đảm bảo bằng những tờ báo kịp thời nhất: báo hằng ngày”* [31, tr.39]. Muốn vậy, nhà báo cần phải rèn luyện tư duy nhanh nhạy, chớp lấy những thông tin thường nhật, đưa thông tin chính xác, đáp ứng sự quan tâm của phần đông dân chúng và đặc biệt là phải kịp thời vì: *“các báo về đề tài thời sự nóng hổi sẽ hoàn toàn mất giá nếu chúng không được đăng ngay sau khi tới”* [31, tr.40-41]. V.I.Lênin rất coi trọng việc nâng cao chất lượng của các bài phóng sự vì các bài này nếu mắc sai lầm thì tờ báo không chỉ không xứng đáng về nguyên tắc lý luận mà còn mất uy tín ghê gớm. Tính chân thực của các phóng sự báo chí cần để mọi người thừa nhận là chân lý và có thể dựa vào đó, lấy làm tư liệu. Người đặc biệt chú ý đến các bài xã luận, bình luận và rất quan tâm đến các bài phóng sự vì các bài này có tính chất thời sự nóng hổi và gắn bó chặt chẽ với thực tiễn, với quần chúng cơ sở, qua đó mọi người có thể nắm được thực tiễn xã hội.

Nhà báo cách mạng cần có tinh thần học tập, thường xuyên nghiên cứu, tích lũy tri thức toàn diện. Báo chí là nghề nghiệp đòi hỏi đưa thông tin sắc sảo mọi mặt của đời sống nên nhà báo phải tích lũy lượng tri thức trí tuệ sâu sắc nhiều mặt cả về lý luận và thực tiễn, sát với sự biến động của tình hình thực tiễn. Ph.Ăngghen nhắc nhở các nhà báo: *“Trình độ thông thái chưa thật quan trọng bằng khả năng nắm bắt kịp thời mọi sự việc từ khía cạnh cần thiết”* [80, tr.240]. Điều cần chú ý là: *“thấy cây mà không thấy rừng”*, chỉ nhìn thấy một khía cạnh mà không nhìn được toàn diện vấn đề.

Không thể bỏ qua tầm quan trọng của việc thường xuyên rèn luyện để nhà báo có kỹ năng và nghiệp vụ viết báo thành thạo. C.Mác chỉ cho các nhà báo, khi viết bài cần phân biệt bài báo và bài tạp chí. Mỗi tờ báo có khả năng là người phát ngôn trực tiếp của phong trào, phản ánh đầy đủ những sự kiện đang diễn ra hàng ngày. Còn tạp

chỉ lại có ưu điểm là xem xét các sự kiện bao quát và chỉ đi sâu vào sự kiện quan trọng, chỉ ra một cách tỉ mỉ, khoa học bản chất và những quan hệ của các vấn đề. *“Báo chí có nhiệm vụ vạch trần tình hình chung của sự vật, nhưng theo ý chúng tôi, nó không cần vạch ra những người cá biệt”* [76, tr.268]. Việc này chỉ sử dụng khi thật cần thiết để ngăn chặn một tệ hại xã hội nào đó. V.I.Lênin cho rằng: *“Tập chí thì chủ yếu phục vụ cho công tác tuyên truyền, báo chủ yếu phục vụ cho công tác cổ động”* [64, tr.110]. Nhưng dù thế nào, cả báo và tạp chí đều phải phản ánh tất cả các mặt của phong trào cách mạng. Trong mọi hoạt động của mình, V.I.Lênin viết nhiều và thường xuyên viết báo với nhiều thể loại tác phẩm. Mỗi bài báo của Người thường gây ấn tượng mạnh mẽ, có sức thuyết phục người đọc.

V.I.Lênin viết nhiều và thường xuyên viết báo với nhiều thể loại tác phẩm. Mỗi bài báo của Người thường gây ấn tượng mạnh mẽ, thuyết phục người đọc. Người thường nhấn mạnh việc coi trọng, tuân thủ tôn chỉ, mục đích của tờ báo và khi viết báo phải chú ý làm rõ chủ đề tư tưởng của bài báo. Trước khi viết bài báo, Người yêu cầu người viết cần làm rõ chủ đề, tóm tắt nội dung, dự thảo đề cương bài viết và sửa đi, sửa lại đề cương đó vài ba lần.

V.I.Lênin nói, những người làm báo cần có cách diễn đạt cho quần chúng dễ hiểu. Những việc giản đơn mà mọi người đều biết khá rõ và quần chúng đã hiểu khá rõ thì nên viết ít, *“tại sao không viết 20-10 dòng thôi, mà phải viết những 200- 400 dòng”*. Người yêu cầu, mỗi một câu mình viết ra cần luôn đề phòng người đọc hiểu theo nhiều nghĩa, hiểu sai và kẻ thù có thể lợi dụng để xuyên tạc. Người cũng thường phê bình việc dùng tiếng nước ngoài không đúng chỗ sẽ làm hỏng tiếng dân tộc vì người đọc báo sẽ nhầm theo phong cách nói của báo chí.

V.I.Lênin nhấn mạnh rằng cần có sự hoà hợp đúng nguyên tắc trong mối quan hệ giữa nhà báo với tòa soạn. Một tập thể cán bộ tòa soạn có trách nhiệm, biết lo lắng với công việc mới có thể nâng uy tín của tờ báo. Người yêu cầu mỗi tờ báo cần cụ thể trong việc chọn và sắp xếp kế hoạch các bài, các chuyên mục. Người thường nói vui là không để tòa soạn thành chiếc xe ngựa gồm cả thiên nga, cá và tôm... Cần có liên hệ đều đặn giữa ban biên tập với cộng tác viên để biết *“số phận của tất cả các*

bản thảo ra sao (dùng được, không dùng được hay phải sửa chữa) và thông báo cho cộng tác viên về tất cả những tài liệu xuất bản của nhà xuất bản.... thống nhất giữa ban biên tập với cộng tác viên về những vấn đề cơ bản đối với các vấn đề lý luận, các nhiệm vụ thực tiễn trước mắt và tính chất của phương hướng nên theo đối với tờ báo” [65, tr.227].

V.I Lênin là nhà biên tập tài năng và rất thận trọng. Khi sửa bài, Người thường phát hiện những ý hay của tác giả, cố gắng hạn chế ít nhất những chỗ sử dụng không cần thiết. Mỗi khi sửa bài, Người xem lướt qua, sau đó nheo mày suy nghĩ rồi chăm chú đọc từng hàng, từng hàng một. Những bài quan trọng có tính chất cương lĩnh, Người thường đọc và đòi hỏi tác giả sửa lại có khi tới ba lần. Khi phát hiện bài báo còn thiếu những ý tứ hay, V.I. Lênin thường đề nghị tác giả sửa chữa, bổ sung với sự góp ý của Người. Người còn chú ý chọn cỡ chữ in, cân nhắc để không có chi tiết thừa. Người lấy bút chì lướt tính xem bao nhiêu từ trong một bài báo và nói vui với mọi người trong ban biên tập là phải “*vắt bài ra nước lã*”.

V.I Lênin sử dụng ngôn ngữ báo chí trong sáng, đơn giản, dễ hiểu và có ý thức giữ gìn bản sắc ngôn ngữ dân tộc. Người nhấn mạnh cách viết của nhà báo phải dễ hiểu. Những việc giản đơn, mọi người đã hiểu biết khá rõ thì nên viết ít, viết 10-20 dòng thay vì viết đến vài trăm dòng.

V.I Lênin rất coi trọng tính thuyết phục, giáo dục của các bài viết của các nhà báo. Theo Người, cần có kiến thức sâu rộng trên nhiều lĩnh vực và sử dụng ngôn ngữ báo chí ngắn gọn, sắc bén, có tính tư tưởng cao, thể hiện rõ nội dung, quan điểm của mình. Mỗi một câu viết ra cần luôn đề phòng người đọc hiểu theo nhiều nghĩa, hiểu sai và kẻ thù có thể lợi dụng để xuyên tạc. Người cũng thường phê bình việc dùng tiếng nước ngoài không đúng chỗ sẽ làm hỏng tiếng dân tộc. Người nêu giả thiết, nếu có 10 công nhân cùng đọc bài báo này thì hãy xem họ có hiểu hết từ nước ngoài mình đã viết không? Người thường phê phán việc lạm dụng ngôn ngữ báo chí khó hiểu và thường nói với vui với các nhà báo, khi gặp bài báo sử dụng từ nước ngoài có cần phải dùng từ điển không? Nếu đọc báo phải dùng từ điển thì tốt nhất là đóng cửa tờ báo.

Khi lãnh đạo tờ báo *Vô sản* và tờ báo *Tiền Phong*, V.I.Lênin yêu cầu mọi người ban biên tập chia nhau xem tất cả các bài và đọc cuối cùng là V.I. Lênin. Người xem lại toàn bộ, so sánh, kiểm tra các thư từ, văn kiện và các báo khác gần nhất. V.I.Lênin là nhà biên tập tài năng nhưng rất thận trọng. Khi sửa bài, Người thường phát hiện những ý hay của tác giả, cố gắng hạn chế ít nhất những chỗ sử dụng không cần thiết. Những bài quan trọng có tính chất cương lĩnh, Người thường đọc và đòi hỏi tác giả sửa lại có khi tới ba lần. V.I.Lênin sửa tất cả bài báo nhưng không hề xoá một nét chữ mà thường chú thích, nhận xét bằng những chữ li ti của mình ở chỗ còn trống để tác giả hoặc những người cộng tác để hiểu ý mình và để sửa chữa. Có lần V.I.Lênin đã phê phán và cách chức một cán bộ biên tập vì đã viết bài “*phóng đại*” so với thực tế. Theo Người, anh ta đã lừa chính mình, lừa cả ban biên tập tờ báo, lừa Đảng, lừa giai cấp công nhân Nga, lừa tổ chức báo chí quốc tế và nói chung là lừa cả thế giới. Vì vậy Người tỏ vẻ phẫn khởi nếu phát hiện được một vài chi tiết bịa đặt, giả dối trong khi kiểm tra bài. Người thường nói, báo chí là tấm gương của Đảng, tấm gương đó phải trong sáng, sạch sẽ, thẳng thắn thì mới giữ vững chính nghĩa và niềm tin của độc giả. Tuy vậy, Người cũng thừa nhận báo chí có thể có nhầm lẫn khi báo chí đã phát hành ra rồi. Những lúc như vậy cần phải cải chính, giải thích. Người luôn nhắc anh em báo chí nhớ kỹ lấy câu tục ngữ Nga: “*bút sa gà chết*”.

Cuối cùng, khâu kỹ thuật in và phát hành báo chí cũng được V.I.Lênin chú ý đặc biệt. Phát hành sách phải rộng rãi, không chỉ ở các thư viện mà còn ở các phòng đọc sách để phục vụ cho toàn quốc. Trong thời kỳ bí mật, Người đã tổ chức tạo các khuôn đúc chữ, vận chuyển bí mật, xếp chữ và in hết sức khéo léo làm cho đặc vụ Nga Hoàng sục sạo khắp nơi mà không thể thấy.

Chủ nghĩa Mác - Lênin về báo chí và nhà báo cách mạng là nền tảng tư tưởng lý luận để xem xét vận dụng khi nghiên cứu về báo chí cách mạng và phẩm chất nhà báo Việt Nam.

2.2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về báo chí và phẩm chất người làm báo

2.2.2.1. Quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam

Báo chí, truyền thông là vũ khí tư tưởng sắc bén của Đảng và Nhà nước, là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, là phương tiện quan trọng tuyên truyền phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, là diễn đàn để nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát quyền lực, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Toàn bộ hệ thống báo chí, truyền thông ở Việt Nam đều là cơ quan của các tổ chức Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. *Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo báo chí, truyền thông* bằng việc định hướng quy hoạch phát triển và quản lý hệ thống báo chí, truyền thông; định hướng tư tưởng, chính trị trong nội dung thông tin; quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ; giám sát, kiểm tra hoạt động của các cơ quan báo chí và nhà báo; lãnh đạo việc tăng cường quản lý nhà nước về báo chí, truyền thông, coi trọng thể chế hóa đường lối, quan điểm của Đảng bằng chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là xây dựng, bổ sung, từng bước hoàn thiện hệ thống luật pháp đối với các lĩnh vực báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình và các phương tiện truyền thông khác trên in-tơ-nét.

Đảng cộng sản và Nhà nước ta luôn chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên nói chung và nhà báo nói riêng. Trong nhiều văn kiện, Đảng đã nhấn mạnh tầm quan trọng của nghề báo từ đó đặt ra yêu cầu về năng lực, phẩm chất, điều kiện hoạt động cho đội ngũ nhà báo. Ngay trong thời kỳ ác liệt của cuộc chống Mỹ, cứu nước, Nghị quyết số 197 của Bộ Chính trị khóa III (1972) đưa ra 5 phương châm mà người làm báo cần có: *“Tôn trọng sự thật; Chí công vô tư; Có lý, có tình, Có tính chất xây dựng, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, sửa chữa và tiến lên; Không lộ bí mật của Đảng và Nhà nước”*. [131, tr.65-66]

Bước vào thời kỳ đổi mới, với phong trào báo chí tham gia chống tiêu cực với hàng loạt bài *“Những việc cần làm ngay”* (NVL), Đảng đã yêu cầu cán bộ, đảng viên, trong đó có nhà báo phải gương mẫu tự rèn luyện, tự phấn đấu nâng cao đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, khắc phục chủ nghĩa cá nhân. Không được làm ăn bất chính, đục khoét của công. Trong chỉ thị 22-CT/TW của Bộ Chính

trị khóa VIII có nhắc đến *“người hoạt động báo chí - xuất bản phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, tính chiến đấu cao, phẩm chất đạo đức trong sáng, kiến thức sâu rộng, trình độ nghiệp vụ và ngoại ngữ ngày một nâng cao, luôn luôn gắn bó với thực tiễn đất nước”* [16].

Hội nghị Trung ương 5, khoá X đã ban hành Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 1 tháng 8 năm 2007 về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới, trong đó khẳng định: Báo chí phải nắm vững và tuyên truyền sâu rộng, kịp thời, có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bám sát nhiệm vụ công tác tư tưởng, tích cực tuyên truyền, cổ vũ thành tựu của công cuộc đổi mới. Coi trọng đúng mức việc phát hiện, biểu dương các nhân tố mới, điển hình tiên tiến; tích cực đấu tranh, góp phần ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, các tiêu cực và tệ nạn xã hội; phản Hồ Chí Minh có hiệu quả những thông tin, quan điểm sai trái, phản động, thù địch, bảo vệ vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng; tiếp tục phát huy tiềm lực và ưu điểm, khắc phục các yếu kém, khuyết điểm, nâng cao chất lượng tư tưởng, tính hấp dẫn, mở rộng đối tượng độc giả, vươn lên hiện đại về mô hình tổ chức hoạt động, về cơ sở vật chất, kỹ thuật và công nghệ. [16]

Coi trọng, chăm lo công tác xây dựng Đảng trong các cơ quan báo chí. Đề cao trách nhiệm đảng viên của người làm báo, nhất là người giữ cương vị lãnh đạo. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên ở các cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý báo chí về thi hành Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng, Nhà nước đối với hoạt động báo chí... *“Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, trình độ nghiệp vụ, năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ những người làm báo. Rà soát, đánh giá lại đội ngũ lãnh đạo, quản lý, phóng viên, biên tập viên, kiên quyết đưa những người không đủ phẩm chất, năng lực ra khỏi cơ quan báo chí”* [16].

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (1-2011) khẳng định tập trung đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ hoạt động báo chí, xuất bản vững vàng về chính trị, tư tưởng, nghiệp vụ và có năng lực đáp ứng tốt yêu cầu của thời kỳ mới... Các cơ quan truyền thông, trong đó có tất cả các nhà báo *“Phải thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, đối*

tương phục vụ, nâng cao tính tư tưởng, nhân văn và khoa học, đề cao trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, góp phần xây dựng văn hóa và con người Việt Nam” [16].

Hội nghị Trung ương 10, khoá XI (1-2015) chủ trương phát triển báo chí đi đôi với quản lý tốt, nâng cao năng lực, hiệu lực, xây dựng nền báo chí nước ta cách mạng, chuyên nghiệp, hiện đại, nhân văn, tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân, đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận xã hội. Sắp xếp hệ thống báo chí gắn với đổi mới mô hình, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý báo chí. *“Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển báo chí trong tình hình mới” [16].*

Ngày 27-3-2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá IX ban hành Chỉ thị 23-CT/TW về đẩy mạnh nghiên cứu tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh. Tháng 11 năm 2008, Bộ Chính trị khóa X ban hành Chỉ thị số 06 quyết định tổ chức cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* trong toàn Đảng, toàn dân. Kết quả triển khai cuộc vận động đã khẳng định việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là rất quan trọng và cần thiết, đáp ứng yêu cầu cấp Hồ Chí Minh và còn có ý nghĩa cơ bản, lâu dài đối với mọi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, trong đó có đội ngũ các nhà báo.

Tiếp theo, Bộ Chính trị khóa XI ban hành Chỉ thị số 03 (5-2011) về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Mục đích là phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, tiếp tục làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức sâu sắc những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; tạo chuyển biến mạnh mẽ và sâu rộng hơn nữa về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội thực dụng, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn tham nhũng, tiêu cực; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng.

Liên tục từ năm 2011 đến năm 2015,, Trung ương đã tổ chức học tập theo các chủ đề khác nhau về tám gương đạo đức Hồ Chí Minh, tập trung vào việc phấn đấu rèn luyện đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị; học tập và làm theo phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương; nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên; nêu cao tinh thần trách nhiệm chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm, trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện Chỉ thị số 03, Bộ Chính trị khoá XII ban hành Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (5-2016) tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”, coi đây là nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ. Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp quán triệt và thực hiện tốt một số nội dung sau [16]:

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong Đảng, hệ thống chính trị và nhân dân, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, trước hết là của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên.

Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “*tự diễn*

biến”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

Chỉ thị 05-CT/TW chỉ rõ: Tiếp tục làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức ngày càng sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Về phẩm chất đạo đức con người, Chỉ thị 05-CT/TW chỉ rõ các quan điểm và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về: tuyệt đối trung thành, kiên định lý tưởng cách mạng, đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, dân tộc lên trên tất cả; hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phụng sự nhân dân, tận trung với nước, tận hiếu với dân; hết lòng yêu thương đồng bào, đồng chí, yêu thương con người; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, thật sự là công bộc của nhân dân, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội,... Đó là phong cách Hồ Chí Minh với tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, luôn gắn chặt lý luận với thực tiễn; phong cách làm việc dân chủ, khoa học, kỹ lưỡng, cụ thể, tới nơi, tới chốn; phong cách ứng xử văn hóa, tinh tế, đầy tính nhân văn, thấm đậm tinh thần yêu dân, trọng dân, vì dân; phong cách nói đi đôi với làm, đi vào lòng người; nói và viết ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm; phong cách sống thanh cao, trong sạch, giản dị; phong cách quần chúng, dân chủ, tự mình nêu gương,...

Chỉ thị 05-CT/TW còn khẳng định, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và nội dung sinh hoạt thường xuyên của chi bộ, gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; gắn với việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Lấy kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, bình xét, phân loại đảng viên, tổ chức đảng hằng năm. Đề cao trách nhiệm nêu gương, tự giác học trước, làm theo trước để nêu gương của người đứng đầu và cán bộ chủ chốt các cấp, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Dù không có văn bản cụ thể của Đảng về phẩm chất nhà báo nhưng những chủ trương trên của Đảng về báo chí, về cán bộ, đảng viên và cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” là cơ sở để đánh giá, vận dụng và xây dựng phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà báo nói riêng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

2.2.2.2. Luật pháp nhà nước và quy định của Hội Nhà báo Việt Nam

Nhằm đảm bảo tính pháp lý về những điều nhà báo bắt buộc phải thực hiện, một số điều trong quy định đạo đức nghề nghiệp nhà báo đã được luật hóa thành nghĩa vụ của nhà báo trong Luật báo chí hiện hành.

Luật báo chí nước CHXHCM Việt Nam 2016, Điều 25 chỉ rõ *nhà báo có các quyền sau đây*: Hoạt động báo chí trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hoạt động báo chí ở nước ngoài theo quy định của pháp luật và được pháp luật bảo hộ trong hoạt động nghề nghiệp; Được khai thác, cung cấp và sử dụng thông tin trong hoạt động báo chí theo quy định của pháp luật; Được đến các cơ quan, tổ chức để hoạt động nghiệp vụ báo chí. Khi đến làm việc, nhà báo chỉ cần xuất trình thẻ nhà báo. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm cung cấp cho nhà báo những tư liệu, tài liệu không thuộc phạm vi bí mật nhà nước, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác theo quy định của pháp luật; Được hoạt động nghiệp vụ báo chí tại các phiên tòa xét xử công khai; được bố trí khu vực riêng để tác nghiệp; được liên lạc trực tiếp với người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng để lấy tin, phỏng vấn theo quy định của pháp luật; Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ báo chí; Khước từ việc tham gia biên soạn hoặc thể hiện tác phẩm báo chí trái với quy định của pháp luật [71].

Nhà báo có nghĩa vụ sau đây: Thông tin trung thực về tình hình đất nước và thế giới phù hợp với lợi ích của đất nước và của Nhân dân; phản ánh ý kiến, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; Bảo vệ quan Điểm, đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát hiện, tuyên truyền và bảo vệ nhân tố tích cực; đấu tranh phòng, chống các tư tưởng, hành vi sai phạm; Phải cải chính, xin lỗi trong trường hợp thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân; Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước người đứng đầu cơ quan báo chí về nội dung tác phẩm báo chí của mình và về những hành vi vi phạm pháp luật; Tuân thủ quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo. [71]

Quyền lợi và nghĩa vụ của nhà báo theo quy định pháp luật phù hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nhà báo về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức cũng như phẩm chất chuyên môn. Đây là nội dung mới của luật báo chí năm 2016. Cụ thể, luật báo chí mới đã luật hóa các quy định bắt buộc về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo, trong đó quy định Hội nhà báo Việt Nam có nhiệm vụ ban hành và tổ chức thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo; nhà báo có nghĩa vụ tuân thủ quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo và sẽ bị thu hồi thẻ nhà báo khi vi phạm về đạo đức nghề nghiệp gây hậu quả nghiêm trọng.

Nhà báo có đạo đức trước hết phải đề cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật nói chung và luật nhà báo nói riêng đồng thời phải ghi nhớ và thực hiện tốt các quy định đạo đức nghề nghiệp của người làm báo Việt Nam.

Đại hội lần thứ VI (3/1995) của Hội nhà báo Việt Nam đã thông qua 10 quy ước đạo đức nghề nghiệp nhà báo chí Việt Nam:

1. Mục tiêu cao cả của báo chí Việt Nam là phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nhà báo hoạt động trong bất kỳ lĩnh vực và hoàn cảnh nào cũng hướng về mục tiêu cao cả đó.

2. Báo chí thực hiện quyền thông tin của nhân dân. Nhà báo phải khách quan, trung thực, tôn trọng sự thật. Mọi thông tin đưa ra công luận phải phản ánh đúng bản chất sự thật khách quan trong bối cảnh xã hội của nó, tuyệt đối không được xuyên tạc

hoặc cường điệu sự việc, sự kiện. Nhà báo có trách nhiệm cung cấp cho công chúng hình ảnh chân thật, đúng bản chất về quá trình của sự kiện và tình huống được thông tin, thông qua đó hướng dẫn dư luận.

3. Báo chí là phương tiện thông tin thiết yếu với đời sống xã hội, là công cụ văn hóa. Nhà báo tôn trọng và thực hiện tự do báo chí, chịu trách nhiệm trước xã hội; trước nhân dân và tự do hành nghề trong khuôn khổ luật pháp. Nhà báo thực hiện đúng tôn chỉ của cơ quan báo chí; không vì bất kỳ sức ép nào mà làm trái với mục tiêu cao cả của báo chí Việt Nam, đi ngược lợi ích đất nước.

4. Cùng với quyền tự do thông tin, thực hiện quyền trả lời và cải chính trên báo chí là một nguyên tắc cấu thành tự do dân chủ báo chí. Nhà báo có quyền kiên trì quan điểm và thông tin đúng đắn của mình, nhưng tôn trọng quyền trả lời và quyền cải chính của công dân theo đúng luật pháp.

5. Nhà báo có nghĩa vụ bảo vệ nguồn tin và giữ bí mật do người khác cung cấp, phù hợp với luật pháp.

6. Báo chí Việt Nam phát huy văn hóa dân tộc, đồng thời tôn trọng các nền văn hóa khác và những giá trị tinh thần phổ biến của loài người; phấn đấu vì đại đoàn kết dân tộc, vì hòa bình, hữu nghị, hiểu biết giữa các dân tộc và quốc gia trên thế giới.

7. Nhà báo góp phần phát triển lợi ích công đồng, tôn trọng quyền con người, không lợi dụng thông tin để xúc phạm nhân phẩm và làm thiệt hại đến lợi ích của người khác.

8. Nhà báo luôn luôn giữ phẩm chất trong sáng, không vụ lợi. tuyệt đối không vì lợi ích cá nhân mà cố tình công bố hoặc bỏ qua không công bố một thông tin. Nhà báo không được dùng uy tín nghề nghiệp của mình để trục lợi.

9. Nhà báo tôn trọng chính kiến và quan điểm xã hội, nghề nghiệp của đồng nghiệp; đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động và đời sống; đấu tranh không khoan nhượng chống mọi hành vi làm tổn hại đến đất nước, lợi ích nhân dân và trái với đạo đức báo chí.

10. Nhà báo sống lành mạnh, văn minh, khát khao học hỏi, khiêm tốn cầu tiến bộ. Nâng cao bản lĩnh, trình độ và kỹ năng nghề nghiệp của mình là ước vọng và sự phấn đấu suốt đời của người làm báo

Năm 2005, tại Đại hội đại biểu Hội nhà báo Việt Nam lần thứ VIII quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của báo chí Việt Nam bao gồm: 1) Tuyệt đối trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam. 2) Luôn gắn bó với nhân dân, hết lòng phục vụ nhân dân. 3) Hành nghề trung thực, khách quan, tôn trọng sự thật. 4) Sống lành mạnh, trong sáng, không được lợi dụng nghề nghiệp để vụ lợi, làm trái pháp luật. 5) Gương mẫu chấp hành pháp luật, làm tròn nghĩa vụ công dân, làm tốt trách nhiệm xã hội. 6) Bảo vệ bí mật quốc gia, nguồn tin và giữ bí mật cho người cung cấp thông tin. 7) Tôn trọng, đoàn kết, hợp tác giúp đỡ đồng nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp. 8) Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, nghiệp vụ, khiêm tốn, cầu tiến. 9) Giữ gìn và phát huy văn hóa dân tộc đồng thời tiếp thu có chọn lọc các nền văn hóa khác.

Qua 10 năm hình thành và thực hiện, quy định về đạo đức nhà báo đã có sự đổi mới, chỉnh sửa ngắn gọn, súc tích, dễ thuộc, dễ nhớ hơn. Về nội dung cơ bản, quy định và quy ước đều nhấn mạnh sự gắn bó hết lòng phục vụ nhân dân, trung thực, không vụ lợi trong hoạt động nghề nghiệp; nâng cao vai trò của nhà báo... nhằm xây dựng hình ảnh người làm báo Việt Nam trong sạch vững mạnh, nâng cao chất lượng nhà báo, theo phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Ngoài ra, từ quy ước đến quy định đã có sự chặt chẽ hơn về tính pháp lý, nếu nhà báo nào vi phạm quy định thì hội nhà báo có thể có hình thức xử lý, kỷ luật khác nhau thậm chí khai trừ khỏi Hội.

Hiện nay, chuẩn mực về đạo đức người làm báo trong hoạt động nghề nghiệp được thực hiện theo 10 điều quy định đạo đức nghề nghiệp của người làm báo Việt Nam căn cứ vào điều 8 của Luật báo chí 2016 (Hội Nhà báo Việt Nam “Ban hành và tổ chức thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo). Cụ thể: 10 điều quy định gồm:

1. Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCM dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; vì lợi ích của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân; góp phần nâng cao uy tín, vị thế Việt Nam trên trường quốc tế;

2. Nghiêm chỉnh thực hiện Hiến pháp, Luật Báo chí, Luật Bản quyền và các quy định của pháp luật. Thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; nội quy, quy chế của cơ quan báo chí nơi công tác;

3. Hành nghề trung thực, khách quan, công tâm, không vụ lợi. Bảo vệ công lý và lẽ phải. Không làm sai lệch, xuyên tạc, che giấu sự thật, gây chia rẽ, kích động xã hội, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tình đoàn kết, hữu nghị giữa các quốc gia, dân tộc;

4. Nêu cao tinh thần nhân văn, tôn trọng quyền con người. Không xâm phạm đời tư, làm tổn hại danh dự, nhân phẩm, lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân;

5. Chuẩn mực và trách nhiệm khi tham gia mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác;

6. Bảo vệ bí mật quốc gia, bí mật nguồn tin theo quy định của pháp luật;

7. Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp;

8. Tích cực học tập, nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, ngoại ngữ, phấn đấu vì một nền báo chí dân chủ, chuyên nghiệp và hiện đại;

9. Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại;

10. Những người làm báo Việt Nam cam kết thực hiện những quy định trên, đó là bản phận và nguyên tắc hành nghề, là lương tâm và trách nhiệm của người làm báo”.

Mười điều quy định nêu trên là hệ thống tiêu chí hoàn chỉnh, tương ứng với ý thức công dân, đạo đức nghề nghiệp người làm báo và được áp dụng với tất cả hội viên Hội nhà báo Việt Nam không phân biệt giữa người làm báo có thể nhà báo hay người làm báo không có thể nhà báo. Từ đó, cho thấy nhận thức rõ ràng của Đảng và Nhà nước ta về tầm quan trọng của đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động báo chí.

2.3. CƠ SỞ THỰC TIỄN VỀ XÂY DỰNG PHẨM CHẤT NGHỀ NGHIỆP NHÀ BÁO

2.3.1. Thực tiễn khách quan tác động đến báo chí và nhà báo hiện nay

Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin 4.0 hiện nay phát triển rất nhanh, tác động mạnh hơn, rộng hơn từng ngày, từng giờ trên tất cả các lĩnh vực của xã hội, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với báo chí truyền thông của mọi quốc gia và với mọi nhà báo. Môi trường truyền thông số hóa phát triển mạnh. Thông tin báo chí được phục vụ cho nhiều loại hình truyền thông khác nhau. Xu thế làm báo đa phương tiện, sử dụng Internet, các trang web, blogger, facebook và mạng xã hội trong tác nghiệp báo chí ngày càng tăng.

Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động mạnh mẽ vào tất cả các yếu tố căn bản với nhà sản xuất báo chí truyền thông, sản phẩm báo chí truyền thông và các nhóm công chúng truyền thông. Sản phẩm của công nghệ truyền thông tham gia vào hoạt động báo chí và ngược lại báo chí ngày càng sử dụng phổ biến công nghệ truyền thông. Với sự phát triển của Internet, các mạng xã hội đang lấn lướt báo chí truyền thống như phát thanh, truyền hình, báo in... làm cho sự thưởng thức của công chúng và yêu cầu tác nghiệp của nhà báo đều phải thay đổi. Nếu như trước đây, các nhà báo với cây bút, cuốn sổ, máy ảnh, máy ghi âm có thể tác nghiệp được thì ngày nay họ chỉ với chiếc điện thoại thông minh, máy tính bảng đã đủ để tác nghiệp kịp thời, nhanh chóng ở mọi lúc, mọi nơi. Chỉ sau thời gian ngắn, tác phẩm báo chí đã được gửi về nơi cần thiết. Ở tòa soạn, các biên tập viên, vừa giỏi chuyên môn, giỏi kỹ thuật có thể truyền thông rất nhanh không chỉ trong nước và quốc tế. Đa số công chúng, nhất là giới trẻ, chỉ cần có điện thoại, họ vừa tiếp cận các thông tin truyền thông nhanh chóng và có thể tham gia sáng tạo tác phẩm báo chí. Trong mỗi tòa soạn, phóng viên, biên tập viên cũng biết sử dụng các công nghệ mới và nhân viên công nghệ cũng tham gia và hoạt động báo chí. Theo báo chí quốc tế, tỷ lệ trung bình hiện nay trên thế giới là 8 nhà báo có 1 nhân viên lập trình cùng làm việc.

Sức mạnh và ưu điểm của nhà báo trong môi trường truyền thông số là dễ dàng lôi cuốn sự lưu ý của quần chúng đối với các vấn đề giá trị một cách mau chóng; đưa

ra các ý kiến về giá trị hết sức hữu hiệu; có thể kích thích quần chúng, tạo ra những đáp ứng tình cảm để người nghe. Nhà báo có thể tác động lên dư luận, tạo ra các cơ hội để tranh luận, trao đổi kiến thức, cổ vũ những hành vi tốt, cải thiện quan hệ con người, góp phần nhân cái đẹp, dẹp bớt cái xấu...

Hơn lúc nào hết, yêu cầu về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo đa năng đặt ra rất bức thiết. Nhà báo vừa phải cần tích lũy kiến thức phong phú, đa dạng, diện rộng, vừa có phương pháp tư duy liên ngành, vừa hiểu được các kỹ năng làm báo truyền thống, vừa nắm được các kỹ năng truyền thông hiện đại, vừa nắm lý luận báo chí, vừa có những kỹ năng mới đáp ứng nhu cầu thực tiễn ngày càng tăng của công chúng và các cơ quan báo chí.

Trong điều kiện hội nhập quốc tế, nhu cầu thông tin trong nước, quốc tế ngày càng nhanh, nhu cầu thông tin của xã hội hiện nay như là phần tất yếu không thể thiếu của cuộc sống. Nhu cầu thông tin báo chí của nhân dân, đặc biệt là lớp trẻ ngày càng tăng lên. Công việc của nhà báo phải đi nhiều nơi, có mặt tại những sự kiện quan trọng, gặp gỡ nhiều nhân vật... để tác nghiệp và chuyển tải thông tin đến quần chúng... Nghề báo thực sự trở thành nghề nghiệp hấp dẫn đối với nhiều người, nhất là thanh niên có năng khiếu và ưa thích hoạt động ...

Việt Nam hiện nay đã có những yếu tố quan trọng là nền tảng cho cuộc cách mạng 4.0. Tỷ lệ dân số và doanh nghiệp sử dụng Internet cao (khoảng 54% dân số vào năm 2016, đứng thứ 5 ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương); tỉ lệ dân số sử dụng điện thoại thông minh đạt 55%; ngành công nghệ thông tin đang có sự phát triển mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng lên đến 16%; Việt Nam cũng đứng trong top 5 nước tăng trưởng công nghệ thông tin nhanh nhất thế giới... “*Đội ngũ nhà báo được cấp thẻ là 18.900 người. Nhưng xét ở khía cạnh khác, dân số Việt Nam có 92 triệu người thì 48 triệu người làm báo. Đó là 48 triệu người dùng mạng xã hội. Gần như người nào dùng mạng xã hội cũng trở thành người làm báo. Mỗi tài khoản Facebook là 1 “tòa soạn”, và mỗi người dùng Facebook đều trở thành 1 nhà báo công dân, họ tự do bình luận, tự do viết, tự do nói ở “tòa soạn” của mình. Báo chí chính thống phải làm thế*

nào định hướng đúng, định hướng được khi 48 triệu người làm báo như vậy, đây là điều hết sức khó”².

Chưa bao giờ việc sàng lọc thông tin trên mạng lại khó như hiện nay khi tất cả công chúng, trong đó có các nhà báo cũng có thể khai thác thông tin trên mạng xã hội (Facebook) và muốn chia sẻ để có nhiều người đọc các sản phẩm của mình. Báo chí truyền thống tất yếu phải hội tụ các phương tiện truyền thông dựa trên nền tảng công nghệ số và tích hợp tất cả các công nghệ thông minh. Đổi mới cơ chế quản lý các phương tiện báo chí, truyền thông là yêu cầu khách quan, cấp đối với sự phát triển của các cơ quan báo chí.

Mỗi nhà báo hiện nay đứng trước yêu cầu ngày càng cao của các cơ quan báo chí. Yêu cầu về kỹ năng nghề nghiệp báo chí như tiếp nhận, khai thác, xử lý tư liệu - hồ sơ các vụ việc; soạn thảo văn bản trong lĩnh vực truyền thông; viết bài thuộc một số thể loại báo chí chủ yếu như tin, phóng sự, phỏng vấn, chính luận,... ngày càng cao và đa dạng hơn. Ngoài ra yêu cầu nhà báo phải có kỹ năng cơ bản về thuyết trình, thiết kế, trình bày, lên trang báo; sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật: máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm, máy quét ảnh,... Nhà báo có thể là phóng viên bản tin, phóng viên, biên tập viên, bình luận viên, biết thu thập tin tức, phân tích... Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập tại các cơ quan báo chí như thông tấn xã, các tòa soạn báo in, báo mạng điện tử, các đài phát thanh, truyền hình tại Trung ương và địa phương.

Dự báo trong những năm tới tình hình thế giới sẽ còn nhiều diễn biến rất phức tạp, nhưng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh. Hợp tác, cạnh tranh, đấu tranh và sự tùy thuộc lẫn nhau giữa các nước, nhất là giữa các nước lớn ngày càng tăng. Tình hình chính trị - an ninh thế giới thay đổi nhanh chóng, diễn biến rất phức tạp, khó lường; tình trạng xâm phạm chủ quyền quốc gia, tranh chấp lãnh

² Bộ trưởng Bộ Thông tin Truyền thông Trương Minh Tuấn phát biểu tại lễ kỷ niệm 55 năm Ngày thành lập Khoa Báo chí Học viện Báo chí và Tuyên truyền (6-2017)

thổ và tài nguyên, xung đột sắc tộc, tôn giáo, can thiệp lật đổ, khủng bố, chiến tranh cục bộ, chiến tranh mạng,... tiếp tục diễn ra gay gắt ở nhiều khu vực.

Hiện nay, các thế lực thù địch lợi dụng Internet, sử dụng khoa học công nghệ cao với những thủ đoạn tinh vi, móc nối với những phần tử bất mãn xuyên tạc lịch sử, thổi phồng khuyết điểm, tung tin giả, chia rẽ nội bộ chống phá Đảng, Nhà nước ta thực hiện “diễn biến hoà bình”. Những biểu hiện “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và tình hình tư tưởng phức tạp trong xã hội đang làm suy giảm niềm tin vào Đảng, chế độ và thắng lợi của công cuộc đổi mới.

Trong điều kiện hiện nay, những tác động tiêu cực từ mặt trái của kinh tế thị trường chưa có thể khắc phục hữu hiệu được ngay, đang tác động đến toàn xã hội, trong đó có đội ngũ nhà báo. Đó là tình trạng quan liêu, tham nhũng, hối lộ, sự suy thoái về đạo đức, lối sống trong một số cán bộ, đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc....

Tất cả những tác động nêu trên vừa là cơ hội, vừa là thách thức lớn đối với đất nước và báo chí nói chung, với mọi đối tượng công chúng và toàn xã hội, đối với mọi nhà báo- người đi tiên phong trong lĩnh vực báo chí, truyền thông.

2.3.2. Tình hình báo chí và đội ngũ nhà báo Việt Nam hiện nay

Hội nghị Trung ương 5, khóa X (8-2007) đã đánh giá:

Báo chí tiếp tục phát triển nhanh về số lượng, loại hình, ấn phẩm, đội ngũ người làm báo và số lượng người đọc; cơ sở vật chất kỹ thuật, công nghệ, năng lực tài chính được tăng cường; tác động, ảnh hưởng của báo chí được mở rộng. Phần lớn báo chí hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, biểu dương phong trào thi đua yêu nước, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các tệ nạn xã hội, chống “diễn biến hoà bình”... góp phần tích cực vào thành tựu chung của đất nước.

Tuy nhiên, trong hoạt động báo chí, một số yếu kém, khuyết điểm được nhắc nhở nhiều lần nhưng chậm khắc phục, có mặt, có lúc, có nơi còn trầm trọng hơn. Một số cơ quan báo chí thiếu nhạy bén chính trị, chưa làm tốt chức năng tư tưởng, văn hoá, có biểu hiện xa rời sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, xa rời tôn chỉ, mục đích, thông tin không trung thực, thiếu chính xác, phản ánh nhiều về tiêu cực và tệ nạn xã hội, ít tuyên truyền các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước; khuynh hướng tư nhân hoá, thương mại hoá báo chí, tư nhân núp bóng để ra báo, kinh doanh báo chí ngày càng tăng. Các cơ quan báo chí quan trọng của Đảng, Nhà nước chậm đổi mới, nội dung và hình thức chưa hấp dẫn, chất lượng và hiệu quả tuyên truyền không cao, chưa chi phối, làm chủ thông tin và định hướng được dư luận xã hội. Công tác chỉ đạo, quản lý báo chí còn nhiều hạn chế. Hệ thống đài phát thanh, truyền hình phát triển thiếu quy hoạch, gây lãng phí, tổn kém lớn [16, tr.134].

Những yếu kém, khuyết điểm trong công tác báo chí có những nguyên nhân khách quan, nhưng chủ yếu là do những nguyên nhân chủ quan. Tư duy của Đảng trên lĩnh vực báo chí còn chậm đổi mới. Công tác quản lý báo chí còn buông lỏng, bị động, xử lý sai phạm thiếu kiên quyết, nể nang, né tránh kéo dài. Đội ngũ cán bộ và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác báo chí còn nhiều hạn chế, yếu kém. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu về báo chí chưa theo kịp sự phát triển của tình hình.

Tính tới tháng 7 năm 2018, cả nước có 982 cơ quan báo, tạp chí được cấp phép hoạt động. Cụ thể, số lượng báo in là 193 (Trung ương: 86, địa phương: 107); 639 tạp chí (Trung ương: 525, địa phương: 114); báo điện tử và tạp chí điện tử 159 đơn vị. Thống kê cũng cho thấy, có 19.166 nhà báo được cấp Thẻ nhà báo. Riêng trong 6 tháng đầu năm 2018 cấp mới 1032 thẻ. Tổng cộng có 1.111 ấn phẩm, 1.525 trang thông tin điện tử tổng hợp và 420 mạng xã hội được phép hoạt động. Trong đó, báo điện tử và các trang thông tin trên mạng đang ở thời kỳ phát triển mạnh mẽ.

Thực tế trong thời gian qua, báo chí đã thông tin kịp thời, phản ánh hơi thở đời sống xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống người

dân. Đánh giá về tình hình báo chí, Hội nghị Trung ương 10, khóa 11 (1-2015) nhận định: Trong hơn 10 năm qua, hệ thống báo chí nước ta phát triển nhanh về số lượng, loại hình, nội dung, hình thức, đội ngũ cán bộ... *“Phần lớn các cơ quan báo chí thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, định hướng chính trị, phản ánh nhanh nhạy, sinh động công cuộc đổi mới đất nước, góp phần mở rộng dân chủ, nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu văn hóa của nhân dân. Từ một nước thiếu sách, Việt Nam đã xây dựng được nền xuất bản độc lập và tự chủ, đáp ứng cơ bản nhu cầu đọc trong nước và bước đầu xuất khẩu ra nước ngoài. Coi trọng thông tin đối ngoại, hướng tới Việt kiều và nhân dân thế giới, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam ra thế giới. Công tác chỉ đạo, quản lý có bước đổi mới theo hướng chủ động, kịp thời hơn”* [16, tr.134].

Bên cạnh đó, hệ thống báo chí cũng còn những hạn chế, bất cập, khuyết điểm: cơ cấu, quy mô chưa hợp lý; khuynh hướng xa rời tôn chỉ, mục đích, thông tin giật gân, câu khách, thông tin không chuẩn xác chưa được khắc phục; năng lực cán bộ của nhiều cơ quan chỉ đạo, quản lý, chủ quản và cơ quan báo chí chưa đáp ứng yêu cầu; đội ngũ làm báo còn những bất cập; vai trò, tinh thần trách nhiệm của nhiều cơ quan chủ quản còn mờ nhạt; hoạt động kinh tế của nhiều cơ quan báo chí khó khăn... [16, tr.134].

Hiện nay, số lượng độc giả của báo chí in có xu hướng ngày càng giảm, trong khi đó lượng độc giả truy cập báo mạng ngày càng tăng. Về trình độ chuyên môn, phần lớn số người làm việc trong lĩnh vực báo chí đều có trình độ cao đẳng, đại học trở lên; số người làm báo có trình độ dưới đại học đã giảm trung bình khoảng 1%/năm. Năm 2009, tỷ lệ nhân lực có trình độ đại học là 85% và trên đại học là 4%. Đến năm 2013, tỷ lệ nhân lực có trình độ đại học là khoảng 91% và trên đại học là 4,9%.

Số lượng đầu báo và nhân sự hoạt động trong lĩnh vực này lớn mạnh rất nhanh. Việc phát triển quá nóng của các loại hình báo chí trong thời gian qua, khiến các chuyên gia cũng như người dân đều nhận thấy rằng, đang có một sự lãng phí lớn về nguồn lực báo chí. Quá nhiều cơ quan báo chí, quá nhiều đầu báo với các bản sắc gần giống nhau, không thể tránh khỏi sự cạnh tranh về thông tin và thời gian đưa tin, khiến một số thông tin đăng vội vã để câu khách nhưng chưa được kiểm chứng, thậm

chí sai sự thật, phản cảm, gây bức xúc trong xã hội, làm giảm đi tính giáo dục và định hướng, vốn là những giá trị truyền thống cao đẹp của báo chí cách mạng.

Có thể khái quát những hạn chế của báo chí Việt Nam thời gian qua là:

Hệ thống báo chí Việt Nam vừa thừa vừa thiếu. Qua mỗi năm, số lượng đầu báo ở Việt Nam có xu hướng tăng lên, dù không nhiều. Đó không phải là hậu quả của cơ chế xin cho mà chủ yếu là từ các Viện, các trường đại học... có nhu cầu phát triển khoa học công nghệ, khoa học nghiên cứu lý luận và nhu cầu cung cấp thông tin, cung cấp kết quả nghiên cứu đến các đối tượng quan tâm nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân, dẫn đến ra đời một số tạp chí cung cấp thông tin trong lĩnh vực này, số lượng tạp chí gia tăng cao hơn so với báo chí và chủ yếu là tạp chí nghiên cứu. Mặt khác, do nhu cầu đọc báo in đang giảm, cơ quan báo in muốn tồn tại xu hướng tất yếu là phải chuyển dần sang báo điện tử, do đó, đầu báo điện tử tăng lên, trong khi đầu báo in vẫn còn đang khai thác. Lịch sử báo chí đã kiểm chứng, báo in ra đời đầu tiên sau đó đến hình thức báo nói (phát thanh), truyền hình và báo điện tử.

Có tình trạng, nhiều tờ báo, tạp chí (trên cả 4 loại hình in, phát thanh, truyền hình, điện tử) khá giống nhau về tôn chỉ mục đích; chưa thực hiện đúng tôn chỉ mục đích của mình; thông tin lẫn lộn sang của ngành khác, ít nói đến lĩnh vực ngành mình phụ trách. Ngay cả đối tượng bạn đọc cũng chưa được xác định đúng. Ngoài thông tin chòng chéo, tình trạng nhiều cơ quan báo chí cùng đưa 1 thông tin, thậm chí thông tin chưa có sự kiểm định đúng sai. Đã có một số báo điện tử, báo mạng đưa thông tin không đúng đường lối của Đảng Nhà nước; thông tin phản cảm, câu khách; thông tin không phù hợp thuần phong, mỹ tục, phong tục tập quán của người Việt Nam như đăng ảnh khỏa thân, hành vi tình dục, chém giết... Nguy hại nhất là các trang báo điện tử “lề trái” đưa ra các thông tin sai sự thật, bôi xấu chế độ và các nhà lãnh đạo... khiến xã hội bất an. Công tác xuất bản quản lý lỏng lẻo, còn để tình trạng có nhà xuất bản in lậu sách, không nộp lưu chiểu, vi phạm bản quyền, làm sai lệch bản gốc, có nội dung in xúc phạm uy tín cá nhân và tổ chức liên quan,... ảnh hưởng nghiêm trọng tới công tác xuất bản và gây dư luận không tốt trong xã hội;

Nhiều trường hợp phóng viên sai phạm, bị thu Thẻ nhà báo, cơ quan báo chí bị xử phạt... Có những hiện tượng báo chí bị thương mại hóa với việc đăng tải thông tin, hình ảnh thiếu văn hóa, thiếu nhân văn và phản giáo dục. Một số cơ quan báo chí và nhà báo lạm quyền, lợi dụng vị trí và công việc để vụ lợi, trục lợi và làm trái pháp luật, trái đạo đức nghề nghiệp nhà báo gây tác động xấu đến vai trò, uy tín của báo chí đối với xã hội, làm suy giảm niềm tin của công chúng đối với báo chí. Thậm chí, trong một văn bản mới đây, nhà chức trách thẳng thắn cho biết, đã xuất hiện hiện tượng một số nhà báo, phóng viên liên kết thành những nhóm, lấy danh nghĩa cùng đi tác nghiệp nhưng thực chất là để những nhiều doanh nghiệp.

Hiện nay thông tin có từ rất nhiều nguồn, cả chính thống và không chính thống. Các cá nhân cũng dễ dàng trở thành người làm báo (facebook, twitter..), thông tin cá nhân cũng trở thành các thông tin “hot” trên toàn quốc, thậm chí, khiến cả thế giới quan tâm, người làm báo cá nhân hay tổ chức cá nhân có thể thu được nguồn lợi kinh phí rất nhiều từ các nhà quản lý hệ thống do thu hút lượng view cao. Vừa qua, có nhiều bài viết đề cập đến tình trạng các trang báo điện tử, các trang mạng xã hội trở thành các trang bán hàng, thương mại điện tử lẫn thuế, khiến Nhà nước thất thu ngân sách và tạo ra sự không công bằng trong kinh doanh. Các cơ quan chức năng chưa quản lý hết về tần suất và thời lượng phát hành (đặc biệt là báo điện tử, báo nói) từ các trụ sở phát hành đặt ở nước ngoài, do vậy, chưa khống chế được nội dung của các loại hình này, mà thông tin từ đây thường là thông tin gây dư luận hoang mang, mục đích làm suy yếu hệ thống chính trị của nước ta và sự lãnh đạo của Đảng.

Các cơ quan chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông đã mạnh tay xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp để đảm bảo sự công bằng cho người dân, tổ chức và xã hội (trong đó, có hình thức xử phạt bằng tiền, cảnh cáo, có trường hợp bị thu hồi, rút giấy phép xuất bản, tạm dừng phát hành, đình chỉ hoạt động... Có thể kể tên cả báo trung ương và địa phương, cả cơ quan báo chí và nhà xuất bản cũng vi phạm và bị xử phạt như: Đài Truyền hình Việt Nam; báo điện tử VietnamNet, Trí thức Trẻ, Pháp luật và Xã hội; báo Tuổi trẻ, Đầu tư, Dân trí, Nông thôn ngày nay, báo Khánh Hòa..., Nhà xuất bản Thời đại, Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin...

Tiểu kết chương 2

Chương hai tập trung làm rõ các khái niệm cơ bản, cốt lõi được sử dụng trong Luận án. Trong đó tập trung nghiên cứu phẩm chất nghề nghiệp nhà báo trên 4 nhóm chính: Về phẩm chất chính trị, tư tưởng; về phẩm chất đạo đức, lối sống; về tri thức văn hóa, tri thức và vốn sống xã hội; về phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ. Ở mỗi nhóm phẩm chất, nhận thức, thái độ và hành vi của nhà báo tạo nên nội hàm của phẩm chất nhà báo.

C.Mác, Ph.Ăngghen và V.Lênin đều là những nhà báo vĩ đại và để lại di sản to lớn về báo chí, về phẩm chất nghề nghiệp báo chí. Dưới nhiều góc độ khác nhau, các ông đều xác định báo chí và nhà báo phải coi tư tưởng chính trị cách mạng là nền tảng hoạt động, có ý nghĩa quan trọng, là tiền đề để thúc đẩy phong trào chính trị, tuyên truyền, cổ động nhân dân đi theo cách mạng vô sản. Nhà báo phải luôn luôn rèn luyện đạo đức trong sáng, không vụ lợi, phải làm cho đồng tiền không thể mua chuộc được nhà báo. Nhà báo cần tận tâm, tận lực, có trách nhiệm với tác phẩm báo chí của mình. Nhà báo như những cuốn Hồ Chí Minh khoa toàn thư sống; họ có khả năng làm việc vạm vỡ, không kể thời gian, địa điểm, có kinh nghiệm, vốn hiểu biết phong phú, có kiến thức rộng và được tự do sáng tạo. Để có kiến thức rộng và sâu, nhà báo cách mạng cần học tập thường xuyên, luôn nghiên cứu, tích lũy tri thức toàn diện về lý luận và thực tiễn, sát với sự biến động của thực tiễn. Trong chương này tác giả cũng chỉ ra 4 nhóm cơ bản trong lý luận Mác- Lênin về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo. Đó là về phẩm chất chính trị, tư tưởng; về phẩm chất đạo đức, lối sống; về tri thức văn hóa, tri thức và vốn sống xã hội; về phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ. Dù ở thời kỳ nào, theo quan điểm của các vị lãnh tụ này, nhà báo cũng cần phải đảm bảo hài hòa cả bốn nhóm phẩm chất thì mới có thể trở thành một nhà báo cách mạng thực thụ. Với bốn nhóm phẩm chất đó, nhà báo phải đảm bảo được cả những phẩm chất mang tính quốc gia (đặc trưng dân tộc) và tính quốc tế (đặc trưng nhân loại). Những yêu cầu về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo nêu trên cần được mô hình hóa và cụ thể thêm để có tính phát triển bền vững, có tính thời sự và tính thực tiễn.

Bốn nhóm này là nền tảng tư tưởng lý luận, là định hướng nghiên cứu để tác giả nghiên cứu, vận dụng ở các chương sau khi nghiên cứu, khảo sát và đưa ra mô hình về phẩm chất nhà báo Việt Nam đương đại.

Việc mô hình về phẩm chất nhà báo Việt Nam phải căn cứ vào thực tiễn báo chí và nhà báo Việt Nam. Trong chương hai đã phân tích bối cảnh trong nước và thế giới tác động; thực trạng báo chí và nhà báo Việt Nam thời gian qua phát triển nhanh chóng, toàn diện về số lượng và chất lượng tuy còn một số hạn chế và yếu kém cần phải khắc phục.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn đó, chương sau sẽ làm rõ thêm những quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nhà báo, từ đó xây dựng mô hình chung về phẩm chất nhà báo Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Chương 3

NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHẨM CHẤT NGHỀ NGHIỆP NHÀ BÁO VIỆT NAM

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI: Hồ Chí Minh là anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, nhà văn hóa kiệt xuất của thế giới. Người để lại cho nhân dân Việt Nam một cuộc đời cao thượng, trong sáng và đẹp đẽ, một di sản tư tưởng đồ sộ, một tấm gương đạo đức, phong cách mẫu mực, sáng ngời. Trong di sản to lớn đó, tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi. [16, tr. 88]

Theo *Từ điển Tiếng Việt: Tư tưởng* là sự suy nghĩ hoặc ý nghĩa chung của con người đối với hiện thực khách quan và xã hội. *Quan điểm* là điểm xuất phát quy định hướng suy nghĩ, cách xem xét, đánh giá về một sự vật, sự việc nào đó [102, tr.1326]. Có thể hiểu tư tưởng với ý nghĩa rộng hơn quan điểm; quan điểm là bộ phận cốt lõi, hẹp hơn tư tưởng con người.

Theo Đỗ Quang Hưng, “*Hồ Chí Minh là người khơi nguồn một dòng báo, một sự nghiệp*”. Hồ Chí Minh không chỉ là người thầy của báo chí cách mạng Việt Nam trong vai trò sáng lập tờ báo cách mạng đầu tiên mà còn là người đặt nền móng và trực tiếp tham gia giáo dục, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ báo chí phục vụ yêu cầu tuyên truyền, giác ngộ cách mạng. [55, tr.83]

Theo Đỗ Chí Nghĩa, “*Hồ Chí Minh là một nhà báo mang tầm vóc quốc tế, là người thầy vĩ đại của nền báo chí cách mạng Việt Nam. Đó là tầm vóc một nhà báo - nhà cách mạng luôn kết hợp nhuần nhuyễn tính dân tộc với tính thời đại; một tấm lòng yêu nước sâu sắc, chất chứa tinh thần quốc tế vô sản, một trí tuệ tiêu biểu cho thời đại chúng ta*”. [99]

Trong Luận án này, chúng tôi giới hạn chỉ khai thác những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo trong di sản tư tưởng to lớn của Người là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

3.1. QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ CỦA NHÀ BÁO CÁCH MẠNG

3.1.1. Nhà báo là chiến sĩ xung kích, đi tiên phong trên mặt trận tư tưởng của Đảng

Cuộc đời hoạt động của Hồ Chí Minh gắn liền với hoạt động báo chí. Trong cuộc đời, Người đã viết hơn 2.000 bài báo, 3.000 bài thơ, gần 500 trang truyện và ký với nhiều thể loại chính luận, tiểu phẩm, truyện, ký, thơ... với những chủ đề đa dạng, sinh động. Người thường nói làm báo là làm cách mạng và để làm cách mạng Người đã trở thành một nhà báo. Người đã nói, cái gọi là đề tài viết báo chí của Người là chỉ có một đề tài xuyên suốt là: *“Chống thực dân đế quốc, chống phong kiến địa chủ, tuyên truyền cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”* [89]. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói, cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. *“Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ”* [90] Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng đạo đức cách mạng, cố gắng trau dồi tư tưởng, nghiệp vụ và văn hóa; chú trọng học tập chính trị để nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ, đi sâu vào thực tế, đi sâu vào quần chúng lao động.

Tại Đại hội lần thứ III của Hội Nhà báo Việt Nam năm 1962, Hồ Chí Minh nhấn mạnh về người làm báo cách mạng, trước hết phải là chiến sĩ cách mạng. Có nghĩa là người làm báo phải có đủ phẩm chất của người cán bộ cách mạng, không ngại gian khó, hy sinh vì nhân dân phục vụ. Người làm báo phải dùng cây bút, trang giấy làm vũ khí sắc bén chiến đấu cho mục đích vẻ vang, chứ không phải để *“Lưu danh thiên cổ”*.

Để thực hiện được nội dung đó, báo chí cách mạng phải có tính chiến đấu với tính cách là biểu hiện cao nhất của tính đảng, là bản chất, là tiêu chí cao nhất của báo chí cách mạng. Điều đó trước hết thể hiện ở đường lối chính trị của tờ báo. Hoạt động

của nhà báo thực chất là hoạt động chính trị, thông tin mang nhà báo đưa ra, quan trọng nhất là thông tin chính trị vì báo chí là công cụ đấu tranh giai cấp, là vũ khí đấu tranh cách mạng. Tính tư tưởng chính trị của nhà báo quyết định chất lượng, tác dụng của tác phẩm báo chí. Người nói: *“Đối với bản thân báo chí, bản thân người làm báo cũng phải có tính chiến đấu mới làm báo tốt được. Viết một bài báo mà loại được những yếu tố cá nhân cũng là một cuộc đấu tranh”* [91].

Báo chí phải biểu thị rõ ràng sự nhiệt tình ủng hộ hay phản đối một quan điểm, một vấn đề, một sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội nào đó khi trong xã hội còn đấu tranh giai cấp. Người khẳng định: *“Đối với những người viết báo chúng ta, cái bút là vũ khí sắc bén - bài báo là tờ hịch cách mạng để động viên quần chúng đoàn kết đấu tranh, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chống chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ, vì độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội và hòa bình thế giới”* [91].

3.1.2. Nhà báo là nhà văn hóa vì nhân dân, phục vụ nhân dân

Người chỉ rõ báo chí có trách nhiệm là người tuyên truyền, người cổ động, người tổ chức và lãnh đạo chung. *“Báo chí ta không phải để cho một số ít người xem, mà để phục vụ nhân dân, để tuyên truyền giải thích đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, cho nên phải có tính chất quần chúng và tinh thần chiến đấu”* [89]. Là người tuyên truyền tập thể, cổ vũ tập thể, nhà báo phải thể hiện được tính giáo dục quần chúng. Tháng 5-1949, trong thư gửi lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng đầu tiên ở chiến khu Việt Bắc, Người chỉ rõ: *“Nhiệm vụ của tờ báo là tuyên truyền, cổ động, huấn luyện, giáo dục và tổ chức dân chúng để đưa dân chúng đến mục đích chung”*.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần nhắc nhở những người làm báo, khi viết, phải tự hỏi và trả lời cho rõ: *“Viết cho ai xem? Viết để làm gì?; “Vì ai mà viết? Mục đích viết làm gì?”* [87]. Đó chính là câu hỏi đòi hỏi nhà báo phải xác định đúng mục đích viết, đối tượng tiếp nhận thông tin để từ đó hình thành phương pháp sáng tạo tác phẩm phù hợp. Người chỉ rõ: *“Đối tượng của tờ báo là đại đa số dân chúng”* [87]. Vì vậy, cách viết nhà báo phải đơn giản, dễ hiểu, ngôn ngữ phải trong sáng, tránh dùng từ nước ngoài ... Việc xác định đúng đối tượng phục vụ của báo chí cũng có nghĩa là

nhà báo phải biết chọn lựa những nội dung gì nên viết, cái gì không nên viết. Viết phục vụ nhân dân thì nhất định phải chọn cái gì có lợi cho dân và phục vụ cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói và viết cho công nông binh, tức là cho đại đa số nhân dân. Xác định đúng đối tượng của báo chí là nhân dân, nhà báo cần luôn tâm niệm viết làm sao để cho người dân bình thường nhất có thể hiểu và làm theo được. Trả lời câu tự hỏi: “*Nói và viết như thế nào?*”, Người khẳng định: “*Viết thế nào cho phổ thông, dễ hiểu*”. Bởi vì, với đối tượng là quần chúng đủ mọi lớp người, các giai cấp, tầng lớp và mục đích vì nhiệm vụ cách mạng, thì nhà báo viết cần có tính phổ thông, dễ hiểu, đại chúng.

Sinh thời Hồ Chí Minh thường căn dặn các nhà báo: “*Ngành nào cũng phải làm công tác tuyên truyền, giới thiệu. Hồ Chí Minh biết các chú văn hay chữ tốt, nhưng dù sao, nhân dân trăm tay nghìn mắt vẫn có nhiều ý kiến thông minh có thể giúp cho các chú tiến bộ hơn... Không riêng gì viết sách báo, mà công tác gì muốn làm tốt đều phải coi trọng ý kiến của nhân dân*” [92, tr.562]. Nhà báo cần có tác phong quần chúng, tôn trọng, học hỏi, toàn tâm, toàn ý phục vụ và nâng cao trách nhiệm trước nhân dân và phản ánh thực tiễn cuộc sống nhân dân kịp thời, chính xác, hướng dẫn dư luận, cổ vũ người tốt, việc tốt và tích cực đấu tranh chống tiêu cực. Nhà báo phải thực sự tạo ra được diễn đàn để giúp người đọc tự nhận thức được các vấn đề trong nước và quốc tế, kinh tế và văn hoá, đạo đức và xã hội giúp cho người đọc hiểu và có quan điểm đúng đắn, có khả năng nhận thức được thế giới xung quanh, có hành vi ứng xử vì lợi ích dân tộc, lợi ích giai cấp, làm thức tỉnh nhân dân, để họ có sự thông suốt và thống nhất cao độ giữa tư tưởng và hành động tạo thành sức mạnh thực tiễn. Nhà báo vừa phải là người tổ chức, lãnh đạo, hướng dẫn dư luận, vừa phải là nhà giáo dục lý luận chính trị gắn với thực tiễn. Đặc biệt, nhà báo phải luôn luôn đề cao và học hỏi từ nhân dân.

Khi ra đời tờ báo Hồ Chí Minh xác định đối tượng của tờ “*Le Paria*” là người dân bị áp bức ở các xứ thuộc địa, đặc biệt là những người lao động thuộc địa đang sống trên đất Pháp. Tờ *Thanh niên* (1925) có đối tượng chính là thanh niên yêu nước, giàu nhiệt huyết trong và ngoài nước. Với tờ *Việt Nam độc lập* (năm 1941), Người

xác định đối tượng phục vụ chủ yếu là đồng bào các dân tộc vùng núi phía Bắc, nơi khởi nguồn ngọn lửa cách mạng, xây dựng căn cứ địa cách mạng. Gắn bó và phản ánh đầy đủ sự nghiệp cách mạng của nhân dân nên báo chí phải đa dạng về đối tượng phục vụ: *“Một tờ báo của nhân dân, báo của công dân, báo của thanh niên, báo của phụ nữ... nên có đặc điểm của nó, về hình thức thì không rập khuôn, rập khuôn thì báo nào cũng thành khô khan, làm cho người xem dễ chán”* [192]. Theo Hồ Chí Minh, nghề báo đề cập đến mọi lĩnh vực của xã hội, là nghề của nhiều nghề phục vụ nhiều đối tượng. Thước đo của tự do báo chí chính là nhận thức của công chúng.

Theo Hồ Chí Minh, người làm báo phải: 1) Phải học cách nói của quần chúng, chớ nói như cách giảng sách; 2) Phải luôn luôn dùng những lời lẽ, những thí dụ đơn giản, thiết thực và dễ hiểu; 3) Khi viết, khi nói, phải luôn luôn làm thế nào cho ai cũng hiểu được. Làm sao cho quần chúng đều hiểu, đều tin, đều quyết tâm theo lời kêu gọi của mình. Bao giờ cũng phải tự hỏi: *“ta viết cho ai xem, nói cho ai nghe?”*; 4) Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết; 5) Trước khi nói, phải nghĩ cho chín, phải sắp đặt cẩn thận” [121].

3.1.3. Nhà báo là chiến sĩ tiên phong trong nêu gương người tốt, việc tốt và đấu tranh chống tiêu cực, chống các loại kẻ thù

Theo Hồ Chí Minh, Người làm báo phải luôn xác định báo chí là mặt trận, người làm báo là chiến sĩ, cây bút trang giấy là vũ khí hướng dẫn nhân dân đấu tranh chống cái xấu, cái tiêu cực. Trách nhiệm xã hội đòi hỏi nhà báo phải đấu tranh không khoan nhượng với những luận điệu sai trái để bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Nhà báo phải biết biểu dương cái tốt, cái mới tiến bộ và tích cực đấu tranh chống cái xấu, cái sai, cái lạc hậu... Trong việc phê phán cái xấu, cái sai, cái lạc hậu cũng phải góp phần mang tới công chúng niềm tin ở sự thật, sự nghiêm minh của luật pháp.

Nhà báo phải cổ vũ nhân tố mới, nêu gương người tốt việc tốt. Hồ Chí Minh căn dặn: *“Lấy gương người tốt việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng*

con người mới cuộc sống mới” [92, tr. 558]. Dưới sự chỉ đạo của người, các nhà xuất bản đã phát hiện 6.000 tấm gương người tốt, việc tốt, in thành 6 tập sách: Vì nước, vì dân; Dũng cảm đảm đang; Hậu phương thi đua với tiền phương; Thế hệ anh hùng; Việc nhỏ trí lớn; Dân tộc anh hùng, giai cấp tiên phong. Người đã tặng Huy hiệu của Người cho những cá nhân điển hình được các báo nêu gương “*người tốt, việc tốt*” và in thành những quyển sách nhỏ phổ biến sâu rộng trong nhân dân.

Nhà báo có thể được tiếp xúc với các văn kiện bí mật của Đảng, Nhà nước quan hệ trực tiếp đến vận mạng của dân tộc. Vì thế, giữ bí mật là nhiệm vụ của toàn dân, của cán bộ và của nhà báo cách mạng. Báo chí có vai trò to lớn trong việc tác động vào đời sống, hình thành dư luận xã hội nhưng nó cũng là nơi kẻ thù thu thập thông tin phá hoại sự nghiệp cách mạng. Tại Đại hội lần thứ III Hội Nhà báo Việt Nam, Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò quan trọng của báo chí Việt Nam trong dư luận thế giới. Địch rất chú ý và bọn cũng rất quan tâm đến báo chí Việt Nam. Vì thế, các nhà báo phải hết sức cẩn thận về hình thức, nội dung và cách viết. Giữ bí mật thể hiện trách nhiệm và bản lĩnh chính trị của người làm báo. Kẻ thù không chỉ gây chiến tranh xâm lược bằng quân sự mà còn gây chiến tranh bằng tuyên truyền. Chúng dùng báo chí và phát thanh hàng ngày, tranh ảnh và sách vở in rất đẹp, nhà hát, trường học, lễ cúng bái ở nhà thờ và chùa triền, hội họp để tuyên truyền. Bởi vậy, nhà báo cần coi trọng việc chống lại tuyên truyền phản động của địch góp phần tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp cách mạng.

3.2. QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ PHẨM CHẤT NGHỀ NGHIỆP NHÀ BÁO CÁCH MẠNG

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nhà báo là một bộ phận trong di sản của Người về vị trí, vai trò, chức năng và nhiệm vụ của báo chí cách mạng. Đó là sự phản ánh những nội dung, định hướng cách suy nghĩ, xem xét, đánh giá về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo, bao gồm về phẩm chất chính trị, tư tưởng; về phẩm chất đạo đức, lối sống; về tri thức văn hóa, tri thức và vốn sống xã hội; về phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ. Đây là sự kết tinh những tinh hoa của các tư tưởng quan điểm tiên bộ của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng về nhà báo của các nước vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

3.2.1. Về phẩm chất chính trị, tư tưởng của nhà báo

Theo tư tưởng bao trùm, quán xuyên của Hồ Chí Minh, nói đến báo chí trước hết là nói đến cán bộ báo chí, họ là người cán bộ cách mạng, biết đặt quyền lợi của dân tộc, của nhân dân lên trên hết. Người làm báo phải là những chiến sĩ trên mặt trận báo chí. Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ. Bởi vậy, trên mặt trận báo chí, người làm báo phải có phẩm chất chính trị vững vàng. Người hiểu rõ trong đội ngũ nhà báo cũng còn có người hoặc ít hoặc nhiều chưa thoát khỏi ảnh hưởng tư sản và tiểu tư sản, cho nên nắm vấn đề chính trị không được chắc chắn. Chính vì thế, tất cả những người làm báo (người viết, người in, người sửa bài, người phát hành...) phải có lập trường chính trị vững chắc. Chính trị phải làm chủ. Đường lối chính trị đúng thì những việc khác mới đúng được. Hồ Chí Minh đã cụ thể hóa phẩm chất chính trị của một nhà báo thể hiện từ việc xác định đối tượng phục vụ và nhiệm vụ của báo chí là để phục vụ nhân dân, để tuyên truyền giải thích đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, nhà báo phải có tinh thần chiến đấu; phải xác định thật rõ ràng đường lối chiến lược của Đảng; phải cố gắng học tập chính trị, nâng cao tư tưởng, đứng vững trên lập trường chính trị giai cấp vô sản.

Nhà báo chân chính với tinh thần trách nhiệm trước xã hội, trước nhân dân biết hòa mình trong niềm vui, nỗi lo lắng trước khó khăn của đất nước, đồng thời luôn luôn tìm thấy trong thực tiễn sinh động của sự nghiệp vinh quang xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nguồn đề tài vô tận, chất liệu mới phong phú để sáng tạo nên những tác phẩm báo chí có chất lượng, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển ngày càng tốt đẹp hơn.

Hồ Chí Minh luôn luôn nhấn mạnh vai trò tiên phong của đội ngũ nhà báo. Theo Hồ Chí Minh, họ là những chiến sĩ cách mạng, luôn đặt quyền lợi của dân tộc và nhân dân lên trên hết rồi mới đến người làm báo với những yêu cầu cụ thể về nghiệp vụ báo chí. Vì thế, Hồ Chí Minh quan tâm đặc biệt đến công tác đào tạo, bồi dưỡng để phát triển đội ngũ nhà báo. Những lời dặn dò, được thể hiện trực tiếp qua tấm gương sáng ngời và những hành động thiết thực của Hồ Chí Minh trong quá trình hoạt động cách mạng với tư cách là một nhà báo là di sản quý giá để phát triển phẩm

chất nghề nghiệp cho đội ngũ nhà báo, đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập, quốc tế hóa, toàn cầu hóa như một xu thế tất yếu hiện nay.

Về tư cách người làm báo, Hồ Chí Minh chỉ rõ: Nhà báo trước hết là một người công dân bình đẳng với tất cả mọi người trước pháp luật, không được phép cho mình đứng cao hơn pháp luật, đứng cao hơn mọi người để phán xét. Với tư cách là một công dân thì nghĩa vụ công dân không chỉ đòi hỏi nhà báo phải tuân thủ hiến pháp và pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp mà còn phải luôn luôn tâm niệm mục tiêu phục vụ ai, viết cho ai, viết để làm gì và viết như thế nào để không làm tổn hại đến lợi ích của nhân dân, của đất nước, không gây ra những ảnh hưởng bất lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: *“Tư tưởng cộng sản với tư tưởng cá nhân ví như lúa với cỏ dại. Lúa phải chăm bón rất khó nhọc thì mới tốt được. Còn cỏ dại không cần chăm sóc cũng mọc lu bù. Tư tưởng cộng sản phải rèn luyện gian khổ mới có được. Còn tư tưởng cá nhân thì như cỏ dại, sinh sôi, nảy nở rất dễ”* [89, tr. 448]. Mọi cán bộ, đảng viên *“cần phải rửa sạch những thói hẹp hòi, phu diễn, tự đại, ý lại, lười biếng, nhút nhát, hủ hóa. Cần phải kỷ luật, hoạt bát, siêng năng, dũng cảm, có sáng kiến, làm kiểu mẫu. Trước hết phải ăn ở làm sao cho dân phục, dân yêu, dân nghe. Đó là các đảm bảo cho thắng lợi”* [89, tr. 433]. Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi người *“mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt”* [86, tr. 239]. Được như thế thì mọi người sẽ mạnh khỏe vô cùng. Theo Người, muốn rèn luyện đạo đức phải lấy tự mình làm mực thước; phải nêu tấm gương tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau. Người luôn luôn yêu cầu cán bộ, đảng viên phải gương mẫu trong mọi công việc; đảng viên đi trước, làng nước theo sau...

Về các tính chất cơ bản của báo chí như tính chính trị, tính tư tưởng, tính chiến đấu, tính đảng, tính nhân dân, tính chân thật và tính khoa học...; về nghĩa vụ và trách nhiệm của người làm báo với tư cách là chiến sĩ trên mặt trận báo chí và là chiến sĩ tiên phong trong sự nghiệp cách mạng; về đạo đức báo chí và phong cách làm báo, viết báo. Kể từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6-1991) đến nay, Đảng ta luôn khẳng định, cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư

tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Khẳng định sự nghiệp báo chí, tư tưởng về phẩm chất nghề nghiệp báo chí của Hồ Chí Minh giúp ta có cơ sở lý luận và phương pháp luận cho việc xây dựng phẩm chất nghề nghiệp nhà báo nói riêng.

Phẩm chất chính trị là yếu tố hàng đầu của nhà báo cách mạng, là cái làm nên đặc trưng cơ bản của chất lượng văn hóa trong sản phẩm báo chí cách mạng. Báo chí cách mạng là *“tiếng nói của Đảng, Nhà nước và diễn đàn của nhân dân”*. Bởi vậy, nhà báo phải có lập trường chính trị vững chắc, nắm vững đường lối và tuyệt đối trung thành với Đảng, với sự nghiệp cách mạng, đảm bảo lợi ích của Đảng, của nhân dân, tuân thủ pháp luật của Nhà nước, vì độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội để tạo ra mỗi bài báo là một *“tờ hịch cách mạng”* phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng. Tại đại hội lần thứ 2, hội nhà báo Việt Nam năm 1959, Người đã khẳng định rằng: *“Tất cả những người làm báo (người viết, người in, người sửa bài, người phát hành...) phải có lập trường chính trị vững chắc. Chính trị phải làm chủ, đường lối chính trị đúng thì những việc khác mới đúng được. Cho nên các báo chí của ta phải có đường lối chính trị đúng”*. Hồ Chí Minh cho rằng, cán bộ báo chí phải là người cán bộ cách mạng, coi trọng quyền lợi của dân tộc, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân, trung thành với Đảng, với Tổ quốc. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *“Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ”* [93, tr.616]. Trong quá trình tác nghiệp, chính trị phải làm chủ vì đường chính trị đúng thì ắt mọi việc mới đúng. Hồ Chí Minh kêu gọi người làm báo phải: *“có gắng trau dồi tư tưởng, nghiệp vụ và văn hoá; chú trọng học tập chính trị để nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ; đi sâu vào thực tế, đi sâu vào quần chúng lao động”* [93, tr.616].

Để có bản lĩnh chính trị và nắm vững chức năng, nhiệm vụ chung của báo chí; hiểu rõ mục đích cách mạng, tôn chỉ và nhiệm vụ của tờ báo, nhà báo phải học tập tu dưỡng không ngừng, thường xuyên rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất cách mạng, cần mẫn tích lũy kiến thức, nhất là về lý luận, phương pháp luận, về thực tiễn và về pháp luật, phấn đấu nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn; nâng cao tinh thần phê bình và tự phê bình; giữ gìn lương tâm và đạo đức nghề nghiệp trong sáng.

Hồ Chí Minh nói: *“Nhiệm vụ của người làm báo là quan trọng và vẻ vang. Muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ ấy thì phải cố gắng học tập chính trị, nâng cao tư tưởng, đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản; phải nâng cao trình độ văn hóa, đi sâu vào nghiệp vụ của mình”*. Vai trò của nhà báo là làm sáng tỏ mục tiêu của cách mạng, tuyên truyền đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vận động nhân dân tham gia sự nghiệp cách mạng. Do đó, *“Trong báo Đảng có những giải thích về: lý luận Mác - Lênin, tình hình thế giới và trong nước, đường lối chính sách đối nội và đối ngoại của Đảng và của Chính phủ, đời sống và ý nguyện của nhân dân, những kinh nghiệm tốt và xấu của các ngành, các địa phương”* [76, tr.298].

Tiếp theo, nhà báo cần có tính chiến đấu, tinh thần xây dựng, cổ vũ cái tốt, phê phán cái xấu. Với Hồ Chí Minh, người làm báo chính là một nhà chính trị, cần nâng cao nhận thức về tính chiến đấu của báo chí. Nhà báo phải dùng ngòi bút làm vũ khí sắc bén để thực hiện sự nghiệp *“phò chính”* (sẵn sàng bảo vệ chính nghĩa, nói lên sự thật và bảo vệ lẽ phải) và *“trừ tà”* (lên án cái xấu, cái ác, chống lại sự phi nghĩa, phi nhân tính, là cái gốc, nền tảng mà người làm báo luôn phải lấy làm tôn chỉ hoạt động của bản thân).

Đặc biệt, nhà báo luôn phải gắn kết chặt chẽ giữa báo chí và với nhiệm vụ trọng tâm của cách mạng, với độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, tạo dư luận nhân dân vạch trần bản chất xâm lược, những âm mưu và tội ác của kẻ thù, qua đó phát động lòng căm thù, thúc đẩy nhân dân đứng lên chống giặc, lập công. Ngay từ năm 1921, trong bài *Đông Dương* đăng trên *Tạp chí Cộng sản*, Người đã nhấn mạnh: *“Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến. Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến”* [84, tr.40]. Nhà báo cách mạng là phải luôn đề cao tính chất chính nghĩa của nhân dân và động viên, thức tỉnh toàn dân tộc làm cách mạng và chỉ rõ rằng sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị sẵn đất, việc của chủ nghĩa xã hội chỉ còn là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi”. 20 năm sau, trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, tinh thần chiến đấu ấy càng sôi sục hơn, thấm vào từng câu, từng chữ, ngùn ngụt khí thế và tinh thần quyết

chống giặc ngoại xâm và khẳng định chúng ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước. Trong *Di chúc* của mình, Hồ Chí Minh vẫn căn dặn dân ta phải quyết tâm đánh giặc đến cùng để Bắc Nam sum họp một nhà. Các tác phẩm báo chí của Hồ Chí Minh thấm đượm tính chiến đấu, chống giặc ngoại xâm, cổ vũ toàn dân xây dựng và bảo vệ đất nước, dự báo được về mùa xuân đại thắng của cách mạng Việt Nam.

Tính chiến đấu của nhà báo cách mạng còn thể hiện ở sự thường xuyên biểu dương, cổ vũ những cái hay, cái tốt, các nhân tố tích cực và cả những khuyết điểm của nhân dân, bộ đội, cán bộ nhưng cổ vũ là chủ yếu. Khi biểu dương cái hay, cái tốt nhà báo phải có chừng mực, tuyệt đối không được phóng đại. Khi phê bình cái xấu, nhà báo cần phải thẳng thắn, công khai. Dù biểu dương hay phê bình họ cũng cần phải đảm bảo tính chân thật, đúng đắn, có sao nói vậy chứ không phải lợi dụng để phản tuyên truyền. Những người được khen ngợi sẽ hăng hái thêm và những người còn lại cũng thấy hay mà học theo. Những tấm gương tốt có giá trị “*hơn một trăm bài diễn thuyết, tuyên truyền*” [82, tr.558]. Vì thế, nhà báo cần viết sao cho hay, chân thật và hùng hồn. Những người bị phê bình cũng tự rút kinh nghiệm và người khác nhìn vào để rút kinh nghiệm theo. Những biểu hiện xấu như nặng chủ nghĩa cá nhân, lười biếng, tham ô, lãng phí, quan liêu, cục bộ địa phương, chủ quan, độc đoán, coi thường quần chúng, thói kiêu căng, công thần chủ nghĩa - là kẻ thù của cách mạng, cần sự phê bình nghiêm khắc và quyết liệt của các nhà báo. Với những hiện tượng tiêu cực như thế, nhà báo cần phải tạo ra được sự công phẫn và tẩy chay về phương diện đạo đức từ phía công chúng nhằm nâng cao tinh thần đấu tranh của nhân dân. Đó cũng chính là cách để giáo dục lẫn nhau, lấy quần chúng giáo dục quần chúng, xây dựng Đảng, tổ chức cách mạng, con người và cuộc sống mới. Điều đó làm cho tác phẩm báo chí trở nên sinh động và thuyết phục hơn. Nhà báo không nên nói một chiều, chỉ tập trung vào mặt tích cực hoặc tiêu cực. Khi viết, nhà báo phải đảm bảo tính rõ ràng về đối tượng, mục đích và nội dung để tránh lạc đề, lạc điệu và lạc giọng.

Hồ Chí Minh là tấm gương sáng trong việc sử dụng báo chí kết hợp tính chính trị thời sự với mục đích lâu dài; giữa lý luận cách mạng với thực tiễn đất nước và cụ

thể từng vụ việc. Tư tưởng viết báo của người là vì mục tiêu chính trị của Đảng và sự nghiệp cách mạng. Trong những năm ở Pari, làm việc với báo chí tư sản, Người viết nhiều bài lên án danh thếp, vạch trần bản chất và tội ác của của thực dân Pháp, giác ngộ tinh thần yêu nước, căm thù giặc, đoàn kết cứu nước, cứu nhà của nhân dân Đông Dương. Những bài báo đó được Người biên tập lại thành tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp (xuất bản ở Pari năm 1925). Người hiểu làm báo là để làm chính trị, làm cách mạng nên dù khó khăn vất vả mấy Người cũng cố gắng học. Khi gặp chủ nghĩa Mác - Lênin, Người hướng vào việc nghiên cứu, vận dụng từng bước, đưa lên báo chí để truyền bá vào trong nước.

Ở nước nào, Người cũng đều dành nhiều thời gian để học văn chương. Năm 1957, khi tiếp đoàn nhà văn Liên Xô, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tự nhận mình là một cây bút tiêu phẩm, một nhà chính luận, nhà tuyên truyền và nhất là nhà cách mạng chuyên nghiệp. Điều đó cho thấy niềm tự hào của Người khi được là một chiến sĩ cách mạng trên mặt trận báo chí. Tính chất chính luận trong tác phẩm của Người thể hiện ở các đề tài tập trung vào chống thực dân đế quốc, chống phong kiến, địa chủ, tuyên truyền độc lập và chủ nghĩa xã hội. Tại Đại hội lần thứ hai Hội nhà báo Việt Nam (6-4-1959), Người dặn dò các cán bộ của chúng ta phải cố gắng học hành, không biết thì phải cố mà học, cố gắng thì nhất định học được và nhân mạnh so với Hồ Chí Minh thì các cán bộ của ta hiện nay có điều kiện để học hành hơn. Người nhấn mạnh rằng tất cả những bài mình viết chỉ có một đề tài là: chống thực dân đế quốc, chống phong kiến địa chủ, tuyên truyền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Người chia sẻ kinh nghiệm của 40 năm là không sợ khó và có quyết tâm.

3.2.2. Về phẩm chất đạo đức, lối sống của nhà báo

Hồ Chí Minh nêu những chuẩn mực đạo đức chung có ý nghĩa phổ biến với mọi tầng lớp người, trong đó có các nhà báo cách mạng là: *“Trung với Đảng”*; *“Trung với nước, hiếu với dân”*; *“Cần, kiệm, liêm, chính”*; *“Biết thắng chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ”*; *“Biết đặt lợi ích dân tộc, tập thể lên trên lợi ích cá nhân”*; *“Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm”*; *“Đoàn kết nhân ái”*.

Về phẩm chất đạo đức, Hồ Chí Minh luôn căn dặn người làm báo phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng thỏa mãn “*cho bài mình là tuyệt rồi*”, thiếu tinh thần học hỏi, cầu thị. Hồ Chí Minh phê phán: Có người muốn làm cái gì để lưu danh thiên cổ. Muốn viết bài cho oai, muốn đăng bài mình lên báo lớn. Cái đó không đúng. Những khuyết điểm đó đều do chủ nghĩa cá nhân đẻ ra. Họ không thấy rằng: làm việc gì có ích cho dân, cho cách mạng đều là vẻ vang. Hồ Chí Minh dặn: “*Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, cán bộ báo chí cần tu dưỡng đạo đức cách mạng*”.

Về đạo đức nghề nghiệp, Hồ Chí Minh lưu ý những người viết, tuyên truyền cần chống thói ba hoa, và chỉ ra 8 biểu hiện của nó là: Dài dòng, rỗng tuếch; Có thói cầu kì; Khô khan lúng túng; Báo cáo lông bông; Lụp chụp, cầu thả; Bệnh theo sáo cũ; Nói không ai hiểu; Bệnh hay nói chữ. Hồ Chí Minh đã đưa ra 5 cách chữa thói ba hoa: Phải học cách nói của quần chúng. Chớ nói như cách giảng sách; Phải luôn luôn dùng những lời lẽ, những thí dụ đơn giản, thiết thực và dễ hiểu; Khi viết khi nói phải luôn luôn làm thế nào để cho ai cũng hiểu được. Làm cho quần chúng đều hiểu đều tin, đều quyết tâm theo lời kêu gọi của mình. Bao giờ cũng tự hỏi: “*Ta viết cho ai xem? Nói cho ai nghe?*”; Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết; Trước khi nói phải nghĩ cho chín, phải sắp đặt cẩn thận... Tất cả những vấn đề này đều đòi hỏi lương tâm và trách nhiệm nghề nghiệp đối với người làm báo.

Theo Hồ Chí Minh, cán bộ báo chí là chiến sĩ cách mạng nên “*Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng đạo đức cách mạng*” [82, tr.466] mà trước hết là phải biết tự phê bình và phê bình. Hồ Chí Minh coi đó “*là vũ khí cần thiết và sắc bén nó giúp cho chúng ta sửa chữa sai lầm và phát triển ưu điểm*”. Đối với nhà báo cách mạng “*viết cũng như mọi việc khác, phải có chí, chớ giấu dốt, nhờ tự phê bình và phê bình mới tiến bộ*” và phải “*Phê bình với một tinh thần thành khẩn, xây dựng “trị bệnh cứu người”*”.

Đạo đức là “*cái gốc*” của người cách mạng. Nếu không có đạo đức thì dù tài giỏi đến đâu người lãnh đạo cũng không thể phục vụ tốt cho nhân dân, cho cách mạng được. Người nói: “*Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải bồi dưỡng con người xã*

hội chủ nghĩa. Con người xã hội chủ nghĩa là con người có đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng...là chống tham ô, lãng phí, quan liêu.” [90, tr.110] Theo Người, *Cần* tức là lao động cần cù, siêng năng, có kế hoạch, có tinh thần lao động sáng tạo, giữ kỷ luật, năng suất cao, có trách nhiệm và luôn tự lực cánh sinh. *Cần* phải là một đức tính, là phẩm chất, là thói quen.

Để có *cần*, phải rèn luyện thường xuyên. Phải chống lười biếng, Lười nghĩ, lười làm, ham chơi, ham vui. *Kiệm* là tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng, tiết kiệm sức lao động, thời gian, tiền của dân, của nước, của tập thể, của mình. *Kiệm* mọi lúc, mọi nơi, đi vào thực chất, có hiệu quả... Tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ. Chống hình thức, liên hoan, chè chén lu bù, lãng phí.... *Liêm* là luôn luôn tôn trọng và bảo vệ của công, không xâm phạm đồng xu, hạt thóc của nước, dân trong mọi hoàn cảnh. Không tham lam, không ham sung sướng, không ham người ta tặng bốc mình ... Chỉ có một cái ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ. Phải luôn chống cậy quyền thế đục khoét dân; ăn của dút lót; trộm của công; đim người tài giỏi để giữ danh tiếng, địa vị; sợ khó nhọc... *Chính* nghĩa là không tà, thẳng thắn, đứng đắn, quang minh chính đại. *Chính* là cái tâm thẳng thắn đối với người, với việc, không tự cao, tự đại, luôn thật thà. Luôn tự kiểm điểm mình. Đặt việc công trên việc tư. Mỗi ngày làm một việc lợi. Làm việc đến nơi đến chốn, không sợ khó, không sợ khổ; Việc thiện thì dù nhỏ mấy cũng làm, việc ác thì dù nhỏ mấy cũng tránh. *Chính* nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không đứng đắn, thẳng thắn, tức là tà. “*Cần, Kiệm, Liêm, là gốc rễ của Chính. Nhưng một cây cần có gốc rễ, lại cần có ngành, lá, hoa, quả mới là hoàn toàn. Một người phải Cần, Kiệm, Liêm, nhưng còn phải Chính mới là người hoàn toàn. Chí công vô tư: Đối với người với việc khi nào cũng lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ, khổ trước mọi người, hưởng sau thiên hạ sướng sau.*” [86, tr. 643]

Theo Hồ Chí Minh, *cần, kiệm, liêm, chính* liên quan chặt chẽ với nhau và gắn với chí công vô tư. Thiếu một mặt nào đó thì không thể thành người có đạo đức cách mạng. Hồ Chí Minh kịch liệt phê phán chủ nghĩa cá nhân như một biểu hiện trái ngược với đạo đức cách mạng: “*Có người chỉ muốn làm cái gì để lưu danh thiên cổ.*

Muốn viết bài cho oai, muốn đăng bài mình lên báo lớn. Cái đó cũng không đúng. Những khuyết điểm đó đều do chủ nghĩa cá nhân để ra, họ không hiểu rằng: làm việc gì có ích cho nhân dân, cho cách mạng đều là vẻ vang” [84, tr.168].

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vai trò vô cùng to lớn của đạo đức cách mạng *“Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?” [86, tr. 252, 253]. Người khẳng định, “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang” [89, tr 283].*

Đối với nhà báo cũng như vậy, khi tư tưởng mọi người đã chuyển biến tốt, thì đạo đức cách mạng và tinh thần tập thể của quần chúng sẽ biến thành một lực lượng vô cùng to lớn. Hồ Chí Minh cho rằng làm cách mạng là một công việc vô cùng khó khăn, gian khổ, *“gươm kề cổ, súng kề vai”*, cho nên chiến sĩ cách mạng phải cần có đạo đức, nhà báo và người làm báo cũng là chiến sĩ cách mạng do đó, đạo đức là yếu tố thiết yếu của cán bộ báo chí. Hồ Chí Minh nói: *“nếu không có đạo đức cách mạng thì tài cũng vô dụng” [86, tr.400].* người thường quan niệm và so sánh giữa đức và tài của con người và nhấn mạnh Đức là cái gốc của người cách mạng. Có đức mà không có tài thì làm điều gì cũng khó, có tài mà không có đức thì làm việc gì cũng hỏng. Đức là cái tâm trong sáng, là lối sống vì dân tộc, vì mọi người .. Vì vậy bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho đời sau là việc rất quan trọng và rất cần thiết.

Để làm được điều đó, trước hết, nhà báo cần tuân thủ chuẩn mực đạo đức chung của mọi người. Đó là: trung với nước, hiếu với dân; hết lòng thương yêu con người, tận tụy phục vụ nhân dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; khiêm tốn, đoàn kết nhân ái; biết thắng chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ; đặt lợi ích dân tộc, của Đảng,

của tập thể lên trên lợi ích cá nhân mình. Hồ Chí Minh quan niệm rằng, báo chí phản ánh không chỉ đời sống nhân dân mà còn phản ánh sự nghiệp cách mạng của dân tộc, do đó, người làm báo phải luôn luôn đặt trách nhiệm với Đảng, với dân lên trên hết. Mỗi nhà báo là một chiến sĩ cách mạng trên mặt trận văn hóa tư tưởng, nên phải không ngừng *“trau dồi tư tưởng nghiệp vụ và văn hóa; chú trọng học tập chính trị để nắm vững chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ; đi vào thực tế, đi sâu vào quần chúng lao động”* [93, tr. 466].

Đạo đức nghề nghiệp nhà báo được xem xét qua 3 mối quan hệ: nhà báo với chính mình, nhà báo với công chúng và với đồng nghiệp và nhà báo với công việc làm báo. Sản phẩm của nhà báo qua quá trình lao động sáng tạo chính là tác phẩm báo chí. *“Báo chí của ta không phải để cho một số ít người xem, mà để phục vụ nhân dân, để tuyên truyền giải thích đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, cho nên phải có tính chất quần chúng và tinh thần chiến đấu”* [84, tr.167]. Sản phẩm của nhà báo có giá trị tinh thần cao, định hướng dư luận và có ảnh hưởng to lớn đến công chúng.

Theo Hồ Chí Minh, nhà báo phải nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình mới tiến bộ. *“Viết để nêu những cái hay, cái tốt của dân ta, của bộ đội ta, của cán bộ ta, của bạn ta. Đồng thời để phê bình những khuyết điểm của chúng ta, của cán bộ, của nhân dân, của bộ đội. Không nên chỉ viết cái tốt mà giấu cái xấu”* [79, tr.206]. Đó chính là những vũ khí sắc bén để khắc phục, sửa chữa khuyết điểm và phát huy ưu điểm của bản thân cũng như đồng nghiệp, nâng cao tư tưởng và hiệu quả công việc. Người chỉ rõ, khi viết, khi nói:

“Phê bình phải nghiêm chỉnh, chắc chắn, phụ trách, nói có sách, mách có chứng. Phải phê bình với tinh thần thành khẩn, xây dựng, trị bệnh cứu người, chớ phê bình lung tung, không chịu trách nhiệm. Thực chất của tự phê bình và phê bình là góp ý giúp đồng chí, đồng nghiệp và tự bản thân kiểm điểm lại xem cái làm được và chưa làm được, từ đó phát huy cái tốt, tìm ra biện pháp khắc phục, sửa chữa khuyết điểm để giúp nhau cùng tiến bộ, giữ gìn và phát huy đoàn kết, thống nhất nội bộ. Đó là quy luật phát triển của Đảng, của mỗi người và mỗi nhà báo” [92, tr.464]. Người

nhắc nhở: *“Mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi ngày tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt”* [92, tr.464].

Người yêu cầu mở rộng phê bình và tự phê bình trong Đảng, chính quyền... và những người làm báo cần phải hoan nghênh những lời phê bình thật thà của nhân dân và bạn đọc. *“Các báo cũng cần khuyến khích quần chúng giúp ý kiến và phê bình báo mình để tiến bộ mãi”* [92, tr.464]. Làm việc với cán bộ Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng (6/1968) về việc làm và xuất bản loại sách người tốt, việc tốt, Người dạy: *“... Các chú nhớ ở trang đầu mỗi cuốn sách đều phải ghi một câu: “Hoan nghênh bạn đọc phê bình”*. Người căn dặn:

“Sẵn đây, nếu các cô, các chú đồng ý, thì Hồ Chí Minh xung phong phê bình các báo: Bài báo thường quá dài, “dây cà ra dây muống”, không hợp với trình độ và thời giờ của quần chúng. Thường nói một chiều và đôi khi thổi phồng các thành tích, mà ít hoặc không nói đúng mức đến khó khăn và khuyết điểm của ta. Đưa tin tức hấp tấp, nhiều khi thiếu thận trọng. Thiếu cân đối, tin nên dài thì viết ngắn, nên ngắn lại viết dài, nên để sau thì để trước, nên trước lại để sau” [94, tr.510].” *“Nói tóm lại viết cũng như mọi việc khác, phải có chí, chớ giấu dốt, nhờ tự phê bình và phê bình mà tiến bộ”* [94, tr.15]

Hồ Chí Minh chỉ ra phương châm của việc giáo dục, kể cả giáo dục qua báo chí là kết hợp học đi đôi với hành, lý luận liên hệ với thực tiễn, theo đó mục đích của việc học mình là: *“Học để làm việc, làm người, làm cán bộ, học để phụng sự đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại”* [92, tr.208]. Theo Người, học thuộc lòng bao nhiêu sách vở chủ nghĩa Mác - Lênin mà sống với nhau không có tình nghĩa thì coi như cũng chưa học gì.

Đây chính là học phải đi đôi với hành. Đối tượng phục vụ của báo chí là nhân dân nên cần tôn trọng ý kiến của họ trong quá trình tham gia xây dựng báo chí. Từ thực tiễn cách mạng sinh động, báo chí tìm thấy chất liệu, tư liệu để phản ánh và nhân dân cũng tham gia trực tiếp vào quá trình sáng tạo báo chí. Thước đo hiệu quả của báo chí chính là nhận thức của công chúng. Nhân dân vừa là người cung cấp thông tin vừa là người tự do bày tỏ ý kiến của mình, tham gia xây dựng, ủng hộ, phát hành

báo chí, tự do phê bình đánh giá hiệu quả của báo chí. Báo chí như những lớp huấn luyện giản đơn, thiết thực và rộng khắp về những điều cần biết, cần làm, giúp nâng cao trình độ chính trị và năng suất công tác. Muốn vậy, nhà báo cần phải gần gũi quần chúng và đi sâu vào công việc thực tế hơn nữa để tuyên truyền cho nhân dân tốt hơn. Hồ Chí Minh nhấn mạnh “*tuyên truyền tốt*” nghĩa là: “*đem một việc gì đó nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt mục đích đó, là tuyên truyền thất bại*” [92, tr.162]. Mục đích lớn nhất của hoạt động tuyên truyền là phát huy lòng yêu nước, vì độc lập của dân tộc, lợi ích của đất nước, làm cho nhân dân hiểu rõ chính sách của Đảng và Nhà nước.

Đối với đồng nghiệp, nhà báo cần giữ tình đoàn kết, thân ái, hợp tác. Đó không chỉ là quan hệ với đồng nghiệp mà còn là tình đồng chí và là tình cảm cách mạng chân thành. Cơ sở của tình thân ái đó là do cùng chung lý tưởng cách mạng và chung nghề nghiệp. Theo Hồ Chí Minh, phương châm ứng xử của mỗi nhà báo là thân ái, giúp đỡ chân thành, hợp tác và học hỏi lẫn nhau để cùng trau dồi kiến thức. Lương tâm, trách nhiệm nhà báo là mong muốn cùng đồng nghiệp chung phát huy sức mạnh tập thể, đoàn kết để giúp nhau cùng tiến bộ. Cần thông qua tự phê bình và phê bình để khắc phục khuyết điểm nhưng khi phê bình phải thể hiện được tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh vai trò của Hội nhà báo trong việc rèn luyện phẩm chất nhà báo với nhiệm vụ của gắn kết các hội viên để cùng giúp đỡ lẫn nhau nhằm nâng cao trình độ chính trị và nghiệp vụ.

3.2.3. Về phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ, tri thức và văn hoá vốn sống của nhà báo

Theo Hồ Chí Minh, nhà báo phải thường xuyên học tập, tích lũy tri thức toàn diện, sâu rộng và có trách nhiệm với công việc, sản phẩm của bản thân, để tác phẩm báo chí có thể đến được với từng người, từng nhà và bạn bè thế giới, làm sao cho quần chúng tự nguyện đến với báo chí nhiều nhất. “*Tình hình thế giới và trong nước luôn luôn biến đổi, công việc của chúng ta nhiều và mới, kỹ thuật của thế giới ngày càng tiến bộ, nhưng sự hiểu biết của chúng ta có hạn. Muốn tiến bộ kịp sự biến đổi vô cùng tận, thì chúng ta phải nghiên cứu, học tập*” [94, tr.145]

Nhà báo chí có học tập thường xuyên nhà báo mới có thể tạo ra được những tác phẩm báo chí có chất lượng. Mục đích cao nhất của việc học tập là tích lũy kiến thức nhiều mặt, đặc biệt là lý luận, phương pháp luận, thực tiễn, pháp luật, tri thức tổng hợp để nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo. Người chỉ rõ vai trò quan trọng của việc học tập đối với cán bộ cách mạng, coi đó là nhiệm vụ cần phải tiếp tục suốt đời, hễ còn sống thì còn phải học. Phương châm: “học, học nữa, học mãi” của V.I.Lênin được Hồ Chí Minh luôn luôn tâm niệm và nhắc lại để tự nhắc bản thân, giáo dục cán bộ, đảng viên và mọi người. Nếu không học hỏi thì nhà báo không thể tiến bộ được, thậm chí lạc hậu, tự mình từ bỏ nghề nghiệp. Trong quá trình hoạt động cách mạng, dù rất bận việc nhưng Người vẫn dành thời gian cho viết báo.

Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh thái độ đúng đắn và phương pháp phù hợp để học tập có hiệu quả. Nhà báo cần có động cơ học tập đúng để xác định chính xác xu hướng nghề nghiệp chân chính của mình vì mục tiêu, lý tưởng cao cả của cách mạng, vì Tổ quốc, vì nhân dân, vì con người và vì sự tiến bộ của chính bản thân. Học để sửa chữa tư tưởng, học để tu dưỡng đạo đức cách mạng, học để tin vào đoàn thể, vào nhân dân, vào tương lai của dân tộc và tương lai của cách mạng, “*học để hành*”; “*học để làm việc*”; chứ không phải học để “*làm ông nọ bà kia*”, hay là để “*làm quan cách mạng*”... cho nên phải tẩy trừ cho sạch những động cơ học tập không đúng đắn. Năng lực và đạo đức của con người không phải hoàn toàn tự nhiên mà có, không phải trên trời rơi xuống mà phần lớn do tu dưỡng, rèn luyện mà nên, giống như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong. Người liên hệ: “*nghe nói có đồng chí mới 40 tuổi mà đã cho mình là già nên ít chịu học tập. Nghĩ như vậy là không đúng, 40 tuổi chưa phải là già. Hồ Chí Minh đã 76 tuổi nhưng vẫn cố gắng học thêm. Chúng ta phải học và hoạt động cách mạng suốt đời. Còn sống thì còn phải học, còn phải hoạt động cách mạng*” [94, tr.113]. Người chia sẻ kinh nghiệm làm báo của bản thân là “*kinh nghiệm ngược*”, có nghĩa là viết các báo nước ngoài như Trung Quốc, Pháp trước rồi mới viết báo Việt Nam. Việc học tập được Hồ Chí Minh nhấn mạnh là học trong đời sống của chính bản thân và học ở giai cấp công nhân.

Phẩm chất chuyên môn của nhà báo thể hiện ở sự nhạy bén phát hiện, tư duy phân tích vấn đề có tính thời sự, có năng lực viết biểu đạt tư duy đó độc lập. Sự nhạy bén của tinh thần tỷ lệ thuận với sự minh mẫn của trí tuệ. Họ cần có phong cách nhạy bén, tôn trọng sự thực, chính xác, cẩn thận về nội dung và hình thức viết báo. Để có được phẩm chất này, nhà báo cần phải thường trực tư tưởng viết rõ đối tượng, rõ mục đích, rõ nội dung. Viết mà không rõ đối tượng, không rõ nội dung, không rõ ta, bạn, thù; không rõ mục đích thì không thể tránh khỏi tình trạng báo lạc đề, lạc điệu và lạc giọng.

Nhà báo phải viết chân thực vì chân thực là sức mạnh, là niềm tin. Mỗi bài viết phải bắt nguồn từ thực tế cuộc sống với những con số, những sự kiện đã được xem xét kiểm tra, chọn lọc, *“viết có sách, mách có chứng”*, có địa điểm, thời gian cụ thể, viết phải thiết thực, kết quả ra sao và có sức lan tỏa lâu dài. Chỉ khi viết đúng sự thực thì mới có người đọc, người xem. Nhà báo không được bắt chước những nước tuyên truyền tin từ chiến tranh sai sự thực. Người làm báo cần có trách nhiệm với công việc và sản phẩm của mình.

Đặc biệt, nhà báo cần rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ viết báo. Trước hết, nhà báo cần nắm vững mục đích viết. Trong bài giảng tại lớp chính Đảng Trung ương ngày 17-8-1953, Hồ Chí Minh nêu rất nhiều nội dung về cách viết, nhất là viết ngắn do trình độ của đa số đồng bào không cho phép đọc dài, điều kiện giấy mực không cho phép viết dài, in dài, xem lâu. Vì vậy cho nên viết ngắn chừng nào tốt chừng ấy. *“Vì ai mà mình viết? - Mục đích viết làm gì? Phải đặt câu hỏi: Viết cho ai? - Viết cho đại đa số: công - nông - binh. Viết để làm gì? - Để giáo dục, giải thích, cổ động, phê bình. Để phục vụ quần chúng. Thế thì viết cái gì? Trong vấn đề này cũng phải có lập trường vững vàng: ta, bạn, thù thì viết mới đúng”* [93, tr.205]. Người nhấn mạnh đối tượng phục vụ của nhà báo Việt Nam là viết cho công nông binh, mọi tầng lớp người Việt Nam, không phân biệt già, trẻ, gái, trai, tôn giáo, đảng phái. Hồ Chí Minh khẳng định vai trò quan trọng của phụ nữ trong khi báo chí ít nói đến phụ nữ. Nguyên nhân cũng là vì chị em phụ nữ ít lên tiếng *“chuông đánh không dám kêu”*.

Nhà báo cũng phải chú ý cách tìm tài liệu. Lấy tài liệu ở đâu để viết? Muốn có tài liệu thì phải tìm, tức là: *“1. Nghe: lắng tai nghe các cán bộ, nghe các chiến sĩ,*

nghe đồng bào để lấy tài liệu mà viết. 2. Hỏi: hỏi những người đi xa về, hỏi nhân dân, hỏi bộ đội những việc, những tình hình ở các nơi. 3. Thấy: mình phải đi đến, xem xét mà thấy. 4. Xem: xem báo chí, xem sách vở. Xem báo chí trong nước, xem báo chí nước ngoài. 5. Ghi: những cái gì đã nghe, đã thấy, đã hỏi được, đã đọc được thì chép lấy để dùng mà viết” [88, tr.206]. Theo Người, tìm tài liệu cũng như những công tác khác, phải chịu khó. Muốn có nhiều tài liệu thì phải xem cho rộng. Xem báo Trung Quốc, báo Liên Xô, báo Anh, báo Pháp... xem được nhiều thứ báo chừng nào thì lấy được nhiều tài liệu chừng ấy.

Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý đến việc sử dụng ngôn ngữ dân tộc, đơn giản, chính xác, ngắn gọn, phù hợp với đối tượng tiếp nhận trong khi viết báo. Viết cho quần chúng và viết về quần chúng là hai nội dung thống nhất chặt chẽ với nhau. Viết cho nhân dân cần sử dụng ngôn ngữ chất lọc, coi trọng thông tin chân thực, chính xác, cẩn thận về nội dung và hình thức. Viết cho nhân dân thì phải học cách nói mộc mạc, giản dị, chân thành của nhân dân. Nghĩa là đầu tiên nhà báo cần phải tránh cái lỗi viết *“tràng giang đại hải”*, làm cho người đọc khó hiểu.

Tác phẩm báo chí viết ra cốt là để giáo dục cổ động; nếu người xem mà không nhớ được, không hiểu được, là viết không đúng, nhằm không đúng mục đích. Muốn người xem hiểu được, nhớ được và làm được thì nhà báo phải viết đúng trình độ của họ, đảm bảo đầy đủ ý chính, diễn đạt rõ ràng, gọn gàng, không nên dùng nhiều chữ, chữ nào không biết tuyệt đối không dùng, chữ nào có tiếng Việt thì không nên dùng ngôn ngữ khác. Để làm được điều đó, nhà báo phải gần gũi dân, chịu khó học hỏi, khiêm tốn và thành khẩn đón nhận sự phê bình của nhân dân. Người khẳng định thước đo hiệu quả của báo chí chính là nhận thức của công chúng nên báo chí cần lấy đối tượng phục vụ là nhân dân. Nếu một tờ báo không được đại đa số công chúng ham chuộng thì không xứng đáng là một tờ báo. Nhà báo viết báo mà quần chúng hiểu, ham đọc và khen hay, tức là họ tiến bộ; trái lại nghĩa là họ chưa thành công. Kinh nghiệm viết của Hồ Chí Minh là: *“Khi Hồ Chí Minh viết gì cũng đưa cho một số đồng chí xem lại, chỗ nào khó hiểu thì các đồng chí bảo cho mình sửa chữa. Nói tóm lại*

viết cũng như mọi việc khác, phải có chí, chớ giấu dốt, nhờ tự phê bình và phê bình mà tiến bộ. Quyết tâm thì việc gì khó mấy cũng làm được” [92, tr.212].

Hồ Chí Minh đưa ra ví dụ khi viết về chống tham ô, lãng phí phải chỉ rõ đối tượng (ai tham ô, lãng phí?), cách thức lãng phí (lãng phí như thế nào?), thời gian (ngày, tháng, năm nào?). Theo Hồ Chí Minh: “*Muốn viết bài báo khá thì cần: 1. Gần gũi dân chúng, cứ ngồi trong phòng giấy mà viết thì không thể viết thiết thực. 2. Ít nhất cũng phải biết một thứ tiếng nước ngoài, để xem báo nước ngoài, và học kinh nghiệm của người. 3. Khi viết xong một bài tự mình phải xem lại ba bốn lần, sửa chữa lại cho cẩn thận. Tốt hơn nữa, là đưa nhờ một vài người ít văn hoá xem và hỏi họ những câu nào, chữ nào không hiểu, thì sửa lại cho dễ hiểu. 4. Luôn luôn cố gắng học hỏi, luôn luôn cầu tiến bộ”* [89, tr.626].

Người phê bình cái bệnh dùng chữ đang phổ biến trong tất cả các ngành. Người khuyên chúng ta chớ ham dùng chữ. Báo chí phải chống lại cái bệnh đó. Lúc ở Pari, tuy biết nhiều tội ác của thực dân Pháp, nhưng Người không biết làm thế nào để nêu được. Một đồng chí công nhân ở toà báo *La Vie Ouvrière* cho Người biết báo ấy có mục “*tin tức vắn*”, mỗi tin chỉ năm, ba dòng thôi và bảo Người có tin tức gì thì cứ viết, đồng chí ấy sẽ sửa giúp. Từ đó, ngoài những giờ lao động, Người bắt đầu học viết báo, miệt mài, kiên trì, từ vài dòng đến vài trang, tự đem bài báo đã đăng rồi với bản thảo đã giữ lại để xem bài ngắn dài ra sao. Cách ít lâu, đồng chí ấy nói bây giờ kéo dài bài báo ra. Hồ Chí Minh cố gắng kéo dài mãi, đồng chí cứ sửa, cứ khuyên khích mình. Cứ kéo, kéo, kéo đến khi viết hết một cột, rồi hơn một cột, rồi một cột rưỡi. Rồi sau đó tập rút ngắn lại. Từ một cột rưỡi, nay chỉ viết một cột thôi. Viết cho thật chặt, xem đi xem lại, những cái gì lồi thòi, dài dòng không cần thiết thì bỏ nó đi... Thế rồi Hồ Chí Minh phải đếm từng chữ, một dòng có mấy chữ, một cột thì có mấy dòng để có thể rút được.

Cùng với lối viết ngắn gọn, ít chữ, ít mệnh đề, đặt câu đơn giản, không có ý thừa trong câu, người đọc dễ hiểu, Người còn vận dụng thành ngữ, ngạn ngữ, tục ngữ rất tài tình, gây ấn tượng sâu sắc cho người đọc. Người đệm thơ, ca, hò vè, “*lấy Kiều*” vào bài báo, làm nổi tính dân tộc Việt Nam, làm cho văn thêm sáng, hình tượng thêm

hấp dẫn. Người viết bài cổ vũ biểu dương người tốt việc tốt trong nhân dân ta với giọng văn ân cần, vui tươi, đôi khi Người còn dùng câu thơ lục bát để kết thúc bài viết. Hồ Chí Minh đã sử dụng phương pháp này trong tiểu phẩm để diễn đạt ý một cách sinh động, dễ hiểu, đồng thời tạo ra tiếng cười mỉa mai, giễu cợt kẻ thù.

Trong di sản báo chí của Hồ Chí Minh có nhiều tác phẩm truyện và ký để lại dấu ấn sâu sắc với người đọc. Người thường kết hợp giữa báo chí với văn học để viết những truyện ngắn, truyện vừa và cả những truyện cực ngắn, thậm chí có truyện ngắn chỉ có mười dòng. Người kết hợp tri thức văn hoá dân tộc với văn hoá phương Đông, phương Tây trong để làm nền cho những bài báo. Sử dụng cách trình bày logic, kết hợp nội dung và hình thức, bút pháp sôi nổi, tư liệu tin cậy những nhận định sáng suốt; những tư tưởng lớn về cách mạng, những tác phẩm báo chí của Người đã mang đến cho báo chí Việt Nam một phương pháp viết báo mới mẻ, tiên bộ và cách mạng. Là người Việt Nam, tập viết báo lần đầu tiên trên đất Pháp, bằng tiếng Pháp nên Người bắt đầu viết từ những việc rất nhỏ, viết những mẩu tin ba dòng, năm dòng, rồi mới dần viết dài. Người viết, chữa đi, sửa lại nhiều lần, để trong thời gian mấy tháng những tin vài ba dòng, sau mới đưa tới báo.

Nhà báo phải biết cách đặt tiêu đề bài báo. Theo Hồ Chí Minh, một tiêu đề bài báo phải đạt được 3 yếu tố: toát ra được điểm chính, tinh thần chính ở trong bài nhưng phải ngắn gọn; không dùng câu bình thường đủ vị ngữ, chủ ngữ mà nêu yếu tố chính thể hiện được cái linh hoạt, sắc sảo; hấp dẫn người đọc bằng cách chơi chữ, âm thanh, hình tượng, tình cảm... nhưng không cầu kỳ, lắt léo, lối bịch.

Hồ Chí Minh về bố cục và câu chữ trong bài báo phải “*ngắn gọn*”. Ngắn gọn không có nghĩa là cộc lốc mà ngắn gọn là gọn gàng, rõ ràng, có đầu, có đuôi, có nội dung thiết thực, thâm thúy, chắc chắn. Thứ hai, ngôn ngữ phải “*trong sáng - giản dị - dễ hiểu*”. Theo Người, muốn viết được trong sáng, giản dị, dễ hiểu, trước hết nhà báo phải học cách nói của quần chúng. Phải thực sự học quần chúng để có cách viết được quần chúng chấp nhận như những gì của chính họ. Sự trong sáng, giản dị, dễ hiểu là bắt nguồn từ sự hiểu biết thấu đáo, bản chất của sự vật, từ sự gắn bó với truyền thống dân tộc trong cách cảm, nếp nghĩ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không những am hiểu ngôn từ của nhiều dân tộc mà còn là bậc thầy về sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt. Người đề cao và khẳng định: “Tiếng nói là thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc. Chúng ta phải giữ gìn nó, quý trọng nó, làm cho nó phổ biến ngày càng rộng khắp. Của mình có mà không dùng, lại đi mượn của nước ngoài, đó chẳng phải là đầu óc quen ỷ lại hay sao?”³”.

Bên cạnh đó, nhà báo cần biết dùng nhiều thể loại báo chí. Hồ Chí Minh viết tốt và lựa chọn được các thể loại báo chí phù hợp. Đề lên án kẻ thù, Hồ Chí Minh thường dùng tiểu phẩm với giọng văn châm biếm, mỉa mai rất mạnh mẽ và sắc sảo. Thời kỳ 1925-1927, Người là chủ bút và viết nhiều bài báo dưới các thể loại, nhiều nhất vẫn là các bài chính luận về con đường cách mạng. Các bài báo đó sau này được biên tập lại thành tác phẩm *Đường cách mệnh* (xuất bản 1927). Người thường dùng nghị luận chính trị để bình luận một cách sâu sắc các vấn đề thời sự, chính trị - xã hội, tuyên truyền lý luận cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa, giáo dục đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước và những vấn đề nóng hổi của đất nước.

Một điều quan trọng là nhà báo biết tuyên truyền đối ngoại và giữ bí mật, không để kẻ địch lợi dụng. Theo Hồ Chí Minh, báo chí ta phục vụ nhân dân lao động, phục vụ chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, phục vụ hoà bình thế giới nên nhà báo còn có nhiệm vụ đối ngoại, tác động vào dư luận thế giới, góp phần tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Mỗi bài báo không chỉ độc giả trong nước đọc mà còn lan rộng ra nước ngoài, tác động vào dư luận thế giới. Tháng 7-1924, tại Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản, Người đã trình bày quan điểm của mình về vai trò của báo chí: “*Báo chí cộng sản chủ nghĩa có nhiệm vụ làm cho các chiến sĩ của chúng ta hiểu rõ vấn đề thuộc địa, làm thức tỉnh sự đồng tình hưởng ứng quần chúng lao động của các nước thuộc địa, tranh thủ họ tham gia sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản*” [84, tr.300]. Thông tin hay, chính xác, kịp thời, góp phần tạo dựng hình ảnh tốt đẹp về sự nghiệp cách mạng và dân tộc, tranh thủ sự ủng hộ của bè bạn trên thế giới.

³ Bài nói chuyện tại Đại hội lần thứ III của Hội Nhà báo Việt Nam, ngày 8-9-1962

Như vậy người làm báo cách mạng theo tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện cụ thể ở cách viết và lối viết. Đây chính là những vấn đề mang tính cốt lõi nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng, nhà báo cách mạng, nó được biểu hiện qua phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, thể hiện qua ngòi bút trang giấy.

Tiểu kết chương 3

Trong chương 3, Luận án khai thác những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo trong di sản tư tưởng to lớn của Người. Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

Nhà báo là chiến sĩ xung kích, đi tiên phong trên mặt trận tư tưởng của Đảng; nhà báo là nhà văn hóa vì nhân dân, phục vụ nhân dân. Nhà báo là người tuyên truyền tập thể, cổ vũ tập thể. Nhà báo phải luôn xác định báo chí là mặt trận, người làm báo là chiến sĩ, cây bút trang giấy là vũ khí hướng dẫn nhân dân nêu gương người tốt, việc tốt, đấu tranh chống cái xấu, cái tiêu cực và đấu tranh chống các loại kẻ thù.

Theo tư tưởng bao trùm, quán xuyến của Hồ Chí Minh, nói đến báo chí trước hết là nói đến cán bộ báo chí, họ là người cán bộ cách mạng, biết đặt quyền lợi của dân tộc, của nhân dân lên trên hết. Người làm báo phải là những chiến sĩ trên mặt trận báo chí. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nhà báo là một bộ phận trong di sản của Người về vị trí, vai trò, chức năng và nhiệm vụ của báo chí cách mạng. Đó là sự phản ánh những nội dung, định hướng cách suy nghĩ, xem xét, đánh giá về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh người làm báo phải có phẩm chất chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng: Cần Kiệm liêm chính, chí công vô tư, có tri thức văn hóa toàn diện và hiểu biết cuộc sống xã hội Về phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ. Điều quan trọng của nhà báo là phải biết rõ đối tượng, rõ mục đích, rõ nội dung. Viết mà không rõ đối tượng, không rõ nội dung, không rõ ta, bạn, thù; không rõ mục đích thì không thể tránh khỏi tình trạng báo lạc đề, lạc điệu và lạc giọng.

Những quan điểm của Hồ Chí Minh về đã nêu trong chương 3 về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo là sự kết tinh những tinh hoa của các tư tưởng quan điểm tiên bộ của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng về nhà báo của các nước vào thực tiễn báo chí cách mạng Việt Nam .

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp có ý nghĩa rất lớn đối với những người làm báo nước ta. Là cơ sở phương pháp luận cho hoạt động của báo chí nước ta trong suốt tiến trình cách mạng. Việc học tập, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng và phẩm chất nghề nghiệp nhà báo cách mạng là nhân tố quan trọng hàng đầu đảm bảo cho sự phát triển vững vàng cả về lượng và chất cho nền báo chí cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới. Đồng thời là kim chỉ nam cho hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước ta đối với các hoạt động, phát triển báo chí nước ta trong giai đoạn mới.

Chương 4

THỰC TRẠNG PHẨM CHẤT NGHỀ NGHIỆP NHÀ BÁO VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN KHẢO SÁT THỰC TRẠNG PHẨM CHẤT NGHỀ NGHIỆP NHÀ BÁO VIỆT NAM HIỆN NAY

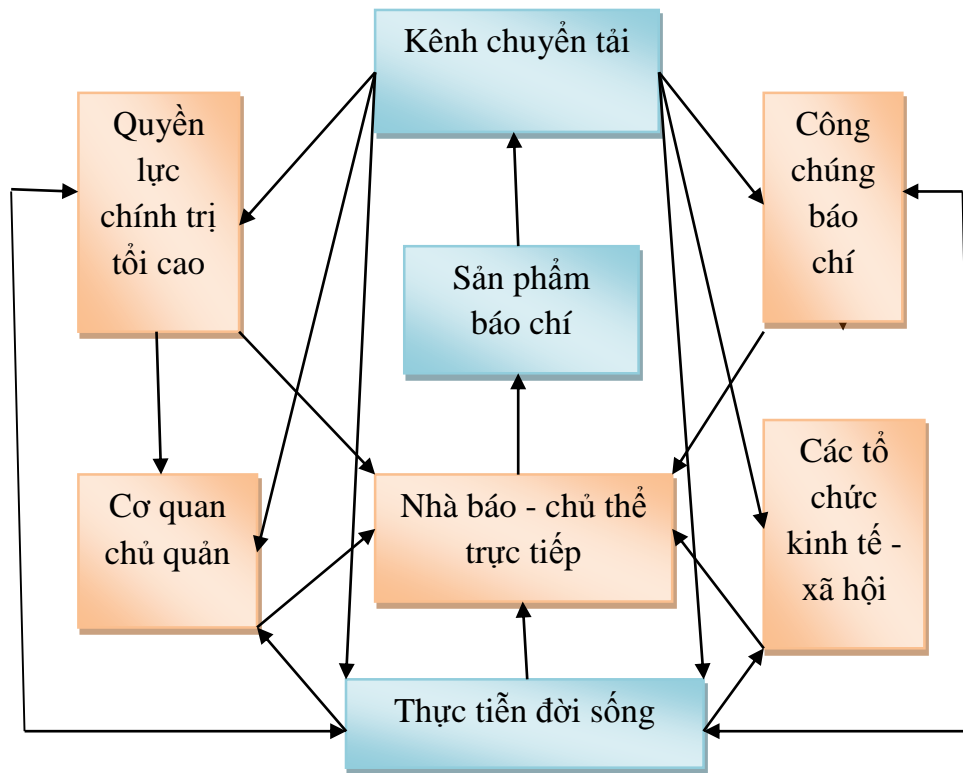
4.1.1. Phương pháp tiếp cận

4.1.1.1. Theo lý thuyết hệ thống

Lý thuyết hệ thống gồm các quan điểm nhìn nhận sự vật, hiện tượng trong mối quan hệ thống nhất nhưng có ràng buộc, tác động qua lại của các yếu tố khác nhau giữa chúng. Trong các điều kiện khác nhau, các yếu tố và quan hệ giữa chúng sẽ tạo nên giá trị khác nhau của sự vật, hiện tượng. Theo quan điểm này, mỗi xã hội đang vận động là một hệ thống với cấu trúc về thể chế chính trị, kinh tế, văn hóa riêng biệt và báo chí được coi như bộ phận nhỏ trong hệ thống xã hội đó. Tuy là bộ phận nhưng hệ thống báo chí chịu sự tác động với các hệ thống khác trong toàn bộ hệ thống tổng thể đồng thời nó chịu ảnh hưởng của quyền lực chính trị, quyền lực kinh tế, hệ thống giá trị văn hóa, luật pháp.

Mô hình hệ thống chính trị của mỗi quốc gia có sự khác nhau (Hoa Kỳ theo mô hình Cộng hòa tổng thống, Anh theo mô hình Quân chủ lập hiến, Pháp theo mô hình cộng hòa đại nghị, Trung Quốc theo mô hình một đảng nổi trội trong nhiều đảng, Việt Nam theo mô hình một đảng duy nhất lãnh đạo...). Bên cạnh đó trình độ phát triển kinh tế, sự khác biệt về địa chính trị và nhiều yếu tố khác làm cho thể chế văn hóa, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống báo chí vận hành theo thể chế chính trị và môi trường văn hóa - xã hội cũng khác nhau.

Xét về mặt tổng thể, bản chất của báo chí truyền thông là hoạt động thông tin giao tiếp xã hội trên quy mô rộng lớn toàn thế giới, là công cụ và phương thức kết nối xã hội hữu hiệu nhất, là công cụ và phương thức can thiệp xã hội hiệu quả nhất trong mối quan hệ với công chúng và dư luận xã hội, với nhân dân và với các nhóm lợi ích, với các nước trên thế giới... Có thể xem xét báo chí trong mỗi quốc gia theo sơ đồ sau:



Hình 1. Sơ đồ mô phỏng quan hệ báo chí theo lý thuyết hệ thống

Theo sơ đồ trên, các thành tố và mối quan hệ của báo chí như sau: Quyền lực chính trị chi phối báo chí theo các cách thức cụ thể. Tại Việt Nam, hoạt động báo chí chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng cộng sản Việt Nam và sự quản lý trực tiếp của Nhà nước Cộng hòa XHCHM Việt Nam thông qua Hiến Pháp và các văn bản pháp luật.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011 khẳng định:

Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Đảng cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy. Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân,

dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. [16, tr.86]

Luật báo chí 2016 quy định: Cơ quan chủ quản báo chí là cơ quan, tổ chức quy định tại điều 14 của Luật này đứng tên đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo chí, thành lập trực tiếp quản lý cơ quan báo chí. Cũng trong Luật Báo chí có quy định cơ quan báo chí là cơ quan ngôn luận của “cơ quan của Đảng, cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức tôn giáo từ cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam” (khoản 1 Điều 14); và khoản 1 Điều 17 về điều kiện cấp giấy phép hoạt động báo chí quy định cơ quan báo chí phải: “Xác định loại hình báo chí; tôn chỉ, mục đích phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản; đối tượng phục vụ; chương trình, thời gian, thời lượng, phương thức truyền dẫn, phát sóng (đối với báo nói, báo hình); tên miền, nơi đặt máy chủ và đơn vị cung cấp dịch vụ kết nối (đối với báo điện tử)”. Qua đó nổi lên hai vấn đề cơ bản đối với cơ quan báo chí là tư cách ngôn luận của cơ quan chủ quản, sản phẩm thông tin phải luôn phù hợp với tôn chỉ, mục đích, với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản và đối tượng phục vụ. Khi cơ quan báo chí cùng với người đứng đầu cơ quan báo chí xác định và thực hiện đúng đắn tôn chỉ, mục đích phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình sẽ tạo môi trường làm việc lành mạnh cho nhà báo. Đây cũng là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới quá trình hoạt động báo chí, quá trình xây dựng và rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo.

Nhà báo - chủ thể trực tiếp hoạt động báo chí: Theo quy định của luật báo chí 2016, nhà báo là người hoạt động báo chí được cấp thẻ nhà báo. Đối với mỗi loại hình tòa soạn khác nhau, vai trò và chức năng nhiệm vụ của nhà báo khác nhau đặc biệt là đối với báo chí truyền hình.

Sản phẩm báo chí là các ấn phẩm, phụ trương của báo in; nội dung hoàn chỉnh của báo điện tử; bản tin thông tấn; kênh phát thanh, kênh truyền hình, chuyên trang của báo điện tử. Kênh chuyên tải là các loại hình báo chí như báo in, phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử.

Công chúng xã hội là quần thể cư dân, nhóm đối tượng chịu sự tác động của sản phẩm báo chí. Tổ chức chính trị - xã hội là các mắt xích, đầu mối các tổ chức trong hệ thống xã hội. Thực tiễn đời sống xã hội là tổng thể những sự vật, hiện tượng đã và đang diễn ra trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Theo quan điểm hệ thống và quy định theo *Luật báo chí 2016* nêu trên, có thể kết luận mô hình báo chí trong xã hội có thể chế chính trị khác nhau không thể giống nhau; báo chí có mối quan hệ và khuynh hướng hoạt động rất rộng ở phạm vi quốc gia, quốc tế; báo chí và nhà báo có vai trò và quyền lực nhất định trong hệ thống chính trị. Mỗi nhà báo cần xác định vị trí, vai trò của mình trong hệ thống chính trị từ đó có góc nhìn, quan điểm, cách sáng tạo cho các tác phẩm báo chí. Qua đó có thể phân định đối tượng tác động báo chí bao gồm công chúng xã hội và tổ chức xã hội; định dạng cách thức và mô hình hoạt động báo chí theo cấu trúc hệ thống xã hội.

Có thể nói, báo chí là hiện tượng xã hội luôn luôn tồn tại và vận động trong mọi điều kiện kinh tế xã hội dưới các thiết chế chính trị khác nhau. Từ đó có thể thấy một cách khác quan; quan điểm về chức năng xã hội của báo chí có sự khác biệt trong xã hội TBCN và xã hội XHCM. Ở các nước TBCN chú trọng chức năng thông tin giao tiếp của báo chí. Ở các nước XHCM xác định chức năng tư tưởng chính trị, tuyên truyền giáo dục của báo chí là quan trọng nhất. Tuy có sự khác nhau nhưng trên thực tế, hai chức năng này có quan hệ tác động lẫn nhau. Báo chí muốn thực hiện chức năng tuyên truyền phải dựa trên cơ sở thông tin sự kiện và ngược lại chức năng thông tin giao tiếp phục vụ mục đích tuyên truyền, giáo dục tư tưởng.

4.1.1.2. Theo chức năng báo chí

Xuất phát từ cách tiếp cận chức năng xã hội : Báo chí là thiết chế, công cụ của xã hội; được xem xét như một hệ thống bộ phận của xã hội. Đặc điểm và tính chất xã hội quy định các thuộc tính, chức năng và nhiệm vụ của báo chí. Với các thiết chế chính

trị khác nhau, tất yếu chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của báo chí sẽ có sự phân biệt nhất định. Báo chí cũng phụ thuộc vào những bộ phận khác trong hệ thống và mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau, chức năng của báo chí cũng không giống nhau.

Từ góc nhìn lý thuyết, báo chí có những chức năng đây:

Thứ nhất, chức năng thông tin - giao tiếp: Báo chí là kênh uy tín cung cấp thông tin và cũng là diễn đàn để trao đổi thông tin một cách công khai và minh bạch. Trong lịch sử, báo chí đã đáp ứng nhu cầu thông tin khổng lồ của con người. Đây cũng là chức năng cơ bản nhất của báo chí. Thông tin trở thành vũ khí vô cùng quan trọng trên các mặt trận chính trị, kinh tế, văn hóa - tư tưởng, y tế, giáo dục, góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy đời sống vật chất và tinh thần của con người. Về lý thuyết và thực tại, tin tức và thông tin báo chí về cơ bản, luôn đem đến cho công chúng những thông tin có tính có thật, tính mới mẻ, tính kịp thời, tính ích lợi, tính công khai, tính liên tục,

Thứ hai, báo chí có chức năng giáo dục tư tưởng. Chức năng này được thể hiện trong quá trình báo chí tham gia tuyên truyền, quảng bá các hệ tư tưởng nhằm mục đích lan rộng, phổ biến trong xã hội. Báo chí bao giờ cũng gắn liền với hệ tư tưởng, thường được quy định bởi thiết chế chính trị. Nghị quyết Trung ương 5, khóa X (7- 2007) *Về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí đã nhấn mạnh các quan điểm* [16, tr.126]:

Công tác tư tưởng, lý luận, báo chí phải đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, làm cho hệ tư tưởng của Đảng, của giai cấp công nhân, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, những giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa dân tộc, những tinh hoa văn hóa thế giới chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần, xã hội.

Công tác tư tưởng là nhiệm vụ của toàn Đảng, của tất cả đảng viên, Công tác tư tưởng của Đảng là công tác đối với con người, một nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải nắm vững những quy luật riêng của tư tưởng, có thái độ, phương pháp khoa học, kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu định hướng tư tưởng với sự tự nguyện, giữa lý trí và tình cảm, giữa lời nói và việc làm, giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” làm chính, lấy

tích cực đẩy lùi tiêu cực, phải gắn bó mật thiết và phục vụ có hiệu quả công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao đời sống và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Thứ ba, báo chí có chức năng khai sáng, giải trí. Báo chí làm cho nhân dân được mở mang, rút ngắn khoảng cách thông tin trên toàn cầu, đặc biệt là về văn hóa thông qua: bảo vệ các hệ thống giá trị văn hóa truyền thống, cổ vũ, khích lệ sáng tạo ra những giá trị văn hóa mới, phê phán các thói hư, tật xấu, giao lưu văn hóa. Báo chí giúp độc giả tham gia giải trí. Nghị quyết Trung ương 5, khóa X nhấn mạnh: Đối với báo chí, cần nhấn mạnh, báo chí là tiếng nói của Đảng, sự quản lý của Nhà nước của tổ chức chính trị - xã hội và là diễn đàn của nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, phải đảm bảo tính tư tưởng, chân thật, tính nhân dân, tính chiến đấu và tính đa dạng của hoạt động báo chí.

Thứ tư, báo chí có chức năng giám sát phản biện xã hội, hay nói cách khác báo chí theo dõi và kiểm tra xã hội. Sự phản biện của báo chí giúp xã hội ngày một tiến bộ hơn, khai thác, tập hợp, sử dụng trí tuệ, cảm xúc của nhân dân để thẩm định xã hội. Báo chí chỉ ra những mặt tích cực, tiêu cực của xã hội trong quá trình vận hành. Thông báo của Hội nghị Trung ương 10, khóa XI (1-2015) nhấn mạnh: Báo chí là phương tiện thông tin, công cụ tuyên truyền, vũ khí tư tưởng quan trọng của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội, xã hội-nghề nghiệp, là diễn đàn của nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật. Phát triển báo chí đi đôi với quản lý tốt, nâng cao năng lực, hiệu lực, xây dựng nền báo chí nước ta cách mạng, chuyên nghiệp, hiện đại, nhân văn, tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân, đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận xã hội [16, tr.266].

4.1.2. Phương pháp khảo sát

Phương pháp chọn mẫu tiến hành thu thập thông tin từ một bộ phận trong tổng thể nghiên cứu để có thể suy rộng ra cho tổng thể đối tượng nghiên cứu, phù hợp với các đặc trưng và cơ cấu của tổng thể. Do điều kiện khảo sát không nhiều và tiến hành

trong thời gian ngắn, kinh phí hạn chế... cho nên chỉ mang tính chất nghiên cứu, tham khảo như một kênh thông tin.

Luận án khảo sát thực trạng phẩm chất nghề nghiệp của đội ngũ nhà báo Việt Nam hiện nay theo phương pháp điều tra, khảo sát bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu, thu thập thông tin, số liệu từ các nguồn như: Bộ Thông tin Truyền thông, Cục báo chí và xuất bản, Tổng cục thống kê...

Tác giả đã điều tra bằng phiếu hỏi: 400 phiếu nhà báo trên phạm vi: Báo Hà Nội mới, Thời báo doanh nhân, Thời báo kinh tế, VOV (Báo điện tử VOV, truyền hình, Đài tiếng nói Việt Nam), Pháp luật xã hội, Báo Diễn đàn doanh nghiệp, báo Nhân dân, báo Phụ nữ, báo Người cao tuổi, báo Dân trí, Đài truyền hình Việt Nam, Telecom Viettel, Sài Gòn giải phóng. Phỏng vấn sâu: 17 nhà báo.

Về tính cỡ mẫu của luận án, qua các chuyên gia xã hội học, tác giả sử dụng công thức Slovin và tính cỡ mẫu nghiên cứu trong luận án như sau:

$$n = 17297 / (1 + 17297 \times 0.05 - 0.05) \text{ với } n = 393$$

Căn cứ vào đó chúng tôi chọn số lượng phiếu phát ra là 400, trong đó có một số phiếu bị loại vì không trả lời đúng quy cách hoặc không trả lời.

Về nội dung điều tra, khảo sát thực tế là thực trạng phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo Việt Nam hiện nay thể hiện trong quá trình tác nghiệp được thể hiện ở các khía cạnh: Thực trạng về phẩm chất chính trị; về phẩm chất đạo đức; về chuyên môn, nghiệp vụ; về kiến thức, vốn sống của nhà báo Việt Nam hiện nay; Thành tựu, hạn chế và những nguyên nhân của thành tựu, hạn chế của phẩm chất nghề nghiệp nhà báo;

Các câu hỏi được thiết kế cho mỗi nội dung trên trong bảng hỏi⁴ được cụ thể hóa thành các biểu hiện với những mức độ khác nhau nhằm thu được kết quả mang tính định lượng. Nội dung phỏng vấn sâu giải thích rõ hơn cho những nguyên nhân của những biểu hiện thu được ở kết quả điều tra bằng bảng hỏi. Đồng thời, trong khi phỏng vấn sâu, chúng tôi cũng quan tâm đến ý kiến của các nhà báo về thực trạng, những điển hình nhà báo, những hiện tượng tiêu cực và giải pháp nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo theo gương Hồ Chí Minh từ phía đối tượng được phỏng vấn.

⁴ Xem toàn văn bảng hỏi tại phụ lục 1

Với các tính mẫu như trên, tổng số phiếu chúng tôi phát ra là 400, tổng số phiếu hợp lệ thu về là 384. Trong đó, số phiếu của nam chiếm 31.3%, nữ chiếm 68.8%. Độ tuổi nhà báo trả lời phỏng vấn trung bình là 33 tuổi, dao động từ 24 đến 60 tuổi. Số nhà báo trong độ tuổi từ 30 đến 40 chiếm tỷ lệ lớn nhất (81.2%). Đây là nhóm tuổi có tính đại diện cao. Ở độ tuổi này, tính trung bình với một nhà báo tốt nghiệp ĐH đã đi làm được trên 10 năm. Theo đó, thâm niên công tác của các nhà báo được khảo sát là từ 4 tháng đến 38 năm. Điều đó cho thấy không phải nhà báo nào cũng bắt đầu công việc của mình khi mới tốt nghiệp ĐH. Thâm niên trung bình công tác với tư cách nhà báo của những người được phỏng vấn trung bình là 12 năm 5 tháng. Với độ tuổi và thâm niên công tác trung bình như trên, các nhà báo đã có trải nghiệm và thường đến thời điểm này, họ cũng đã xác định gắn bó lâu dài với nghề. Các nhà báo được chọn đảm bảo tính đại diện cho các đối tượng: quản lý, nhân viên, cấp ủy viên, đảng viên, công tác tại trung ương, công tác tại địa phương, trong đó số nhà báo là nhân viên chiếm tỷ lệ lớn nhất (43.8%).

4.2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT, ĐIỀU TRA THỰC TẾ

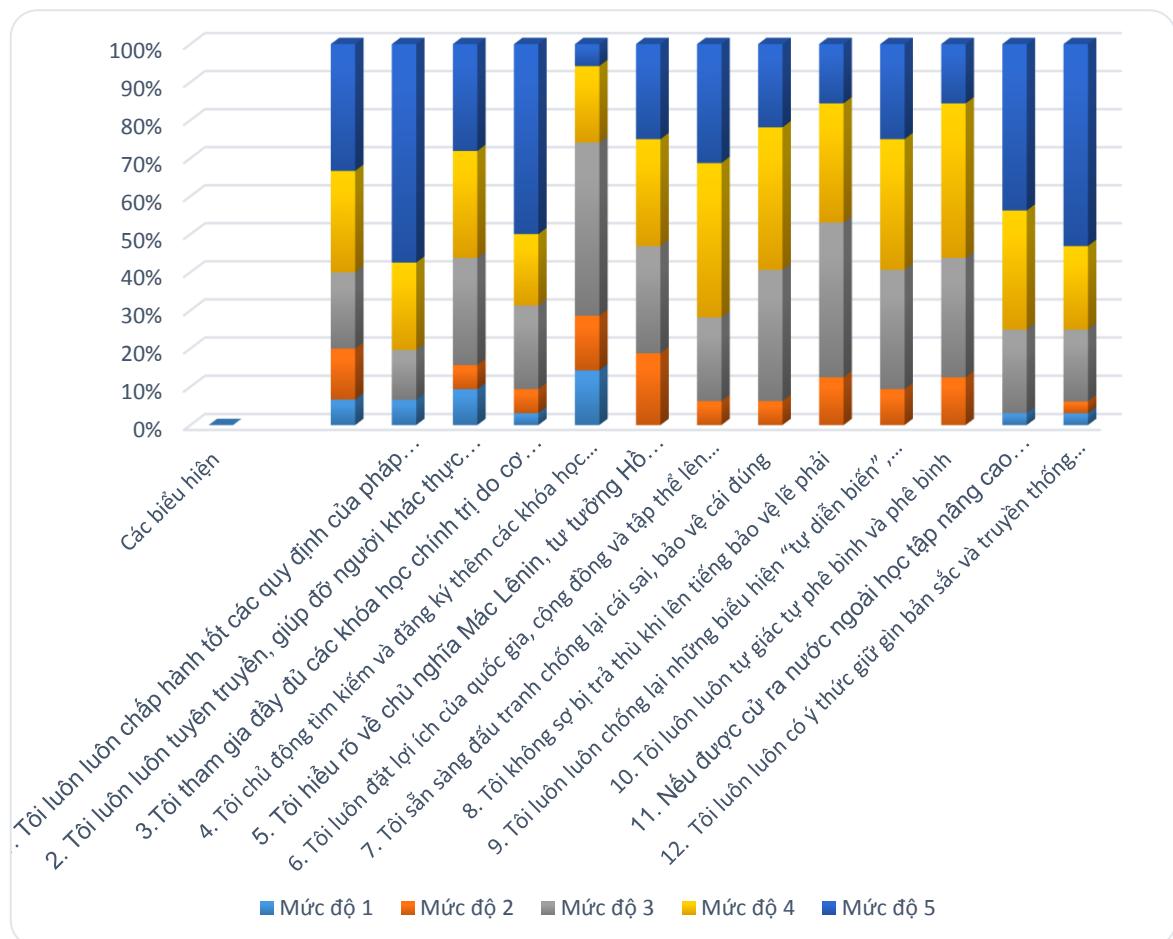
Với các tính mẫu như trên, tổng số phiếu chúng tôi phát ra là 400, tổng số phiếu hợp lệ thu về là 384. Trong đó, số phiếu của nam chiếm 31.3%, nữ chiếm 68.8%. Độ tuổi nhà báo trả lời phỏng vấn trung bình là 33 tuổi, dao động từ 24 đến 60 tuổi. Số nhà báo trong độ tuổi từ 30 đến 40 chiếm tỷ lệ lớn nhất (81.2%). Đây là nhóm tuổi có tính đại diện cao. Ở độ tuổi này, tính trung bình với một nhà báo tốt nghiệp ĐH đã đi làm được trên 10 năm. Theo đó, thâm niên công tác của các nhà báo được khảo sát là từ 4 tháng đến 38 năm. Điều đó cho thấy không phải nhà báo nào cũng bắt đầu công việc của mình khi mới tốt nghiệp ĐH. Thâm niên trung bình công tác với tư cách nhà báo của những người được phỏng vấn trung bình là 12 năm 5 tháng. Với độ tuổi và thâm niên công tác trung bình như trên, các nhà báo đã có trải nghiệm và thường đến thời điểm này, họ cũng đã xác định gắn bó lâu dài với nghề. Các nhà báo được chọn đảm bảo tính đại diện cho các đối tượng: quản lý, nhân viên, cấp ủy viên, đảng viên, công tác tại trung ương, công tác tại địa phương, trong đó số nhà báo là nhân viên chiếm tỷ lệ lớn nhất (43.8%).

4.2.1. Phẩm chất chính trị

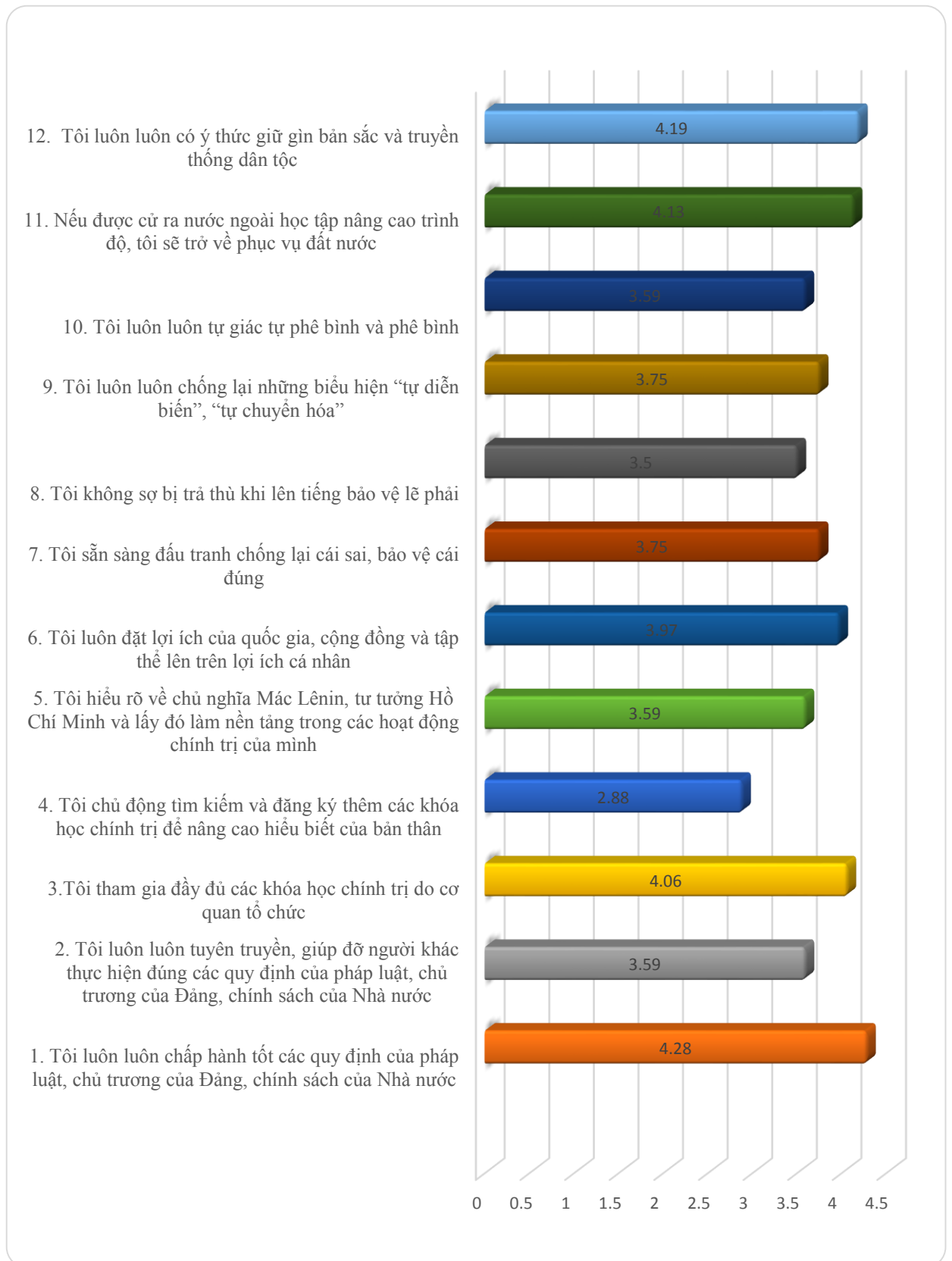
4.2.1.1. Ưu điểm

* Về nhận thức

Qua khảo sát bằng phiếu hỏi và phỏng vấn sâu, chúng tôi nhận thấy phần lớn nhà báo Việt Nam đều nhận thức rõ ràng về phẩm chất chính trị cần có. Số đông họ đều có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định, trung thành với Đảng, có ý thức giữ gìn và phát huy độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội, vì lợi ích của đất nước và nhân dân. Họ luôn luôn giữ vững được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lối sống lành mạnh, trong sáng, không lợi dụng nghề nghiệp để vụ lợi và làm trái pháp luật. Trong 12 biểu hiện thể hiện chúng tôi đưa ra thể hiện tổng hợp về nhận thức, thái độ và hành vi chính trị của các nhà báo, kết quả thu được thể hiện ở hình 2 và hình 3.



Hình 2. Nhà báo tự đánh giá về phẩm chất chính trị



Hình 3. Giá trị trung bình nhà báo tự đánh giá phẩm chất chính trị

Hình 3 cho thấy giá trị trung bình cho các biểu hiện về nhận thức (biểu hiện 5, 6) đều ở mức tốt (trên 3.5%). Ở biểu hiện 5: “*luôn trung thành với chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lấy đó làm nền tảng cho các hoạt động chính trị của mình*”, không có nhà báo nào chọn mức 1, 81.2% nhà báo chọn mức 3, 4, 5 cho thấy nhận thức của đa số các nhà báo đều ở mức tốt và rất tốt. Trình độ độ lý luận chính trị của nhà báo Việt Nam cũng tương đối tốt. Có 62.5% nhà báo có trình độ trung cấp (cao nhất), 15.6% có trình độ sơ cấp, 6.3% có trình độ cử nhân và 15.6% có trình độ cao cấp. Như vậy, tất cả các báo được khảo sát đều đã trải qua các khóa đào tạo chính trị bài bản. Trong khi phỏng vấn, các nhà báo chia sẻ thêm rằng, sở dĩ nhận thức chính trị của số đông nhà báo tốt không chỉ do yêu cầu của công việc mà còn do đa số họ đều tốt nghiệp cao đẳng, ĐH. Trải qua bậc học này, các nhà báo đã được học những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Với những nhà báo có trình độ cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ), họ còn được học cả những khóa chuyên sâu về lý luận chính trị. Vì thế, nhận thức của các nhà báo phần lớn đều tốt. Vấn đề căn bản là mức độ chuyển từ nhận thức sang thái độ và hành vi trong thực tiễn.

Để tìm ra sự khác biệt về tỷ lệ đồng ý của nhà báo về các biểu hiện trong quá trình tác nghiệp theo giới tính, chúng tôi sử dụng kiểm định T - Test (kiểm định giả thuyết về giá trị trung bình của 2 tổng thể độc lập giữa giới tính và mức độ hiểu rõ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lấy đó làm nền tảng cho các hoạt động chính trị của bản thân nhà báo). Kết quả phân tích sơ bộ⁵ cho thấy tất cả các kết quả kiểm định T - Test đều có hệ số sig của kiểm định Levene = $0.041 < 0.05$, nghĩa là có sự khác biệt giữa nam và nữ trong mức độ hiểu rõ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lấy đó làm nền tảng cho các hoạt động chính trị của bản thân nhà báo. Cụ thể là: nhà báo nam có mức độ hiểu biết cao hơn so với nhà báo nữ. Giá trị trung bình của nhà báo nam là 3.90 (tiệm cận rất gần với mức tốt) trong khi giá trị này với nhà báo nữ chỉ là 3.45 (chỉ dừng lại ở mức tương đối tốt). Kết quả kiểm định T - Test với biểu hiện 6 cũng cho thấy mức độ nhận thức của nam so với nữ về mức độ “*luôn luôn đặt lợi ích, quốc gia, cộng đồng và tập thể lên trên lợi ích cá nhân*” của nhà báo nam cũng cao hơn nhà báo nữ.

⁵ Xem phụ lục 2.3

*** Về thái độ**

Cũng giống như nhận thức, phần lớn thái độ chính trị của nhà báo đều ở mức tốt và rất tốt. Ở biểu hiện 12: “*Tôi luôn luôn có ý thức giữ gìn bản sắc và truyền thống dân tộc*”, có đến 53.1% nhà báo chọn mức 5 (cao nhất), 21.9% chọn mức 4 (cao thứ hai). Đây cũng là biểu hiện có giá trị trung bình cao thứ hai (4.19%) trong 12 biểu hiện. Ở biểu hiện 7: “*luôn sẵn sàng đấu tranh chống lại cái sai, bảo vệ cái đúng*”, không có nhà báo nào lựa chọn mức 1, chỉ có 6.3% chọn mức 2, còn lại là mức 3, 4, 5. Trong đó mức 4 có tỷ lệ lựa chọn cao nhất (37.5%).

Chúng tôi đã tiến hành kiểm định T - Test để tìm ra sự khác biệt giữa nhóm nhà báo nam và nhà báo nữ⁶ với biểu hiện “*Tôi không sợ bị trả thù khi lên tiếng bảo vệ lẽ phải*”. Kết quả kiểm định cho thấy trong kiểm định phương sai tổng thể (Lenene), sig = 0.041 < 0.05 chứng tỏ có sự khác nhau giữa các nhóm nhà báo nam và nhà báo nữ đối với thái độ sợ bị trả thù khi lên tiếng bảo vệ lẽ phải. Cụ thể là số nhà báo nam không sợ bị trả thù khi lên tiếng bảo vệ lẽ phải nhiều hơn số nhà báo nữ. Giá trị trung bình của nhà báo nam trong câu trả lời này cao hơn so với nữ 0.63.

*** Về hành vi**

Với 7 biểu hiện đánh giá hành vi chính trị, các nhà báo đều đạt mức tương đối tốt, tốt và rất tốt (mức 3, 4, 5 trở lên). Ở biểu hiện 6: “*Tôi luôn đặt lợi ích quốc gia, cộng đồng và tập thể lên trên lợi ích cá nhân*”, tỷ lệ nhà báo chọn mức độ 4 là cao nhất (40.6%) cho thấy hành vi chính trị của nhà báo rất tốt. Biểu hiện 1: “*Tôi luôn luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước*” có giá trị trung bình cao nhất (giá trị trung bình = 4.28), tỷ lệ người chọn mức 5 cao nhất. Biểu hiện 2: “*Tôi luôn luôn tuyên truyền, giúp đỡ người khác thực hiện đúng các quy định của pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước*”, tỷ lệ nhà báo chọn ở mức 3, 4, 5 đều là 28.1%.

Để tìm ra sự khác biệt về tỷ lệ đồng ý của nhà báo về các biểu hiện trong quá trình tác nghiệp theo giới tính chúng tôi sử dụng kiểm định Chi-square (Kiểm định

⁶ Xem phụ lục 2.3

mối liên hệ của một biến định danh (Giới tính) và một biến thứ tự (Mức độ từ thấp đến cao). Giả thuyết phân tích đặt ra là:

-Giả thuyết Ho: “*Không có mối liên hệ giữa Mức độ biểu hiện của các hoạt động tác nghiệp của nhà báo theo giới tính*”;

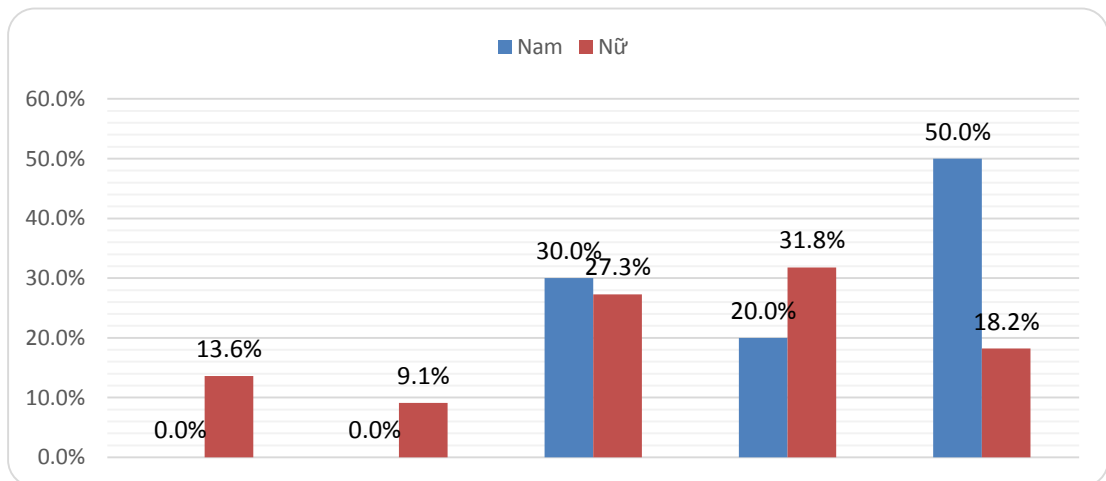
-Giả thuyết H1: “*Có mối liên hệ giữa Mức độ biểu hiện của các hoạt động tác nghiệp của nhà báo theo giới tính*”.

Giả định khi thực hiện kiểm định Chi bình phương: Tần suất kỳ vọng của mỗi ô phải trên 5 (dưới 20% số ô trong bảng chéo có tần suất mong đợi (expected value) nhỏ hơn 5 thì giá trị chi-square nói chung mới đáng tin cậy).

Nếu hệ số $\text{sig} \leq 0,05$ (với mức ý nghĩa 95%) thì bác bỏ giả thuyết Ho, tức có mối liên hệ mức độ biểu hiện trong quá trình tác nghiệp theo giới tính nhà báo. Nếu $\text{sig} > 0,05$ thì chấp nhận giả thuyết Ho.

Kết quả phân tích sơ bộ cho thấy tất cả các kết quả kiểm định Chi - square đều có số ô trong bảng có tần xuất mong đợi nhỏ hơn 5 ($< 20\%$)⁷, $\text{sig} < 0.05$. Vậy, chấp nhận H1, bác bỏ Ho. Nghĩa là, *Có mối liên hệ giữa mức độ biểu hiện của các hoạt động tác nghiệp của nhà báo theo giới tính*.

Cụ thể: Các nhà báo có giới tính khác nhau đánh giá khác nhau về mức độ chấp hành tốt quy định của pháp luật, thể hiện ở hình 4.



Hình 4. Tương quan giữa nhà báo nam và nữ khi đánh giá biểu hiện về phẩm chất chính trị

⁷ Xem phụ lục 2.3

Hình 4 cho thấy tỷ lệ % nam đánh giá biểu hiện hành vi này cao hơn so với nữ, có 50% nhà báo nam đánh giá biểu hiện này ở mức 5 trong khi đó chỉ có 18,2% nhà báo nữ chọn mức 5. Ở mức độ 1 và mức độ 2, chỉ có nhà báo nữ chọn, không có nhà báo nam chọn.

*** Về sự thống nhất giữa nhận thức, thái độ và hành vi**

Hình 3 cho thấy giá trị trung bình của các biểu hiện về phẩm chất chính chính trị tốt, phân bố đều ở cả nhận thức, thái độ và hành vi, dao động từ 2.88 đến 4.28. Trong đó: 4/12 ở mức trên 4.06 (1 biểu hiện về nhận thức, 2 biểu hiện về hành vi, 1 biểu hiện về thái độ); 7/12 biểu hiện ở mức trên 3.50 (2 về nhận thức, 2 về thái độ, 3 về hành vi); chỉ có một biểu hiện là 2.88 (về hành vi) nhưng vẫn trên mức trung bình. Kết hợp với hình 2, chúng ta thấy ở một số biểu hiện tỷ lệ nhà báo đạt mức tốt về phẩm chất chính trị rất cao. Khi trả lời phỏng vấn sâu, các nhà báo đã làm rõ hơn vấn đề này. Theo họ, các nhà báo Việt Nam đều tích cực tham gia vào công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Không chỉ dừng lại ở tuyên truyền, các nhà báo còn phân tích nguyên nhân của thực trạng. Trong mọi hoàn cảnh, đặc biệt là từ cuối năm 2008, với tác động tiêu cực của suy thoái kinh tế, họ luôn là lực lượng đi đầu trong cuộc đấu tranh chống lại những bất cập, yếu kém và tiêu cực của xã hội. Thời gian qua, hầu hết các vụ tiêu cực, nạn tham nhũng lớn được phát hiện và xử lý đến nơi đến chốn đều có công đầu của các nhà báo. Họ cũng đi đầu trong việc thông tin, ủng hộ, tôn vinh cá nhân, tập thể anh hùng, gương “*người tốt, việc tốt*”, gương điển hình tiên tiến, những tấm lòng nhân ái, những sáng kiến hay, những kinh nghiệm tốt và những phương pháp làm việc hiệu quả. Thông qua việc phát hiện và biểu dương gương người tốt việc tốt, đấu tranh chống sai trái, thù địch và tiêu cực, các nhà báo đã góp phần nhân rộng lối sống đẹp và đẩy lùi tiêu cực trong xã hội. Kết quả điều tra của nhiều các nhà báo chống tiêu cực xã hội được dư luận ủng hộ vì đã “*điểm mặt chỉ tên*” từng đối tượng, sự việc cụ thể, cung cấp những thông tin ban đầu, giúp các cơ quan chức năng vào cuộc⁸. Nhiều nhà báo

⁸ Ví dụ: Vụ “*con bạc triệu đô*” Bùi Tiến Dũng và tiêu cực lớn ở PMU18; vụ cán bộ lãnh đạo thị xã Đồn Sơn (Hải Phòng) chia chác hàng chục mảnh đất trị giá hàng tỷ đồng cùng bản án sơ thẩm “*nhẹ như lông hồng*”; vụ nhà

còn thể hiện vai trò tiên phong trong đấu tranh tư tưởng lý luận, tuyên truyền và vạch trần âm mưu, thủ đoạn “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch. Tính trong ba năm gần đây đã có gần 1.000 phóng viên, trên 300 lượt cơ quan báo chí tuyên truyền, đăng, trích đăng tư liệu khẳng định chủ quyền không thể chối cãi của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đặc biệt, các nhà báo còn đề xuất giải pháp, kiến nghị có tính khả thi cho Chính phủ, giúp nhân dân hiểu rõ tình hình, nhằm tạo ra sự tin tưởng, đồng thuận trong xã hội.

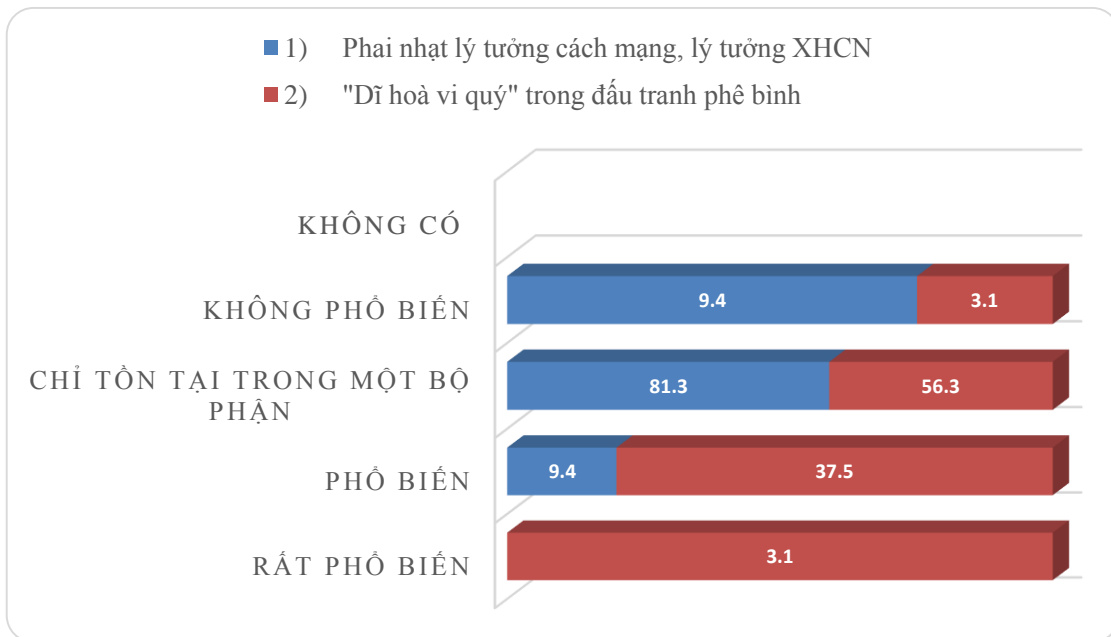
4.2.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm phẩm chất chính trị, trong quá trình tác nghiệp, một bộ phận nhà báo Việt Nam vẫn thể hiện những hạn chế nhất định.

*** Về nhận thức chính trị**

Một số nhà báo (tuy không nhiều) vẫn chưa có nhận thức đúng đắn hoặc nhận thức chưa đầy đủ về các phẩm chất chính trị cần có của mình, thiếu tính chính trị, tính Đảng. Nhìn vào hình 3 ta thấy biểu hiện 4 về: “*Tôi chủ động tìm kiếm và đăng ký thêm các khóa học chính trị để nâng cao hiểu biết của bản thân*”, giá trị trung bình của các nhà báo lựa chọn ở mức thấp nhất (mean = 2.88). Tuy mean này vẫn hơn mức trung bình (2.5) nhưng điều đó cho thấy tính tích cực nâng cao nhận thức chính trị của một số nhà báo chưa cao và chưa chủ động. Có đến 31.2% các nhà báo chọn ở mức độ 1 và 2 (2 mức độ thấp nhất). Chỉ có 6.3% số nhà báo được khảo sát chọn mức độ 5 cho biểu hiện này. Đây cũng là tỷ lệ thấp nhất trong các biểu hiện về phẩm chất chính trị. Điều này thể hiện rõ hơn khi các nhà báo được khảo sát đánh giá đồng nghiệp của mình. Hình 5 thể hiện nhận định của nhà báo về đồng nghiệp về nhà báo trong các biểu hiện về phẩm chất trị:

công vụ biến thành nhà tư, vụ siêu lừa đảo Nguyễn Đức Chi cùng dự án Rusalka; vụ tham nhũng của cựu đại biểu Quốc hội Mạc Kim Tôn; vụ “*ăn chặn*” tiền cứu trợ ở Hương Sơn (Hà Tĩnh); vụ đề án tin học hoá các hoạt động hành chính (đề án 112); vụ Tượng đài Chiến thắng Điện Biên Phủ...



Hình 5. Đánh giá của nhà báo về phẩm chất chính trị của đồng nghiệp

Nhìn vào hình 5 ta thấy ở biểu hiện: “*phai nhạt lý tưởng cách mạng, lý tưởng xã hội chủ nghĩa*”, mức rất phổ biến và mức không có không có nhà báo nào lựa chọn, nhưng mức phổ biến vẫn có 9.4% nhà báo lựa chọn, mức chỉ tồn tại trong một bộ phận thì có đến 81.3% nhà báo lựa chọn. Tuy chỉ là một bộ phận nhưng có thể sẽ sản sinh ra nhiều bài báo không đúng và trùng, thậm chí phản ánh sai về mặt chính trị. Điều đó có thể dẫn đến hậu quả khôn lường nếu như các tác phẩm báo chí đó đến tay hàng trăm, hàng nghìn độc giả trong và ngoài nước. Và càng nguy hiểm hơn nếu nó đến tay các thế lực thù địch. Mặt khác, phai nhạt lý tưởng chính trị là nguyên nhân khiến nhà báo bị tha hóa về đạo đức chính trị và đạo đức nghề nghiệp. Trong khi trả lời phỏng vấn, nhà báo Hồ Quang Phương chia sẻ: “*Hiện nay có quá nhiều tờ báo hoạt động dưới hình thức báo chí được lập ra, đôi khi chỉ vài trang mạng đưa tin cũng nhằm tưởng nó là cơ quan báo chí. Vì những người quản lý chưa được đào tạo bài bản và có kiến thức về chính trị, chưa có kinh nghiệm quản lý cho nên nhận thức về chính trị của họ rất mơ hồ, hạn chế*” [PVS2]. Theo ông, những người đứng đầu như vậy thì hậu quả là sẽ tuyển nhân viên của mình một cách không sàng lọc và có chuyên môn dẫn đến định hướng sai lầm cho tờ báo của mình, làm cho nền báo chí và vấn đề chính trị trở nên loãng”

*** Về thái độ chính trị**

Các nhà báo vẫn có phần sợ sệt khi lên tiếng bảo vệ lẽ phải. Ở biểu hiện này, vẫn có 12, 5% nhà báo lựa chọn mức độ 2. Tuy đây không phải là tỷ lệ cao nhưng cũng có thể dẫn tới những tác phẩm báo chí không trung thực khi cần lên tiếng bảo vệ lẽ phải. Tất nhiên điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân trong đó đôi khi là do hành lang bảo vệ nhà báo chưa tốt khiến họ có thể bị đe dọa khi tác nghiệp. Nhưng trong thực tế, những nhà báo có thái độ chính trị tốt, cùng với chuyên môn, nghiệp vụ giỏi cùng đạo đức cách mạng vẫn có thể bảo vệ lẽ phải và tự bảo vệ được bản thân.

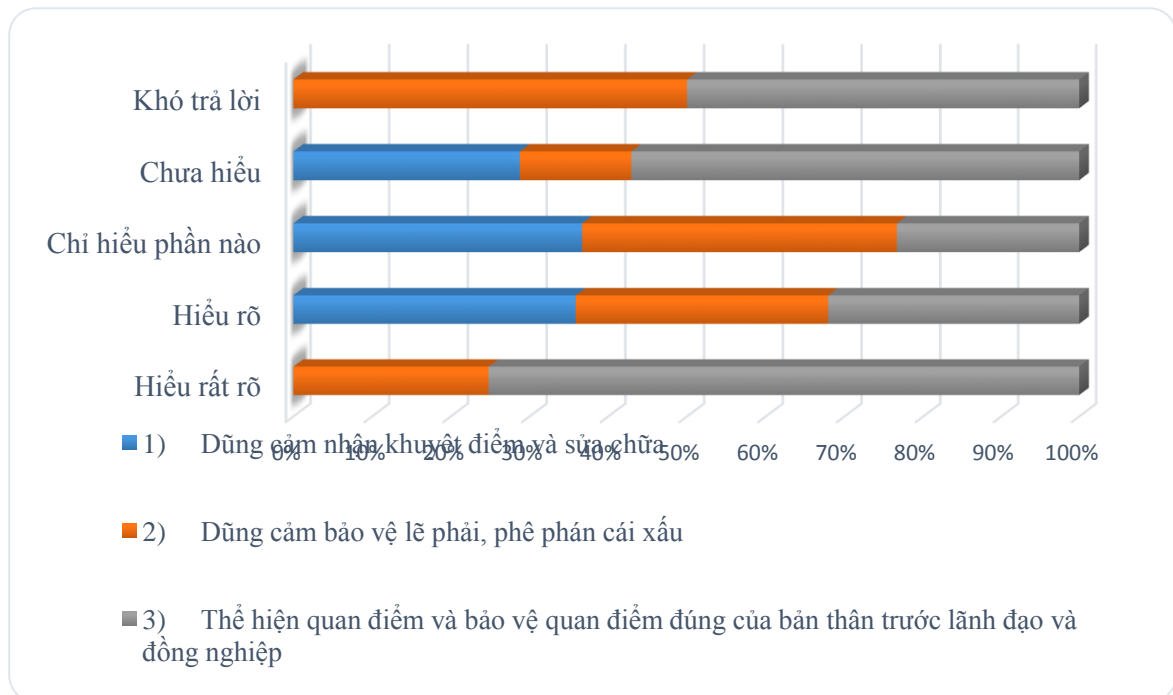
Ở biểu hiện 11: “*Nếu được cử ra nước ngoài học tập nâng cao trình độ, tôi sẽ trở về phục vụ đất nước*” vẫn có 3.1% nhà báo lựa chọn mức độ 1. Tuy giá trị trung bình của biểu hiện này cao (4.13) nhưng chỉ một tỷ lệ nhỏ thôi cũng có thể dẫn đến hiện tượng “*chảy máu chất xám*”, mất đi nhân tài của nền báo chí Việt Nam. Giải thích rõ hơn về nguyên nhân của vấn đề này, một số nhà báo cho biết, có nhiều khi không phải những người đi học nước ngoài không muốn trở về mà có thể do khi trở về họ không thích nghi được hoặc do nhà nước không có chế độ ưu đãi với những đối tượng này.

Chúng tôi cũng đã tiến hành kiểm định Chi - square giữa trình độ lý luận chính trị của nhà báo và mức độ của biểu hiện 11. Kết quả kiểm định⁹ cho thấy hệ số sig < 0.05 và số ô mong đợi nhỏ hơn 5 (18.8% < 20%) cho thấy có sự khác biệt giữa những nhà báo có trình độ lý luận chính trị khác nhau ở mức độ tự đánh giá của biểu hiện 11. Cụ thể là: số nhà báo có trình độ trung cấp chính trị lựa chọn mức độ 5 (mức cao nhất) nhiều nhất (chiếm 62.5%), số nhà báo có trình độ cao cấp và cử nhân không lựa chọn mức 1 và mức 2 (2 mức thấp nhất).

Nhìn vào hình 5, ở biểu hiện về thái độ “*dĩ hòa vi quý trong đấu tranh phê bình*” của đồng nghiệp, tỷ lệ các nhà báo chọn mức rất phổ biến là 3.1%, mức phổ biến là 37.5%, mức không phổ biến chỉ chiếm 3.4% và không có nhà báo nào trả lời là không có. Hình 6 cho thấy biểu hiện về thái độ “*dũng cảm nhận khuyết điểm và sửa chữa*” vẫn còn 6.3% nhà báo chưa hiểu, không có ai chọn mức độ hiểu rất rõ,

⁹ Xem phụ lục 2.3

biểu hiện về “*dững cảm bảo vệ lẽ phải, phê phán cái xấu*” vẫn còn 3.1% nhà báo cảm thấy khó trả lời, 3.1% khẳng định là chưa hiểu và có đến 37.5% cho là chỉ hiểu phần nào. Biểu hiện về “*dĩ hòa vi quý trong đấu tranh phê bình*” ở hình 5 có 3.1% nhà báo nhận xét là rất phổ biến, 37.5% cho là phổ biến và 56.3% cho là tồn tại trong một bộ phận, số nhà báo cho là không phổ biến chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ (3.1%).

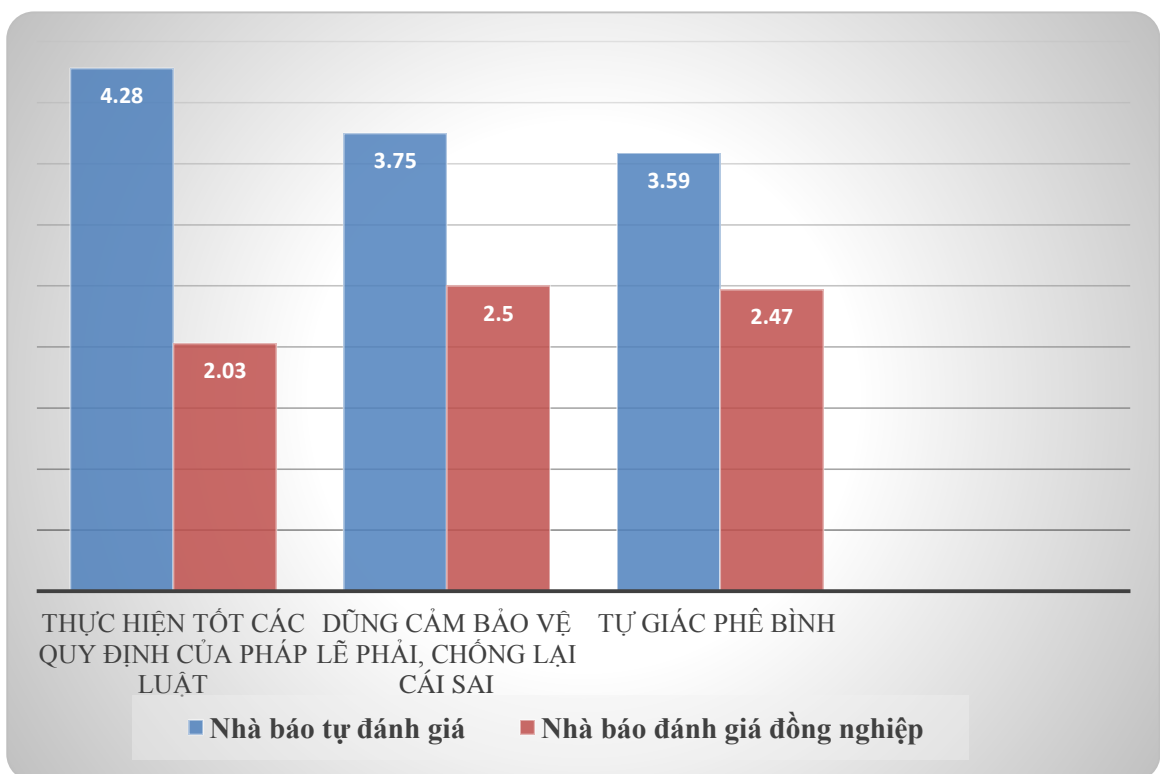


Hình 6. Đánh giá của nhà báo về phẩm chất nghề nghiệp của đồng nghiệp

*** Về hành vi chính trị**

Mức độ phê bình và tự phê bình của một số nhà báo chỉ dừng lại ở mức bình thường. Vẫn có 3.1% nhà báo chọn mức 1; 21.9% nhà báo chọn mức 3, chỉ có 15.6% chọn ở mức cao nhất. Ở biểu hiện 2: “*Tôi luôn luôn tuyên truyền, giúp đỡ người khác thực hiện đúng các quy định của pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước*” vẫn có 9.4% nhà báo chọn mức độ 1, 6.3% nhà báo chọn mức độ 2. Ngay biểu hiện 3: “*Tôi tham gia đầy đủ các khóa học chính trị do cơ quan tổ chức*”, số nhà báo chọn mức độ 1 là 3.1%, mức độ 2 là 6.3%. Tuy không nhiều nhưng ngay cả những khóa học do cơ quan tổ chức - là những khóa học bắt buộc, vẫn còn có những nhà báo tham gia rời rạc. Trên thực tế, hiện tượng không tham gia các khóa học chính trị hoặc tham gia không đều đặn có thể dẫn đến những hiểu biết không đầy đủ của

các nhà báo. Hình 7 so sánh giữa hành vi chính trị của nhà báo khi họ tự nhận xét và nhận xét về đồng nghiệp. Theo đó, khi nhà báo nhận xét về đồng nghiệp thì bức tranh và đồng nghiệp xuất hiện nhiều điểm “*có vấn đề*” hơn là bản thân họ tự đánh giá nhận xét. Đơn cử ở hành vi: “*thực hiện tốt các quy định của pháp luật*” nếu như giá trị trung bình của nhà báo tự đánh giá là 4.28 (cao nhất trong các biểu hiện về phẩm chất đạo đức) thì giá trị trung bình của nhà báo đánh giá đồng nghiệp chỉ là 2.03 (chưa đến mức trung bình).



Hình 7. So sánh nhà báo tự nhận đánh giá và nhà báo đánh giá đồng nghiệp các biểu hiện về phẩm chất chính trị của nhà báo

*** Về sự thống nhất giữa nhận thức, thái độ và hành vi**

Kết quả khảo sát chỉ ra rằng không có sự thống nhất hoàn toàn giữa nhận thức, thái độ và hành vi chính trị của nhà báo. Đôi khi, những chỉ số biểu hiện không tỷ lệ thuận với nhau. Nếu như biểu hiện 5 về nhận thức rất tốt (giá trị trung bình = 3.59) nhưng biểu hiện thành hành động lại không được tốt như vậy. Ở biểu hiện “*luôn luôn chống lại những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa*” giá trị trung bình giảm xuống còn 3.75 và tỷ lệ các nhà báo chọn mức độ 5 chỉ là 25%. Ngay ở thái độ: “*luôn*

có ý thức giữ gìn bản sắc và truyền thống dân tộc”, trong khi giá trị trung bình là 4.19 nhưng vẫn có các nhà báo chọn mức độ 1 và mức độ 2. Hình 7 cho thấy tất cả cả 3 biểu hiện về phẩm chất chính trị (2 biểu hiện về thái độ, 1 biểu hiện về hành vi) nhà báo đánh giá đồng nghiệp đều thấp hơn so với nhà báo tự đánh giá. Sự chênh lệch không chỉ là cao thấp, mà khi các nhà báo đánh giá đồng nghiệp, 2/3 biểu hiện có giá trị dưới trung bình, chỉ có 1 biểu hiện là đạt đến mức trung bình.

4.2.2. Phẩm chất đạo đức

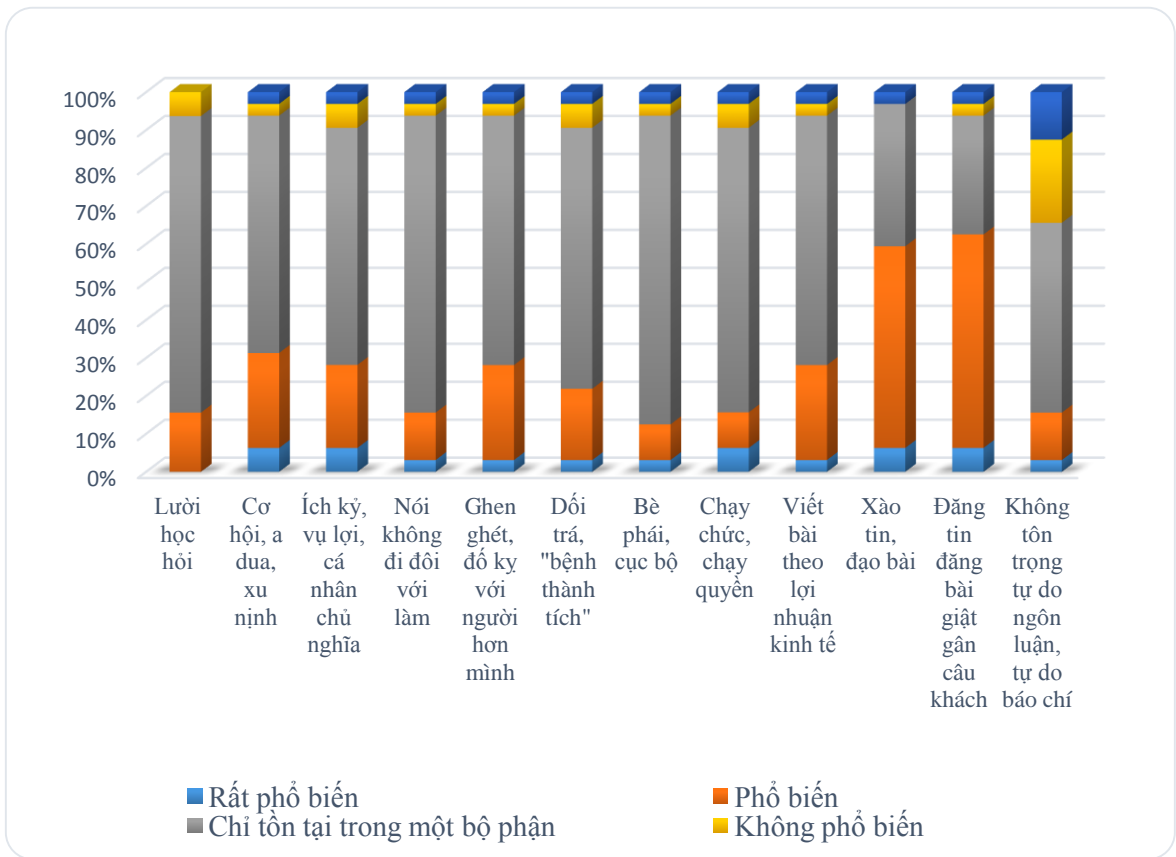
4.2.2.1. Ưu điểm

*** Về nhận thức**

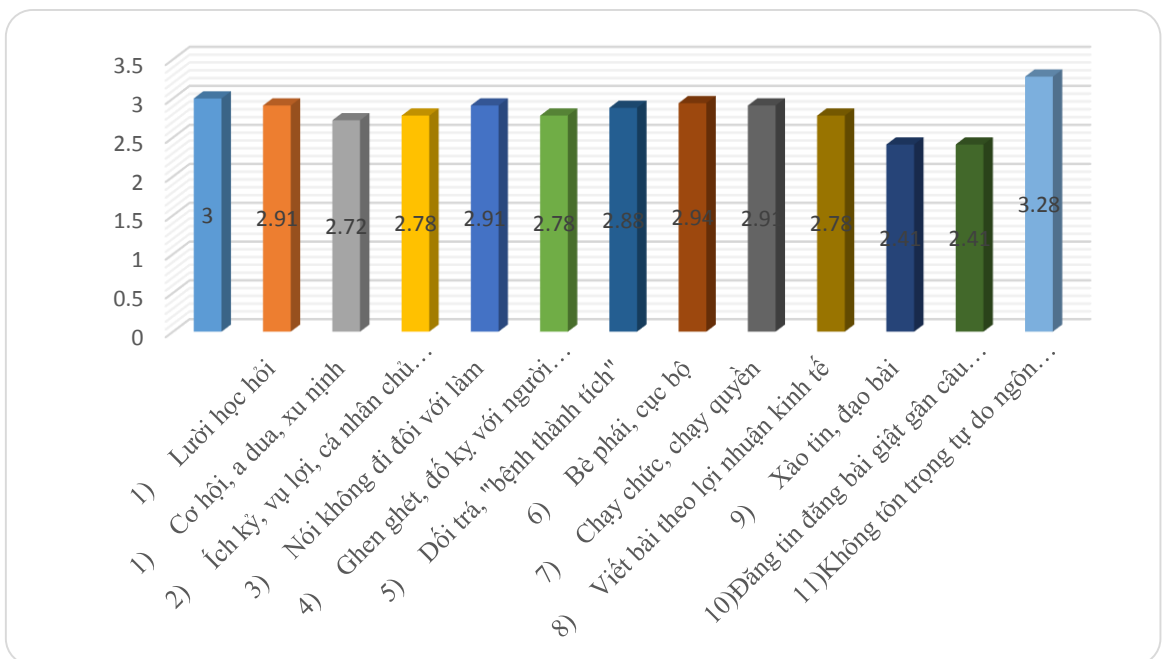
Các nhà báo đều khẳng định vai trò quan trọng của phẩm chất đạo đức đối với người làm báo trong bối cảnh hiện nay. Nhiều nhà báo khẳng định rằng đây là phẩm chất cần nhất đối với nhà báo Việt Nam vì họ phải đối mặt với nhiều thách thức và cám dỗ. Theo báo Trần Trung Hiếu: *“khi có phẩm chất đạo đức tốt thì ý thức của nhà báo cũng phải tốt”* [PVS13]. Họ đều nhận thức được sự thể hiện của phẩm chất đạo đức thông qua các mối quan hệ với nguồn tin, với đồng nghiệp, Tổ quốc, nhân dân...

*** Về thái độ**

Có thể thấy rằng phần lớn các nhà báo đều say mê, tâm huyết với nghề, gắn bó với nhân dân, với thực tiễn, có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Kết quả khảo sát đánh giá về các biểu hiện tiêu cực của các nhà báo Việt Nam được thể hiện trong hình 8 và hình 9



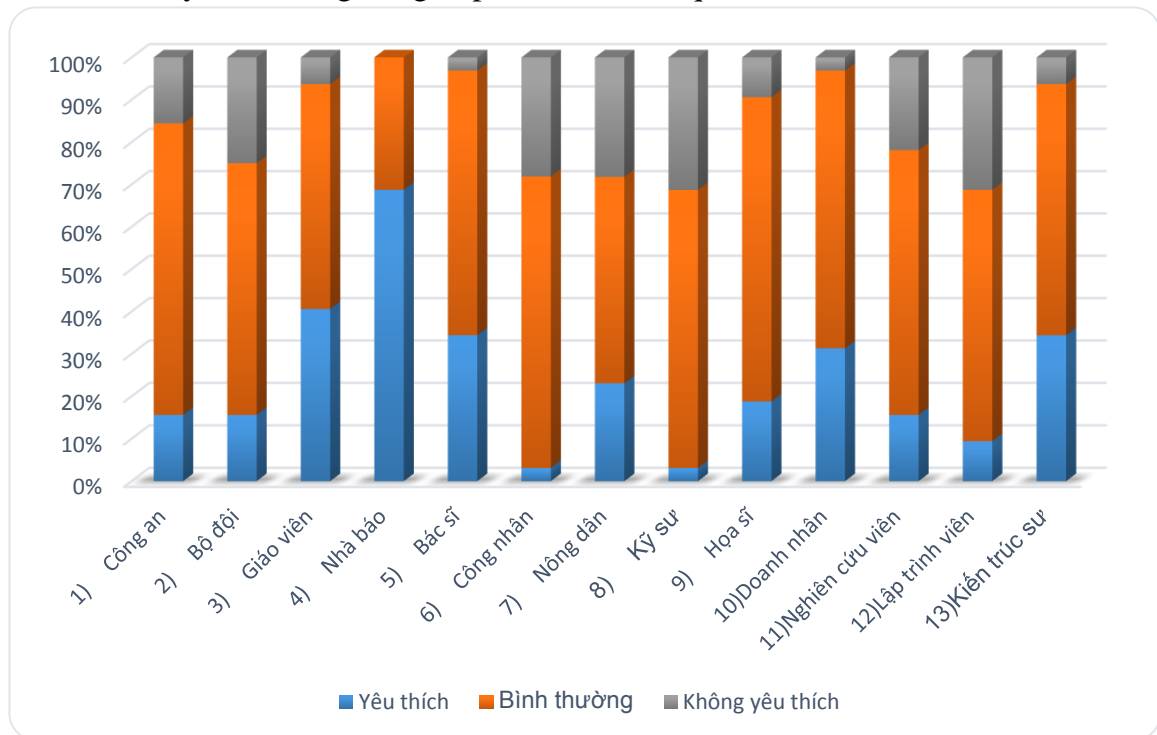
Hình 8. Nhà báo tự đánh giá phẩm chất đạo đức



Hình 9. Giá trị trung bình nhà báo tự đánh giá đồng nghiệp về phẩm chất đạo đức

Hình 8 cho thấy tỷ lệ các nhà báo cho rằng biểu hiện lười học hỏi chỉ tồn tại trong một bộ phận nhà báo cao nhất. Thái độ “không tôn trọng tự do ngôn luận, tự do báo chí” có tỷ lệ nhà báo đánh giá là không tồn tại nhiều nhất (12.5%). “Ích kỷ, vụ lợi các nhân” và “ghen ghét, đố kỵ với người hơn mình” là hai biểu hiện về thái độ có tỷ lệ người lựa chọn phương án “không có” bằng nhau (3.1%). Cả hai biểu hiện này đều có giá trị trung bình lớn hơn 2.8.

Đặc biệt, khi đánh giá về sự say mê khi tác nghiệp của đồng nghiệp, không có nhà báo nào chọn mức chưa hiểu và khó trả lời. Tỷ lệ nhà báo chọn mức “hiểu rõ” là 62.5%. Khi chúng tôi đưa ra câu hỏi kiểm tra chéo để tìm hiểu trong 13 nghề nghiệp các nhà báo yêu thích nghề nghiệp nào nhất, kết quả thu được thể hiện ở hình 10



Hình 10. Mức độ yêu thích các nghề nghiệp của nhà báo

Hình 10 cho thấy tỷ lệ các nhà báo yêu thích nghề báo là lớn nhất (68.8%) và không có ai chọn phương án “không yêu thích”. Ở những nghề nghiệp khác, các nhà báo đều có sự yêu thích nhất định. Mức độ yêu thích các nghề nghiệp có thể dựa trên sở thích của bản thân nhưng cũng cho thấy sự am hiểu của nhà báo về các lĩnh vực có liên quan.

Trong khi chia sẻ trực tiếp, các nhà báo biểu dương những tấm gương đồng nghiệp yêu nghề, say mê tác nghiệp, luôn luôn trong tư thế sẵn sàng đến những vùng sâu, vùng xa, khó khăn, nguy hiểm, không ngại “*lấn xả*” để phản ánh kịp thời các sự kiện nóng bỏng của cuộc sống, đáp ứng được nhu cầu đa dạng của công chúng. ... lựa chọn được các chủ đề, đề tài trùng với đòi hỏi, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và chủ trương của Đảng và Nhà nước. Với lòng dũng cảm, họ không ngại khó, ngại khổ để có được những tác phẩm báo chí trung thực, sinh động nhất. Các nhà báo cũng thể hiện thái độ cầu thị, ham học hỏi để phát triển chuyên môn, nghề nghiệp.

*** Về hành vi**

Phần lớn các nhà báo luôn luôn đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau. Nhìn vào hình 10 ta thấy hiện tượng “*bè phái, cục bộ*” có tỷ lệ nhà báo đánh giá là “*không có*” chiếm 3.1%, đánh giá là “*chỉ tồn tại trong một bộ phận*” chiếm tỷ lệ lớn nhất trong 12 biểu hiện (81.3%). Trong quá trình tác nghiệp, các nhà báo cũng thể hiện quan điểm và bảo vệ quan điểm đúng đắn của mình trước lãnh đạo và đồng nghiệp. Tỷ lệ của biểu hiện này được nhà báo lựa chọn là 53.1% với mức độ hiểu rõ và 9.4% với mức độ hiểu rất rõ.

Trung thực, khách quan cũng là một trong những hành vi đáng biểu dương ở nhà báo khi tác nghiệp. Với biểu hiện “*dối trá, bệnh thành tích*”, có 3.1% nhà báo chọn phương án “*không có*”, 68.8% chọn phương án “*chỉ tồn tại trong một bộ phận*”. Sự trung thực, khách quan còn thể hiện ở tỷ lệ nhà báo cho rằng hiện tượng “*xào tin, đạo bài*” và “*đăng tin bài giật gân, câu khách*” đều có tỷ lệ lựa chọn phương án “*không có*” là 3.1 % và “*chỉ tồn tại trong một bộ phận*” trên 30%. Tất cả các biểu hiện về hành vi đạo đức nghề nghiệp của nhà báo đều có nhà báo lựa chọn là “*không có*”.

Ngoài ra, các nhà báo đều đồng ý rằng trong mối quan hệ với Tổ quốc, đất nước, phần lớn nhà báo Việt Nam đã rất tích cực trong giới thiệu, quảng bá đất nước, con người, truyền thống, bản sắc dân tộc Việt Nam với bạn bè quốc tế. Thời gian qua, các nhà báo đã có hàng nghìn bài viết tuyên truyền văn hoá, mở mang dân trí, thỏa mãn nhu cầu văn hóa, giải trí của nhân dân, bảo vệ, phục hồi và quảng bá bản sắc văn hóa dân tộc ra thế giới. Nhiều bài viết, phóng sự điều tra phát hiện sớm những tiêu

cực, có sức thuyết phục và độ tin cậy cao trong bảo tồn và gìn giữ các di tích cổ. Các nhà báo đã mạnh mẽ tuyên truyền, tạo dư luận xã hội để cảnh tỉnh toàn dân về sự biến dạng, phi thẩm mỹ trong các lĩnh vực âm nhạc; cảnh tỉnh về sự biến dạng của sân khấu truyền thống; về giáo dục cho lớp trẻ nâng cao ý thức trách nhiệm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá, truyền thống dân tộc.

Bên cạnh đó, phần lớn các nhà báo Việt Nam cũng tích cực tổ chức, tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện động viên các nhà hảo tâm đóng góp quỹ tình nghĩa, quỹ xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bị nạn, những gia đình chính sách khó khăn, hỗ trợ phong trào thể dục thể thao, ủng hộ các nạn nhân bị nhiễm chất độc hoá học. Nhiều tờ báo đã thành lập các ban chuyên làm công tác từ thiện. Những hoạt động có ý nghĩa về đạo đức sâu sắc đó đã thực sự mang lại niềm tin, uy tín của các nhà báo và được Đảng, Nhà nước, nhân dân ghi nhận.

**** Về sự thống nhất giữa nhận thức, thái độ và hành vi***

Hình 10 cho thấy tỷ lệ các nhà báo chọn biểu hiện tiêu cực nhiều nhất về đạo đức nghề nghiệp chỉ tồn tại ở một bộ phận nhà báo. Có 10/12 biểu hiện được các nhà báo lựa chọn là không tồn tại ở các nhà báo Việt Nam hiện nay. 10/12 giá trị trung bình của những biểu hiện này trong hình 10 đều trên mức trung bình chung, trong đó cao nhất là biểu hiện về sự “tôn trọng tự do ngôn luận, tự do báo chí”. Biểu hiện này vượt hẳn lên một mức so với những biểu hiện còn lại. Điều đó cho thấy mức độ thống nhất nhất định giữa nhận thức, thái độ và hành vi đạo đức nghề nghiệp của nhà báo.

4.2.2.2. Hạn chế

**** Về nhận thức***

Trong khi đại đa phần nhà báo đều có nhận thức đúng đắn về đạo đức nghề nghiệp thì một bộ phận nhà báo vẫn hiểu lơ mơ, không xác định rõ ràng những phẩm chất cần có. Tình trạng hiểu lơ mơ của nhà báo biểu hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau. Một số nhà báo không nắm được nội hàm của khái niệm đạo đức nghề nghiệp nhà báo, một số lại không nắm rõ các quy định về đạo đức nghề nghiệp mà họ cần có. Theo các nhà báo chia sẻ, việc hiểu lơ mơ, không xác định rõ ràng có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó việc nhà báo không yêu nghề là nguyên nhân chính.

*** Về thái độ**

Có thể thấy rằng, một bộ phận nhà báo vẫn còn có những biểu hiện tiêu cực. Tỷ lệ nhà báo chọn mức “*rất phổ biến*” cho thái độ “*ích kỷ, vụ lợi cá nhân*” lớn nhất trong các biểu hiện (chiếm 6.3%). Hiện tượng các nhà báo “*ghen ghét, đố kỵ với người khác*” vẫn có 3.1% người cho là “*rất phổ biến*” và 18.8% cho là còn “*phổ biến*”. Ngay cả với biểu hiện: “*không tôn trọng tự do ngôn luận, tự do báo chí*” có giá trị trung bình cao nhất cũng vẫn có 31% người cho là “*rất phổ biến*” và bằng với tỷ lệ cho là “*không có*”.

Để tìm ra sự khác nhau giữa nhà báo nam và nhà báo nữ trong đánh giá về hiện tượng đồng nghiệp “*ích kỷ, vụ lợi cá nhân*”, chúng tôi kiểm định One - way anova. Kết quả kiểm định¹⁰ cho thấy bảng kiểm định phương sai đồng nhất Test of Homogeneity of Variances có sig = 0.000 < 0.05 nên kết luận phương sai giữa các nhóm không có sự khác biệt đủ điều kiện để phân tích Anova. Bảng Anova cũng có sig = 0.000 < 0.05 chứng tỏ có sự khác biệt về đánh giá mức độ của hành vi này ở các nhóm nhà báo có thâm niên khác nhau. Cụ thể là tồn tại một xu hướng các nhóm nhà báo có thâm niên công tác càng lâu năm đánh giá hiện tượng này ở mức chỉ phổ biến trong một bộ phận hoặc không phổ biến, các nhà báo có thâm niên càng ít càng thấy hiện tượng này phổ biến. Ví dụ: các nhà báo có thâm niên công tác 4 tháng đánh giá hiện tượng này ở mức rất phổ biến và phổ biến nhiều nhất (giá trị trung bình là 1.17). Điểm này tương đồng với kết quả khi chúng tôi kiểm định về đánh giá biểu hiện “*cư hợi, a dua, xu nịnh*” với nhóm nhà báo có cùng thâm niên. Nhóm nhà báo có thâm niên 30 năm đánh giá là không phổ biến hoặc chỉ phổ biến trong một bộ phận nhiều nhất (giá trị trung bình là 3.83).

Chia sẻ với chúng tôi, các nhà báo bày tỏ sự lo ngại về thái độ thiếu trách nhiệm, thiếu cân nhắc khi đưa tin tức của các nhà báo hiện nay, nhất là các tin quốc tế. Thậm chí, một số nhà báo của ta từ các nguồn tin nước ngoài đưa thông tin một chiều, thông tin bị áp đặt theo tư tưởng, quan điểm chính trị của nước ngoài trái với quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước ta. Những thông tin đó có ảnh hưởng

¹⁰ Xem phụ lục 2.3

trực tiếp tới tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước, đến tình cảm, thái độ của người dân nên việc nhà báo thiếu trách nhiệm khi đưa tin sẽ có thể gây nên những hiểu lầm, thù hằn, kích động, gây bất lợi cho quan hệ các nước.

*** Về hành vi**

Hiện tượng nhà báo lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhà báo, cơ quan báo chí để trục lợi, tiếp tay cho “*nạn phong bì*” là điều đáng lo ngại. Với biểu hiện “*viết bài theo lợi nhuận kinh tế*”, tỷ lệ nhà báo cho rằng “*rất phổ biến*” là 3.1%, tỷ lệ cho là “*phổ biến*” lên đến 25%. Tỷ lệ người cho rằng biểu hiện “*chạy chức, chạy quyền*” rất phổ biến ở nhà báo cao gấp đôi so với biểu hiện “*viết bài theo lợi nhuận kinh tế*” và 75% đánh giá là “*chỉ tồn tại ở một bộ phận*”. Các nhà báo được phỏng vấn kịch liệt phê phán hiện tượng một số đồng nghiệp đã lợi dụng điều tra chống tiêu cực, tham nhũng, thu thập được những chứng cứ, tài liệu quan trọng, hé lộ thông tin để đe dọa, tống tiền các doanh nghiệp. Trong báo chí hiện nay có hiện tượng rất đáng lo ngại là sự liên kết không lành mạnh giữa một số phóng viên, hoặc một số lãnh đạo cơ quan báo chí để cùng “*tâng bốc*”, hoặc “*hạ bệ*” nhằm nâng tầm hoặc hạ bệ một số tổ chức, cá nhân theo kiểu “*hội đồng*”. Một số nhà báo lợi dụng nghề báo nhận phong bì, quà hay các lợi ích khác để viết tin bài theo kiểu quảng cáo, núp bóng gương người tốt việc tốt, quảng cáo trá hình cho các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế. Thậm chí, một số đã kết hợp vừa viết tin bài về doanh nghiệp, vừa chạy, vừa ép doanh nghiệp chi tiền cho quảng cáo. Theo kết quả khảo sát “*Nhận diện hành vi trục lợi trong tác nghiệp báo chí*” của Trung tâm nghiên cứu truyền thông phát triển” (RED) thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) công bố mới đây, có 4 nhóm hành vi trục lợi báo chí xảy ra thời gian qua, gồm: Dọa dẫm tống tiền; thông đồng lợi ích nhóm; liên kết nhóm phóng viên; lợi dụng danh nghĩa nhà báo và cơ quan báo chí.

Dọa dẫm tống tiền, biểu hiện ở hành vi “*bới lông tìm vết*” của phóng viên, tức là cố tình tìm ra sai phạm của đối tượng, ví như sai phạm trong lĩnh vực xây dựng (xây thêm tầng, lấn chiếm hành lang bảo vệ...) rồi lạm quyền đăng tải thông tin công khai để yêu cầu, gây sức ép đối tượng sai phạm phải đưa tiền nếu không muốn sự việc được đưa ra ánh sáng công luận.

Thông đồng tạo lợi ích nhóm, thực chất là hành vi “đánh thuê” của một nhóm phóng viên chủ động cùng nhau liên kết với một doanh nghiệp để khai thác sâu về một chủ đề, sự kiện của đối tượng cạnh tranh nhằm tạo lợi thế thị trường cho doanh nghiệp được “bảo kê thông tin”. Cũng có thể nhóm phóng viên cùng liên kết với cá nhân nào đó để đánh bóng tên tuổi, nói xấu “đối thủ” nhằm tạo cơ hội cho đối tượng được liên kết lấy phiếu tín nhiệm cho việc bổ nhiệm chức danh mới được thuận lợi hơn.

Liên kết nhóm phóng viên là hành vi một nhóm phóng viên có uy tín, địa vị trong xã hội, có khả năng chi phối thông tin nội bộ một ngành, một địa phương cụ thể nhằm độc quyền đưa tin với nội dung thống nhất trước với đối tượng mục đích thông tin để tạo dựng hình ảnh tích cực trong xã hội, hoặc dàn xếp bung bít thông tin bất lợi cho doanh nghiệp, địa phương.

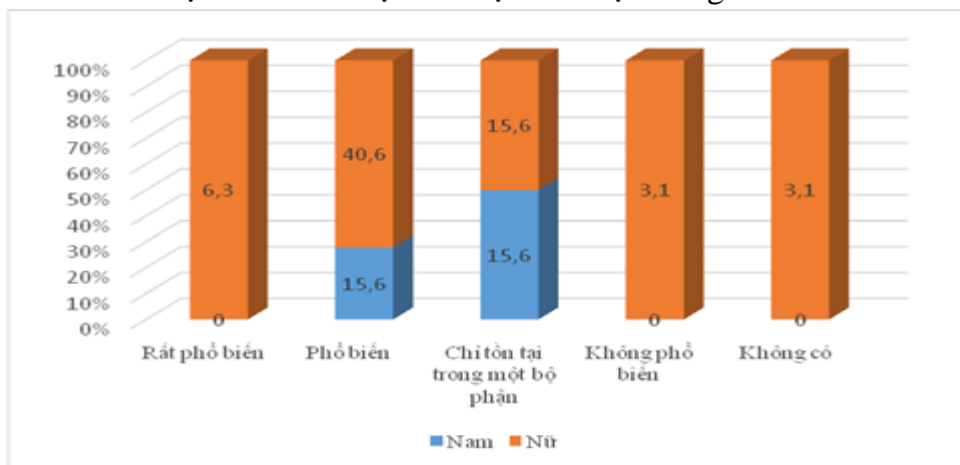
Lợi dụng danh nghĩa nhà báo và cơ quan báo chí là hành vi sử dụng tấm thẻ nhà báo để can thiệp vào việc cá nhân khi cần quan hệ để can thiệp trái pháp luật, không chính đáng. Hành vi này còn biểu hiện ở một số cơ quan báo chí thành lập văn phòng đại diện, tuyển dụng phóng viên không nhằm mục tiêu mở rộng diện và chất lượng thông tin, mà chủ yếu là sử dụng nhân lực không đủ tiêu chuẩn làm nhà báo để kiếm nguồn thu cho tòa soạn hoặc cho cá nhân lãnh đạo cơ quan báo chí.

Cũng qua khảo sát cho thấy, các nhà quản lý báo chí và chuyên gia truyền thông cho rằng, hành vi trục lợi trong tác nghiệp báo chí xảy ra chủ yếu ở nhóm phóng viên báo điện tử (chiếm khoảng 90%), tiếp đó là báo in (40%), truyền hình (34%) và phát thanh (10%).

Đáng lo ngại là vẫn còn tồn tại những hiện tượng bè phái, cục bộ, đối trá, bệnh thành tích, không trung thực trong làm báo. Qua khảo sát bằng phiếu hỏi, kết quả thu được cho hiện tượng “*đăng tin bài giật gân*”, “*cơ hội, a dua, xu nịnh*” và “*xào tin, đạo bài*” được cho là rất phổ biến với tỷ lệ nhà báo lựa chọn cao nhất (6.3%), trong đó hiện tượng “*đăng tin bài giật gân*” có tỷ lệ nhà báo lựa chọn phương án “*phổ biến*” cao nhất trong các biểu hiện (56.3%). Các nhà báo chia sẻ rằng nếu tìm kiếm theo từ khóa về một vấn đề đang “*nóng*” tại một thời điểm, độc giả có thể tìm được

rất nhiều bài viết na ná nhau, chỉ “*thay tên, đổi họ*” nhằm đưa cạnh tranh thông tin nhưng không lành mạnh.

Chúng tôi cũng đã tiến hành kiểm định Chi - square sự khác biệt giữa nhà báo nam và nhà báo nữ trong khi nhận định của họ về đồng nghiệp có hành vi “*đăng tin bài giật gân, câu khách*”. Kết quả kiểm định¹¹ cho thấy hệ số sig <0.05 và số ô mong đợi nhỏ hơn 5 (19.8% <20%) cho thấy có sự khác biệt giữa nhà báo nam và nhà báo nữ trong khi nhận định của họ về đồng nghiệp có hành vi “*đăng tin bài giật gân, câu khách*”. Sự khác nhau cụ thể được thể hiện trong hình 11.



Hình 11. So sánh tương quan giữa nhận định của nhà báo nam và nữ trong nhận định về hành vi “*đăng tin bài giật gân câu khách*” của đồng nghiệp

Hình 11 cho thấy bức tranh tổng thể khi nhà báo nữ nhận xét về hành động “*đăng tin bài giật gân, câu khách của đồng nghiệp của mình có phần “ảm đạm” hơn* là khi nhà báo nam nhận xét về đồng nghiệp của mình. 6.3% nhà báo nữ cho rằng hiện tượng này rất phổ biến ở đồng nghiệp của họ trong khi không có nhà báo nam nào cho rằng hiện tượng này phổ biến. 40.6% nhà báo nữ đánh giá là phổ biến trong khi số nhà báo nam chọn mức độ này chỉ gần bằng một nửa số nhà báo nữ.

Chúng tôi cũng tiến hành kiểm định One - way anova để tìm ra sự khác biệt cụ thể giữa thâm niên công tác của nhà báo đối với nhận định về hành vi “*cơ hội, a dua, xu nịnh*” của đồng nghiệp. Kết quả kiểm định¹² cho thấy bảng kiểm định phương sai đồng nhất Test of Homogeneity of Variances có sig = 0.000 < 0.05 nên kết luận

¹¹ Xem phụ lục 2.3

¹² Xem phụ lục 2.4

phương sai giữa các nhóm không có sự khác biệt, đủ điều kiện để phân tích Anova. Bảng Anova cũng có $\text{sig} = 0.000 < 0.05$ chứng tỏ có sự khác biệt về đánh giá mức độ của hành vi này ở các nhóm nhà báo có thâm niên khác nhau. Cụ thể là: nhóm nhà báo có thâm niên 4 tháng, 12 năm đánh giá hành động này ở đồng nghiệp của họ ở mức phổ biến và rất phổ biến lớn nhất (giá trị trung bình lần lượt của 2 nhóm này là 1.08 và 1.17), nhóm nhà báo cho rằng hành động này chỉ tồn tại trong một bộ phận hoặc không phổ biến có thâm niên 18 năm (giá trị trung bình là 3.58). Nhóm nhà báo có thâm niên công tác 2 năm là 27 năm đều có giá trị trung bình là 3, tức là đánh giá hiện tượng này “*chỉ tồn tại trong một bộ phận*”, các nhóm còn lại không có sự khác biệt nhiều, đều ở mức phổ biến hoặc chỉ tồn tại trong một bộ phận. Như vậy, trong trường hợp này, kiểm định cho thấy sự khác biệt giữa các nhóm nhà báo có thâm niên khác nhau. Nhưng chúng tôi không thấy có xu thế chung giữa các nhà báo có thâm niên công tác khác nhau. Điều đó cho thấy hiện tượng này tồn tại trong các nhà báo là khác nhau. Nó cũng chứng tỏ rằng dù nhà báo có thâm niên khác nhau nhưng vẫn công nhận là hiện tượng này có tồn tại ở một bộ phận đồng nghiệp của họ.

Sự không trung thực, bẻ lái, cục bộ, nạn phong bì dẫn đến việc đưa thông tin sai sự thật, gây hậu quả nghiêm trọng. Xã hội càng hiện đại thì nhu cầu thông tin của người dân càng cao. Thông tin ở đây được hiểu là thông tin trên mọi phương diện và thông tin một cách toàn diện. Tuy nhiên, chính vì theo đuổi thông tin mà không ít người cho rằng nhiều nhà báo đang đẩy sự việc lên đến “*đỉnh điểm*”, dùng thông tin báo chí để hạ bệ, bôi nhọ lẫn nhau, thậm chí là sự “*đánh nhau*” giữa các phe phái... Ví dụ như vụ việc của ông Trịnh Xuân Thanh - Phó Chủ tịch tỉnh Hậu Giang. Chỉ từ một biển số xe công mà ông Thanh sử dụng, nhà báo đã tìm tòi, truy vấn thông tin và phát hiện nhiều dấu hiệu sai phạm của ông. Tuy nhiên, những sai phạm đó không phải người dân nào cũng được biết và nhà báo đã cung cấp thông tin. Việc thông tin như vậy là hoàn toàn đúng với tiêu chí trách nhiệm của người làm báo. Nhà báo đã thực hiện đúng sứ mạng báo chí của mình, bất chấp đến sự đe dọa mất việc, thậm chí mất mạng... Điều này càng minh chứng cho thấy vai trò thông tin của nhà báo đối với dư luận và xã hội hiện nay rất quan trọng. Một số cơ quan báo chí và nhà báo viết sai sự

thật, gây hậu quả nghiêm trọng đối với uy tín, lợi ích của tổ chức, doanh nghiệp, đến danh dự, nhân phẩm cá nhân. Đây là biểu hiện vi phạm đạo đức nghề nghiệp nguy hiểm nhất vì nó đi ngược lại tôn chỉ, mục đích của nghề báo và phá vỡ những nguyên tắc cơ bản của lao động báo chí. Những thông tin không chính xác về giá lúa, chất kháng sinh, hoá chất trong thuỷ sản, thực phẩm, lương thực, về rau nhiễm độc, ăn bưởi, sầu riêng gây ung thư... gây tâm lý hoang mang lớn trong dư luận. Nhiều bà con khóc ròng khi nghe hai từ “*nhà báo*” là một thực tế đau lòng.

*** Về sự thống nhất giữa nhận thức, thái độ và hành vi**

Nhìn vào hình 9 chúng ta thấy giá trị trung bình của các biểu hiện phẩm chất đạo đức (cả nhận thức, thái độ và hành vi) dao động từ 2.41 đến 3.25, trong đó 2 biểu hiện về hành vi “*xào tin, đạo bìa*” và “*đăng tin giật gân câu khách*” có mean dưới trung bình chung (2.5), chỉ có 1 biểu hiện đạt trên mức 3 là thái độ “*không tôn trọng tự do ngôn luận, tự do báo chí*”. Mức cao nhất của giá trị trung bình chỉ đạt hành vi nhận thức tương đối tốt, còn lại các biểu hiện khác chỉ xếp vào mức không bình thường. Điều đó cho thấy sự thống nhất giữa nhận thức, thái độ và hành vi ở một bộ phận nhà báo chưa cao. Các chỉ số này so với chỉ số về phẩm chất chính trị cũng thấp hơn. Biểu hiện: “*nói không đi đôi với làm*” có tỷ lệ nhà báo lựa chọn là “*phổ biến*” chiếm 12.5%, “*chỉ tồn tại trong một bộ phận*” chiếm 78.1%, cao thứ ba so với 12 biểu hiện về phẩm chất đạo đức.

Chúng tôi đã tiến hành kiểm định T - Test để tìm ra sự khác biệt giữa nhóm nhà báo nam và nữ với nhận định về đồng nghiệp ở biểu hiện “*nói không đi đôi với làm*”. Kết quả kiểm định cho thấy trong kiểm định¹³ phương sai tổng thể (Lenene), sig = 0.000 < 0.05 chứng tỏ có sự khác nhau giữa các nhóm nhà báo có thâm niên công tác khác nhau đối với nhận định về số lượng nhà báo. Cụ thể là: nhóm nhà báo nữ đánh giá đồng nghiệp có giá trị trung bình lớn hơn so với nhà báo nữ. Tuy nhiên, sự chênh lệch nhỏ, chỉ chênh 0.01 (giá trị trung bình của nhà báo nam là 2.90, nhà báo nữ là 2.91).

¹³ Xem phụ lục 2.3

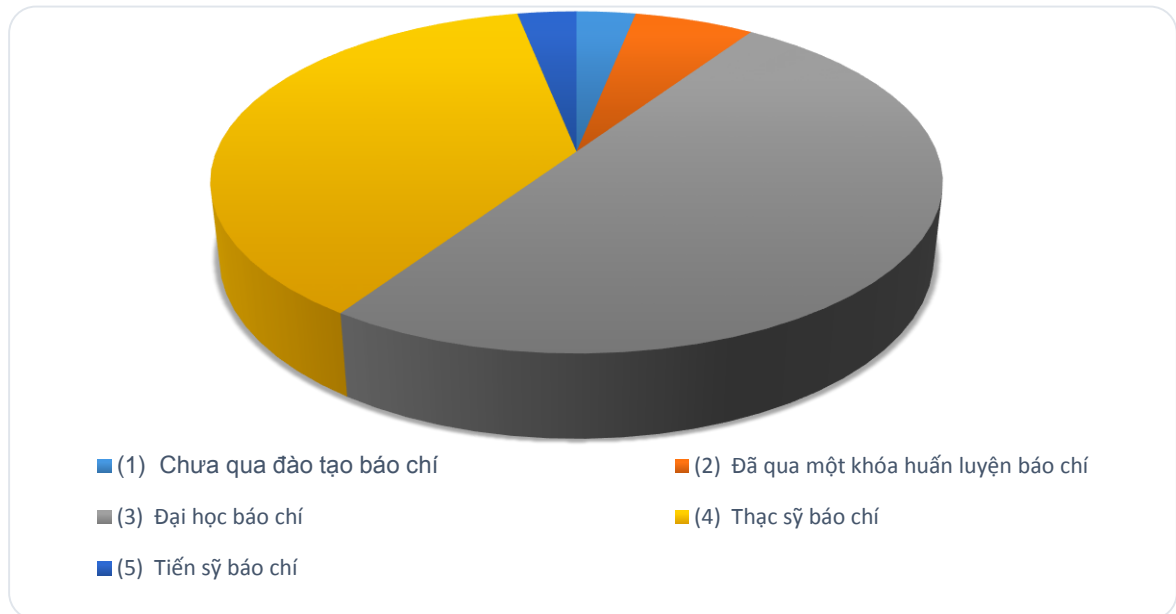
Rõ ràng, đã không có thống nhất giữa lời nói (hay nhận thức và thái độ) và hành động của nhà báo trong quá trình tác nghiệp. Điều này gặp gỡ với nhận định của các nhà báo khi đưa ra một số hiện tượng trong thực tế, tuy rất am hiểu về đạo đức nhà báo nhưng do những “*cám dỗ*” nhất thời, chỉ nhìn thấy cái lợi trước mắt nên “*nói một đằng làm một nẻo*”, không phải vì không hiểu mà là vì không cưỡng lại được sức cám dỗ của vật chất.

4.2.3. Phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ, tri thức văn hoá và vốn sống

4.2.3.1. Ưu điểm

* Về nhận thức

Qua phỏng vấn sâu, chúng tôi thấy phần lớn các nhà báo đều có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về phẩm chất chuyên môn nghiệp vụ cần có. Trong số 384 nhà báo chúng tôi khảo sát bằng phiếu hỏi tỷ lệ về trình độ chuyên môn của nhà báo được thể hiện trong hình 12

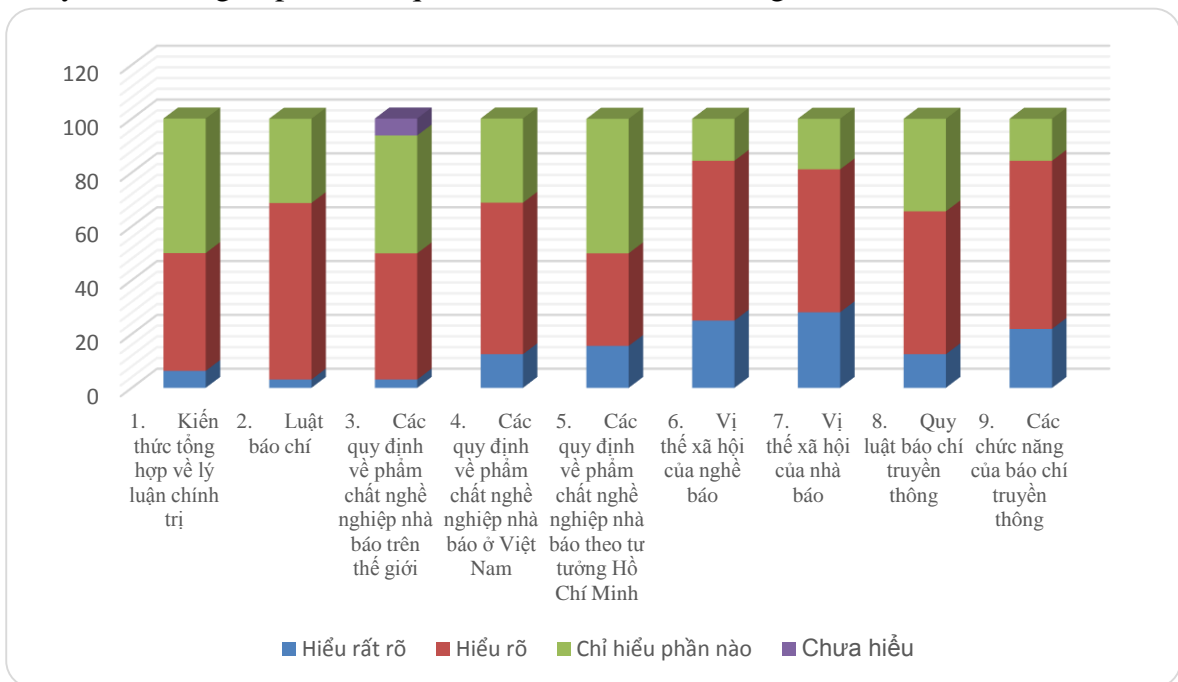


Hình 12. Trình độ chuyên môn của các nhà báo được khảo sát

Hình 12 cho thấy số nhà báo có trình độ ĐH và sau ĐH chiếm tỷ lệ lớn nhất (50% tốt nghiệp ĐH báo chí, 37.5% tốt nghiệp thạc sỹ báo chí), không có trình độ trung cấp và cao đẳng trong số các nhà báo được phỏng vấn. Giá trị trung bình của câu hỏi về trình độ đào tạo báo chí cao nhất của nhà báo là 5.3. Như vậy, phần lớn các nhà báo đều tốt nghiệp ĐH báo chí trở lên.

Những người được khảo sát cũng nhận thức rõ ràng về số lượng nhà báo trong cơ quan công tác của mình. 59.4% người được hỏi cho là số lượng nhà báo trong cơ quan họ là vừa đủ. Với thâm niên công tác trung bình trên 12 năm, nhận định này của các nhà báo được khảo sát đã thể hiện được nhận thức về nhu cầu số lượng nhà báo để thực hiện được các nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan báo chí.

Khi đánh giá về mức độ nhận thức của nhà báo về các vấn đề cần có của chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thu được thể hiện trong hình 13.

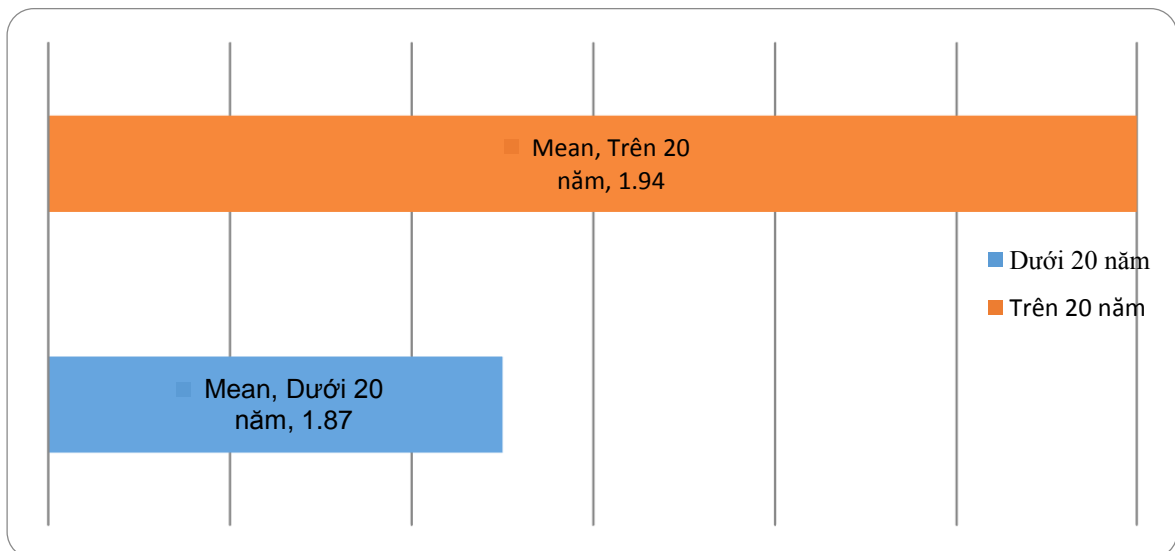


Hình 13. Tự đánh giá của nhà báo về nhận thức chuyên môn, nghiệp vụ

Nhìn vào hình 13 chúng ta thấy nhà báo tự đánh giá mình ở mức “hiểu rất rõ” cao nhất là ở các hiểu biết về “vị thế xã hội của nhà báo”, “vị thế xã hội của nghề báo” và “chức năng của báo chí truyền thông” (tỷ lệ đều từ 25% trở lên). Mức “hiểu rõ” có tỷ lệ lựa chọn cao nhất ở hiểu biết về “các chức năng của báo chí truyền thông” (62.5%), sau đó đến “vị thế xã hội của nghề báo”, “quy định về phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, “vị thế xã hội của nhà báo” và “quy luật báo chí truyền thông”. Ở tất cả các biểu hiện nhận thức này đều có nhà báo chọn phương án “hiểu rất rõ” (dao động từ 3.1 đến 28.1%) và hiểu rõ (dao động từ 24.4 đến 62.5%). Khi trả lời phỏng vấn, các nhà báo đã giải thích thêm về vai trò của nhà

báo trong xã hội hiện nay. Chức năng “*thư ký của thời đại*” được nhà báo Nguyễn Thị Thanh Huyền, công tác tại Đài Truyền hình Đà Nẵng đặc biệt chú ý. Các nhà báo được phỏng vấn đều nhấn mạnh vai trò tiên phong của nhà báo. Theo nhà báo Đào Cư Phú, giám đốc công ty truyền thông Biển xanh, nhà báo là: “*những người cầm cân nảy mực để truyền đạt những thông tin cho hàng triệu người đọc nên vai trò của nhà báo với nền báo chí cách mạng Việt Nam*” [PVS17]. Nhà báo Nguyễn Trọng Tùng, Phó ban Hoa Học Trò - báo Sinh viên Việt Nam nhấn mạnh vai trò quan trọng của nhà báo: với công chúng, họ là người “*đáp ứng như cầu giải trí, nhu cầu thông tin...*”, với nhà quản lý, nhà báo là người giúp: “*đưa ra những chính sách quản lý kịp thời để phù hợp với cương vị của họ*” [PVS 4].

Chúng tôi đã tiến hành kiểm định T - Test để tìm ra sự khác biệt giữa nhóm nhà báo có thâm niên công tác dưới 20 năm và trên 20 năm ¹⁴ và nhận định về số lượng nhà báo trong từng cơ quan. Kết quả kiểm định cho thấy trong kiểm định phương sai tổng thể (lenene), sig = 0.000 < 0.05 chứng tỏ có sự khác nhau giữa các nhóm nhà báo có thâm niên công tác khác nhau đối với nhận định về số lượng nhà báo, thể hiện trong hình 13



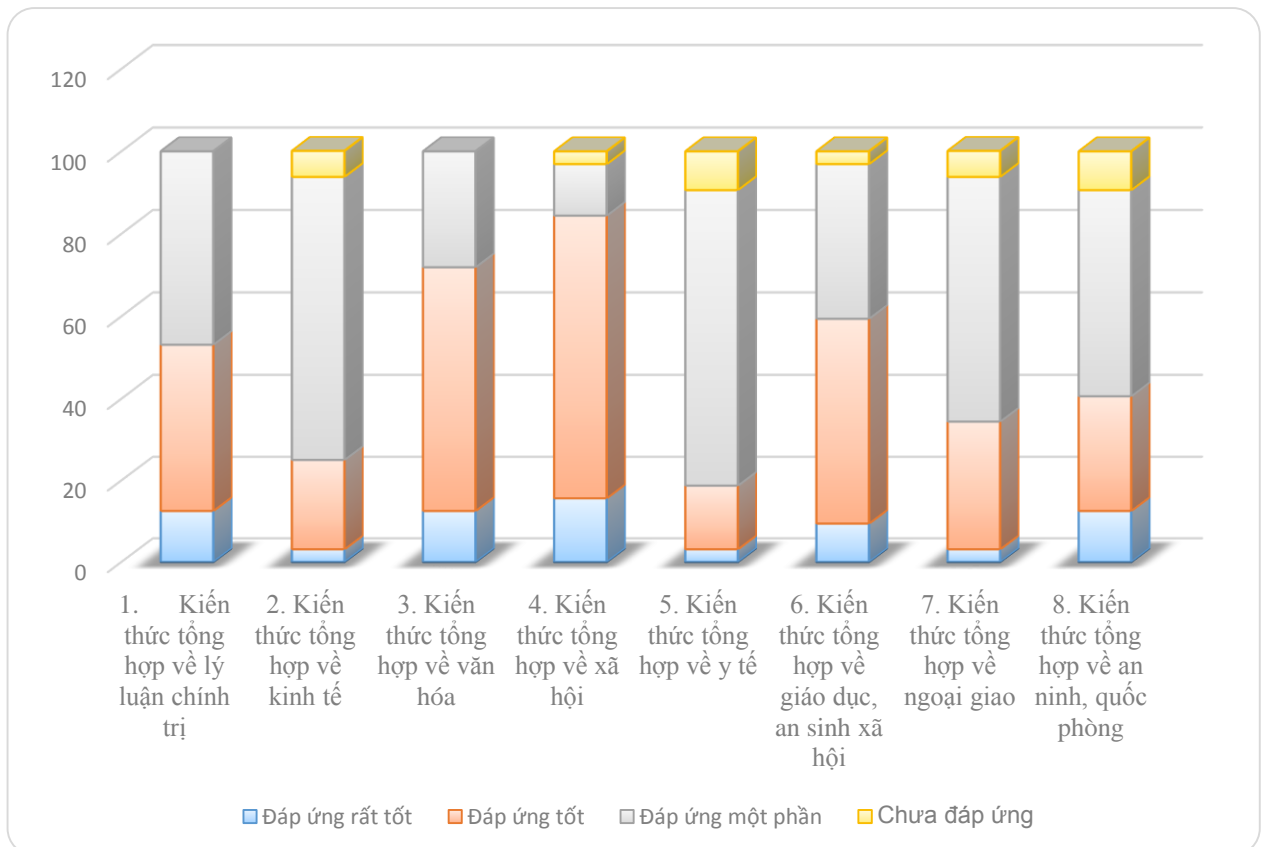
Hình 14. Sự khác biệt giữa nhận định của các nhóm nhà báo với nhận định về số lượng nhà báo

¹⁴ Xem phụ lục 2.3

Nhìn vào hình 14 ta thấy các nhà báo có thâm niên công tác trên 20 năm có giá trị trung bình cao hơn so với các nhà báo có thâm niên công tác dưới 20 năm trong nhận định về số lượng nhà báo. Như vậy, xu hướng là các nhà báo có kinh nghiệm công tác trên 20 năm cho rằng số lượng nhà báo trong mỗi cơ quan báo chí hiện nay là ít và ngược lại, chứng tỏ việc đánh giá khối lượng công việc giao cho mỗi người cũng khác nhau.

*** Về thái độ**

Với nhận thức đúng đắn, đa phần các nhà báo Việt Nam đều có thái độ cầu thị, ham học hỏi để phát triển phẩm chất chuyên môn, được thể hiện qua ý kiến tự nhận định về thái độ của nhà báo về mức độ đáp ứng của bản thân họ với những phẩm chất chuyên môn cần có. Khảo sát nhận định của nhà báo về 8 biểu hiện thể hiện thái độ nghiêm túc của họ. Kết quả biểu hiện ở hình 15



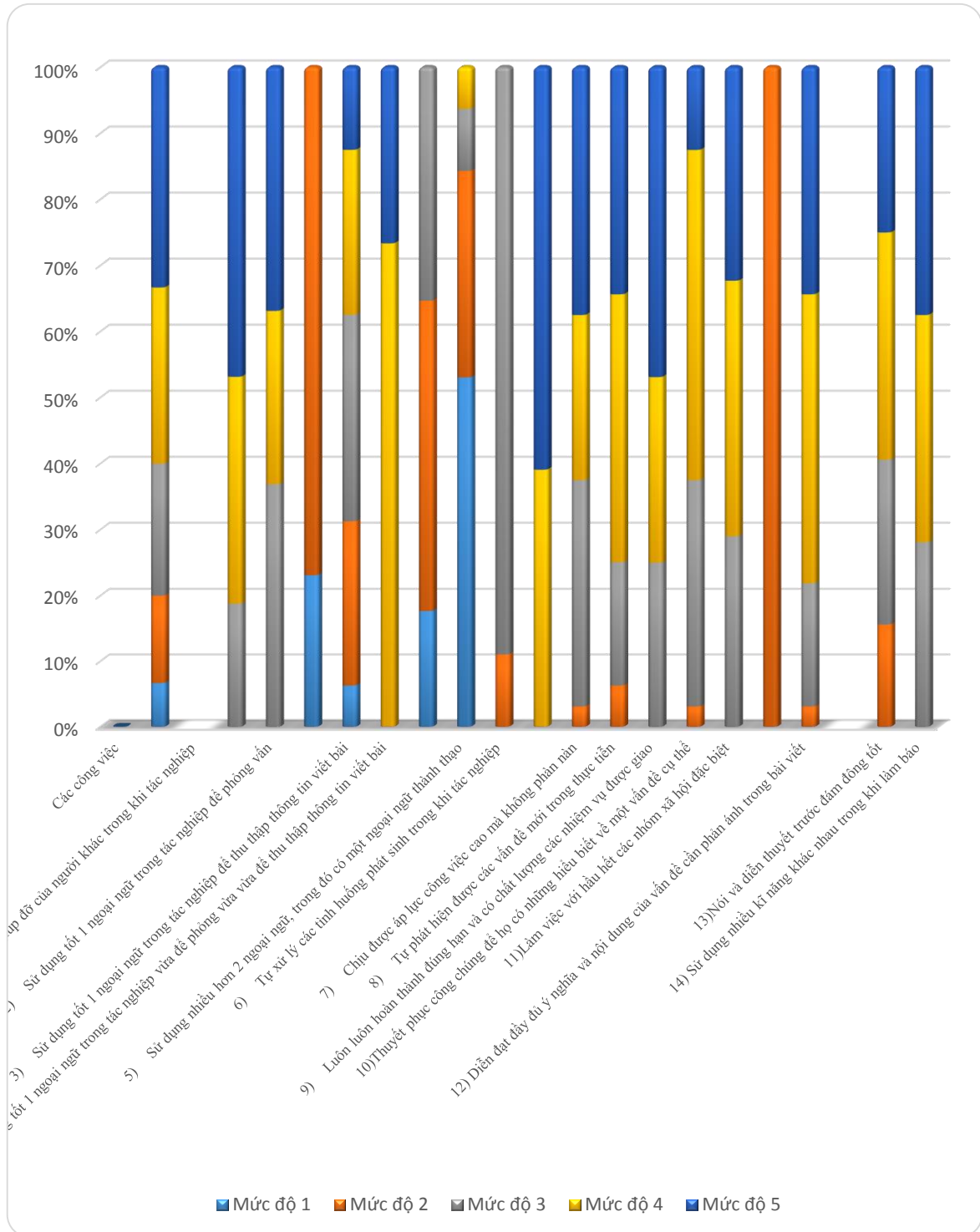
Hình 15. Tự đánh giá của nhà báo về mức độ đáp ứng của bản thân với chuyên môn, nghiệp vụ

Hình 15 cho thấy ở tất cả 8 biểu hiện đều có nhà báo chọn mức độ “đáp ứng rất tốt” và “đáp ứng tốt”. Trong đó, mức độ đáp ứng kiến thức tổng hợp về xã hội là tốt nhất (với 15.6% nhà báo cho là đáp ứng rất tốt, 68.8% nhà báo cho là đáp ứng tốt), sau đó đến kiến thức về văn hóa, kiến thức về giáo dục, an sinh, xã hội, kiến thức tổng hợp về ngoại giao và kiến thức tổng hợp về an ninh, quốc phòng. Đặc biệt, ở biểu hiện: “*kiến thức tổng hợp về lý luận chính trị*” không có nhà báo nào cho là mình chưa đáp ứng được. Chúng tôi tiến hành kiểm định T - Test giữa giới tính và mức độ hiểu biết về “*kiến thức tổng hợp về lý luận chính trị*” của nhà báo. Kết quả kiểm định¹⁵ cho thấy trong kiểm định Levene, $\text{sig} = 0.000 < 0.005$ nên có thể kết luận có sự khác biệt giữa nam và nữ với mức độ hiểu biết về “*kiến thức tổng hợp về lý luận chính trị*” trong quá trình tác nghiệp. Cụ thể là, tỷ lệ nữ đánh giá mình hiểu rõ ít hơn nam. Giá trị trung bình của nữ là 2.55 (tiệm cận với mức chỉ hiểu phần nào) của nam là 2.20 (tiệm cận với mức hiểu rõ). Trong khi phỏng vấn sâu, các nhà báo cũng bày tỏ sự tích cực với mong muốn được phát triển các phẩm chất chuyên môn nghề nghiệp, đáp ứng những yêu cầu của thời đại trong bối cảnh mới, đặc biệt là với tốc độ phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng 4.0 trên toàn cầu.

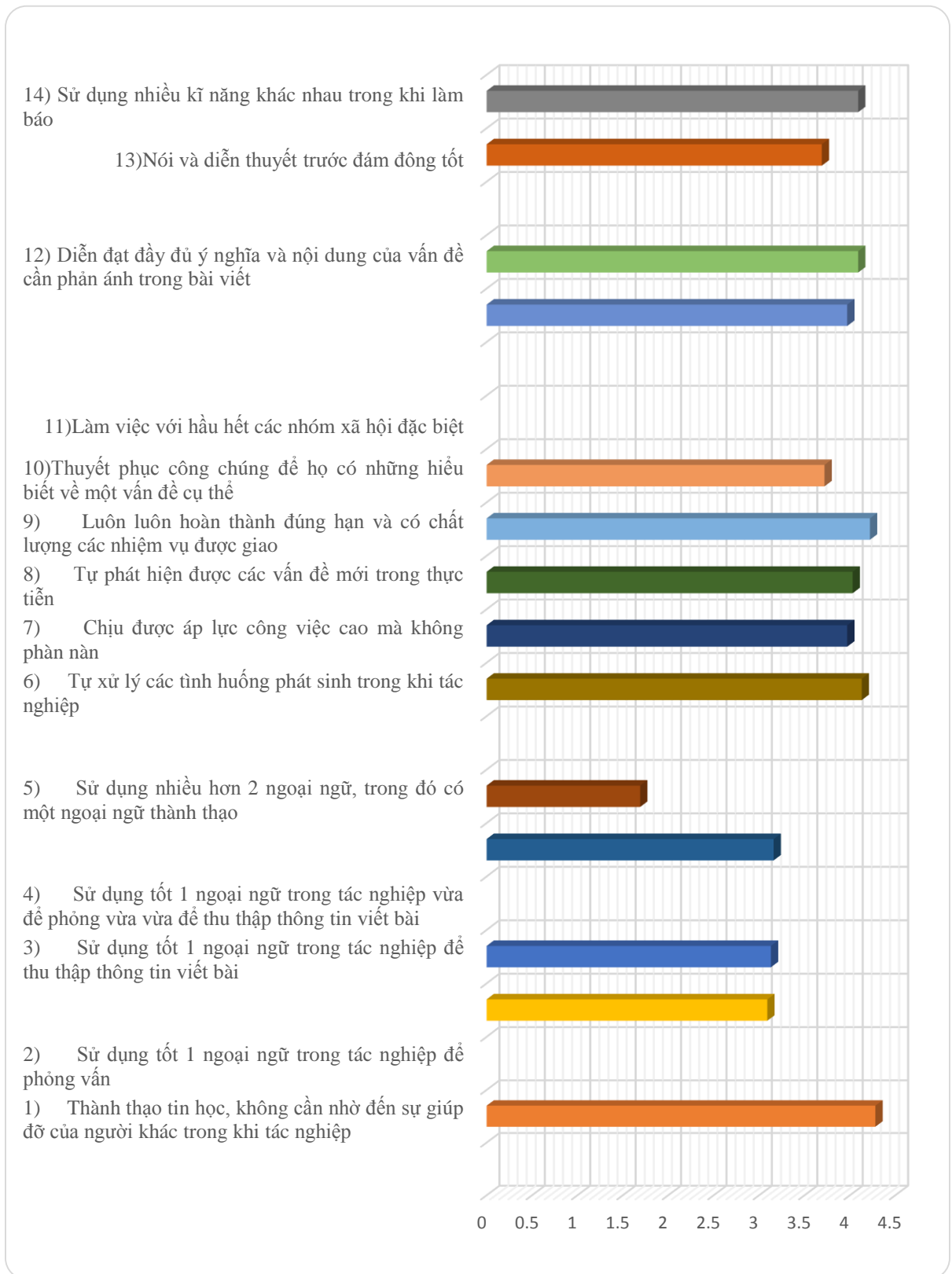
*** Về hành vi**

¹⁵ Xem phụ lục 2.3

Kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi về tự đánh giá phẩm chất chuyên môn của nhà báo được thể hiện trong hình 16 và hình 17.



Hình 16. Tự đánh giá của các nhà báo về hành vi phẩm chất chuyên môn



Hình 17. Giá trị trung bình của các biểu hiện về hành vi
phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ

Nhìn vào hình 16 chúng ta thấy nhóm biểu hiện đạt mức rất tốt bao gồm: 2 biểu hiện “*sử dụng thành thạo tin học và không cần nhờ đến sự giúp đỡ của người khác trong khi tác nghiệp*”, “*luôn hoàn thành đúng hạn và có chất lượng các nhiệm vụ được giao*”, có 46.9 % nhà báo chọn mức 5 cho mỗi biểu hiện và đây cũng là 2 biểu hiện có giá trị trung bình cao nhất và gần đạt đến mức rất tốt (4.28; 4.22); biểu hiện “*có thể tự xử lý các tình huống phát sinh trong khi tác nghiệp*” có 43.8% nhà báo chọn mức 5 cho biểu hiện và có giá trị trung bình là 4.13. Nhóm biểu hiện thứ hai đạt đến mức rất tốt bao gồm: “*chịu được áp lực công việc cao mà không phàn nàn*”, “*tự mình phát hiện được các vấn đề trong thực tiễn*”, “*diễn đạt đầy đủ nội dung và ý nghĩa của vấn đề cần phản ánh trong bài viết*”, “*sử dụng nhiều kỹ năng khác nhau trong khi làm báo*” (tỷ lệ phần trăm lựa chọn trên 30%). 13/1 biểu hiện được các nhà báo chọn mức độ 5, ít nhất là 12.5%, nhiều nhất là 46.9%. Ở mức độ tốt, 14 biểu hiện đều có nhà báo lựa chọn, dao động từ 6.3% đến 50%. Mức tương đối tốt (mức 3) cũng có nhà báo lựa chọn ở tất cả các biểu hiện, dao động từ 9-34.4%. Hình 17 chỉ ra rằng 13/14 biểu hiện có giá trị trung bình ở mức 3 (tương đối tốt) trở lên đến mức tốt. Điều này chứng tỏ phần lớn nhà báo đều có hành vi phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ tốt.

Trong khi chia sẻ trực tiếp, các nhà báo cũng nhấn mạnh vốn hiểu biết sâu rộng là ưu điểm của một số đồng nghiệp, đặc biệt là khả năng chuyển tải nội dung và ý nghĩa vào tác phẩm báo chí. Với những nhà báo làm việc với các đối tượng: người khuyết tật, người mắc tệ nạn xã hội, ngoài những kỹ năng nghiệp vụ báo chí căn bản, tấm lòng nhân ái, đồng cảm, thấu hiểu, họ còn phải tự học hỏi để tìm hiểu ngôn ngữ, cảm xúc của những đối tượng này. Thậm chí, nhiều trường hợp, nhà báo còn phải nhập thân, có những kỹ năng để giữ an toàn cho bản thân kkkhi phải đối mặt với nguy hiểm. Tin học và ngoại ngữ là hai kỹ năng số được nhà báo nhấn mạnh là ưu thế của họ Việt Nam trong kỷ nguyên mới, đặc biệt là với những nhà báo làm việc trong các báo mạng, truyền thông, phát thanh, truyền hình.

*** Về sự thống nhất giữa nhận thức, thái độ và hành vi**

Ở một mức độ nhất định, phần lớn nhà báo có sự kết hợp hài hòa giữa nhận thức, hành vi và thái độ trong phẩm chất chuyên môn. Từ nhận thức đúng đắn về các phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ cần có, với thái độ cầu tiến, nghiêm túc trong một trái tim nóng, cùng bầu nhiệt huyết và tình yêu nghề, các nhà báo sử dụng linh hoạt kiến thức chuyên môn, kết hợp với các kỹ năng cần thiết để tạo ra những tác phẩm báo chí có chất lượng. Đơn cử, nếu tỷ lệ nhà báo cho rằng kiến thức tổng hợp về lý luận chính trị của họ ở mức trung bình là 2.34 (mức tốt) thì mức độ hiểu rõ của họ cũng có giá trị trung bình ở mức này (2.4) và khi tác nghiệp họ cũng luôn luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao ở mức tốt. Ngay trong biểu hiện “*có thể chịu được áp lực cao mà không phàn nàn*” với giá trị trung bình ở mức tốt và tỷ lệ người chọn mức rất tốt lên đến 37.5% đã cho thấy có sự thống nhất khá cao giữa hành động và thái độ. Nhà báo có thể làm việc với các nhóm xã hội đặc biệt như trẻ khuyết tật, người mắc tệ nạn xã hội đạt mức rất tốt ở 31.3% và giá trị trung bình ở mức tốt cho thấy nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí của nhà báo phải là “*tiếng nói*” của nhân dân, với thái độ cảm thông, lăn xả vào từng ngõ ngách, từng mảnh đời để chuyển tải vào tác phẩm báo chí những điều nhân văn nhất, giúp nhân vật trong tác phẩm có tương lai tốt đẹp hơn.

Chia sẻ trực tiếp với chúng tôi, một số nhà báo nhấn mạnh về thái độ làm việc nghiêm túc với nguồn tin để đưa ra những thông tin chất lượng, kịp thời của đồng nghiệp. Theo đó, phần lớn chất lượng thông tin của các nhà báo đưa ra trên các báo uy tín đều tăng lên, bám sát toàn diện các mặt của đời sống xã hội, đáp ứng kịp thời nhu cầu đa dạng của công chúng. Nhiều nhà báo cũng mạnh dạn đi với lĩnh vực nhạy cảm, sử dụng linh hoạt kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đóng vai trò tiên phong trong đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực trong xã hội.

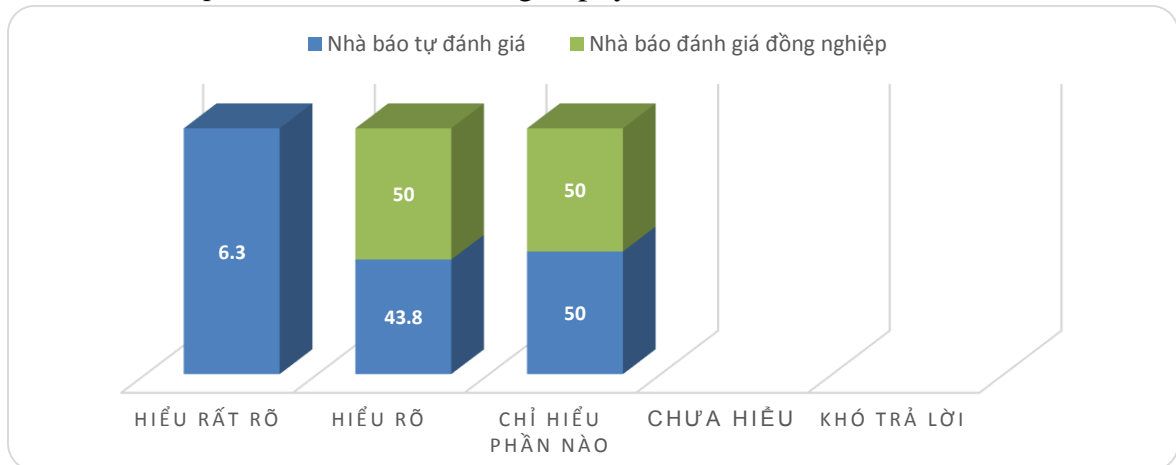
4.2.3.2. Hạn chế

* Về nhận thức

Qua tự đánh giá của nhà báo bằng phiếu hỏi, chúng tôi thấy rằng, tuy không nhiều nhưng một bộ phận nhà báo vẫn chưa có được nhận thức sâu sắc về tính đặc thù của báo chí và những kiến thức tổng hợp cần có để tác nghiệp. Hình 17 cho thấy

vẫn còn có nhà báo chọn mức độ nhận thức “*chưa hiểu*” cho hiểu biết về: “*các quy định phẩm chất nghề nghiệp nhà báo trên thế giới*”. Giá trị trung bình của biểu hiện này cũng rất thấp, chỉ đạt 2.19, dưới mức trung bình (2.50). Khi nhà báo nhận xét về đồng nghiệp, bức tranh về nhận thức phẩm chất chuyên môn, nghề nghiệp có vẻ “*ảm đạm*” hơn, thể hiện ở hình 18.

Hình 18 cho thấy nếu như ở nhà báo tự đánh giá, kiến thức tổng hợp về lý luận chính trị có 6.3% người đánh giá là hiểu rất rõ thì khi nhà báo đánh giá đồng nghiệp không có ai chọn ở mức hiểu rất rõ. Tỷ lệ nhà báo tự đánh giá và đánh giá đồng nghiệp “*chỉ hiểu một phần*” về kiến thức tổng hợp lý luận chính trị đều lên đến 50%.



Hình 18. So sánh ý kiến của nhà báo tự đánh giá và đánh giá đồng nghiệp về mức độ hiểu biết về kiến thức lý luận chính trị

Các nhà báo cho biết vẫn còn một bộ phận cán bộ, phóng viên, biên tập viên hạn chế về năng lực chuyên môn, tư duy chính trị, thiếu tinh thần trách nhiệm; nhận thức không sâu sắc tính chất đặc thù của báo chí với tư cách là sản phẩm hàng hóa đặc biệt nên không nghiêm túc trong việc quán triệt, tuân thủ sự chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền; cố tạo ra những thông tin giật gân, câu khách; từ đó ảnh hưởng đến nhận thức xã hội, người dân; thậm chí có những người phai nhạt lý tưởng dẫn đến tha hóa về chính trị và đạo đức nghề nghiệp của người làm báo.

* Về thái độ

Nhìn vào hình 15 có thể thấy rằng có đến 7/8 biểu hiện được các nhà báo lựa chọn ở mức “*chưa đáp ứng*”, trong đó nhiều nhất là “*kiến thức tổng hợp về y tế*” và

“*kiến thức tổng hợp về ngoại giao*”, sau đó đến “*kiến thức tổng hợp về kinh tế*”. Đây là những lĩnh vực khó nhưng nếu chưa đáp ứng được những nhận thức này thì nhà báo không thể đi sâu vào những vấn đề cụ thể. Ngay ở sự say mê khi chuyển tải nội dung và ý nghĩa vào tác phẩm báo chí trong quá trình tác nghiệp, khi nhà báo tự nhận xét có đến 37.5% lựa chọn ở mức cao nhất thì khi nhận định về đồng nghiệp thì chỉ có 18.8% chọn mức độ cao nhất “*hiểu rất rõ*”.

Đặc biệt, khi chia sẻ trực tiếp, các nhà báo còn đưa ra hiện tượng một số đồng nghiệp còn thiếu nhạy bén, thậm chí thờ ơ với các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng của Tổ quốc, ban ngành hoặc địa phương nếu như không ảnh hưởng trực tiếp đến họ. Những nhà báo này chỉ chú ý đề cao những thông tin nhỏ nhặt, giật gân, câu khách. Số lượng và cách viết tin, bài biểu dương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt vừa ít, vừa thiếu sâu sắc hơn những tin, bài tiêu cực, mặt trái của xã hội. Những tin, bài, hình ảnh tiêu cực, tệ nạn thường được giật tít, được trình bày nổi bật hơn để lôi cuốn người đọc với thái độ không nghiêm túc.

*** Về hành vi**

Mặc dù được đào tạo khá bài bản song một bộ phận nhà báo Việt Nam vẫn chưa chuyên nghiệp. Sự thiếu chuyên nghiệp thể hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau. Trong đó, hạn chế về ngoại ngữ là một trong những tồn tại mà các nhà báo đều thừa nhận. Nhìn vào hình 16 chúng ta thấy trong 14 biểu hiện về hành vi phẩm chất chuyên môn cả 4 hành vi về kỹ năng ngoại ngữ (2, 3, 4, 5) đều có người chọn mức 1 (mức thấp nhất). Tỷ lệ người lựa chọn mức 1 (mức thấp nhất) lên đến 53.1% và mức 2 lên đến 31.3% cho biểu hiện “*có thể sử dụng nhiều hơn 2 ngoại ngữ, trong đó có một ngoại ngữ thành thạo*”. Số nhà báo có thể sử dụng tốt một ngoại ngữ trong tác nghiệp để thu thập thông tin viết bài ở mức tốt nhất chỉ có 12.5%. Số nhà báo có thể sử dụng tốt ngoại ngữ trong tác nghiệp để phỏng vấn khả thi hơn, chiếm 21.9% ở mức tốt nhất nhưng mức 1 lại vẫn chiếm đến 9.4%. Không thể sử dụng ngoại ngữ trong tác nghiệp thì nhà báo Việt Nam khó có thể vươn đến tầm quốc tế, đồng thời cũng sẽ không đủ khả năng để xử lý các thông tin quốc tế.

Một trong những nguyên nhân được nhiều nhà báo nhấn mạnh là do lười học hỏi. Để tìm ra sự khác biệt về mức độ lười học hỏi của nhà báo với nhà báo với việc sử dụng nhiều hơn 2 ngoại ngữ trong đó có một ngoại ngữ thành thạo, chúng tôi sử dụng kiểm định Chi - square để kiểm định mối liên hệ của một biến định danh (Giới tính) và một biến thứ tự (Mức độ từ thấp đến cao).

❖ Giả thuyết phân tích đặt ra là:

-Giả thuyết Ho: *“Không có mối liên hệ giữa Mức độ biểu hiện của việc có thể sử dụng một ngoại ngữ trong quá trình tác nghiệp vừa để phỏng vấn vừa để thu thập thông tin với việc lười học hỏi của nhà báo;*

-Giả thuyết H1: *“Có mối liên hệ giữa Mức độ biểu hiện của việc sử dụng một ngoại ngữ trong quá trình tác nghiệp vừa để phỏng vấn vừa để thu thập thông tin với việc lười học hỏi của nhà báo”.*

Giả định khi thực hiện kiểm định Chi - square: Tần suất kỳ vọng của mỗi ô phải trên 5 (dưới 20% số ô trong bảng chéo có tần suất mong đợi (expected value) nhỏ hơn 5 thì giá trị chi-square nói chung mới đáng tin cậy).

Nếu hệ số $\text{sig} \leq 0,05$ (với mức ý nghĩa 95%) thì bác bỏ giả thuyết Ho, tức có mối liên hệ mức độ biểu hiện trong quá trình tác nghiệp theo giới tính nhà báo. Nếu $\text{Sig} > 0,05$ thì chấp nhận giả thuyết Ho.

Kết quả phân tích sơ bộ cho thấy tất cả các kết quả kiểm định Chi - bình phương đều có số ô trong bảng có tần suất mong đợi nhỏ hơn $5 > 20\%$ ¹⁶, $\text{sig} < 0.05$ ¹⁷. Vậy, chấp nhận H1, bác bỏ Ho. Nghĩa là, *Có mối liên hệ giữa Mức độ biểu hiện của sử dụng một ngoại ngữ trong quá trình tác nghiệp vừa để phỏng vấn vừa để thu thập thông tin với việc lười học hỏi của nhà báo.*

Cụ thể: Các nhà báo có mức độ lười học hỏi khác nhau thì đánh giá khác nhau về việc sử dụng một ngoại ngữ trong quá trình tác nghiệp để vừa phỏng vấn vừa thu thập thông tin. Trong đó, nhà báo lười học hỏi ở mức phổ biến có tỷ lệ sử dụng tốt một

¹⁶ Xem kết quả chi tiết ở phụ lục 2.3

ngoại ngữ trong khi tác nghiệp để vừa phỏng vấn vừa thu thập thông tin cao hơn gấp đôi (5.6%) so với tỷ lệ nhà báo chọn chỉ phổ biến trong một bộ phận (3.1%).

Tiếp theo, sự thiếu chuyên nghiệp còn được thể hiện ở sự thiếu hụt các kỹ năng số. Theo nhận định của nhiều nhà báo trong phỏng vấn, nhà báo Việt Nam còn nhiều bỡ ngỡ khi sử dụng những phương tiện kỹ thuật hiện đại. Có nhiều nguyên nhân của việc này như: chưa có khả năng nhanh nhạy khi tiếp cận với cái mới, chưa có điều kiện để tiếp cận với cái mới nhiều...

Bên cạnh đó, nhà báo còn thiếu và yếu ở một số kỹ năng cơ bản. Nhìn vào hình 16. Ở kỹ năng “*tự mình phát hiện các vấn đề mới trong thực tiễn*”, vẫn có 6.3% người chọn mức 2, ở 4 biểu hiện (10 đến 14) về khả năng thuyết phục người khác, diễn đạt đầy đủ ý nghĩa và nội dung của vấn đề cần phản ánh, nói và diễn thuyết trước đám đông, sử dụng nhiều kỹ năng khác nhau trong khi làm báo đều có người chọn mức 1 và tỷ lệ chọn lên đến 15.6% ở biểu hiện nói và diễn thuyết trước công chúng. Chia sẻ với chúng tôi, các nhà báo cũng chỉ ra rằng khả năng tích hợp của nhà báo Việt Nam hiện nay chưa cao, đặc biệt là tích hợp “4 trong 1” (báo in, báo mạng, phát thanh, truyền hình). Trên thực tế, các nhà báo chỉ nắm vững được một kỹ năng của một loại hình báo chí nhất định.

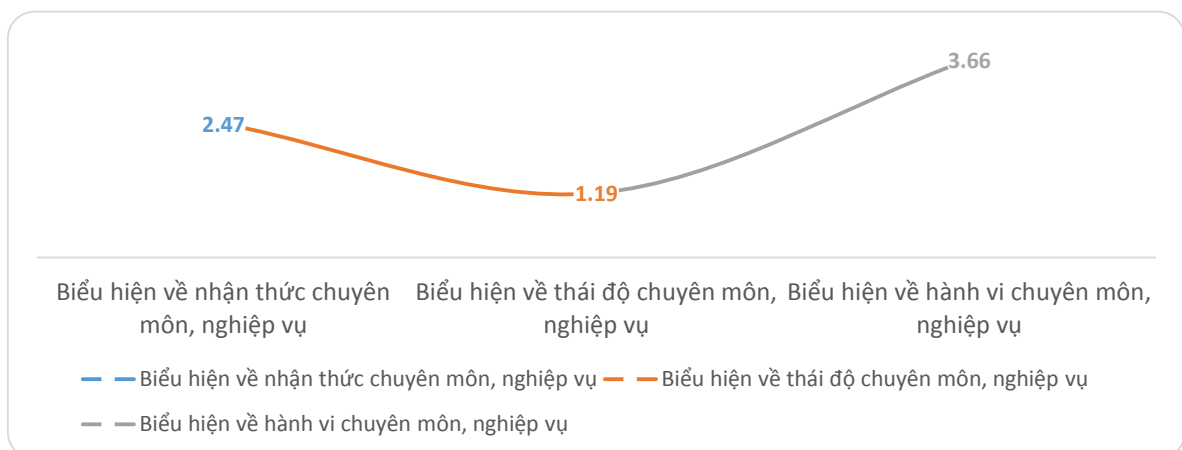
Đặc biệt, việc xử lý và chất lọc thông tin của nhà báo hiện nay còn kém. Các nhà báo cũng chia sẻ rằng do có quá nhiều thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó có những thông tin không chính xác và không có định hướng. Nhưng nguyên nhân chính là do nhà báo chưa có đủ trình độ và kỹ năng, sự cẩn thận để chọn lọc, xử lý thông tin. Chính vì xử lý lọc thông tin kém và hiện tượng “*xào bài, đạo tin*” dẫn đến các thông tin được đưa không thống nhất, nội dung nhạt nhẽo, không chính xác, không được kiểm soát, thậm chí không có ý nghĩa với xã hội nhằm câu view, chạy theo thị hiếu của công chúng. Chia sẻ với chúng tôi, nhà báo Phạm Ngọc Dương cho rằng hiện nay các nhà báo đưa tin “*nhanh, kịp thời*” nhưng kém chất lượng so với trước kia. Theo ông, “*Bây giờ để tìm được một nhà báo viết phóng sự cực kì hiếm. Để tìm được một nhà báo điều tra là rất khó*” [PVS1]. Hiện tượng bài viết không chất lượng phổ biến đến nỗi nhiều nhà báo nhận định rằng nó trở thành chuyện thường ngày,

không có cảm xúc để đánh giá vì đây là vấn nạn của báo chí hiện nay. Bên cạnh xử lý thông tin kém, cuộc chạy đua thông tin giữa các nhà báo cũng tạo ra những hệ lụy đáng lo ngại. Một số nhà báo không đến tận nơi mà chỉ sao chép, tổng hợp, bịa đặt thêm thông tin.

Điều đáng lo ngại là việc sử dụng ngôn ngữ của một số nhà báo chưa chuẩn, khoa trương, thậm chí còn sai chính tả, diễn đạt khó hiểu. Tình trạng sai về văn phạm, chính tả diễn ra khá phổ biến ở nhiều báo điện tử; phát âm tiếng Việt thiếu chuẩn mực, đọc sai, đọc vấp ở một số phát thanh viên làm mất đi sự chuẩn mực và trong sáng của tiếng Việt, vi phạm quy định của Luật Báo chí. Một số chương trình giải trí trên truyền hình, nhất là các chương trình liên kết không được kiểm tra, thẩm định đưa lên những hình ảnh, lời nói phản cảm, gây bất bình trong dư luận xã hội. Chưa kể một số bài được viết quá vội vàng, sử dụng câu từ lung củng, tối nghĩa, thiếu nhất quán thông tin.

*** Về sự thống nhất giữa nhận thức, thái độ và hành vi**

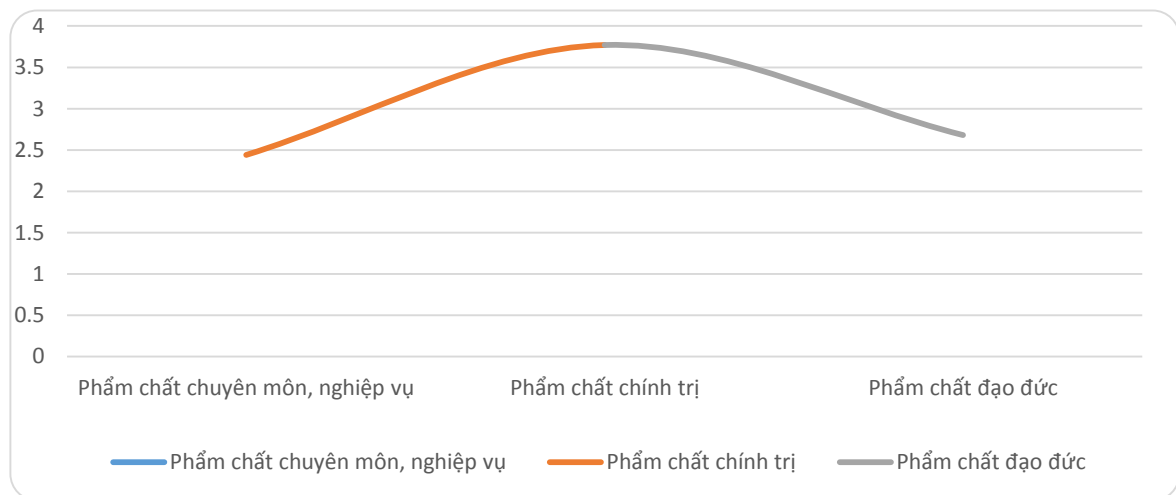
Ở các biểu hiện của các 3 khía cạnh, giá trị trung bình của các câu thấp hơn so với hai phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp. Bản thân giá trị trung bình của các biểu hiện phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ cũng chênh lệch nhau nhiều. Hình 19 thể hiện giá trị trung bình của các biểu hiện về nhận thức, thái độ và hành vi của phẩm chất nghề nghiệp.



Hình 19. Giá trị trung bình của các biểu hiện về phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ

Nhìn vào hình 19 chúng ta thấy giá trị trung bình của nhận thức, thái độ và hành vi ở 3 mức khác nhau. Trong đó, cao nhất là biểu hiện về hành vi, thấp nhất là biểu hiện về thái độ. Đặc biệt, biểu hiện về nhận thức và thái độ đều có giá trị trung bình dưới chung bình chung của 5 mức (< 2.5). Điều đó cho thấy nhận thức và thái độ của một số nhà báo chưa tốt bằng hành vi của họ trong quá trình tác nghiệp. Hành vi tuy là tốt nhất trong 3 khía cạnh nhưng cũng mới chỉ ở mức tương đối tốt và tốt, chưa được mức rất tốt. Rõ ràng, chưa có sự thống nhất cao sự nhận thức, thái độ và hành vi của nhà báo.

Mặt khác, tiến hành so sánh giá trị trung bình của ba nhóm phẩm chất, chúng tôi thu được kết quả như hình 20



Hình 20. So sánh giá trị trung bình của từng nhóm phẩm chất

Nhìn vào hình 20 chúng ta thấy nhóm phẩm chất chính trị có giá trị trung bình cao nhất sau đó đến phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cuối cùng là phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ. Về mức độ, nếu như giá trị trung bình của phẩm chất chính trị đạt mức tương đối tốt thì phẩm chất đạo đức chỉ gần đạt đến mức tương đối tốt còn phẩm chất chuyên môn nghiệp vụ chỉ đạt đến mức bình thường. Có thể thấy rằng, nhà báo trong thời đại số hóa, những yêu cầu về phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ đều cao hơn so với nhà báo trong thời đại trước. Chuyên môn, nghiệp vụ của họ không chỉ dừng lại ở nghiệp vụ báo chí mà phải am hiểu sâu rộng các vấn đề của xã hội, có kỹ năng đa phương tiện, không chỉ giới chuyên môn nghiệp vụ ở một loại báo mà ở nhiều loại hình báo chí.

Bên cạnh đó, hiện tượng nhà báo khai thác, đăng tải quá nhiều các vụ án tâm linh, ngoại cảm cũng đáng lo ngại. Để tăng số lượng phát hành, nhiều báo coi việc đăng tin tiêu cực xã hội làm mục đích. Đã có số báo đưa tới 7 - 8 vụ án từ trộm cắp, tự tử, lừa đảo, cướp của, giết người, hiếp dâm... vụ nào cũng tàn bạo, dã man, rùng rợn. Hiện tượng giật tít khi đưa tin về các vụ án làm cho người đọc cảm thấy hoang mang, lo sợ, tạo cho dư luận thái độ không đúng về tình hình an ninh trật tự của đất nước. Kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi cho thấy tỷ lệ các nhà báo tin vào chúa, phật thần thánh chiếm 37.5%, bán tin bán nghi chiếm 14.5%.

Chia sẻ với chúng tôi, các nhà báo cũng cho biết trên thực tế, hiện tượng các nhà báo nắm vững về lý thuyết và có thái độ tác nghiệp rất nghiêm túc, cầu thị nhưng khi lẫn lộn với thực tế, do chưa có kinh nghiệm nên chất lượng của tác phẩm báo chí chưa tốt. Thậm chí, nhiều khi, các nhà báo trẻ, mới vào nghề còn gặp tai nạn nghề nghiệp. Một số nhà báo có thâm niên có kinh nghiệm thì lại gặp khó khăn trong vấn đề xử lý những phương tiện kỹ thuật hiện đại như việc sử dụng máy ảnh, máy quay phim hoặc khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ khác không đủ để tác nghiệp. Đó cũng là điều dễ hiểu và lý giải giá trị trung bình về chuyên môn, nghiệp vụ lại thấp nhất trong các phẩm chất.

4.2.4. Nguyên nhân của thực trạng

4.2.4.1. Nguyên nhân của những ưu điểm

**** Nguyên nhân chủ quan***

Một trong những nguyên nhân giúp nhà báo đạt được những thành công trong quá trình rèn luyện và phát triển phẩm chất nghề nghiệp là nhận thức, thái độ và hành động đúng đắn của nhà báo trong quá trình tác nghiệp.

Đặc biệt, lòng yêu nghề, say mê với công việc, dũng cảm của đại bộ phận nhà báo Việt Nam là một trong những yếu tố giúp họ có thể lăn xả vào từng ngõ ngách, khám phá và phản ánh sự thật một cách khách quan để tạo ra được những tác phẩm báo chí có chất lượng.

Bên cạnh đó, kiến thức sâu rộng, nhạy cảm chính trị và những kỹ năng nghề nghiệp là cơ sở, nền tảng căn bản giúp nhà báo có thể tác nghiệp tốt. Đồng thời, thái

độ cầu tiến, ham học hỏi, khả năng thích nghi, sử dụng tin học, ngoại ngữ thành thạo của nhà báo giúp họ cập nhật, tiếp cận được những tri thức mới cũng là những yếu tố giúp họ trở thành nhà báo quốc tế.

*** *Nguyên nhân khách quan***

Đầu tiên phải nhấn mạnh rằng báo chí là một trong những vực được Đảng, Nhà nước ta hết sức quan tâm. Đội ngũ nhà báo được chú ý bồi dưỡng, rèn luyện. Vai trò của nhà báo trong xã hội Việt Nam cũng được xem trọng, thực sự là “*thư ký của thời đại*”, được công chúng tin tưởng.

Tiếp theo, truyền thống tốt đẹp của báo chí cách mạng Việt Nam chính là cái nôi nuôi dưỡng các nhà báo cách mạng, để tiếp tục phát huy những phẩm chất tốt đẹp. Đúng như ông Phạm Khánh Huy, phóng viên của báo *Hà Nội mới* nhận định, môi trường tiếp xúc thông tin rộng rãi hiện nay mở rộng cơ hội tiếp xúc với các nguồn thông tin và tiếp cận thế giới. Hiếm có một nước Châu Á nào mà các nhà báo có thể thoải mái sử dụng mọi nguồn thông tin kể cả trên mạng xã hội và internet như ở Việt Nam. Ví dụ như ở Trung Quốc, các nhà báo bị hạn chế sử dụng mạng xã hội.

Đặc biệt, công chúng báo chí Việt Nam thì có trình độ ngày càng cao, nhu cầu tiếp nhận thông tin ngày càng lớn. Vì thế, các nhà báo Việt Nam cũng thuận lợi hơn trong giao tiếp, ứng xử với công chúng và độc giả.

So với trước đây, các nhà báo nước ta được đào tạo bài bản hơn, có có nhiều trường đào tạo nghề báo, ngành báo, tiếp cận và trao đổi thông tin nhanh chóng, rộng mở hơn, trước đây các nhà báo chỉ giao lưu trong nước thì hiện nay nhà báo của chúng ta có cơ hội đi ra nước ngoài học hỏi kinh nghiệm, hợp tác, điều kiện làm việc và phương tiện đảm bảo tốt hơn.

Cuối cùng, sự phát triển của nền kinh tế thị trường, xu thế toàn cầu hóa, quốc tế hóa, sự sôi động của của cách mạng công nghệ 4.0 và những thành tựu của nó cũng tạo ra những cơ hội mới cho nhà báo Việt Nam. Họ có điều kiện để tiếp cận với công nghệ hiện đại, dễ dàng thu thập thông tin trên toàn thế giới, giao lưu và chia sẻ kinh nghiệm với các nhà báo trên thế giới.

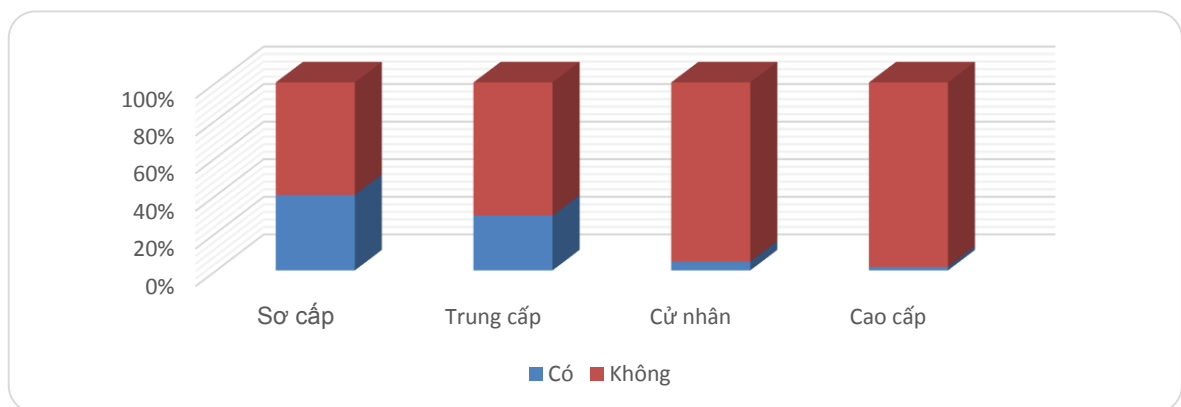
4.2.4.2. *Nguyên nhân của những hạn chế*

* Nguyên nhân chủ quan

Một trong những nguyên nhân chủ quan quan trọng nhất được các nhà báo nhấn mạnh là họ còn thiếu năng lực chuyên môn, không có khả năng tạo ra được sản phẩm chất lượng cho riêng mình. Thêm vào đó, một số nhà báo lại lười học hỏi, chỉ “xào tin, đạo bài” mà không quan tâm đến chất lượng bài báo.

Trong một số trường hợp, các nhà báo “nuông chiều” tham vọng của bản thân, chạy theo tiền và quyền mà không quan tâm đến lợi ích của công chúng, lợi ích của xã hội. Theo khảo sát của chúng tôi, 25% nhà báo thừa nhận là đã từng bị tham vọng (chạy theo tiền và quyền) tác động tiêu cực đến bản thân trong quá trình tác nghiệp. Tuy không phải là con số lớn và không rõ mức độ tác động cụ thể nhưng con số này cũng không khỏi làm chúng ta quan ngại.

Chúng tôi tiến hành kiểm định Chi-bình phương để tìm ra mối liên hệ giữa trình độ lý luận chính trị và nguyên nhân chủ quan từng bị tác động tiêu cực bởi tham vọng của bản thân trong quá trình tác nghiệp. Kết quả kiểm định¹⁸ cho thấy ý nghĩa quan sát nhỏ hơn 5 (có 0.00% số ô tần suất mong đợi <20%) và sig =0.004<0.005. Do đó có thể kết luận rằng kiểm định này đáng tin cậy và có mối quan hệ giữa trình độ lý luận chính trị và nguyên nhân chủ quan từng bị tác động tiêu cực bởi tham vọng của bản thân trong quá trình tác nghiệp của nhà báo. Kết quả cụ thể thể hiện trong hình 21.



Hình 21. So sánh giữa các nhà báo có trình độ chính trị khác nhau và ảnh hưởng tiêu cực từ tham vọng trong quá trình tác nghiệp

¹⁸ Xem phụ lục 2.3

Nhìn vào hình 21 chúng ta thấy, các nhà báo có trình độ lý luận cao cấp và cử nhân chỉ bị ảnh hưởng rất ít bởi tham vọng (có 0.3% nhà báo lựa chọn cho mỗi trình độ). Các nhà báo ở trình độ trung cấp bị ảnh hưởng nhiều nhất (18.2% số nhà báo lựa chọn). Có 6.3 % các nhà báo có trình độ lý luận chính trị sơ cấp bị ảnh hưởng bởi nguyên nhân tiêu cực này.

Để tìm hiểu rõ hơn, chúng tôi tiến hành kiểm định T - Test giữa giới tính và ảnh hưởng tiêu cực bởi tham vọng trong quá trình tác nghiệp. Kết quả kiểm định¹⁹ cho thấy trong kiểm định Levene, sig = 0.004 < 0.005 nên có thể kết luận có sự khác biệt giữa nam và nữ với yếu tố tham vọng ảnh hưởng đến họ trong quá trình tác nghiệp. Cụ thể là: tỷ lệ nữ bị ảnh hưởng bởi tham vọng nhiều hơn nam, giá trị trung bình chênh lệch là 0.77.

Cùng với tham vọng, nhu cầu về vật chất khiến các nhà báo nhận phong bì trong quá trình tác nghiệp để đưa thông tin không đúng sự thật cũng có 28% nhà báo lựa chọn. So với tham vọng, số nhà báo lựa chọn nhiều hơn 3%. Điều này có mối quan hệ với nguyên nhân khách quan do thu nhập phóng viên không cao (được 59.4% phóng viên lựa chọn là có tác động tiêu cực trong quá trình tác nghiệp). Trong khi phỏng vấn các nhà báo chia sẻ, việc thu nhập của phóng viên không cao cũng là nguyên nhân dẫn đến họ nhận phong bì trong quá trình tác nghiệp để đưa thông tin.

Trong phỏng vấn sâu, một số nguyên nhân chủ quan khác cũng được các nhà báo đề cập đến như: trình độ nhận thức và nhạy cảm chính trị của một bộ phận phóng viên còn thấp dẫn đến hiện tượng viết bài tự nhiên chủ nghĩa, thể hiện sự non kém về nhận thức chính trị nhưng biên tập vẫn cho duyệt đăng, bản thân nhà báo chưa có kinh nghiệm, không cầu tiến, lười học hỏi, tính bảo thủ, trì trệ của một số nhà báo nhất là nhà báo lớn tuổi, sự không cẩn thận.

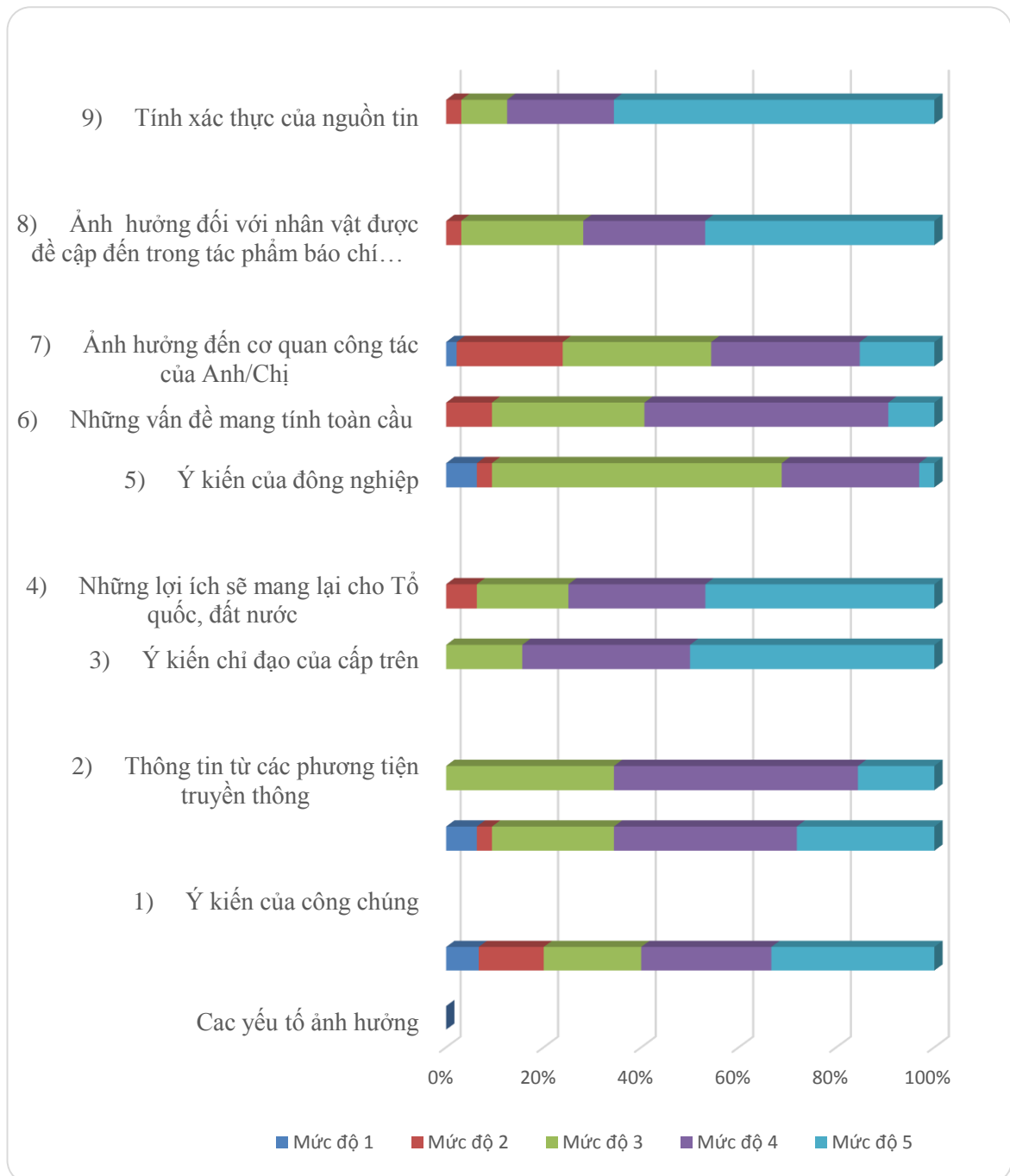
*** Nguyên nhân khách quan**

Nghiên cứu nguyên nhân khách quan tác động tiêu cực đến phẩm chất nghề nghiệp nhà báo, chúng tôi chia làm 2 nhóm chính: tác động từ các mối quan hệ (nhà

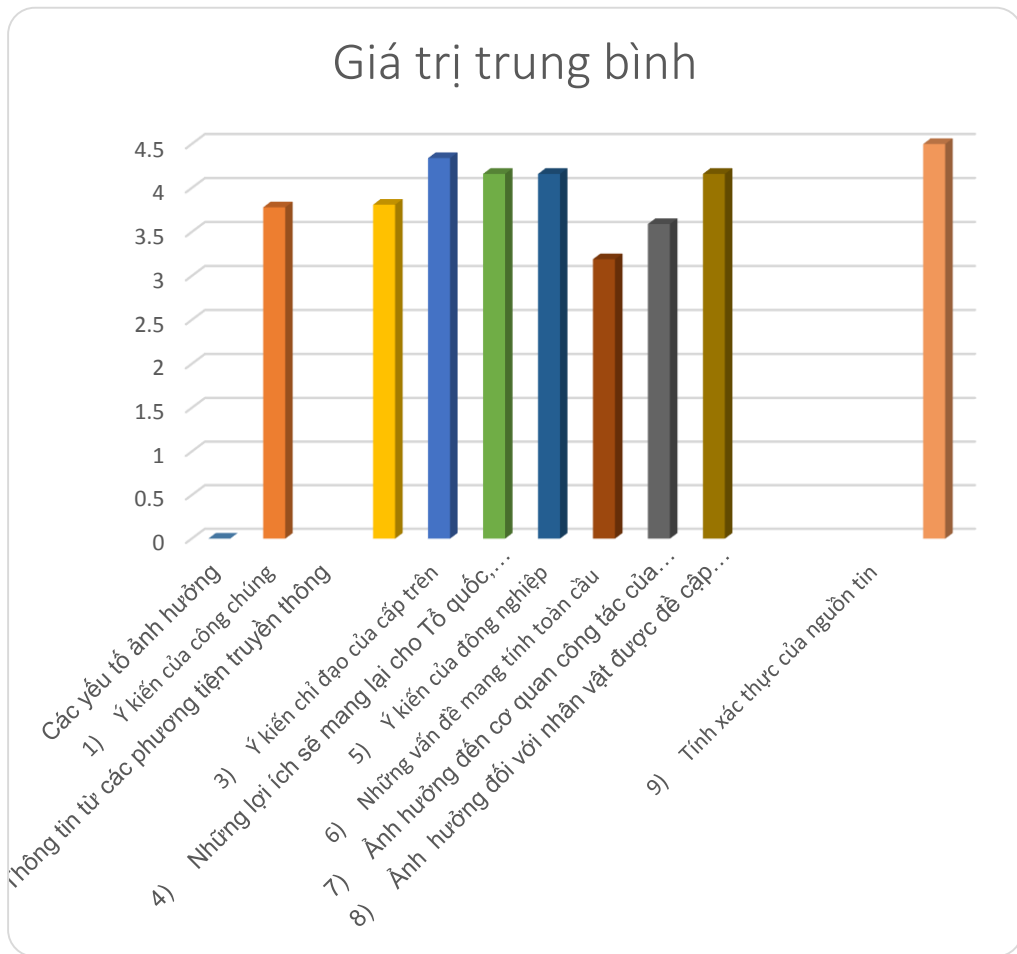
¹⁹ Xem phụ lục 2.3

báo với đồng nghiệp, công chúng, Tổ quốc, nhân dân, nhân vật được đề cập đến trong tác phẩm, nguồn tin) và tác động từ các chính sách và sự thay đổi của xã hội.

Ở nhóm thứ nhất, qua khảo sát bằng bảng hỏi, chúng tôi thu được kết quả như trong hình 22 và hình 23



Hình 22. Ảnh hưởng tiêu cực từ các mối quan hệ đến phẩm chất nghề nghiệp nhà báo

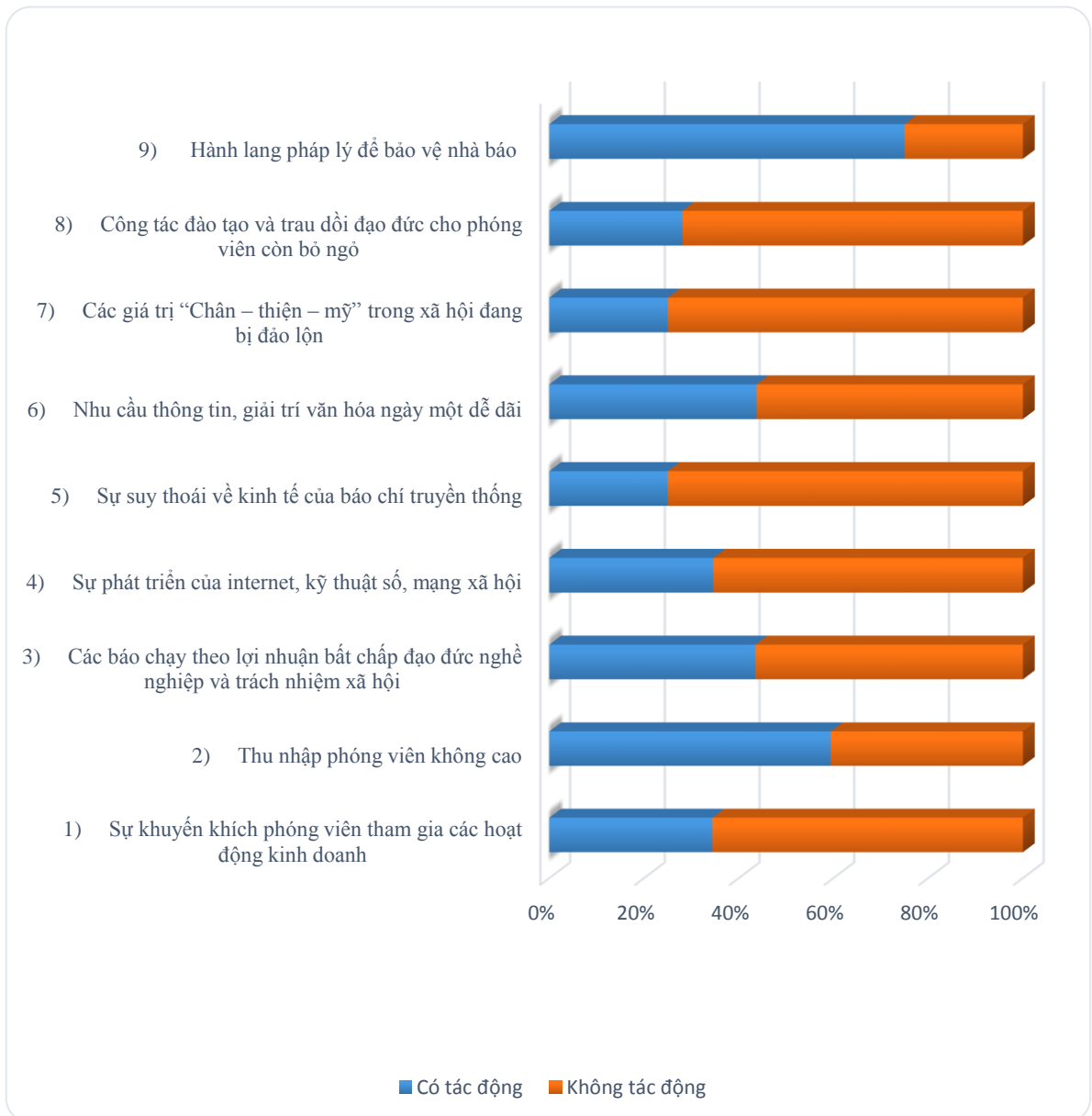


**Hình 23. Ảnh hưởng tiêu cực từ các mối quan hệ
đến phẩm chất nghề nghiệp nhà báo**

Hình 22 và hình 23 cho thấy tính xác thực của nguồn tin có ảnh hưởng lớn nhất. Yếu tố này có giá trị trung bình lớn nhất (4.5) và có tỷ lệ số nhà báo chọn ảnh hưởng ở mức độ 5 lớn nhất là 65.6%. Trong khi phỏng vấn, các nhà báo cũng chia sẻ rằng hiện nay để có thể xác định tính xác thực của nguồn tin, các nhà báo cần am hiểu sâu rộng và nhiều kỹ năng khác. Đồng thời, các nhà báo cũng phải đủ bản lĩnh, nhiệt huyết và tâm để tránh khỏi những cám dỗ của xã hội. Bởi lẽ trong bối cảnh thay đổi nhanh chóng, phức tạp trong nước và quốc tế. Tốc độ phát triển của thông tin báo chí, nhất là báo mạng ngày càng nhanh nhưng công tác chỉ đạo, quản lý có lúc thiếu thông tin nên chỉ đạo chưa kịp thời, chưa sát với thực tế tình hình. Tiếp theo là ý kiến chỉ đạo của cấp trên (có giá trị trung bình là 4.34, tỷ lệ người chọn mức độ 5 cho yếu tố này là 50%). Trên thực tế ý kiến chỉ đạo của cấp trên đôi khi tạo cho nhà báo những

áp lực nhất định. 3 yếu tố đều có giá trị trung bình là 4.16 bao gồm: ý kiến của đồng nghiệp, ảnh hưởng đối với các nhân vật được đề cập đến trong tác phẩm và những lợi ích sẽ mang lại cho Tổ quốc, đất nước. Chỉ 3/9 yếu tố có nhà báo chọn mức độ thấp nhất (mức độ 1) là: ý kiến của công chúng, ý kiến của đồng nghiệp và ảnh hưởng đến cơ quan công tác của bản thân nhà báo. Tất cả những yếu tố còn lại đều có nhà báo lựa chọn từ mức độ 2 trở lên.

Ở nhóm thứ hai, kết quả khảo sát thể hiện ở hình 24



Hình 24. Ý kiến của nhà báo về các yếu tố tác động tiêu cực đến phẩm chất nghề nghiệp

Nhìn vào hình 24 ta thấy hành lang pháp lý để bảo vệ nhà báo là yếu tố từng có tác động tiêu cực nhiều nhất đến họ trong quá trình tác nghiệp (75% nhà báo lựa chọn). Trong khi trả lời phỏng vấn, các nhà báo cũng chia sẻ mong muốn về sự cần thiết phải có hành lang pháp lý để bảo vệ nhà báo, giúp họ có thể tác nghiệp một cách an toàn. Yếu tố tiếp theo là thu nhập của phóng viên (56.4% nhà báo lựa chọn). Thu nhập của phóng viên chưa cao cũng là một trong những yếu tố khiến họ dễ bị vướng vào “*nạn phong bì*”. Các yếu tố còn lại đều có tỷ lệ người lựa chọn là có ảnh hưởng nhưng không quá 50%. Yếu tố ít ảnh hưởng nhất đến nhà báo là các chân, thiện, mỹ trong xã hội đang bị đảo lộn.

Chúng tôi đã tiến hành kiểm định T - Test để tìm ra sự khác biệt giữa nhóm nhà báo nam và nữ²⁰ và mức độ ảnh hưởng tiêu cực từ hành lang pháp lý trong quá trình tác nghiệp. Kết quả kiểm định cho thấy trong kiểm định phương sai tổng thể (Levene), $\text{sig} = 0.001 < 0.05$ chứng tỏ có sự khác nhau giữa các nhóm nhà báo có thâm niên công tác không giống nhau đối với nhận định về số lượng nhà báo. Cụ thể là các nhà báo nam ít bị ảnh hưởng tiêu cực từ hành lang pháp lý hơn nhà báo nữ. Giá trị trung bình của nhà báo nam thấp hơn nhà báo nữ là 0.07. Điều này phù hợp với thực tiễn cũng như chia sẻ của các nhà báo. Trong lĩnh vực báo chí, phụ nữ thường gặp nhiều khó khăn hơn khi tác nghiệp, đặc biệt là những tình huống nguy hiểm do đặc điểm giới. Điều này cũng hoàn toàn đúng với kiểm định T - test cho thấy nhà báo không sợ bị trả thù khi lên tiếng bảo vệ lẽ phải như nhà báo nữ ở thái độ chính trị.

Trong khi phỏng vấn sâu, các nhà báo còn nhấn mạnh đến cơ chế, chính sách và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật còn thiếu và chưa theo kịp thực tế. Công tác chỉ đạo, quản lý thông tin đôi lúc còn chưa chủ động, chạy theo sự vụ. Tổ chức, cán bộ chuyên trách về quản lý báo chí ở một số đơn vị vẫn còn thiếu và yếu nên rất khó nắm bắt tình hình và đề xuất xử lý, giải quyết công việc. Vai trò của cơ quan chủ quản chưa được phát huy đầy đủ, còn có hiện tượng né tránh trách nhiệm đối với sai phạm của cơ quan báo chí; công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức chính trị cho các phóng viên, biên tập viên của cơ quan báo chí chưa được quan tâm đúng mức.

²⁰ Xem phụ lục 2.3

Bên cạnh đó, việc xử lý các sai phạm về nội dung thông tin, nhất là trên một số báo, đài ở địa phương còn chưa thật nghiêm túc, vẫn còn tình trạng nể nang, tránh né. Một số địa phương còn buông lỏng quản lý đối với hoạt động của các đài phát thanh-truyền hình. Một số địa phương, đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc quy định của Chính phủ về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Việc bổ nhiệm lãnh đạo cơ quan báo chí không đúng quy trình, không đúng quy định pháp luật, quy định của Đảng như không thỏa thuận với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, kể cả việc bổ nhiệm ở một số cơ quan báo chí lớn dẫn đến hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý không được phát huy.

Đặc biệt, hiện nay có quá nhiều kênh và luồng thông tin mà không phải luồng thông tin nào cũng chính thống. Nhà báo Ngô Thanh Sơn chỉ ra các nguyên nhân chính: “do ảnh hưởng lớn từ bối cảnh đất nước ta chuyển sang nền kinh tế thị trường, tất nhiên là đã có sự định hướng xã hội chủ nghĩa rồi nhưng màu sắc kinh tế thị trường cũng khác hẳn với thời quan liêu bao cấp” [3]. Dù đã có định hướng xã hội chủ nghĩa nhưng nền kinh tế thị trường có nhiều đặc điểm khác với thời quan liêu bao cấp. Công nghệ thông tin phát triển, báo online không được kiểm duyệt kỹ. Mạng xã hội có phần lấn lướt báo chí, thể hiện những nội dung vốn trước đây là độc quyền của báo chí, facebook, mạng xã hội. Báo mạng lấn át báo in, báo chí được thực hiện trên cả blog, khó kiểm soát, công chúng bị phân tâm bởi nguồn tin.

Ngoài ra, một số nguyên nhân như: biên tập sửa đổi nội dung để tạo tính hấp dẫn cho bài báo, thương mại hóa, xã hội hóa các chương trình, chuyên trang, chuyên mục trên báo, áp lực đối với nhà báo đặc biệt là nhà báo chưa có kinh nghiệm trong nghề, công tác đào tạo bồi dưỡng chưa được quan tâm đúng mức, công tác quản lý, kiểm soát hoạt động của cơ quan báo chí còn bị buông lỏng, sự chông chéo giữa các lĩnh vực quảng cáo với báo chí, áp lực về số lượng phát hành...

*** Tiểu kết**

Nhà báo Việt Nam có rất nhiều ưu điểm về phẩm chất nghề nghiệp, giữ gìn và phát huy được những truyền thống vốn có của báo chí cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong thời đại mới, nhà báo Việt Nam cũng rèn luyện, phát huy được

những kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu phát triển như vũ bão của thế giới và đòi hỏi của độc giả hiện đại. Đa phần các nhà báo đều có phẩm chất nghề nghiệp tốt, xứng đáng là những chiến sĩ trên mặt trận văn hóa tư tưởng, có “*tâm sáng, lòng trong, bút sắc*” như nhà báo Hữu Thọ đã tổng kết. Giữa phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức và phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo có sự thống nhất tương đối, tạo nên phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo.

Bên cạnh những ưu điểm, nhà báo Việt Nam cũng bộc lộ những hạn chế trong nhận thức, thái độ và hành động trong phẩm chất nghề nghiệp của mình. Qua khảo sát và phỏng vấn sâu, các nhà báo thẳng thắn nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và đồng nghiệp. Theo đó, mặc dù những hạn chế này chỉ tồn tại ở một bộ phận nhà báo nhưng rất đáng lo ngại, có thể đánh mất niềm tin của công chúng xã hội và làm ảnh hưởng đến uy tín của những người làm báo chân chính, và tạo ra những hệ quả khôn lường bởi báo chí là tiếng nói của nhân dân.

Trong quá trình khảo sát và xử lý kết quả khảo sát, chúng tôi thấy rằng ý kiến tự nhận xét của nhà báo và đánh giá của nhà báo về đồng nghiệp rất chính xác. Bức tranh đánh giá về phẩm chất nghề nghiệp của bản thân các nhà báo và các đồng nghiệp có phần ảm đạm. Điều đó cho thấy nhận thức, thái độ nghiêm túc của họ trong việc trả lời khảo sát. Đồng thời, cũng thể hiện được tính trung thực, cẩn thận, cầu tiến, cầu thị của họ để góp phần nâng cao phẩm chất nghề nghiệp.

Ở một số trường hợp, biểu hiện về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức và phẩm chất nghề nghiệp ở nhà báo trên các khía cạnh nhận thức, hành vi và thái độ không đồng đều. Theo đó, phẩm chất đạo đức là biểu hiện có giá trị trung bình thấp nhất.

Chương 5
HOÀN THIỆN MÔ HÌNH PHẨM CHẤT
NGHỀ NGHIỆP NHÀ BÁO VIỆT NAM HIỆN NAY
THEO QUAN ĐIỂM TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

5.1. QUAN ĐIỂM TIẾP CẬN HOÀN THIỆN MÔ HÌNH PHẨM CHẤT
NGHỀ NGHIỆP NHÀ BÁO VIỆT NAM HIỆN NAY

5.1. 1. Các quan điểm tiếp cận

Với đề tài Luận án “*Phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay - tiếp cận từ quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh*”, Nghiên cứu sinh trên cơ sở khảo sát thực trạng phẩm chất nhà báo Việt Nam hiện nay; dựa trên những quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nhà báo, đề xuất mô hình và điều kiện xây dựng, hoàn thiện mô hình phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam đương đại.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nhà báo là một bộ phận trong di sản của Người về vị trí, vai trò, chức năng và nhiệm vụ của báo chí cách mạng. Những quan điểm của Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo là sự kết tinh những tinh hoa của các tư tưởng quan điểm tiên bộ của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng về nhà báo của các nước vào thực tiễn báo chí cách mạng Việt Nam .

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh người làm báo phải có phẩm chất chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng;, có tri thức văn hóa toàn diện và hiểu biết cuộc sống xã hội Về phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp có ý nghĩa rất lớn, là cơ sở phương pháp luận cho hoạt động của báo chí Việt Nam thời gian qua, hiện nay và lâu dài trong tiến trình cách mạng. Việc học tập, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng và phẩm chất nghề nghiệp nhà báo cách mạng là nhân tố quan trọng hàng đầu đảm bảo cho sự phát triển vững vàng cả về lượng và chất cho nền báo chí cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới.

- Kết hợp giữa kết quả nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn, chúng tôi tìm ra những điểm thống nhất và những điểm khác biệt giữa quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh để làm cơ sở khoa học đề xuất mô hình phẩm chất nghề nghiệp nhà báo vững chắc cho luận án.

Từ kết quả nghiên cứu lý thuyết, chúng tôi nhận thấy: Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo đã khẳng định được giá trị vững chắc qua thời gian. Nội dung này là sản phẩm của riêng Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bối cảnh đấu tranh cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, tư tưởng này không chỉ bó hẹp trong phạm vi quốc gia mà mang tính quốc tế. Bởi lẽ, để đưa ra những nội dung này, chủ tịch Hồ Chí Minh đã kết tinh từ những hiểu biết của mình trong quá trình hoạt động cách mạng và công việc làm báo trong và ngoài nước, đây là cơ sở lý thuyết có tính khoa học và thực tiễn cao.

So với thời điểm quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo ra đời, bối cảnh trong nước và quốc tế hiện nay đang có nhiều thay đổi, chính vì vậy, khi vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta cần vận dụng một cách linh hoạt, phù hợp với bối cảnh hiện tại. Tại thời điểm này, có những nội dung có thể vận dụng hoàn toàn nhưng có những nội dung cần vận dụng sao cho sát với thực tiễn và có những nội dung mới phải bổ sung thêm.

Từ kết quả nghiên cứu chúng tôi nhận thấy, đề xuất mô hình phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh cần được đề xuất dựa trên những nguyên tắc sau đây:

Lấy nền tảng là tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo và áp dụng linh hoạt, phù hợp với thực tiễn Việt Nam hiện nay; phù hợp với nguyện vọng của các nhà báo Việt Nam; phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước Việt Nam; phù hợp với các quy định pháp lý của Việt Nam; phù hợp với các quy định về báo chí và nhà báo ở Việt Nam; tương thích với các quy định về phẩm chất nhà báo của quốc tế;

Mô hình đưa ra cần bảo đảm tính khả thi, đơn giản, cụ thể, có thể nhận biết, đánh giá qua các biểu hiện cụ thể thường nhật của nhà báo. Mô hình đó có thể

tích hợp giữa truyền thống và hiện đại về phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo Việt Nam với phẩm chất nghề nghiệp của các nhà báo hiện đại cần có;

Tiếp cận từ kết quả khảo sát, đánh giá: Kết quả khảo sát, đánh giá thực tiễn cho thấy hiện nay phẩm chất nghề nghiệp nhà báo còn nhiều “*khoảng trống*” cần hoàn thiện. Việc xây dựng căn cứ để rút ngắn những khoảng trống đó và hoàn thiện phẩm chất nghề nghiệp nhà báo là rất cần thiết. Theo đó, các nhà báo được khảo sát đều mong muốn có một quy chuẩn, chuẩn mực nhất định để noi theo. Đồng thời, những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh được các nhà báo áp dụng phổ biến và đóng vai trò là kim chỉ nam với các hoạt động của họ. Chính vì vậy, quan điểm đề xuất của chúng tôi là phù hợp với mong muốn và tình hình thực tiễn phẩm chất nghề nghiệp nhà báo ở Việt Nam hiện nay.

5.1.2. Chủ trương mới của Đảng, Nhà nước về báo chí Việt Nam

Ngày 4/5/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quy chế mới kèm theo *Quyết định 25/2013/QĐ-TTg về Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí*. Ngày 9/2/2017, TTCP lại ban hành Quy chế phát ngôn cung cấp thông tin cho báo chí, phù hợp với tình hình mới.

Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ phát triển báo chí: *“Làm tốt công tác lãnh đạo, quản lý báo chí, xuất bản. Các cơ quan truyền thông phải thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ, nâng cao tính tư tưởng, nhân văn và khoa học, đề cao trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, góp phần xây dựng văn hóa và con người Việt Nam. Quy hoạch, sắp xếp lại hệ thống báo chí đáp ứng yêu cầu phát triển, bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Chú trọng công tác quản lý các loại hình thông tin trên Internet để định hướng tư tưởng và thẩm mỹ cho nhân dân, nhất là cho thanh niên, thiếu niên”* [16, tr. 129].

Hội nghị lần thứ 10 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đề cập đến công tác quy hoạch phát triển và quản lý báo chí đến năm 2025 chỉ rõ: *“Sắp xếp hệ thống báo chí gắn với đổi mới mô hình, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý báo chí. Xây dựng một số cơ quan báo chí chủ lực, đa phương tiện làm nòng cốt, có vai trò định hướng thông tin báo chí, thông tin trên mạng Internet; khắc phục tình trạng chông*

chéo, dàn trải đầu tư, buông lỏng quản lý, xa rời tôn chỉ, mục đích, nặng về thông tin mặt trái, mặt tiêu cực; thông tin không chuẩn xác, ...

Xác định rõ trách nhiệm lãnh đạo, quản lý báo chí của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là của cơ quan chủ quản, người đứng đầu cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển báo chí trong tình hình mới” [16, tr149].

Chủ trương của Đảng là sẽ thanh lọc, giảm bớt số lượng cơ quan báo chí không cần thiết: tổ chức, sắp xếp lại để báo chí đủ về số lượng và năng lực hoạt động. Báo in sẽ sắp xếp theo mô hình một cơ quan sẽ có nhiều ấn phẩm khác nhau.

Gắn đổi mới mô hình báo chí với nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý báo chí. Tăng cường về chất lượng thông tin nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu đa dạng của nhân dân, phù hợp với từng đối tượng, vùng, miền và đúng định hướng của Đảng, Nhà nước. Đưa ra hành lang pháp lý để báo chí hoạt động, xây dựng hệ thống chính sách để quản lý báo chí.

Xác định rõ trách nhiệm lãnh đạo, quản lý báo chí của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan chủ quản, nhất là người đứng đầu cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí.

Hỗ trợ đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, phóng viên, biên tập viên có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển báo chí trong tình hình mới. Tạo cơ chế, chính sách tài chính, cơ chế khuyến khích các cơ quan báo chí tăng cường huy động nguồn lực phát triển trên cơ sở bảo đảm đúng tôn chỉ mục đích, không chạy theo lợi nhuận thuần túy.

Không để tư nhân sở hữu báo chí, không để nhóm lợi ích chi phối báo chí. Tập trung xây dựng một số cơ quan báo chí chủ lực, đa phương tiện làm nòng cốt, có vai trò định hướng thông tin báo chí, thông tin trên Internet, khắc phục tình trạng chồng chéo, đầu tư dàn trải, buông lỏng quản lý, hoạt động xa rời tôn chỉ, mục đích, thông tin sai sự thật.

Tăng cường lực lượng thanh tra chuyên ngành báo chí, nâng cao năng lực của cơ quan quản lý chuyên ngành báo chí ở Trung ương và địa phương, đầu tư trang

thiết bị kỹ thuật hiện đại và điều kiện làm việc bảo đảm thực thi công tác quản lý nhà nước đạt hiệu quả. Tăng cường công tác chỉ đạo, định hướng, cung cấp thông tin cho báo chí, đồng thời tiếp thu ý kiến phản ánh của các tổ chức, cá nhân và thông tin báo chí để chấn chỉnh, xử lý kịp thời các sai phạm. Rà soát, xem xét rút giấy phép đối với cơ quan báo chí không đủ điều kiện hoạt động, vi phạm các quy định của pháp luật về báo chí.

Mở rộng hợp tác quốc tế, tạo điều kiện cho báo chí tiếp cận nhanh với những thay đổi của công nghệ ứng dụng trong lĩnh vực truyền thông, báo chí, đồng thời, học tập kinh nghiệm quản lý và phát triển báo chí trong xu thế truyền thông đa phương tiện.

Phấn đấu đến năm 2025, các cơ quan báo chí sẽ tự hạch toán, nhà nước chỉ đặt hàng và hỗ trợ đối với các ấn phẩm phục vụ vùng sâu, vùng xa, phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền thiết yếu của Đảng và Nhà nước.

Điều 25. Luật báo chí năm 2016 quy định quyền và nghĩa vụ của nhà báo:.. Nhà báo là người hoạt động báo chí được cấp thẻ nhà báo.

Nhà báo có các quyền: Hoạt động báo chí trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hoạt động báo chí ở nước ngoài theo quy định của pháp luật và được pháp luật bảo hộ trong hoạt động nghề nghiệp. Được khai thác, cung cấp và sử dụng thông tin trong hoạt động báo chí theo quy định của pháp luật. Được đến các cơ quan, tổ chức để hoạt động nghiệp vụ báo chí. Khi đến làm việc, nhà báo chỉ cần xuất trình thẻ nhà báo. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm cung cấp cho nhà báo những tư liệu, tài liệu không thuộc phạm vi bí mật nhà nước, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác theo quy định của pháp luật. Được hoạt động nghiệp vụ báo chí tại các phiên tòa xét xử công khai; được bố trí khu vực riêng để tác nghiệp; được liên lạc trực tiếp với người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng để lấy tin, phỏng vấn theo quy định của pháp luật. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ báo chí. Khước từ việc tham gia biên soạn hoặc thể hiện tác phẩm báo chí trái với quy định của pháp luật.

Nhà báo có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thông tin trung thực về tình hình đất nước và thế giới phù hợp với lợi ích của đất nước và của Nhân dân; phản ánh ý kiến, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân;

b) Bảo vệ quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát hiện, tuyên truyền và bảo vệ nhân tố tích cực; đấu tranh phòng, chống các tư tưởng, hành vi sai phạm;

c) Không được lạm dụng danh nghĩa nhà báo để sách nhiễu và làm việc vi phạm pháp luật;

d) Phải cải chính, xin lỗi trong trường hợp thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân;

đ) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước người đứng đầu cơ quan báo chí về nội dung tác phẩm báo chí của mình và về những hành vi vi phạm pháp luật;

e) Tuân thủ quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo.

Trên cơ sở các căn cứ lý luận, thực tiễn, pháp lý nêu trên, tham khảo một số văn bản quy định về phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo trên thế giới (Xem Phụ lục), Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Hội Nhà báo Việt Nam ngày 15/12/2016 đã thảo luận và thông qua 10 điều Quy định đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam gồm:

Điều 1: Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; vì lợi ích của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân; góp phần nâng cao uy tín, vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Điều 2: Nghiêm chỉnh thực hiện Hiến pháp, Luật Báo chí, Luật Bản quyền và các quy định của pháp luật; Thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; nội quy, quy chế của cơ quan báo chí nơi công tác.

Điều 3: Hành nghề trung thực, khách quan, công tâm, không vụ lợi; Bảo vệ công lý và lẽ phải. Không làm sai lệch, xuyên tạc, che giấu sự thật, gây chia rẽ, kích động xã hội, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tình đoàn kết, hữu nghị giữa các quốc gia, dân tộc.

Điều 4: Nêu cao tinh thần nhân văn, tôn trọng quyền con người. Không xâm phạm đời tư, làm tổn hại danh dự, nhân phẩm, lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân.

Điều 5: Chuẩn mực và trách nhiệm khi tham gia mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác.

Điều 6: Bảo vệ bí mật quốc gia, bí mật nguồn tin theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Điều 8: Tích cực học tập, nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, ngoại ngữ, phấn đấu vì một nền báo chí dân chủ, chuyên nghiệp và hiện đại.

Điều 9: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt Bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Điều 10: Những người làm báo Việt Nam cam kết thực hiện những quy định trên, đó là bổn phận và nguyên tắc hành nghề, là lương tâm và trách nhiệm của người làm báo.

Tất cả những điều nêu trên là những căn cứ để xây dựng, hoàn thiện mô hình phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam đương đại

5.2. ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH PHẨM CHẤT NGHỀ NGHIỆP NHÀ BÁO VIỆT NAM HIỆN NAY TIẾP CẬN TỪ QUAN ĐIỂM TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

5.2.1. Mô hình phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Dựa trên khung lý thuyết về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam tiếp cận từ quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh chúng tôi đề xuất mô hình phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa các thành tố trong mối quan hệ tổng thể. Mô hình phẩm chất nghề nghiệp nhà báo được xây dựng theo hướng mở thể hiện được tính tích hợp giữa phẩm chất nghề nghiệp nhà báo truyền thống và hiện đại, cập nhật được những kỹ năng số, kỹ năng mềm mà nhà báo cần có trong môi trường tác nghiệp mới. Mô hình có tiếp thu, kế thừa, linh hoạt quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo trong bối cảnh mới. Đồng thời, mô hình cũng đảm bảo tính khoa học, thực tiễn và tính ứng dụng cao.

Mô hình thể hiện mối quan hệ giữa các phẩm chất chặt chẽ, đồng thời cần bổ sung yếu tố tác động đến phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo. Các yếu tố ảnh hưởng: Môi trường, sự phát triển của báo chí thế giới và Việt Nam; hành lang pháp lý bảo vệ nhà báo; tư chất và lòng yêu nghề của nhà báo; trình độ đào tạo của nhà báo; ảnh hưởng của các mối quan hệ liên quan



Phẩm chất chính trị

Về phẩm chất chính trị, V.I. Lê-nin đã đề ra yêu cầu đối với những người làm báo vô sản: “Tất cả các cơ quan báo chí của Đảng phải do những người vô

sản đáng tin cậy, đã tỏ rõ lòng trung thành với cách mạng vô sản biên soạn”. Trên cơ sở trên quan điểm đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nói đến báo chí trước hết là nói đến cán bộ báo chí”, rang “Chính trị phải làm chủ,...”; họ là người cán bộ cách mạng, biết đặt quyền lợi của dân tộc, của nhân dân lên trên hết. Người làm báo phải là những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng. Đây là tư tưởng bao trùm, quán xuyên của Hồ Chí Minh về người làm báo. Cái cốt lõi trong tư tưởng của Hồ Chí Minh về phẩm chất cán bộ báo chí là phẩm chất chính trị; “Chính trị phải làm chủ, chính trị có đúng thì mọi cái khác mới đúng”.

Với hoạt động báo chí, nhiệm vụ được đặt lên hàng đầu là đấu tranh chính trị. Báo chí trước hết là vũ khí tư tưởng sắc bén của những nhà cách mạng, công cụ đấu tranh giai cấp chống kẻ thù của giai cấp vô sản và đông đảo quần chúng. Tính chính trị của báo chí là yêu cầu bắt buộc, không có báo chí nào đứng ngoài chính trị cũng như nền chính trị hiện đại không thể không dùng đến công cụ báo chí. Dù bằng biểu hiện và phương pháp khác nhau nhưng sự can dự của báo chí vào chính trị là tất yếu, báo chí là công cụ tuyên truyền tư tưởng nên không thể từ bỏ chính trị. Vì vậy, phẩm chất hàng đầu của một nhà báo chính là phẩm chất chính trị. Người làm báo phải luôn có nhận thức chính trị, trách nhiệm chính trị đúng đắn trong hoạt động sáng tạo tác phẩm của mình. Hồ Chí Minh đã cụ thể hóa phẩm chất chính trị của một nhà báo phải được thể hiện từ việc xác định đối tượng phục vụ và nhiệm vụ của báo chí là: để phục vụ nhân dân, để tuyên truyền giải thích đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, cho nên báo chí phải có tính chất quần chúng và tinh thần chiến đấu; phải xác định thật rõ ràng đường lối chiến lược của Đảng; phải cố gắng học tập chính trị, nâng cao tư tưởng, đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản. Hồ Chí Minh đã hơn một lần nhắc nhở các nhà báo Việt Nam rang, báo chí của ta không phải để phục vụ một số ít người xem, mà phục vụ đông đảo nhân dân lao động.

Tiếp theo đó là lòng trung thành với Tổ quốc, nhân dân và với nền báo chí dân chủ, tiến bộ. Đồng thời, nhà báo cũng phải nắm vững và biết cách sử

dụng phương pháp phù hợp để thuyết phục công chúng cùng với đó là nhân mạnh tính nguyên tắc, tư tưởng và triệt để trong đấu tranh bảo vệ cái tốt, cái tích cực và chống lại cái xấu.

Từ những chỉ dẫn trên đây có thể thấy nhóm phẩm chất chính trị về nhận thức bao gồm trình độ chính trị, bản lĩnh chính trị; từ những hiểu biết này nhà báo cần có thái độ chính trị đúng đắn, có lòng yêu nước sâu sắc, dũng cảm, phê bình và tự phê bình công khai

Về phẩm chất đạo đức, lối sống

Ở Việt Nam, đạo đức nghề nghiệp của người làm báo đã được luật hóa thông qua Luật Báo chí năm 2016 và gắn liền với vai trò của Hội Nhà báo Việt Nam cùng với bản Quy ước đạo đức nghề nghiệp báo chí Việt Nam. Cụ thể, tại điểm b, khoản 2, Điều 8 Luật Báo chí quy định: Hội Nhà báo Việt Nam “Ban hành và tổ chức thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo”. Quy định này không chỉ khẳng định đạo đức nghề nghiệp là yếu tố hết sức quan trọng đối với mỗi người làm báo, tạo ra hành lang pháp lý đối với người làm báo trong quá trình tác nghiệp mà còn đồng thời khẳng định yếu tố đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động báo chí của mọi hội viên Hội Nhà báo Việt Nam, không phân biệt giữa người làm báo có Thẻ Nhà báo, hay người làm báo không có Thẻ Nhà báo.

Nhà báo phải biết bảo vệ giá trị và tính liêm chính của nghề báo. Lợi ích của bạn đọc và danh dự của nghề báo là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của họ. Không ai được phép bắt các phóng viên viết bài trái ngược với niềm tin của họ và với các chính sách chung của đất nước và pháp luật. Nhà báo không được trực tiếp hay gián tiếp nhận bất kỳ vật phẩm, tiền thưởng, quà tặng hay các ưu đãi nhằm mục đích công bố, bóp méo hay che giấu tin tức. Nhận hối lộ, tham nhũng, tống tiền là những hành vi vi phạm nghiêm trọng đạo đức nghề nghiệp nhà báo.

Thực tế trong thời gian qua báo chí có nhiều biểu hiện sai phạm đạo đức, như coogn bố hay không công bố bài viết liên quan đến các sai phạm và

tiêu cực; các bài viết “sai, hại, ác, sốc, sến, nhảm, không chuẩn mực, vụ lợi”, làm báo kiểu chụp giạt, đây là những tín hiệu cho thấy độ tin cậy đối với báo chí và với nhà báo đang bị sụt giảm. Chính vì thế nhà báo ngày càng phải nâng cao trách nhiệm xã hội của mình để lấy lại lòng tin của công chúng vào nền báo chí chân chính. Có rất nhiều sự thật mà các nhà báo chưa đi đến cùng, rất nhiều câu hỏi bị bỏ ngỏ (chẳng hạn về tham nhũng - là những ai? lợi ích nhóm là những người nào?). Trong khi đó, những sự thật không cần thiết hay độc hại, thiếu tính nhân văn lại là những dạng thông tin hàng đầu của nhiều trang báo. Những người làm báo có đạo đức là đưa tin tức của mình vào đến tận mỗi ngôi nhà cùng với đó đưa ra vấn đề những người làm báo chân chính làm gì để báo chí giành lại được giá trị và vị thế của mình trong đời sống xã hội hiện nay.

Báo chí bảo vệ quyền và nghĩa vụ của mình đối với công chúng. Không được đăng hoặc công bố bất kỳ vấn đề nào có thể ảnh hưởng đến lợi ích của công chúng, xúc phạm đạo đức xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn của cộng đồng. Nhà báo không được công bố, truyền tải và bào chữa cho những bài báo mang tính giạt gân, không được nhảm lẫn giữa thông tin “*vì lợi ích công chúng*” và thông tin “*làm công chúng chú ý*”. Khi đưa tin về thảm họa, bạo lực, khủng bố, thiên tai, chiến tranh, nhà báo phải luôn ưu tiên việc cứu hộ các nạn nhân và những người đang gặp nguy hiểm trên quyền tiếp cận thông tin của công chúng cũng như những người dễ bị tổn thương. Không được tiết lộ danh tính của nạn nhân trong các vụ án cũng như công bố các tư liệu có thể xác định danh tính của họ, đặc biệt nếu nạn nhân là trẻ em, vị thành niên, phụ nữ hoặc nhóm những người dễ bị tổn thương.

Nhà báo có quyền và nghĩa vụ giữ bí mật nghề nghiệp và bảo vệ nguồn tin, không tiết lộ danh tính của nguồn tin trừ khi yêu cầu theo quy định của pháp luật. Nhà báo có nghĩa vụ pháp lý tôn trọng bí mật Nhà nước, tôn trọng các bí mật nghề nghiệp và những tài liệu thu thập được trong khi tác nghiệp, không được phép công bố các tài liệu gây hại đến lợi ích, an ninh quốc gia.

Bên cạnh đó, nhà báo phải luôn luôn đoàn kết, tôn trọng đồng nghiệp, góp phần tích cực vào mục tiêu nghề nghiệp và hình ảnh chung của nghề báo. Sự đánh giá của đồng nghiệp là nhân tố quan trọng khẳng định uy tín nghề nghiệp của mình. Nhà báo có nghĩa vụ tôn trọng cá tính của đồng nghiệp, tránh mọi hành động xung đột, tố cáo lẫn nhau hoặc đưa ra những cáo buộc vô căn cứ ở mọi nơi công cộng cũng như nơi làm việc; có trách nhiệm tuân thủ mệnh lệnh của ban biên tập nếu mệnh lệnh đó không trái với các quy tắc đạo đức và pháp luật. Với nhân dân, công chúng, các quy tắc đạo đức trên thế giới hầu hết đều đề cập đến mối quan hệ với công chúng. Riêng quy tắc của Việt Nam nhấn mạnh nhà báo cần gắn bó và hết lòng phục vụ nhân dân.

Vấn đề đạo đức nhà báo không chỉ là vấn đề của báo chí ở Việt Nam mà ở cả các nước trên thế giới nhất là trong giai đoạn sự nổi lên của internet với tư cách là một công nghệ truyền thông đã làm xuất hiện nhiều hơn lo ngại về đạo đức thông tin và nhiều thách thức mới dẫn đến những xung đột về pháp lý. Đòi hỏi về đạo đức nhà báo không phải là vấn đề mới nhưng ngày càng gay gắt trong giai đoạn hiện nay.

Nhóm phẩm chất đạo đức, về nhận thức nắm vững khái niệm, nội hàm đạo đức người làm báo cũng như các mối quan hệ trong quá trình tác nghiệp, ý thức tự nâng cao đạo đức và đề cao cái tâm người làm báo. Về thái độ của nhà báo được thể hiện trong tu dưỡng, vì lợi ích chung, tôn trọng, tinh táo, kiên trì trong công việc. Về hành vi nhà báo cần cù, sáng tạo, trung thực; bảo vệ công chúng; tích cực hoạt động xã hội; giải quyết hài hòa các mối quan hệ.

Về phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ, tri thức văn hoá và vốn sống xã hội

Phẩm chất chuyên môn nghiệp vụ của nhà báo được thể hiện ở tất cả các khâu trong quá trình thực hiện một tác phẩm báo chí: từ thu thập tư liệu, xử lý thông tin, giao tiếp với nguồn tin, sử dụng các phương tiện kỹ thuật trợ giúp cho đến viết văn bản báo chí.

Khi làm việc với nguồn tin, nhà báo là phải tôn trọng sự thật, bảo đảm tính chính xác, trung thực. Nhà báo bảo đảm rằng các bài báo do mình cung cấp luôn chính xác, trung thực và công tâm. Trước khi công bố, với trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cùng tinh thần trách nhiệm cao nhất, nhà báo cần kiểm tra tính chính xác của thông tin. Tin tức phải dựa trên những bằng chứng có thể kiểm chứng và ghi rõ nguồn và kiểm tra độ tin cậy của tất cả thông tin đến từ mọi nguồn. Nhà báo cần trọng và nhạy cảm đối với thông tin còn nghi vấn của các sự kiện quan trọng, chịu trách nhiệm trước pháp luật về xuất xứ và tính xác thực của nguồn tin, không được dựng, chỉnh sửa hình ảnh và viết chú thích theo cách có thể đánh lừa công chúng. Nếu phát hiện ra bài báo đã đăng chứa những thông tin sai sự thật, gây nhầm lẫn thì ngay lập tức phải đính chính công khai.

Khi công bố tin tức, nhà báo cần đảm bảo tính công bằng, khách quan. Sự công bằng, khách quan được thể hiện với tất cả các bên được đề cập trong bài viết. Trong trường hợp có xung đột, nhà báo lắng nghe các bên liên quan. Khi đưa tin về các hoạt động chính trị nhà báo cần vô tư, công bằng, bao gồm cả việc đưa ra những quan điểm không phổ biến. Nhà báo cần trình bày được nhiều quan điểm khác nhau, tránh đưa ý kiến cá nhân của mình vào bài báo. Khi đưa tin, đặc biệt là phần bình luận và những bản tin có tính tranh luận, nhà báo có nghĩa vụ đạo đức, tôn trọng các tuyên bố công khai và văn hóa của người tham gia bình luận. Không được dùng cách nhấn mạnh, phóng đại để thay đổi, bóp méo các quan điểm, bình luận của người khác. Nếu thông tin trên báo gây hậu quả cho đối tượng cụ thể, nhà báo phải có trách nhiệm giải thích và thực hiện quyền được phản hồi của họ.

Với trình độ và kỹ năng nghề nghiệp của mình, nhà báo cần sử dụng các phương pháp phù hợp khi thu thập thông tin. Nhà báo dùng các phương thức công khai, công bằng, trung thực và đúng đắn để thu thập tin tức, hình ảnh và tư liệu. Nhà báo chỉ được phép sử dụng máy quay, máy ghi âm bí mật trong trường hợp đang tìm cách vạch trần những hành vi phạm tội, hối lộ, lạm dụng

quyền lực hay để làm sáng tỏ các thông tin nhằm bảo vệ lợi ích của công chúng mà không thể có được bằng phương thức trung thực, công khai. Việc sử dụng phương thức này phải được cấp trên phê duyệt và nhà báo phải nêu rõ điều này trong tác phẩm báo chí của mình. Nhà báo phải giới thiệu rõ bản thân là đại diện của cơ quan báo chí nào khi phỏng vấn hoặc tìm kiếm thông tin.

Với người được phỏng vấn, nhà báo phải tôn trọng quyền của họ, chú ý hơn đến những người không quen trả lời phỏng vấn. Khi tái hiện lại, nhà báo cần diễn đạt nguyên văn nội dung, khớp từng từ cuộc phỏng vấn. Nhà báo phải thể hiện sự tôn trọng với tất cả mọi người khi thu thập tin tức. Không được đe dọa, ép buộc, tống tiền, lợi dụng lòng tin hoặc sử dụng bất kỳ hình thức quyền lực nào đối với người khác khi thu thập thông tin, đặc biệt những người không có khả năng làm chủ thể xác hoặc tinh thần hoặc người vừa trải qua một trạng thái quá xúc động, cũng như trẻ em, vị thành niên. Các tài liệu và hình ảnh chỉ được thực hiện với sự đồng ý của đối tượng. Nếu nhà báo phải trả tiền cho nhân chứng hoặc người đưa tin để có thông tin thì anh ta phải chứng minh rằng hành động này nhằm phục vụ lợi ích của xã hội.

Nguyên tắc mà nhà báo không thể bỏ qua là phải tôn trọng bản quyền, không đạo văn. Nhà báo cần tôn trọng và kiên trì bảo vệ quyền tác giả, sở hữu trí tuệ, không ăn cắp, chiếm đoạt thông tin, tác phẩm của người khác hoặc trả tiền cho thông tin bị đánh cắp dưới mọi hình thức. Khi sử dụng nội dung hoặc đoạn trích, nhà báo phải xin phép và nêu tên tác giả. Nhà báo có nghĩa vụ làm cho người khác cũng tôn trọng quyền tác giả trong mọi hoạt động sáng tạo. Các nhà báo bị cho là vi phạm bản quyền trong trường hợp họ xuất bản tác phẩm của người khác, trích dẫn từ tác phẩm của người khác theo cách bóp méo ý nghĩa gốc, cùng một lúc gửi tác phẩm đến hai hoặc nhiều nhà xuất bản mà không nói rõ sự thật này, xuất bản tác phẩm mà không được sự đồng ý của tác giả.

Đặc biệt, nhà báo cũng cần phân định rõ ràng giữa quảng cáo, bài PR và bài báo. Việc kết hợp đồng thời giữa tin tức báo chí và quảng cáo, bài PR

được xem là vi phạm về đạo đức nghề nghiệp. Các bài báo được tài trợ phải nêu rõ nguồn tài trợ. Các quảng cáo phải được chú thích rõ ràng. Báo chí có trách nhiệm không đề những lợi ích kinh doanh của các bên thứ ba hoặc lợi ích kinh tế cá nhân của nhà báo ảnh hưởng đến các tác phẩm. Với vai trò của mình, nhà báo không được phép tham gia vào các hoạt động kinh doanh, quảng cáo hoặc các mối quan hệ công chúng, ngoại trừ một số trường hợp tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện. Không được phát biểu, viết và ký tên dưới những bài báo thương mại hoặc bài quảng cáo dưới sự trợ giúp của bất kỳ sản phẩm thương mại hay dịch vụ nào. Quảng cáo phải nói sự thật và không được làm mất đi giá trị của trang báo. Quảng cáo không vi phạm các luật lệ và quy tắc liên quan đến quảng cáo.

Ngoài những tiêu chí đã được đưa vào văn bản, những tiêu chí mới được đặt ra trong thế kỷ XXI đối với nhà báo cũng đóng vai trò hết sức quan trọng. Bên cạnh những phẩm chất nghề nghiệp truyền thống, nhà báo cần có phẩm chất nghề nghiệp hiện đại. Đây là những phẩm chất giúp họ có thể trở thành nhà báo giỏi trong thời đại số hóa hiện nay.

Một trong những yếu tố góp phần hoàn thiện phẩm chất nhà báo chính là nền tảng tri thức văn hoá và vốn sống thực tiễn. Văn hóa trước hết là những cái nhìn thường ngày được cộng đồng quy ước hoặc ngầm quy ước, là sự hiểu sâu lịch sử văn hóa dân tộc, là vươn tới mọi góc cạnh của đời sống xã hội làm con người sống nhân văn, biết hành động, làm việc, biết nghỉ ngơi, hưởng thụ đúng đắn. Dân tộc Việt Nam có lịch sử truyền thống văn hiến lâu đời. Trải qua nhiều thế hệ kho báu văn hóa truyền thống ấy được lưu giữ và phát triển hơn. Đó là các giá trị văn hóa truyền thống như: lễ hội, tín ngưỡng, văn hóa vật chất, văn hóa ứng xử trong gia đình, dòng tộc, các mối quan hệ xã hội. Với những hiểu biết này, nhà báo sẽ thực hiện tốt chức năng giáo dục, khai sáng và giải trí cho nhân dân hướng người dân có cuộc sống lành mạnh về tinh thần. Vốn sống xã hội hay nói cách khác là giàu các mối quan hệ xã hội dựa trên sự tin tưởng, tích

cực và bền chặt. Nó có ý nghĩa quan trọng trong việc giúp các cá nhân hạnh phúc và thành công hơn trong cuộc sống.

Nhóm phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ, tri thức văn hoá và vốn sống xã hội bao gồm về nhận thức của nhà báo chính là tư duy độc lập, giàu tính sáng tạo và phản biện; luôn nghi vấn và hoài nghi; am hiểu lý luận; trình độ chuyên môn; năng khiếu nghề nghiệp; tri thức tổng hợp. Về thái độ nhà báo, là với ý thức nghề nghiệp, lập trường xã hội – nghề nghiệp; phản ánh chân thực, khách quan, công bằng; học tập suốt đời; tôn trọng tự do ngôn luận của ông chúng. Từ nhận thức, đến thái độ và thể hiện qua các hành vi là sử dụng kỹ năng báo chí; ngoại ngữ, tin học, ngôn ngữ; kỹ năng số; kỹ năng mềm; khả năng phán đoán và dự báo xã hội

Khảo nghiệm tính khả thi của mô hình

Trong khuôn khổ luận án, chúng tôi tiến hành khảo nghiệm tính khả thi của mô hình bằng hình thức xin ý kiến chuyên gia. Chúng tôi đã xin ý kiến các nhà nghiên cứu, các nhà giáo dục, nhà quản lý và nhà báo về tính khả thi của mô hình. Nhận định chung của các chuyên gia về mô hình phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay do chúng tôi đề xuất tập trung vào những nội dung sau:

Mô hình đã thể hiện được tính tích hợp giữa phẩm chất nghề nghiệp nhà báo truyền thống và hiện đại, cập nhật được những kỹ năng số, kỹ năng mềm mà nhà báo cần có trong thời đại mới. Mô hình có tiếp thu một cách đầy đủ, linh hoạt quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo trong bối cảnh mới. Đồng thời, mô hình cũng đảm bảo tính khoa học, thực tiễn và rõ ràng.

Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung: Mô hình cần bổ sung chỉ ra mối quan hệ hai chiều giữa các phẩm chất để chặt chẽ hơn, đồng thời cần bổ sung yếu tố tác động đến phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo. Các yếu tố ảnh hưởng: Sự phát triển của báo chí thế giới, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; hành lang pháp lý bảo vệ nhà báo; tư chất và lòng yêu nghề của nhà báo; trình độ đào tạo của nhà báo; ảnh hưởng của các đối tượng liên quan.

5.2.3. Điều kiện thực hiện mô hình

Để thực hiện được mô hình phẩm chất nghề nghiệp nhà báo, chúng ta cần phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

Thứ nhất, hệ thống các văn bản chính sách của Đảng và Nhà nước, hành lang pháp lý bảo vệ nhà báo cần được hoàn thiện. Điều đó tạo ra những căn cứ giúp nhà báo đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, đồng thời yên tâm hoàn thành nhiệm vụ. Nhà báo là một trong những lực lượng quan trọng góp phần bảo vệ lẽ phải trong xã hội nhưng hiện nay hành lang pháp lý bảo vệ quyền lợi của họ còn chưa được chặt chẽ. Không ít nhà báo vẫn còn băn khoăn họ hết lòng bảo vệ công lý thì lúc họ cần bảo vệ ai sẽ là người bảo vệ họ. Vì thế, việc hoàn thiện hệ thống văn bản chính sách của Đảng, Nhà nước cùng với hành lang pháp lý để bảo vệ nhà báo là điều kiện tiên quyết, góp phần quyết định đến phẩm chất nghề nghiệp nhà báo.

Thứ hai, các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị làm việc của nhà báo được đảm bảo đầy đủ, giúp nhà báo có đầy đủ công cụ để hoàn thành nhiệm vụ. Đây là những điều kiện thiết yếu để đảm bảo tiến độ và chất lượng công việc. Nhà báo cần phải có trụ sở làm việc đủ rộng với đầy đủ những thiết bị cơ bản: máy ảnh, máy tính, máy tính, ... Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, nhà báo cần được trang bị cả những phương tiện, thiết bị làm việc hiện đại để có thể cập nhật được các thông tin cũng như kịp thời thu thập đầy đủ thông tin.

Thứ ba, để thực hiện được mô hình này, cần phải có sự vào cuộc đồng thời của tất cả các cơ quan, cá nhân có liên quan. Những vấn đề nhà báo cần “vào cuộc” để phán ánh không phải chỉ thuộc một lĩnh vực mà thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Ở mỗi lĩnh vực, nhà báo lại cần có thêm những phẩm chất nghề nghiệp khác nhau. Chính vì thế, cần phải có sự nhập cuộc của nhiều cơ quan chức năng khác nhau để đảm bảo sự phát triển phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo.

Thứ tư, đổi mới nội dung chương trình đào tạo người làm báo và bồi dưỡng cán bộ báo chí. Tiếp tục chương trình đào tạo theo tín chỉ. Ngoài các môn cơ bản có tính chất bắt buộc; các môn cơ sở nên gồm các kiến thức xã hội nhân văn. Chú trọng giáo dục, rèn luyện đạo đức báo chí, pháp luật báo chí và nhất là đường lối cách mạng của Đảng, các chính sách nhà nước về báo chí. Tăng cường các môn chuyên ngành

có tính hướng nghiệp: Hướng các môn chuyên ngành truyền thống phát triển theo hướng hội tụ, đào tạo báo chí đa chiều. Xây dựng các môn mới để giảng dạy sinh viên tiếp cận với xu hướng làm báo đa phương tiện.

Về bồi dưỡng hàng năm về nghiệp vụ báo chí cho đội ngũ cán bộ, phóng viên báo chí: Thường xuyên tổ chức cho cán bộ, phóng viên quán triệt các nghị quyết của Đảng, chính sách Nhà nước về báo chí và quản lý báo chí. Chú trọng những nội dung mới về lý luận, kỹ năng, nghiệp vụ báo chí. Tổ chức các Hội thi về các thể loại báo chí theo các chuyên đề, với nhiều thể loại để chọn tài năng báo chí. Tổ chức thi nâng ngạch phóng viên, phóng viên chính, phóng viên cao cấp...;

Về nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên báo chí: Thường xuyên tổ chức cho giảng viên nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết của Đảng, các văn bản quan trọng của Đảng và Nhà nước về báo chí. Chú trọng những nội dung mới về lý luận, nghiệp vụ báo chí. Ngoài việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho các nhà báo, Học viện cần dành thời gian nhất định để nâng cao kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ giảng viên, khuyến khích các giảng viên tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn về nghiệp vụ báo chí để họ có kiến thức và kỹ năng tốt, tri thức phong phú, có các kỹ năng truyền thông đa phương tiện, sử dụng thành thạo truyền thông xã hội... Cần phối hợp tốt hơn giữa các cơ quan báo chí chủ lực với các Khoa báo chí để đào tạo, bồi dưỡng báo chí cho sát với thực tiễn nghề nghiệp, tránh lý luận chung chung... Tăng cường việc bồi dưỡng định kỳ và bồi dưỡng chuyên đề cho đội ngũ giảng viên theo nội dung, chương trình làm báo đa phương tiện hiện đại.

Về đổi mới phương pháp giảng dạy: Tăng cường thảo luận, làm việc theo nhóm, theo các chuyên đề hướng nghiệp. Về thực hành, mọi giáo viên, sinh viên khoa báo chí đều phải sử dụng công nghệ thuận thực với những kỹ năng như quay, chụp, dựng hình, lập biểu đồ, viết, tương tác trực tiếp; sử dụng truyền thông xã hội, biết thu thập, phân tích và trình bày dữ liệu, biết cách thức nghiên cứu công chúng; biết tác nghiệp xử lý văn bản; chụp, biên tập ảnh; biên tập video..., biết cách thức để chuyển nội dung về tòa soạn một cách an toàn và nhanh chóng.

Ngoài mời các chuyên gia về các lĩnh vực ở các cơ quan báo chí, nên chú ý

nâng cao chất lượng trong tổ chức cho sinh viên thực tế, thực tập tại các cơ quan báo chủ lực để tiếp cận với báo chí truyền thông đa phương tiện hiện đại.

Đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá qua các tác phẩm báo chí của sinh viên nhằm hướng nghiệp cho họ. Nâng cao ý thức và phương pháp tự học, tự nghiên cứu, rèn luyện lòng say mê nghề nghiệp, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật của sinh viên báo chí.

Thứ năm, đổi mới phương thức tổ chức quản lý báo chí. Để phù hợp với sự phát triển của BCTT thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0, cần phải đề ra các giải pháp khắc phục, như: 1) rà soát, đổi mới, hoàn thiện các văn bản của Nhà nước về tổ chức và hoạt động báo chí - truyền thông; 2) Đổi mới cơ chế, chính sách để các tổ chức, cơ quan nhà nước tăng cường quản lý và phối hợp hoạt động với BCTT; 3) Xây dựng quy định chặt chẽ, rõ ràng về trách nhiệm các cơ quan nhà nước phải cung cấp thông tin kịp thời cho BCTT và nghiêm túc tiếp nhận, xử lý và phản hồi cho BCTT, đồng thời tạo điều kiện cho nhà báo tác nghiệp; 4) Xây dựng cơ chế chính sách để báo chí khai thác, sử dụng mặt tích cực của mạng xã hội đi đôi với việc quản lý, xử lý việc lợi dụng mạng xã hội để tuyên truyền chống Đảng, Nhà nước, chế độ (Theo Luật An ninh mạng mới được thông qua); 5) Đổi mới nội dung, phương thức quản lý của Nhà nước đối với BCTT; 6) Tăng cường mở các lớp bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý BCTT, kiện toàn bộ phận truyền thông của cơ quan; 7) Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ BCTT kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, hệ thống kiến thức về chính trị, hành chính.

Cuối cùng, mỗi nhà báo cần phải phát huy tính chủ động, tích cực trong quá trình tự rèn luyện và phát triển phẩm chất nghề nghiệp của bản thân. Đây chính là yếu tố quyết định phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo ở mọi thời đại. Chỉ khi tự giác thực hiện và thực hiện bằng cả con tim, nhà báo mới có thể thực sự trở thành người có tâm và có tầm trong nghề nghiệp của mình.

5.2.4. Khuyến nghị nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay

5.2.4.1. Khuyến nghị với Đảng, Nhà nước, quản lý Nhà nước với báo chí

Trước hết, cần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước với báo chí. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với báo chí là nhân tố quan trọng thể hiện ở việc Đảng đề ra chiến lược, các định hướng về chính sách, chủ trương lớn phù hợp để phát triển báo chí; Đảng lãnh đạo báo chí bằng hành động gương mẫu của đảng viên trong các cơ quan báo chí. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ báo chí, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan báo chí. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống báo chí, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là việc bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan báo chí có phẩm chất và năng lực phù hợp. Đảng thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức báo chí.

Ngoài các nội dung trên, khuyến nghị Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, cả các doanh nghiệp cần chủ động thông tin cho báo chí và nhà báo một cách kịp thời và chính xác những vấn đề cần thiết nhằm bảo đảm quyền được thông tin và tiếp cận thông tin của nhân dân về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước và tình hình thế giới; phản bác thông tin sai trái, thù địch; giải thích, làm rõ những vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm về đối nội, đối ngoại, không để bị động đi sau thông tin của các lực lượng thù địch, đi sau mạng xã hội, góp phần tạo ra sự thống nhất nhận thức, tư tưởng trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

Kiến nghị Đảng, Nhà nước, Bộ thông tin và truyền thông chỉ đạo các cơ quan quản lý báo chí tổ chức lấy ý kiến rộng rãi, có thể tham khảo kinh nghiệm quốc tế để tổ chức thực hiện *Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí cho giai đoạn phát triển mới*. Coi đây như một đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, không chỉ giải quyết vấn đề tư tưởng mà cả những vấn đề chiến lược phát triển báo chí.

Đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở như một nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương. Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được đề ra trong Chỉ thị 07-CT/TW năm 2017 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới như: phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, kết hợp chặt chẽ các phương tiện truyền thông hiện đại với cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết chế văn hóa - thông tin ở cơ sở và chương trình nông thông mới; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại về viễn thông, truyền thông, đa phương tiện; thực hiện các kênh truyền hình thông theo chuyên đề cơ sở đa dạng, hấp dẫn, có sức thuyết phục, phù hợp trình độ; tăng cường tập trung chỉ đạo, rà soát, củng cố, tổ chức lại theo thẩm quyền nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở....

5.2.4.2. Khuyến nghị đối với Hội Nhà báo Việt Nam

Hội Nhà báo tham gia tích cực hơn nữa vào công tác chỉ đạo và quản lý báo chí theo *Quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo, Bộ Thông tin và Truyền thông và Hội Nhà báo*. Trong đó Hội Nhà báo thường xuyên chỉ đạo và quản lý các cấp hội, các cơ quan báo chí quản lý, giám sát để hội viên hành nghề đúng pháp luật...

Bên cạnh đó, Hội Nhà báo tiếp tục đẩy mạnh tổ chức học tập, xây dựng và thực hiện chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phù hợp với đặc điểm hoạt động, tình hình cụ thể của từng cơ sở, gắn với *Quy định về phẩm chất nghề nghiệp của người làm báo Việt Nam* và các chương trình hành động Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hội Nhà báo Việt Nam tiếp tục thực hiện kiểm tra định kỳ, sơ kết 6 tháng, tổng kết cả năm, phát hiện, nêu gương những cá nhân, tập thể hội viên, nhà báo điển hình học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cần phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về báo chí mở các lớp đào tạo, Hội thảo khoa học, tập huấn để bồi dưỡng, nâng cao trình độ nhận thức về chính trị, về đường lối chủ trương của Đảng, về chính sách và

pháp luật của Nhà nước, về phẩm chất nghề nghiệp và bảo vệ quyền lợi nhà báo và các hội viên.

Một trong những vấn đề cần lưu tâm là Hội Nhà báo Việt Nam phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra giám sát đối với các cơ quan báo chí nói chung và nhà báo nói riêng để kịp thời phát hiện sai phạm và có phương pháp xử lý sai phạm hợp lý.

5.2.4.3. Khuyến nghị đối với các cơ quan báo chí

Trước hết, các cơ quan báo chí cần nhận thức vai trò quan trọng của mình trong việc xây dựng và hoàn thiện bộ quy tắc phẩm chất nhà báo. Cùng với thực hiện *Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí đến năm 2025*, khuyến nghị mỗi cơ quan báo chí xây dựng, cụ thể hóa bản quy ước phẩm chất nghề nghiệp nhà báo, phù hợp với tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ, công chúng, phong cách, đặc trưng riêng... của mình. Đây là nơi giáo dục, động viên, nhắc nhở, xử lý kịp thời và hiệu quả những vi phạm phẩm chất nghề nghiệp nhà báo, cũng là nơi triển khai các quy định phẩm chất nghề nghiệp nhà báo thành những hành vi cụ thể.

Tiếp theo, mỗi cơ quan báo chí cần phối hợp với cơ sở **đào tạo, bồi dưỡng để** nâng cao nghiệp vụ nhà báo, bám sát với thực tiễn công việc của họ. Các cơ quan báo chí cần bồi dưỡng kiến thức về quản lý báo chí như: Quản trị báo chí, phát triển kinh tế báo chí – truyền thông, Quan hệ công chúng và báo chí. Xu thế đào tạo các nhà báo chuyên về phóng sự, điều tra, về môi trường, về pháp luật... cũng đặt ra với các tổ chức đào tạo báo chí cả trên thế giới và Việt Nam. Một số cơ quan báo chí rất cần có các khóa đào tạo, bồi dưỡng dành cho cấp quản lý về những nội dung.

Người đứng đầu cơ quan báo chí là tổng biên tập (đối với báo in, báo điện tử), là tổng giám đốc hoặc giám đốc (đối với báo nói, báo hình). Tổng biên tập thực sự trở thành linh hồn, người có vai trò quan trọng nhất trong việc luyện nghề và rèn nghề, là tấm gương để các nhà báo cấp dưới noi theo. Người lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan báo chí phải thực sự là người có nghề và hiểu

nghe, có tâm, có tầm, nhiệt huyết, say mê với công việc, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho cấp dưới của mình phát triển nhưng vừa nghiêm khắc với những sai lầm, khuyết điểm mà họ mắc phải. Tổng biên tập các báo có vai trò rất quan trọng trong tổ chức xây dựng “*Quy định phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo Việt Nam*”. Nhiệm vụ và quyền hạn của người đứng đầu cơ quan báo chí theo Điều 24 của *Luật báo chí* (2016): Chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản báo chí và trước pháp luật về mọi hoạt động của cơ quan báo chí trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của cơ quan báo chí. Phê duyệt kết cấu nội dung ấn phẩm; kênh, chương trình phát thanh, truyền hình; báo, chuyên trang của báo điện tử. Chỉ đạo thực hiện đúng tôn chỉ, Mục đích và các quy định ghi trong giấy phép. Quản lý nhân sự, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhà báo, phóng viên, nhân viên; quản lý tài sản, cơ sở vật chất của cơ quan báo chí. Vì thế, việc lựa chọn người đứng đầu và các nhà quản lý trong cơ quan báo chí rất quan trọng. Nhà báo Nguyễn Dân Quyền, tổng biên tập báo Cựu chiến binh Thành phố Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “*Việc bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan báo chí (tổng biên tập, tổng giám đốc, giám đốc), cơ quan chủ quản, các cơ quan xét duyệt-đồng bổ nhiệm phải làm thật chính xác*” [102]. Nếu người đứng đầu không có đủ đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị thì không thể lãnh đạo tòa soạn tốt được, càng không thể tuyển được một đội ngũ nhà báo giỏi. Đội ngũ cán bộ quản lý báo chí cũng phải là những người vừa có khả năng lãnh đạo, vừa có chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức tốt để cùng quán xuyến công việc của tòa soạn, đảm bảo chất lượng của các tác phẩm báo chí. Họ cũng phải là những tấm gương để đội ngũ nhà báo noi theo. Vì vậy, đây phải là những người biết nghĩ đến lợi ích của nhân dân, công chúng và đồng nghiệp. Nhà báo Đinh Thị Oanh nhấn mạnh cán bộ quản lý “*giao việc mà muốn đội ngũ CTV của mình lâu dài, thì mình phải đặt lợi ích của họ lên trên đầu*” [PVS16]. Đồng thời, người quản lý cũng phải biết tạo động lực, động viên, khuyến khích, tiếp thêm “lửa” để anh em hoàn thành nhiệm vụ. Để lựa chọn được người quản lý báo chí phù hợp

nhất, trước hết hệ thống văn bản pháp lý quy định về tiêu chuẩn, nghề nghiệp về tiêu chuẩn và quy trình bổ nhiệm phải rõ ràng. Theo đó, quy trình bổ nhiệm phải được tiến hành nghiêm túc, minh bạch. Đây không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan quản lý báo chí mà còn là trách nhiệm của mỗi người tham gia hoạt động trong hệ thống báo chí, công chúng và nhân dân.

Các cơ quan báo chí phải tạo môi trường lành mạnh cho báo chí hoạt động. Để tạo được môi trường lành mạnh cho nhà báo cần sự vào cuộc của các bên liên quan. Hiện nay, thể chế và các quy định với báo chí đã tạo hàng lang pháp lý khá tốt cho nhà báo. Vấn đề là nhà báo và các bên liên quan áp dụng thể chế đó ra sao. Việc quy định rõ chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của nhà báo là rất quan trọng, là nền tảng để nhà báo tác nghiệp. Các cơ quan báo chí cần tạo được môi trường làm việc công bằng, khách quan, khuyến khích sự phát triển của các nhà báo trong tác nghiệp. Theo đó, việc khen thưởng, động viên với những nhà báo có tâm, có tài phải kịp thời và công tác phê bình, khiển trách, xử phạt các nhà báo vi phạm phẩm chất nghề nghiệp nhà báo phải được thực hiện nghiêm khắc. Mặc dù hiện nay đã có những văn bản quy định về hàng lang bảo vệ nhà báo nhưng khi nhà báo bảo vệ lẽ phải, ai sẽ là người bảo vệ họ vẫn là một câu hỏi làm không ít nhà báo phải trăn trở. Vì thế, ngoài các văn bản quy định về quyền của nhà báo, việc ra đời chế tài đủ mạnh để xử lý những người cản trở các nhà báo chân chính khi tác nghiệp là rất cần thiết.

Một việc không kém phần quan trọng là chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo. Muốn vậy, các tổ chức này cần hoạch định kế hoạch và triển khai thực hiện thực hiện theo đúng lộ trình. Kế hoạch triển khai phải bám sát và cụ thể hóa từ kế hoạch của ngành, hướng đến đảm bảo các mục tiêu của đề án quy hoạch đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ. Nội dung triển khai phải phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của các nhà báo và thích hợp với tôn chỉ, mục đích của tờ báo. Mỗi cơ quan phải xác định rõ ràng được các mục tiêu, tiêu chí cụ thể quy định phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo, nhấn mạnh đặc thù của báo mình. Hội Nhà báo và các cơ quan báo chí cũng nên

thường xuyên nâng cao nhận thức của các nhà báo về vai trò quan trọng của việc tự nâng cao phẩm chất nghề nghiệp. Bên cạnh đó, các cơ quan cần phải có chính sách khuyến khích các nhà báo thực hiện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Các cơ quan báo chí nên thường xuyên tổ chức, thảo luận những điểm mới, những nội dung thường gặp, những lỗi dễ mắc phải trong quá trình tác nghiệp báo chí để cùng rút kinh nghiệm.

5.2.4.4. Khuyến nghị đối với các cơ sở đào tạo sinh viên báo chí

Các cơ sở đào tạo sinh viên báo chí cần không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo. Sinh viên báo chí không những phải được đào tạo bài bản về chuyên môn nghiệp vụ mà còn phải được giáo dục về phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp. Nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo cần phải được bổ sung, đổi mới kịp thời để tiến kịp với sự thay đổi và xu hướng phát triển của ngành báo chí và xã hội. Trang thiết bị và điều kiện học tập cho SV cũng phải được đầu tư. Sinh viên cần phải được học tập trong môi trường đa phương tiện thì tốt nghiệp mới có thể làm việc tốt với môi trường đó. Vì vậy, môi trường “tòa soạn hội tụ” trong đào tạo báo chí là không thể thiếu. Giảng viên cần giới thiệu và giúp SV làm quen với tất cả các loại hình báo chí (báo in, phát thanh, truyền hình, báo điện tử) và kỹ năng để làm việc với từng loại báo để không bị ngỡ ngàng khi thực tập tại các cơ quan báo chí.

Đặc biệt, các cơ sở đào tạo cần đổi mới và nghiêm khắc trong đánh giá quá trình học tập và rèn luyện sinh viên; trước hết là nghiêm khắc với chính bản thân mình là những người làm công tác đào tạo.. Mọi biểu hiện hạ thấp chuẩn mực hay dễ dãi trong đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên chính là dấu hiệu phá bỏ chuẩn mực phẩm chất nghề nghiệp từ chiếc nôi đào tạo nhà báo tương lai. Thực tế đã cho thấy những biểu hiện đau lòng chính từ cơ sở đào tạo nhà báo.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, ngày càng nhiều các cơ quan báo chí của nước ta có khả năng để mở các văn phòng thường trú ở nước ngoài, cần đến những nhà báo có khả năng làm việc trên phạm vi quốc tế. Vì thế, trong

quá trình đào tạo, các cơ sở đào tạo SV báo chí cần chú trọng trang bị cho họ những kỹ năng tác nghiệp báo chí hiện đại để có thể trực tiếp tác nghiệp ở nước ngoài. Theo đó, tin học và ngoại ngữ là hai yếu tố không thể thiếu. Các em không chỉ cần biết ngoại ngữ để giao tiếp thông thường mà phải sử dụng được trong quá trình tác nghiệp; mặt khác, kỹ năng ngoại ngữ cũng cần đặt ra cho việc tự học của sinh viên như một yêu cầu bắt buộc. Kỹ năng tin học cũng không chỉ là những kỹ năng thông thường mà SV phải sử dụng được công nghệ thông tin để khai thác, chắt lọc và xử lý thông tin để đưa vào tác phẩm báo chí một cách thiết thực.

Một vấn đề quan trọng là sinh viên cần phải được thực tập, thực tế ở các cơ quan báo chí để có những trải nghiệm nghề nghiệp thiết thực. Các cơ sở đào tạo sinh viên báo chí cần kết hợp chặt chẽ với các cơ sở sử dụng lao động để bám sát thực tiễn và cho sinh viên trải nghiệm. Hợp tác giữa nhà trường và các cơ sở sử dụng lao động là điều hết sức cần thiết. Khi được làm việc với những tình huống thực tiễn, sinh viên sẽ có cơ hội học hỏi, áp dụng những kiến thức đã được học trong nhà trường vào thực tiễn.

Trong bối cảnh hiện nay, khi thực hiện quy hoạch báo chí, các cơ quan báo chí sẽ thu hẹp và cơ hội việc làm không như trước, cần tập trung ổn định, thậm chí rút nhỏ quy mô đào tạo báo chí; thay vào đó đặc biệt tập trung nâng cao chất lượng đầu ra và đào tạo lại cho đội ngũ nhà báo đang hành nghề.

5.2.4.5. Khuyến nghị đối với nhà báo

Trước hết, mỗi nhà báo phải liên tục rèn luyện nâng cao phẩm chất nghề nghiệp của bản thân. Đây là một trong những giải pháp then chốt, quyết định phẩm chất nghề nghiệp của họ. Việc rèn luyện phải được thực hiện với một tinh thần bền bỉ, cầu tiến, có trách nhiệm cao với nhiệm vụ được giao để tìm hiểu, học hỏi, sưu tầm, nghiên cứu tư liệu, lăn xả vào thực tiễn. Theo nhà báo Phạm Ngọc Dương “*Rèn luyện đạo đức là quá trình tích lũy hằng ngày, hằng giờ, tích lũy vốn sống, tiếp xúc xã hội, nhà báo phải va chạm, thực địa, đi vào cuộc sống, hiểu được nỗi đau của từng số phận*” [PVS1]. Nhà báo Ngô Thanh Sơn

nhấn mạnh: “*nhà báo cần luôn luôn “đọc, tìm hiểu và lắng nghe và có sự nhạy cảm” để nắm bắt được các sự kiện, tìm ra các vấn đề và phản ánh chính xác*” [PVS3]. Quả thật, chỉ có trực tiếp trải nghiệm với cuộc sống của người dân, nhập cuộc và hóa thân, nhà báo mới có thể hiểu được tâm tư nguyện vọng của họ và phản ánh vào tác phẩm báo chí một cách khách quan, trung thực nhất.

Trong quá trình tác nghiệp nhà báo phải đứng trước rất nhiều vấn đề nhạy cảm nên họ phải rèn luyện, có kinh nghiệm để cân đối, hài hòa giữa lợi ích của cơ quan với lợi ích của tập thể, công chúng và đảm bảo tính chính xác, khách quan, công bằng khi phản ánh thông tin.

Đặc biệt, các nhà báo cần tích cực chia sẻ thông tin, kinh nghiệm để học hỏi và giúp nhau cùng tiến bộ. Việc chia sẻ thông tin này có thể là giữa thế hệ đi trước với thế hệ đi sau như nhà báo Đinh Thị Oanh nhấn mạnh cần khuyến khích các nhà báo “cội” cố vấn cho các nhà báo trẻ để giúp báo chí phát triển theo hướng hiện đại và nâng tầm chuyên môn của nền báo chí [PVS 16]. Thông tin cũng có thể được chia sẻ giữa các nhà báo cùng thế hệ, giữa thế hệ trẻ với các nhà báo có kinh nghiệm lâu năm. Mỗi nhà báo, ở một vị trí và thâm niên nhất định đều có những mặt tích cực và hạn chế. Vì thế, sự chia sẻ sẽ giúp cho mỗi nhà báo có thể nhìn nhận ra những ưu khuyết điểm của bản thân, từ đó có kế hoạch, phương pháp nâng cao phẩm chất nghề nghiệp của bản thân.

5.2.4.6. Khuyến nghị đối với công luận, độc giả

Trước hết, công luận và công chúng cần phải nhận thức được trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của mình để thể hiện vai trò của bản thân trong việc nâng cao phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo.

Tiếp theo, để có thể thực hiện vai trò theo dõi, giám sát hoạt động của nhà báo nhằm đưa ra những phản hồi kịp thời giúp nhà báo sửa chữa, công chúng cũng cần nắm vững các quy định liên quan đến hoạt động nghề nghiệp của nhà báo. Chỉ có nắm vững các quy định này, họ mới đánh giá được các nhà báo.

Đặc biệt, cung cấp các thông tin phản hồi của dư luận đúng lúc, đúng cách là hành động thiết thực để giúp các nhà báo tự nhìn nhận lại những ưu, khuyết điểm của bản thân. Ý kiến công luận, độc giả là một trong những thước đo quan trọng nhất để đánh giá chất lượng tác phẩm báo chí cũng như phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo.

Công chúng nào báo chí ấy. Chính công chúng luôn đặt ra những yêu cầu cao, đồng thời kiểm soát và giám sát chất lượng hoạt động của nhà báo.

Trong bối cảnh hiện nay, khi báo chí ngày càng hội nhập với xu thế quốc tế, các nhà báo cố gắng nâng cao năng lực để tiếp cận gần hơn với quốc tế thì không có lý do gì để công luận, độc giả đứng ngoài cuộc. Vì thế, công luận, độc giả cũng phải trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng cần thiết để có thể đưa ra những ý kiến nhìn nhận xác đáng của bản thân về tác phẩm báo chí và phẩm chất nghề nghiệp nhà báo.

Tóm lại, để thực nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo, cần sự chung tay, góp sức và thực hiện đồng bộ, nhất quán của tất cả các bên liên quan. Ví dụ, để thực hiện tốt và vận dụng linh hoạt các quy định về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo, Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Nhà báo ở các địa phương, các cơ quan quản lý báo chí, các cơ sở đào tạo báo chí, nhà báo... và tất cả những đối có liên quan cần nắm vững, thực hiện nghiêm túc và vận dụng linh hoạt các văn bản, chỉ thị liên quan đến nhà báo vào thực tiễn.

Tiểu kết chương 5

Như vậy, để nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo, việc thống nhất khung phẩm chất nghề nghiệp và mô hình phẩm chất nghề nghiệp nhà báo hiện nay là rất cần thiết. Dựa trên những nguyên tắc đảm bảo tính phù hợp thực tiễn Việt Nam và tiếp cận quốc tế, chúng tôi đã đề xuất khung phẩm chất nghề nghiệp và mô hình phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam. Đây là mô hình động và có tính tương thích cao, có thể áp dụng linh hoạt trong thực tiễn. Vì vậy, để có thể đạt được những yêu cầu của mô hình này, nhà báo cần nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và chuyên môn nghiệp vụ một cách hài hòa, nhất quán.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, xu hướng hội nhập và quốc tế hóa đã trở thành tất yếu, nhà báo Việt Nam đang dần vươn tầm để trở thành nhà báo quốc tế. Hồ Chí Minh - nhà báo vĩ đại của dân tộc ta cách đây rất nhiều năm đã trở thành một nhà báo vĩ đại của quốc tế, vang danh khắp năm châu bốn bể với những tác phẩm báo chí bất hủ. Chính vì vậy, tư tưởng của Người về báo chí đặc biệt thích hợp và được phát huy cao độ trong bối cảnh hiện nay. Mô hình phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam được đề xuất đảm bảo lấy tư tưởng của Người về báo chí làm kim chỉ nam, cụ thể hóa và cập nhật thêm những phẩm chất nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của thời đại mới, đặc biệt là những phẩm chất số hóa. Bên cạnh đó, mỗi cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan cần phải phát huy vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tự giám sát, giám sát, phản hồi để các nhà báo có thể kịp thời phát hiện ra ưu điểm để tiếp tục nâng cao, nhìn nhận ra nhược điểm để rút kinh nghiệm cho bản thân và đồng nghiệp.

KẾT LUẬN

1. Nghiên cứu về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo là một trong những vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm. Bên cạnh các thành tựu đạt được, những công trình nghiên cứu này cũng còn rất nhiều “*mảnh đất trống*” cần tiếp tục nghiên cứu. Ở những mức độ nhất định, các công trình nghiên cứu đã đề cập đến một vài khía cạnh nhỏ liên quan đến vấn đề nghiên cứu của chúng tôi. Nhưng qua tổng quan nghiên cứu vấn đề, chúng tôi khẳng định rằng xuất phát từ cách tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh để tìm hiểu phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay một cách hệ thống là hướng nghiên cứu mới, không trùng lặp với bất kỳ công trình nghiên cứu nào trước đó.

2. Phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo được thể hiện hài hòa và thống nhất qua phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức và phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ, thông qua nhận thức, thái độ và hành vi của mỗi nhà báo. Sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong tư tưởng về nhà báo của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.Lênin và Hồ Chủ tịch là nhà báo cách mạng. Phẩm chất cách mạng của họ chính là kim chỉ nam, nền tảng của mọi hoạt động trong khi tác nghiệp. Mục đích cao nhất của báo chí là phục vụ nhân dân, vì lợi ích của nhân dân. Đó là mạch tư duy có tính chất biện chứng trong kho tàng tư tưởng, lý luận chính trị mà các vị lãnh tụ - nhà báo vĩ đại đã để lại cho nhân loại.

3. Cả cuộc đời của Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng ngời về hoạt động báo chí cách mạng để cách nhà báo Việt Nam noi theo. Tuy không hệ thống thành hệ thống lý luận về báo chí và nhà báo nhưng những bài nói chuyện, bài viết, những lời dặn dò... của Người để lại là kho tàng vô giá về lý luận báo chí và nhà báo cho chúng ta. Từng câu, từng chữ trong di sản Người để lại đều nhắc nhở các nhà báo Việt Nam dù ở hoàn cảnh nào cũng phải chú ý trau dồi đạo đức cách mạng, tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, tích cực học hỏi, phát triển trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để làm chủ tác phẩm báo chí của mình. Trên cơ sở đó, nhà báo trở thành lực lượng xung kích, luôn luôn lắng nghe và trở thành tiếng nói, thể hiện tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Muốn vậy, nhà báo phải sống trong dân, hiểu, thông cảm và luôn luôn vì dân, vì nước.

4. Hòa chung với không khí của thế giới, Việt Nam cũng bước vào giai đoạn hiện đại, hội nhập và toàn cầu hóa. Sự chuyển mình mạnh mẽ của kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, giáo dục và mọi mặt của đời sống dưới tác động của cuộc cách mạng 4.0 đã làm thay đổi diện mạo, mang đến cơ hội và thách thức cho mọi lĩnh vực, trong đó có báo chí. Với sự phát triển nhanh, mạnh về cả số lượng và chất lượng, báo chí Việt Nam đã khẳng định được vị trí quan trọng trong tiến trình xây dựng và phát triển đất nước. Bên cạnh đó, báo chí nước ta cũng bộc lộ những hạn chế, khiếm khuyết, có phần lúng túng trước những sai phạm, thách thức của thời cuộc. Trong đó, việc đưa thông tin sai sự thật, gây hậu quả nghiêm trọng, đánh mất niềm tin của một bộ phận công chúng là điều đáng lo ngại nhất.

5. Để chèo chống con thuyền báo chí Việt Nam, nhà báo là đội ngũ quyết định sự thành bại. Với sự tăng trưởng nhanh và mạnh về số lượng cũng như chất lượng, đội ngũ nhà báo Việt Nam xứng đáng là những chiến sĩ trên mặt trận văn hóa, tư tưởng trong thời đại mới. Nghề báo là nghề vinh quang nhưng không ít gian nan, thử thách và nguy hiểm. Trước mọi cám dỗ, đa số họ vẫn giữ vững được phẩm chất của người cách mạng, với tâm trong sáng và cái đầu lạnh trong một trái tim nóng. Hằng ngày, hằng giờ, trên mọi miền Tổ quốc, không kể ngày đêm, họ lăn xả vào từng góc ngách, phản ánh chân thực cuộc sống của nhân dân Việt Nam một cách khách quan, chân thực. Họ luôn luôn làm tròn nhiệm vụ của mình dù khó khăn, vất vả. Nhân dân và công luận luôn dành cho họ những tình cảm ưu ái, là những người “*thư ký của thời đại*” trung thành, gan góc, bản lĩnh và nhiệt huyết nhất.

6. Trong vô vàn những tấm gương nhà báo, tuy không nhiều, nhưng một bộ phận nhà báo bị tha hóa, biến chất, vi phạm các quy định về phẩm chất nghề nghiệp. Điều đó gây ra hậu quả khôn lường và vô cùng nguy hiểm không chỉ với cá nhân nhà báo, đội ngũ nhà báo Việt Nam nói riêng, báo chí Việt Nam nói chung mà còn cả với tiến trình phát triển của đất nước. Chính vì thế, mặc dù chỉ là “*con sâu làm giàu nồi canh*” nhưng những hạn chế, khuyết điểm đó cần được giải quyết triệt để, tận gốc để mang lại bức tranh tươi sáng của nền báo chí cách mạng nước ta. Sự suy giảm, tha hóa, biến chất của nhà báo được thể hiện trên những khía cạnh và mức độ khác nhau.

Đó có thể là những nhận thức chưa đầy đủ, thậm chí nhận thức sai lệch của họ về những phẩm chất nghề nghiệp bản thân cần có. Đó cũng có thể là thái độ không hợp tác, không nghiêm túc thực hiện những quy ước về phẩm chất nghề nghiệp mặc dù nhà báo nắm vững. Cao hơn nữa nó là những thủ đoạn tinh vi trong quá trình bị cám dỗ, sa vào những lợi ích cá nhân trước mắt mà quên mất lợi ích của tập thể, của quốc gia, dân tộc, thậm chí “*tự chuyển biến*” tới thái cực trái chiều. Những con số về xử phạt báo chí trong 10 năm trở lại đây là những hồi chuông cảnh tỉnh, báo động cho sự xuống cấp về phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo nước ta.

7. Bức tranh phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo Việt Nam qua khảo sát tiếp cận từ quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh cho thấy những vùng sáng vẫn chiếm ưu thế hơn những vùng tối. Điều đó cho phép chúng ta tin tưởng về một tương lai với đội ngũ nhà báo Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại và sánh ngang tầm quốc tế. Tuy vậy, chúng ta cũng cần đặc biệt chú ý những mặt còn hạn chế, khiếm khuyết, thậm chí tha hóa biến chất của nhà báo. Tất cả các lực lượng trong xã hội, đặc biệt là bản thân các nhà báo phải chung tay, chủ động, tích cực trong việc đẩy lùi những khuyết điểm này. Việc đẩy lùi các khuyết điểm không phải là công việc ngày một ngày hai và có thể dễ dàng thành công mà là một quá trình lâu dài, bền bỉ và kiên trì. Quá trình đẩy lùi những khiếm khuyết này chắc chắn sẽ gặp phải không ít các khó khăn từ thù trong, giặc ngoài và cả những giây phút ngại khó, ngại khổ, bị cám dỗ bởi những lợi ích vật chất trước mắt của các nhà báo. Vì thế, để có thể thành công, việc tu dưỡng, rèn luyện và khắc phục khuyết điểm, sai lầm và hạn chế phải được thực hiện dưới ánh sáng lý luận và thực tiễn vững chắc.

8. Xuất phát từ quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo và thực trạng nhà báo Việt Nam hiện nay, quy chiếu để tìm ra những yêu cầu đối với nhà báo Việt Nam đương đại, mô hình động về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam do luận án đề xuất được các chuyên gia đánh giá là có tính khả thi. Với các thành tố nhận thức, thái độ, hành vi gắn kết vào từng nhóm phẩm chất (phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ), mô hình này được triển khai dựa trên khung phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam được chúng

tôi phác thảo. Quá trình rèn luyện của nhà báo ở từng thành tố nhận thức, thái độ, hành vi trong mỗi tiểu nhóm phẩm chất nghề nghiệp và giữa các nhóm phẩm chất nghề nghiệp có tác động biện chứng. Sự gắn kết chặt chẽ buộc nhà báo phải rèn luyện được hài hòa tất cả các phẩm chất thì mới có thể có phẩm chất nghề nghiệp tốt. Kết quả tất yếu của việc rèn luyện này là những tác phẩm báo chí có chất lượng. Từ việc tiếp thu và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà báo, tính cốt lõi của mô hình phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay được đề xuất trong luận án là sự kết hợp hài hòa, nhuần nhuyễn cao độ giữa tính truyền thống và tính hiện đại của một nhà báo. Phát huy truyền thống nhà báo cách mạng Việt Nam trong bối cảnh hiện đại là một bài toán không hề đơn giản. Điều đó đòi hỏi nhà báo vừa phải có tâm, vừa phải có tầm. Nhưng cái tâm và cái tầm trong thời đại mới lại yêu cầu họ phải cố gắng rất nhiều để vượt qua mọi thách thức và rào cản vô cùng tinh vi trong thế giới phẳng hiện nay. Có thể nói rằng, lựa chọn và vững tin với nghề báo trong thời hiện đại đã là một sự dũng cảm đối với các nhà báo. Tiếp tục bước đi và đến cuối con đường vinh quang là một điều vô cùng đáng quý.

9. Ngoài việc đề xuất mô hình phẩm chất nghề nghiệp nhà báo như một sự tiếp nối, phát triển và tổng kết những yêu cầu nhà báo Việt Nam đương đại cần có để làm nền tảng lý luận, chúng tôi đặc biệt lưu ý tính đoàn kết, chung tay, vào cuộc của tất cả các bên có liên quan trong quá trình rèn luyện, nâng cao phẩm chất nghề nghiệp của nhà báo Việt Nam. Sự nhất quán, tạo điều kiện, nghiêm khắc của các cơ quan quản lý sẽ đồng thời tạo ra hành lang pháp lý tốt cho nhà báo và cũng là nơi cầm cân nảy mực giúp họ nhận ra sai á, khuyết điểm để sửa chữa. Sự tích cực, chủ động của bản thân mỗi nhà báo sẽ là yếu tố quyết định hiệu quả việc nâng cao phẩm chất nghề nghiệp của họ quyết liệt hơn. Niềm tin tưởng, yêu mến của quần chúng nhân dân, của công luận sẽ là những động lực quý báu nhất, tạo ra sức mạnh vô giá để các nhà báo vững tin bước tiếp trên con đường đầy chông gai của mình.

10. Trong khuôn khổ của một luận án, dù mong muốn có thể giải quyết nhiều vấn đề nhưng chúng tôi vẫn phải tập trung vào mục tiêu chính được đặt ra đó là nghiên cứu thực trạng phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam - tiếp cận từ quan điểm tư

tưởng Hồ Chí Minh. Còn nhiều hướng nghiên cứu khả thi tiếp theo có thể tiếp tục nghiên cứu về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam trong khuôn khổ thời gian rộng rãi hơn như: nghiên cứu từng nhóm thành tố của phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam - tiếp cận từ quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh (nghiên cứu và đề xuất quy định về phẩm chất chính trị, chuyên môn nghiệp vụ của nhà báo Việt Nam - tiếp cận từ quan điểm Hồ Chí Minh...); nghiên cứu về các yếu tố tác động đến phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam; nghiên cứu về các điều kiện đảm bảo phát triển phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam; nghiên cứu về các tiêu chí đánh giá phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam.../.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Thùy Vân Anh (2013), Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp cận từ góc độ pháp luật báo chí và đạo đức nhà báo hiện nay, *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông*
2. Nguyễn Thùy Vân Anh (2016), *Năm vững các yếu tố khách quan tác động để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng Báo chí truyền thông ở Việt Nam hiện nay*. Hội thảo Quốc gia Đào tạo Báo chí
3. Nguyễn Thùy Vân Anh (2016), *Quan điểm của Đảng về phát triển Báo chí qua 30 năm*. Hội thảo Quốc gia Hội thảo báo chí qua 30 năm đổi mới - những vấn đề lý luận và thực tiễn
4. Nguyễn Thùy Vân Anh (2016), Quan điểm Hồ Chí Minh về phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ nhà báo, *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông*
5. Nguyễn Thùy Vân Anh (2018), Một số giải pháp nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay, *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông*
6. Nguyễn Thùy Vân Anh (2019);

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Ngọc Ánh (2016), “Luong Khắc Ninh chủ bút tờ báo kinh tế đầu tiên ở nước ta”, *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông* (6), tr. 86-87, HN.
2. Ban Bí thư Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (2008), “Chỉ thị 25-CT/TW về tăng cường công tác xây dựng Đảng trong các cơ quan báo chí”, <http://hethongphapluatvietnam.net/chi-thi-25-ct-tw-nam-2008-tang-cuong-cong-tac-xay-dung-dang-trong-co-quan-bao-chi-do-ban-bi-thu-ban-hanh.html>.
3. Ban cơ yếu CP (2014), Nghiên cứu lịch sử của các quy tắc đạo đức từ góc nhìn tổng thể cho ba lĩnh vực (máy tính, y học và báo chí), năm 2014, <https://securitydaily.net/dao-duc-nghe-nghiep-trong-dam-bao-an-toan-thong-tin/>
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (2007), “Nghị quyết số 16-NQ/TW về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới”, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-quyet-16-NQ-TW-nam-2007-cong-tac-tu-tuong-ly-luan-bao-chi-truoc-yeu-cau-148447.aspx>.
5. Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (2016), “Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-04-NQ-TW-xay-dung-Dang-ngan-chan-suy-thoai-tu-tuong-chinh-tri-dao-duc-loi-song-2016-332531.aspx>.
6. Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (2017), “Chỉ thị của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới”, <http://moj.gov.vn/qt/cacchuyenmuc/daihoidaibieu/Pages/van-ban-cua-dang-cap-tren.aspx?ItemID=29>.
7. Lê Thanh Bình (2016), *Nhà báo quốc tế: phẩm chất nghề nghiệp, đạo đức, chính trị, văn hóa*, website <http://lib.ussh.vnu.edu.vn/jspui/bitstream/123456789/1784/1/7.pdf>.

8. Trường Chinh (1970), *Hồ Chí Minh - Lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam*, Nxb Sự thật, HN.
9. Hoàng Đình Cúc (2012), “Sứ mệnh của báo chí cách mạng Việt Nam và vấn đề nâng cao đạo đức nhà báo”, *Tạp chí Triết học* 5 (552), tr.23 - 29, HN.
10. Hoàng Đình Cúc (chủ biên), Nguyễn Văn Phúc, Nguyễn Văn Dũng, Đinh Thị Thúy Hằng, Trần Bá Dung, Hoàng Anh, Nguyễn Thị Trường Giang, Đào Tuấn Anh, Hoàng Anh Tuấn (2013), *Đạo đức nghề báo những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, HN.
11. Hoàng Đình Cúc, Đức Dũng (2007), *Những vấn đề của báo chí hiện đại*, Nxb Lý luận chính trị, HN.
12. Phạm Hải Chung (2015), *Nhà báo điều tra*, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
13. Phạm Hải Chung, Bùi Thu Hương (chủ biên), Bùi Tuấn Anh, Phạm Thu Huyền, Vũ Trang Anh, Lương Tiến Hiệp (2016), *Truyền thông xã hội*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
14. Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, IX, X, XI, XII, Nxb Chính trị quốc gia, HN.
15. Đảng cộng sản Việt Nam (2007), “Nghị quyết số 6/NQ-TW, ngày 1/8/2007 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới” <http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/tu-lieu-ve-dang/sach-chinh-tri/doc-022020174200156.html>.
16. Diễn đàn các nhà báo môi trường Việt Nam (2015), *Nhà báo môi trường thời toàn cầu hoa*, HN, Lưu hành nội bộ.
17. Đinh Xuân Dũng (2006), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức*, Nxb Giáo dục, HN.
18. Trần Tiến Duẩn (2006), *Nghề báo nguy hiểm*, Nxb Thông tấn, HN.
19. Nguyễn Văn Dũng (2001), “Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí” in trong *Tuyển tập các bài báo khoa học 10 năm (1991 - 2000)*, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Phân viện Báo chí và Tuyên truyền (2001), Nxb Chính trị Quốc gia, HN.

20. Nguyễn Văn Dũng, Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Oanh biên soạn) (2002), *Mười bí quyết kỹ năng nghề báo*, Nxb Lao động, HN
21. Nguyễn Văn Dũng (2004), *Báo chí với trẻ em*, Nxb Lao động, HN.
22. Nguyễn Văn Dũng (2012), “Báo chí và trách nhiệm chính trị của người đứng đầu cơ quan báo chí”, *Tạp chí Lý luận Chính trị* (10), tr.70 - 74. HN
23. Nguyễn Văn Dũng (2018), *Cơ sở lý luận báo chí*, Nxb Thông tin & Truyền thông, HN.
24. Nguyễn Văn Dũng (chủ biên), Đỗ Thị Thu Hằng, Hà Huy Phương, Trần Thị Vân Anh (2017), *Báo chí - truyền thông những điểm nhìn thực tiễn*, tập 3, Nxb ĐH Quốc gia HN, HN.
25. Nguyễn Văn Dũng (2019); Về đối tượng nghiên cứu của báo chí học; tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông; số 9/2019.
26. Nguyễn Văn Dũng (2011); Báo chí và dư luận xã hội; Nxb Lao động; HN.
27. Nguyễn Văn Dũng (2015); Báo chí về chiến tranh – từ góc nhìn chính trị và văn hóa; tạp chí Lý luận Chính trị; 6/2015.
28. Nguyễn Văn Dũng (2018); Tìm kiếm mô hình truyền thông chính sách công cho Việt Nam; tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông; 11/2017.
29. Nguyễn Văn Dũng (chủ biên), Phan Xuân Sơn, Đỗ Thị Thu Hằng, Hồ Bất Khuất, Nguyễn Thị Trường Giang, Nguyễn Ngọc Oanh, Đinh Thị Thu Hằng (2017), *Báo chí giám sát, phản biện xã hội ở Việt Nam*, Nxb ĐH Quốc gia HN, HN.
30. Hà Minh Đức (2000), *Sự nghiệp báo chí và văn học của Hồ Chí Minh*, Nxb Giáo dục, HN.
31. Hà Minh Đức (2000), *Cơ sở lý luận báo chí, đặc tính chung và phong cách*, Nxb. ĐH Quốc gia HN.
32. Hà Minh Đức (2010), *C.Mác Ph.ăngghen VI.Lênin với báo chí*, Nxb Chính trị Quốc gia, HN.
33. Nguyễn Thị Trường Giang (2010), *Đạo đức nghề nghiệp của nhà báo Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Truyền thông đại chúng, Học viện báo chí và Tuyên truyền, HN.

34. Nguyễn Thị Trường Giang (2011), *Đạo đức nghề nghiệp của nhà báo*, Nxb Chính trị - Hành chính, HN.
35. Thúy Hà (2017), “Xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực báo chí”, <http://baochinhphu.vn/Hoat-dong-Bo-nganh/Xu-ly-nghiem-cac-vi-pham-trong-linh-vuc-bao-chi/311391.vgp>.
36. Vương Hà, Trần Duy Phương (2014), “Đạo đức của nhà báo trong việc bảo vệ người chống tiêu cực”, *Tạp chí Nghề báo* (129), tr.26 - 27, HN.
37. Đinh Thị Thúy Hằng (2008), *Báo chí thế giới xu hướng và phát triển*, Nxb Thông tấn, HN.
38. Đỗ Thị Thu Hằng (2015), *Giáo trình báo chí điều tra*, Nxb Lý luận Chính trị, HN.
39. Đỗ Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Thanh Thủy (2015), “Tác nghiệp báo chí điều tra: Thực trạng và vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Người làm báo* (7), tr.57 - 69, HN.
40. Nguyễn Đức Hạnh (2010), “Kế thừa di sản tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong xây dựng đạo đức người làm báo Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông* (5), tr.13 -17, HN.
41. Nguyễn Đức Hạnh (2016), “Bàn thêm về đạo đức nghề nghiệp báo chí”, *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông* (10), tr.24 - 28, HN.
42. Đức Hiền (2015), *Nhà báo điều tra*, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh
43. Vũ Văn Hiền (2018), Trọng trách của báo chí và truyền thông Việt Nam trong tình hình mới, <http://hdll.vn/vi/nghien-cuutr.trao-doi/trong-trach-cua-bao-chi-va-truyen-thong-viet-nam-trong-tinh-hinh-moi.html>
44. Vũ Văn Hiền “Tin đồn, tâm lý đám đông và vai trò nhà báo”, *Tạp chí Người làm báo* (6), tr.56- 8; (2017), HN.
45. Đỗ Thị Phương Hoa (2015), “Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng đội ngũ nhà giáo”, *Tạp chí Dạy và học ngày nay* (12), tr.11 - 13, HN.
46. Phạm Ngọc Hòa (2015), “Đạo đức nghề nghiệp của nhà báo viết về chiến tranh”, *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông* (8), tr.43 - 45, HN.

47. Hội nhà báo Việt Nam (1998), Hội nghị “*Trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo*”, HN.
48. Hội Nhà báo Việt Nam (2008), Hội thảo “*Người làm báo Việt Nam học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, HN
49. Hội Nhà báo Việt Nam (2017), Hội nghị “*Học tập, quán triệt, thực hiện mười điều quy định đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam và tập huấn công tác kiểm tra 2017*” (tổ chức vào 21/4/2017), Đà Lạt, Lâm Đồng
50. Hội Nhà báo Việt Nam (2018), Hội thảo “*Cảm nang vàng*” trong tác nghiệp báo chí, HN
51. Hội Nhà báo Việt Nam, Trường ĐH KHXH và Nhân văn (2013) *Văn hóa truyền thông trong thời kỳ hội nhập*, Nxb Thông tin và Truyền thông, HN.
52. Đỗ Quang Hưng (2001), *Thêm những hiểu biết về Hồ Chí Minh*, Nxb Lao động, tr 83, HN.
53. Phạm Thành Hưng (2007), *Thuật ngữ báo chí - truyền thông*, Nxb ĐH Quốc Gia, HN.
54. Đinh Văn Hường (2004), *Tổ chức và hoạt động của tòa soạn*, Nxb ĐH Quốc Gia HN, HN.
55. Nguyễn Thị Thu Hương (2015), “Ngôn ngữ trả lời phỏng vấn báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Người làm báo* (10), tr.4-5, HN.
56. Nguyễn Thanh Huyền (2016), “Quyền tiếp cận thông tin của nhà báo Việt Nam trong kỷ nguyên kỹ thuật số và hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông* (1), tr.53 - 57, HN.
57. Trương Thị Kiên (2015), “Giá trị sử dụng của báo chí”, *Tạp chí Người làm báo* (7), tr.66 - 58, HN.
58. Nguyễn Thế Kỳ (2016), “Phát triển báo chí nước ta trước yêu cầu đổi mới”, *Tạp chí Người làm báo* (23), tr.102 - 104, HN.
59. V.I.Lênin (1994), *Nói về sách và báo*, Nxb Sách giáo khoa Mác - Lênin, 1994.

60. V.I.Lênin (2005), V.I.Lênin toàn tập, tập 1- 35, Nxb Hành chính Quốc gia, Hà Nội.
61. V.I.Lênin (2005), V.I.Lênin toàn tập, tập 36, Nxb Hành chính Quốc gia, Hà Nội.
62. Nguyễn Văn Linh (1987), Bài nói chuyện với văn nghệ sĩ, *Báo Văn nghệ số 42 ngày 17/10/1987*, HN.
63. Phong Linh (2008), “Nhà báo làm theo gương Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật* (288), tr.16 - 19, HN.
64. Hồ Quang Lợi (2017), “Rèn luyện phẩm chất, năng lực của đội ngũ người làm báo Việt Nam trong tình hình mới”, *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông* (6), tr.19 - 24, HN.
65. Nguyễn Thành Lợi (2014), *Tác nghiệp báo chí trong môi trường truyền thông hiện đại*, Nxb Thông tin và Truyền thông, HN.
66. Nguyễn Bá Long (2009), “Suy ngẫm từ bài nói chuyện của Hồ Chí Minh tại Đại hội lần thứ II, Hội nhà báo Việt Nam”, *Tạp chí dạy và học ngày nay* (6), tr.4 - 5, HN.
67. Luật Báo chí (2016), HN
68. Nguyễn Đình Lương (1993), *Nghề báo nói*, Nxb Văn hóa - Thông tin, HN.
69. Nguyễn Xuân Lương (2017), “Hồ Chí Minh Hồ trong tâm hồn của nhà báo Lưu Quý Kỳ”, *Tạp chí Người làm báo* (3), tr.12 - 14, HN.
70. Nguyễn Xuân Lương (2017), “Tô Hoài làm báo ở chiến khu Việt Bắc”, *Tạp chí Người làm báo* (8), tr.11 - 12, HN.
71. Trần Hữu Lượng (2014), “Đào tạo nhà báo đa năng cho truyền thông đa phương tiện” *Tạp chí Quản lý nhà nước* (221), tr.74-78, HN.
72. Các Mác, Ph.Ăngghen (1987), *Toàn tập* tập 1, Nxb Sự thật, HN.
73. Các Mác, Ph.Ăngghen (1987), *Toàn tập* tập 4, Nxb Sự thật, HN.
74. Các Mác, Ph.Ăngghen (1987), *Toàn tập* tập 6, Nxb Sự thật, HN.
75. Các Mác, Ph.Ăngghen (1987), *Toàn tập* tập 14, Nxb Sự thật, HN.
76. Các Mác, Ph.Ăngghen (1987), *Toàn tập* tập 21, Nxb Sự thật, HN.

77. Các Mác, Ph.Ăngghen (1987), *Toàn tập* tập 35, Nxb Sự thật, HN.
78. Các Mác, Ph.Ăngghen (1987), *Toàn tập* tập 37, Nxb Sự thật, HN.
79. Bình Minh (2017), “Số liệu thống kê mới nhất về lĩnh vực thông tin và truyền thông tính đến tháng 6/2017”, <http://infonet.vn/so-lieu-thong-ke-moi-nhat-ve-linh-vuc-tttt-tinh-den-thang-6/2017-post232004.info>.
80. Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, HN.
81. Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, HN.
82. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc Gia, HN.
83. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị Quốc Gia, HN.
84. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị Quốc Gia, HN.
85. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị Quốc Gia, HN.
86. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị Quốc Gia, HN.
87. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị Quốc Gia, HN.
88. Hồ Chí Minh (2004), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia, HN.
89. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị Quốc Gia, HN.
90. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị Quốc Gia, HN.
91. Hoài Nam (2014), “Nhà báo trong kỷ nguyên số cần cái đầu tỉnh táo”, *Tạp chí Nghệ báo* (129), tr.410 - 41, HN.
92. Lê Thị Nhã (2016), *Lao động nhà báo*, Nxb Lý luận Chính trị, HN.
93. Phạm Bá Nhiều (2015), “Sáng danh những nhà báo đi trọn đời với nghề báo từ tuổi thanh xuân”, *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông* (6), tr.83 - 85, HN.
94. Nhung Phương Nhung (2017), “Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của báo chí cách mạng trong công cuộc đổi mới hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh* (2), tr.87 -91, HN.
95. Đỗ Chí Nghĩa (2014), *Nhà báo và sáng tạo báo chí trong tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Thông tin và Truyền thông, HN.
96. Nguyễn Ngọc Oanh (2014), *Nhà báo với trẻ em kiến thức và kỹ năng*, Sách chuyên khảo, Nxb Thông tấn, TP. Hồ Chí Minh.

97. Phân viện Báo chí và Tuyên truyền (2007), Hội thảo khoa học “Phẩm chất nghề nghiệp báo chí” do Bộ Thông tin - Truyền thông tổ chức (ngày 3, 4 tháng 12 năm 2007) trong khuôn khổ dự án SIDA do Thụy Điển tài trợ, HN
98. Hoàng Phê (2006), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
99. Nguyễn Thành Phong (2011), “Cạnh tranh truyền thông và phẩm chất chuyên nghiệp của nhà báo”, *Tạp chí Lao động và Xã hội* (410), tr.21- 23, HN.
100. Phùng Hữu Phú (2003), *Nâng cao phẩm chất chính trị cho đội ngũ những người làm báo HN*, Đề tài cấp Bộ, Ban Tuyên giáo Thành ủy HN, HN.
101. Hà Huy Phượng (2015), “Học Hồ Chí Minh Hồ làm báo chuyên nghiệp”, *Tạp chí Lý luận và truyền thông* (5), tr.26 - 29, HN.
102. Phan Quang (2015), “Nghĩ về bản lĩnh báo chí Việt Nam và người làm báo Việt Nam”, *Tạp chí Người làm báo* (7), tr.66-68, HN.
103. Phan Quang (2017), “Đổi mới và đạo đức nghề báo”, *Tạp chí Người làm báo* (295+396), tr.12 - 14, HN.
104. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2016), “Luật báo Chí”, http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&mode=detail&document_id=184567.
105. Nguyễn Dân Quyền, “Nguyên nhân dẫn đến việc vi phạm đạo đức của người làm báo” và biện pháp khắc phục”, http://www.cuuchienbinhhtphcm.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=3798:ta-am-o-c-ngh-nghip-ca-ngi-lam-bao-trong-giai-on-hin-nay&catid=66:thong-tin-tong-hop&Itemid=129
106. Hồng Sâm (2017), “Nhà báo phải khách quan tôn trọng sự thật”, *Tạp chí Người làm báo* (9), tr.18 - 19, HN.
107. Kiều Mai Sơn (2017), “Nhà báo Đố Đức Dục với báo chí cách mạng Việt Nam”, *Tạp chí Người làm báo* (4), tr.13 - 15, HN.
108. Phan Xuân Sơn, Nguyễn Văn Dũng (2015), “Mấy vấn đề về báo chí phản biện xã hội”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (12), tr.85 -90, HN.
109. Tấn Đỗ Đình Tấn (2016), *Báo chí lương tâm*, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.

110. Phan Tất (2016), “Phẩm chất nhà báo hiện đại”, <http://nguoilambao.vn/pham-chat-nha-bao-hien-dai-n2629.html>.
111. Tạ Ngọc Tấn (1995), *Hồ Chí Minh về vấn đề báo chí*, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Phân viện Báo chí và Tuyên truyền, HN.
112. Tạ Ngọc Tấn (2001), “Vai trò xã hội và trách nhiệm của báo chí trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, in trong *Tuyển tập các bài báo khoa học 10 năm (1991 - 2000)*, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Phân viện Báo chí và Tuyên truyền (2001), Nxb Chính trị Quốc gia, HN.
113. Tạ Ngọc Tấn (2002), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí*, Kỷ yếu đề tài cấp Bộ 2001 - 2002, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, HN.
114. Tạ Ngọc Tấn (chủ biên) (2002), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất của nhà báo*, Phân viện Báo chí và Tuyên truyền, HN.
115. Tạ Ngọc Tấn (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí*, Tổng quan đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, HN.
116. Tạ Ngọc Tấn (chủ biên) (2007), Trịnh Đình Thắng, Đinh Thế Huynh, Lê Mạnh Bình (2007), *Cơ sở lý luận báo chí*, Nxb Lý luận Chính trị, HN.
117. Tạ Ngọc Tấn (2008), “Người làm báo Việt Nam học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh một cách thiết thực”, *Tạp chí Bảo hộ lao động* (6), tr.8 - 10, HN.
118. Tạ Ngọc Tấn (2017), “Trường Chinh nhà báo dùng bút làm đòn xoay chế độ”, *Tạp chí Người làm báo* (6), tr. 36 - 39, HN.
119. Hữu Thọ (2005), *Mắt sáng long trong bút sắc*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.65-66
120. Hữu Thọ (2008), “Sự trung thực và đúng mực của ngòi bút”, *Tạp chí Tuyên giáo* (6), HN.
121. Trần Thông (2016), “Nhà báo vĩ đại và đặc biệt - Hồ Chí Minh”, *Báo Thanh niên* (23), tr.2-3, HN.
122. Nguyễn An Tiêm (2015), “Một số yêu cầu đối với người làm báo”, *Tạp chí Người làm báo* (10), tr.50-52, HN.

123. Phạm Thị Thanh Tịnh (2017), “Đào tạo nhà báo mobile - yêu cầu từ thực tiễn”, *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông* (8), tr.50 - 53, HN.
124. Từ điển Oxford
125. Hoàng Anh Tuấn (2014), “Nâng cao đạo đức nhà báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam* (6), tr.10 - 19, HN.
126. Thiện Văn (2017), “Công phu nghề báo”, *Tạp chí Người làm báo* (6), tr.60 - 61, HN.
127. Bùi Thị Vân (2016), “Những yêu cầu với đội ngũ nhà báo đối ngoại trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Thông tin đối ngoại* (6), tr.31 - 35, HN.
128. Huỳnh Xuyên Việt (2014), “Hồ Chí Minh Hồ một nhà báo xuất chúng”, *Tạp chí Nghề báo* (128), tr.6 -7, HN.
129. Nguyễn Xuyên (2009), “Những luận điểm của Lênin về báo chí cách mạng”, *Tạp chí Dạy và học ngày nay* (6), tr.6 - 8, HN.
130. Vũ Thị Kim Yến (2015), Chủ tịch Hồ Chí Minh trong trái tim các nhà báo nước ngoài”, *Tạp chí đối ngoại* (6), tr.3 - 6, HN.

Sách dịch

131. A.A.Chertuchonui (Phạm Thảo, Huyền Nhung - dịch 2004), *Báo chí điều tra*, Nxb Thông tấn, HN.
132. E.P.Prôkhôrôp (Đào Tấn Anh, Đới Thị Kim Thoa - dịch 2004) *Cơ sở lý luận của báo chí*, tập 2, Nxb Thông tấn, HN.
133. E.P.Prôkhôrôp (Đào Tấn Anh, Đới Thị Kim Thoa - dịch 2004), *Cơ sở lý luận báo chí, tập 1*, Nxb Thông tấn, HN
134. G.V Ladutina (Hoàng Anh - dịch 2004), *Những vấn đề cơ bản của đạo đức nghề nghiệp nhà báo*”, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội
135. G.V Lazutina (2001) (Đào Tấn Anh, Hồ Quốc Vĩ, Lê Xuân Tiêm - dịch 2003), *Cơ sở hoạt động sáng tạo của nhà báo*, Nxb Thông tấn, Hà Nội.

136. Helena Thorfinn (dịch - 2003), *Truyền thông, phẩm chất nghề nghiệp với trẻ em*, Nxb Chính trị Quốc gia, HN.

137. Peter Eng, Jeff Hodson (Vũ Hồng Liên - dịch) (2007), *Tường thuật và viết tin - Sổ tay những điều cơ bản*, Nxb. Thông tấn, HN

138. Sostak.MT (Lê Tâm Hằng, Ngữ Phan - dịch 2004), *Phóng sự: Tính chuyên nghiệp và đạo đức*, Nxb Thông tấn, HN.

139. The Missouri Group (Trần Đức Tài, Lê Thanh Nhân, Từ Lê Tâm, Phạm Duy Phúc, Triệu Thanh Lê - dịch (tái bản 2014)), *Nhà báo hiện đại*, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.

140. V.V.Vôrôsilôp (Lê Tâm Hằng, Trần Phú Thuyết - dịch 2004), *Nghiệp vụ báo chí lý luận và thực tiễn*, Nxb Thông tấn, HN.

141. Vôtxkhôngbôinhikôp và Iyrive (1991) (Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Hoàng Anh - biên dịch 1998), *Nhà báo bí quyết kỹ năng - nghề nghiệp (kinh nghiệm nghề nghiệp của báo chí phương Tây)*, Nxb Lao động, HN.

Tiếng Anh

142. “Social media changing the role of the journalist”, https://www.hioa.no/eng/node_2273/Social-media-changing-role-of-the-journalist.

143. Aidan White (2017), “The 5 Principles of Ethical Journalism”, <http://ethicaljournalismnetwork.org/who-we-are/5-principles-of-journalism>.

144. Boeyink, David E (1994), How effective are codes of ethics? A look at three newsrooms, *Journalism Quarterly*, 71, page 893 - 904.

145. Corsini Raymond J. (1999), *The dictionary of Psychology*, Ann Arbor, Mt, tr. 796

146. Dan Reading (2011), “The overlooked importance of professional journalism”, <https://www.smashingmagazine.com/2011/01/we-can-do-better-the-overlooked-importance-of-professional-journalism/>.

147. David Brewer (2012), “Five qualities editors seek in journalists”, <http://ijnet.org/en/blog/five-qualities-editors-seek-journalists>.

148. David H. Wever, G. Cleveland Wilhoit (1991), *The American journalist a portrait of US News people and their work*, Indiana University Press, USA.

149. David H. Wever, G. Cleveland Wilhoit (1996), *American journalist in the 1990s*, Routledge Publisher, London, USA..

150. David H. Wever, Rannal a. Beam, Bonne (2006), *The American journalist in the 21st century*, Routledge publisher, USA.

151. David Pritchard, Madelyn Peroni Morgan (1989), "Impact of ethics codes on judgments by journalist: a natural experiment, *Journalism Quarterly*, 66, pages 934 - 941.

152. David Pritchard, Madelyn Peroni Morgan (1989), "Impact of ethics codes of judgments by journalist: a natural experiment, *Journalism Quarterly*, 66, pages 934 - 941; Апресян Р Г (1998), Гуссейнов А.А Апресян Р Г. Этика (Phẩm chất nhà báo), Из.московского университета

153. Fred Brown (1987), *Journalism Ethics: A casebook of professional conduct for news media*, Marion Street Press, Portland, USA.

154. Friend, Cecilia and Jane Singer (2007), *Online Journalism Ethics: Traditions and Transitions*. Routledge, London, England.

155. Friend, Cecilia, Jne Singer (2007), *Online Journalism Ethics: Traditions and Transitions*, Routledge, London, England.

156. Gina Barton (2002), "What is a journalist", https://www.spj.org/quill_issue.asp?ref=306.

157. Hiệp hội các nhà báo chuyên nghiệp, Liên đoàn các nhà báo quốc tế và Trung tâm truyền thông kỹ thuật số của Hiệp hội truyền thông và báo chí của USC Annenberg, bài viết *Ethics In Journalism* (Đạo đức nhà báo), <http://www.journalismdegree.com/ethics/>

158. Howard Finberg (2014), "Journalism needs the right skills to survive, <https://www.poynter.org/news/journalism-needs-right-skills-survive/>

159. Howard Owens (2008), "Six roles, or job duties, of modern journalism", <http://howardowens.com/six-roles-or-job-duties-modern-journalism/>.

160. J.P.Chaplin, *Dictionary of psychology*, tr.686
161. Jacob Metcalf (2014), “Ethics codes: history, context and challenges”, <http://bdes.datasociety.net/council-output/ethics-codes-history-context-and-challenges/>.
162. Janet Mulroney Clark (2017), “The qualities of a good newspaper journalist” đăng trên <http://work.chron.com/qualities-good-newspaper-journalist-22454.html>
163. Jonathan Peters, Edson c.Tando, Jr, “People who aren’t really pepporters at all, who have no professional qualifications”: defining a journalist and deciding who may claim the privileges”, N.Y.U journal of legislation and public policy, pages 33-63.
164. Journalist (2017), <https://www.merriam-webster.com/dictionary/journalist>.
165. Kettle Academy (2016), “The importance of being an ethical journalist”, https://www.kettlemag.co.uk/article/importance-being-ethical-journalist_.
166. Michael Kunczik (2010), “Freedom of the press - where to draw the line”, <http://www.fes.de/fulltext/iez/00710a.htm>.
167. Neil Thurman, Alessio Cornia, and Jessica Kunert (2016), “Journalists in the UK”, <http://reutersinstitute.politics.ox.ac.uk/sites/default/files/research/files/Journalists%2520in%2520the%2520UK.pdf>.
168. Sachaffer James, Mc Cutcheon Randall, T.Stofer Kathryn (1975), *Journalism matters*, National Textbook Company, USA.
169. Society of Professional journalists (2017), “Code of ethics, <https://www.spj.org/pdf/spj-code-of-ethics.pdf>.
170. Stephen J.A. Ward (2017), “Digital media ethics”, <https://ethics.journalism.wisc.edu/resources/digital-media-ethics/>.
171. Tilina Laitila (1995), “Journalistic Codes of Ethics in Europe”, *European Journal of Communication* (10), page 527 - 544.

172. Ward, Stephen J. A (2010), “Ethics for the New Mainstream” n *The New Journalist: Roles, Skills, and Critical Thinking*, eds. Paul Benedetti, Tim Currie and Kim Kierans, pp. 313-326. Toronto: Emond Montgomery Publications.

173. website http://ethicnet.uta.fi/codes_by_country

Tiếng Pháp

174. “The journalist as a committed observer” (2017), <https://www.americanpressinstitute.org/journalism-essentials/what-is-journalism/journalist-committed-observer>

175. Benoît Grevisse (2016), *Déontologie du journalisme: Enjeux éthiques et identifiés professionnelles*, DE BOECK UNIVERSITE, France.

176. Éric Rohde (2013), *L'éthique du journalism*, Presses Universitaires de France, France.

177. Gérard Spitéri (2004), *Le journaliste et ses pouvoirs*, Presses Universitaires de France, Fenace.

178. Gille Feyel (2003), “Aux origines de l'éthique des journalistes: Théophraste Renaudot et ses premiers discours éditoriaux (1631-1633)”, *Le Temps des medias* (1), pages 175 - 189

179. Jean - Marie Charon (2003), L'éthique des journalistes au xxe siècle. De la responsabilité devant les pairs aux devoirs à l'égard du public, *Le Temps des medias* (1), pages 200-201.

180. Marc-François Bernier (2004), *Ethique et déontologie du journalism*, Presses Université Laval, Québec, France.

181. Marie-Louise Andersson (1992), The meaning of work and job *đăng trê*n *Tap chí International Journal of value-based management*, tháng 12/1992, Vol.5, Issue 1, tr.89-106

182. Martine D'Amours (2014), *La qualité d'emploi des travailleurs indépendants qualifiés: Traducteurs, journalistes et avocats*, Presses de l'Université du Québec, Québec, France.

183. McGraw-Hill Education (2011) *Journalism matters* (Các vấn đề về báo chí), Ntc: journalism today, <http://www.journalismdegree.com/ethics/>

184. Pierre Sormany (1990), *Le métier de journaliste*, Boréal, Boréal, France.

Tiếng Nga

185. Авраамов Д.С (1991), *Профессиональная этика журналиста. Парадоксы развития, поиски, перспективы* (Quá trình hình thành, phát triển và định hướng tương lai), Из.московского университета.

186. Апресян Р Г (1998), *Гуссейнов А.А Апресян Р Г. Этика* (Phẩm chất nhà báo), Nxb Изд. Университета философии РАН.

187. *Кодекс этических норм Общества профессиональных журналистов* (1996), <http://presscouncil.ru/index.php/teoriya-i-praktika/dokumenty/> 1901-khôngdeks-eticheskikh-norm-obshchestva-professionalnykh-zhurnalistov.

188. Лазутина Г.В, (2000), *ПРОФЕССИОНАЛЬНАЯ ЭТИКА ЖУРНАЛИСТА* (Đạo đức nghề nghiệp nhà báo). М.: Аспект Пресс.

PHỤ LỤC**Phụ lục 1. Bộ công cụ khảo sát****1.1. Phiếu hỏi****HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA BÁO CHÍ***Hà Nội, tháng 1 năm 2017***PHIẾU TRỪNG CẦU Ý KIẾN**

Để giúp cho việc nghiên cứu, tìm ra những giải pháp nhằm nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay, xin Anh/Chị hãy cho biết ý kiến và suy nghĩ của mình thông qua việc trả lời những câu hỏi dưới đây.

Trước khi điền vào các thông tin trả lời câu hỏi, xin Anh/chị đọc kỹ phần câu hỏi và phần chỉ dẫn (trong ngoặc đơn) và các phương án trả lời của từng câu, giúp chúng tôi có được thông tin khách quan về vấn đề cần tìm hiểu. Chúng tôi xin cam đoan những thông tin mà Anh/Chị cung cấp chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

Xin trân trọng cảm ơn sự cộng tác của Anh/Chị!

1. Xin Anh/Chị cho biết giới tính?

(Hãy đánh dấu X chỉ vào một ô)

(1) Nam

(2) Nữ

2. Năm nay, Anh/Chị bao nhiêu tuổi?

(Xin điền số tuổi vào ô)

Tuổi

3. Xin Anh/Chị cho biết trình độ đào tạo báo chí cao nhất của bản thân?

(Chỉ đánh dấu X vào một ô)

(1) Chưa qua đào tạo báo chí

(2) Đã qua một khóa huấn luyện báo chí

(3) Trung cấp báo chí

(4) Cao đẳng báo chí

(5) Đại học báo chí

(6) Thạc sỹ báo chí

(7) Tiên sỹ báo chí

4. Xin Anh/Chị cho biết mình có được đào tạo đúng vị trí công việc đang làm không?

(Đánh dấu X chỉ vào 1 ô)

(1) Có

(2) Không

5. Xin Anh/Chị cho biết trình độ lý luận chính trị của bản thân?

(Đánh dấu X chỉ vào một ô)

(1) Sơ cấp

(3) Cử nhân

(2) Trung cấp

(4) Cao cấp

6. Xin Anh/Chị cho biết thâm niên công tác với tư cách là nhà báo?

(Xin hãy điền số thâm niên công tác)

Năm

Tháng

7. Hiện nay, Anh/Chị đang là:

(Đánh dấu X chỉ vào những ô phù hợp)

(1) Quản lý

(5) Công tác tại Trung

(2) Nhân viên

ương

(3) Cấp ủy viên

(6) Công tác tại địa

(4) Đảng viên

phương

8. Cơ quan Anh/Chị đang làm hiện có bao nhiêu nhà báo?

(Hãy viết số nhà báo vào ô)

--

Nhà báo

9. Theo Anh/Chị, số lượng nhà báo trong cơ quan Anh/chị là nhiều hay ít?

(Hãy đánh dấu X chỉ vào một ô)

Nhiều Vừa đủ Ít

10. Anh/Chị đánh giá các biểu hiện sau đây của Anh/Chị trong quá trình tác nghiệp ở mức độ nào?

(Xin khoanh tròn vào chỉ 1 mức tương ứng với mỗi biểu hiện, 1 là thấp nhất, 5 là cao nhất)

Các biểu hiện	Mức độ biểu hiện
1. Tôi luôn luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước	1 2 3 4 5
2. Tôi luôn luôn tuyên truyền, giúp đỡ người khác thực hiện đúng các quy định của pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước	1 2 3 4 5
3. Tôi tham gia đầy đủ các khóa học chính trị do cơ quan tổ chức	1 2 3 4 5
4. Tôi chủ động tìm kiếm và đăng ký thêm các khóa học chính trị để nâng cao hiểu biết của bản thân	1 2 3 4 5
5. Tôi hiểu rõ về chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lấy đó làm nền tảng trong các hoạt động chính trị của mình	1 2 3 4 5
6. Tôi luôn đặt lợi ích của quốc gia, cộng đồng và tập thể lên trên lợi ích cá nhân	1 2 3 4 5
7. Tôi sẵn sàng đấu tranh chống lại cái sai, bảo vệ cái đúng	1 2 3 4 5
8. Tôi không sợ bị trả thù khi lên tiếng bảo vệ lẽ phải	1 2 3 4 5
9. Tôi luôn luôn chống lại những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”	1 2 3 4 5
10. Tôi luôn luôn tự giác tự phê bình và phê bình	1 2 3 4 5

11. Nếu được cử ra nước ngoài học tập nâng cao trình độ, tôi sẽ trở về phục vụ đất nước	1 2 3 4 5
12. Tôi luôn luôn có ý thức giữ gìn bản sắc và truyền thống dân tộc	

11. Anh/Chị có tin vào chúa, phật, thánh thần, con người chết đi linh hồn vẫn tồn tại hay không? (Hãy đánh dấu vào chỉ một ô

- (1) Tin (4) Khó trả lời
 (2) Không tin (5) Không biết
 (3) Bán tín bán nghi

12. Anh/Chị tự đánh giá mức độ đáp ứng của bản thân về những kiến thức dưới đây như thế nào trong quá trình tác nghiệp? (Đánh dấu X vào chỉ mỗi phương án cho mỗi nội dung)

Kiến thức	Đáp ứng rất tốt	Đáp ứng tốt	Đáp ứng một phần	Chưa đáp ứng	Khó trả lời
1. Kiến thức tổng hợp về lý luận chính trị					
2. Kiến thức tổng hợp về kinh tế					
3. Kiến thức tổng hợp về văn hóa					
4. Kiến thức tổng hợp về xã hội					
5. Kiến thức tổng hợp về y tế					
6. Kiến thức tổng hợp về giáo dục, an sinh xã hội					
7. Kiến thức tổng hợp về ngoại giao					

8. Kiến thức tổng hợp về an ninh, quốc phòng					
--	--	--	--	--	--

13. Xin cho biết mức độ hiểu biết của Anh/Chị về những vấn đề dưới đây như thế nào?

(Đánh dấu X vào chỉ mỗi phương án cho mỗi nội dung)

Vấn đề	Hiểu rất rõ	Hiểu rõ	Chỉ hiểu phần nào	Chưa hiểu	Khó trả lời
1. Kiến thức tổng hợp về lý luận chính trị					
2. Luật báo chí					
3. Các quy định về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo trên thế giới					
4. Các quy định về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo ở Việt Nam					
5. Các quy định về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh					
6. Vị thế xã hội của nghề báo					
7. Vị thế xã hội của nhà báo					
8. Quy luật báo chí truyền thông					
9. Các chức năng của báo chí truyền thông					

14. Xin Anh/Chị tự đánh giá thế nào về mức độ biểu hiện của bản thân đối với các công việc sau trong khi tác nghiệp?

(Hãy khoanh tròn vào chỉ 1 mức độ biểu hiện cho mỗi công việc, 1 là thấp nhất, 5 là cao nhất)

Các công việc	Mức độ biểu hiện
---------------	------------------

1) Tôi có thể sử dụng thành thạo tin học và không cần nhờ đến sự giúp đỡ của người khác trong khi tác nghiệp	1 2 3 4 5
2) Tôi có thể sử dụng tốt một ngoại ngữ trong tác nghiệp để phỏng vấn	1 2 3 4 5
3) Tôi có thể sử dụng tốt một ngoại ngữ trong tác nghiệp để thu thập thông tin viết bài	1 2 3 4 5
4) Tôi có thể sử dụng tốt một ngoại ngữ trong tác nghiệp vừa để phỏng vấn vừa để thu thập thông tin viết bài	1 2 3 4 5
5) Tôi có thể sử dụng nhiều hơn hai ngoại ngữ, trong đó có một ngoại ngữ thành thạo	1 2 3 4 5
6) Tôi có thể tự xử lý các tình huống phát sinh trong khi tác nghiệp	1 2 3 4 5
7) Tôi có thể chịu được áp lực công việc cao mà không phàn nàn	1 2 3 4 5
8) Tôi có thể tự mình phát hiện được các vấn đề mới trong thực tiễn	1 2 3 4 5
9) Tôi luôn luôn hoàn thành đúng hạn và có chất lượng các nhiệm vụ được giao	
10) Tôi có thể thuyết phục công chúng để họ có những hiểu biết về một vấn đề cụ thể	1 2 3 4 5
11) Tôi có thể làm việc với hầu hết các nhóm xã hội đặc biệt như: trẻ khuyết tật, người mắc tệ nạn xã hội...	1 2 3 4 5
12) Tôi có khả năng diễn đạt đầy đủ ý nghĩa và nội dung của vấn đề cần phản ánh trong bài viết	1 2 3 4 5
13) Tôi có thể nói và diễn thuyết trước đám đông tốt	1 2 3 4 5

14) Tôi cảm thấy yêu thích và say mê khi làm nghề báo	1 2 3 4 5
15) Tôi có thể sử dụng nhiều kỹ năng khác nhau trong khi làm báo	

15. Anh/Chị nhận thấy những biểu hiện sau đây ở đồng nghiệp được xếp vào mức độ nào?

(Hãy đánh dấu X chỉ vào một ô tương ứng với mỗi biểu hiện)

Biểu hiện	Hiểu rất rõ	Hiểu rõ	Chỉ hiểu phần nào	Chưa hiểu	Khó trả lời
1) Kiến thức tổng hợp về lý luận chính trị					
2) Thực hiện đúng pháp luật					
3) Cung cấp thông tin khách quan trung thực					
4) Có niềm say mê khi tác nghiệp					
5) Dũng cảm nhận khuyết điểm và sửa chữa					
6) Lắng nghe ý kiến của công luận					
7) Dũng cảm bảo vệ lẽ phải, phê phán cái xấu					
8) Thể hiện quan điểm và bảo vệ quan điểm đúng của bản thân trước lãnh đạo và đồng nghiệp					

16. Anh/Chị đánh giá như thế nào về mức độ phổ biến của những biểu

hiện dưới đây ở các nhà báo Việt Nam hiện nay?

(Hãy đánh dấu X vào chỉ một phương án trong mỗi biểu hiện)

Biểu hiện	Rất phổ biến	Phổ biến	Chỉ tồn tại trong một bộ phận	Không phổ biến	Không có
1) Phai nhạt lý tưởng cách mạng, lý tưởng XHCM					
2) Lười học hỏi					
3) “Dĩ hoà vi quý” trong đấu tranh phê bình					
4) Cơ hội, a dua, xu nịnh					
5) Ích kỷ, vụ lợi, cá nhân chủ nghĩa					
6) Nói không đi đôi với làm					
7) Ghen ghét, đố kỵ với người hơn mình					
8) Dối trá, “bệnh thành tích”					
9) Bè phái, cục bộ					
10) Chạy chức, chạy quyền					
11) Viết bài theo lợi nhuận kinh tế					
12) Xào tin, đạo bài					
13) Đăng tin đăng bài giật gân câu khách					
14) Không tôn trọng tự do ngôn luận, tự do báo chí					

17. Xin Anh/Chị cho biết mức độ yêu thích nghề nghiệp dưới đây của

Anh/Chị?*(Hãy đánh dấu X vào chỉ một ô cho mỗi nghề)*

	Yêu thích	Bình thường	Không yêu thích
1) Công an			
2) Bộ đội			
3) Giáo viên			
4) Nhà báo			
5) Hồ Chí Minh sĩ			
6) Công nhân			
7) Nông dân			
8) Kỹ sư			
9) Họa sĩ			
10) Doanh nhân			
11) Nghiên cứu viên			
12) Lập trình viên			
13) Kiến trúc sư			

18. Những nhân tố nào dưới đây từng tác động tiêu cực trong quá trình tác nghiệp của Anh/Chị? (Đánh dấu X vào những ô phù hợp)

Nhân tố	Tác động
1) Sự khuyến khích phóng viên tham gia các hoạt động kinh doanh	
2) Thu nhập phóng viên không cao	
3) Các báo chạy theo lợi nhuận bất chấp đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	
4) Sự phát triển của internet, kỹ thuật số, mạng xã hội	

5)	Sự suy thoái về kinh tế của báo chí truyền thống (báo in...)	
6)	Nhu cầu thông tin, giải trí văn hóa ngày một dễ dãi	
7)	Tham vọng (chạy theo tiền và quyền)	
8)	Các giá trị “Chân - thiện - mỹ” trong xã hội đang bị đảo lộn	
9)	Công tác đào tạo và trau dồi đạo đức cho phóng viên còn bỏ ngõ	
10)	Hành lang pháp lý để bảo vệ nhà báo	
11)	Nhu cầu về vật chất khiến các Anh/Chị nhận phong bì trong quá trình tác nghiệp để đưa thông tin không đúng sự thật	
12)	Khác (ghi rõ).....	

19. Xin Anh/Chị cho biết mức độ ảnh hưởng của các yếu tố sau trong quá trình tác nghiệp của mình?

(Khoanh tròn vào chỉ một mức độ cho mỗi yếu tố ảnh hưởng, 1 là thấp nhất, 5 là cao nhất)

Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng
1) Ý kiến của công chúng	1 2 3 4 5
2) Thông tin từ các phương tiện truyền thông	1 2 3 4 5
3) Ý kiến chỉ đạo của cấp trên	1 2 3 4 5
4) Những lợi ích sẽ mang lại cho Tổ quốc, đất nước	1 2 3 4 5
5) Ý kiến của đồng nghiệp	1 2 3 4 5
6) Những vấn đề mang tính toàn cầu	1 2 3 4 5
7) Ảnh hưởng đến cơ quan công tác của Anh/Chị	1 2 3 4 5
8) Ảnh hưởng đối với nhân vật được đề cập đến trong tác phẩm báo chí của Anh/Chị	1 2 3 4 5
9) Tính xác thực của nguồn tin	1 2 3 4 5

20. Anh/Chị hãy chọn 5 phẩm chất và xếp theo thứ tự từ 1 đến 5 (5 là quan trọng nhất) các phẩm chất mà Anh/Chị cho là cần thiết nhất đối với nhà

báo Việt Nam trong thời gian tới?

Phẩm chất	Mức độ quan trọng
1) Trung thành với chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	
2) Thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước	
3) Coi trọng lợi ích quốc gia, cộng đồng, tập thể	
4) Bản lĩnh chính trị vững vàng	
5) Tấn công quyết liệt với những luận điệu sai trái, thù địch	
6) Dũng cảm, sẵn sàng đấu tranh chống cái sai, bảo vệ cái đúng	
7) Chống lại những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của bản thân	
8) Phê và tự phê bình	
9) Có trình độ lý luận chính trị vững, có khả năng thuyết phục quần chúng	
10) Khác (ghi rõ).....	

21. Anh/Chị hãy chọn 5 phẩm chất và xếp theo thứ tự từ 1 đến 5 (5 là quan trọng nhất) trong những kỹ năng nghề nghiệp sau đây mà Anh/Chị cho là cần thiết nhất đối với nhà báo Việt Nam trong thời gian tới.

Phẩm chất	Mức độ quan trọng
1) Tư duy độc lập, sáng tạo	
2) Am hiểu sâu sắc về mặt lý luận	
3) Trình độ nghiệp vụ chuyên môn giỏi	
4) Trình độ ngoại ngữ	
5) Trình độ tin học	

6)	Kỹ năng làm việc nhóm	
7)	Kỹ năng điều tra	
8)	Nhạy cảm chính trị	
9)	Khả năng dự báo, định hướng dư luận xã hội	
10)	Kỹ năng điều tra	
11)	Kỹ năng viết	
12)	Kỹ năng diễn thuyết, thuyết trình	
13)	Kỹ năng giao tiếp, ứng xử	
14)	Khác (ghi rõ).....	

22. Anh/Chị hãy chọn 5 phẩm chất và xếp theo thứ tự từ 1 đến 5 (5 là quan trọng nhất) trong những kỹ năng nghề nghiệp sau đây mà Anh/Chị cho là cần thiết nhất đối với nhà báo Việt Nam trong thời gian tới.

Phẩm chất	
1)	Gắn bó với quần chúng, nhân dân
2)	Có tinh thần phê bình và tự phê bình
3)	Rèn luyện, học tập suốt đời
4)	Gương mẫu về đạo đức, lối sống
5)	Phản ánh chân thực, khách quan
6)	Nói đi đôi với làm
7)	Gan dạ, dũng cảm, bản lĩnh
8)	Thẳng thắn
9)	Không tham nhũng
10)	Khác (ghi rõ).....

Một lần nữa xin cảm ơn sự cộng tác của Anh/Chị!

1.2. Nội dung phỏng vấn nhà báo

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ HÀNH CHÍNH QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

MẪU BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU

Họ và tên người trả lời phỏng vấn:

Chức vụ:

Thời gian phỏng vấn:

Đề tài: Phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay - tiếp cận từ quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh

(1) Nhận xét của Ông/Bà về những ưu và nhược điểm của báo chí Việt Nam hiện nay?

(2) Ông/Bà đánh giá thế nào về vai trò của nhà báo đối với nền báo chí Việt Nam hiện nay?

(3) Ý kiến của Ông/Bà về chất lượng đội ngũ nhà báo Việt Nam hiện nay?

(4) Theo Ông/Bà, nhà báo Việt Nam hiện nay cần có những phẩm chất nghề nghiệp nào? Trong đó, phẩm chất nào là quan trọng nhất?

(5) Ông/Bà có đề xuất gì để nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo hiện nay?

(6) Ngoài những vấn đề trên, xin Ông/Bà chia sẻ thêm về vấn đề phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay không?

Phụ lục 2. Kết quả xử lý phiếu hỏi**2.1. Tổng hợp kết quả xử lý phiếu hỏi theo bảng hỏi****KẾT QUẢ XỬ LÝ PHIẾU HỎI****23. Xin Anh/Chị cho biết giới tính?**

(1) Nam 31.3.

(2) Nữ 68.8

24. Năm nay, Anh/Chị bao nhiêu tuổi?

Tuổi từ 24 đến 60, nhiều nhất là tuổi từ 30 đến 40. Trung bình độ tuổi là từ 33 đến 34, gần 34 tuổi.

25. Xin Anh/Chị cho biết trình độ đào tạo báo chí cao nhất của bản thân?

(8) Chưa qua đào tạo báo chí	3.1
(9) Đã qua một khóa huấn luyện báo chí	6.3
(10) Trung cấp báo chí	
(11) Cao đẳng báo chí	
(12) Đại học báo chí	50.0
(13) Thạc sỹ báo chí	37.5
(14) Tiến sỹ báo chí	3.1

26. Xin Anh/Chị cho biết mình có được đào tạo đúng vị trí công việc đang làm không?

(3) Có 84.4

(4) Không 15.5

27. Xin Anh/Chị cho biết trình độ lý luận chính trị của bản thân?*(Đánh dấu X chỉ vào một ô)*

Trình độ lý luận chính trị	Phần trăm
(5) Sơ cấp	15.6
(6) Trung cấp	62.5
(7) Cử nhân	6.3
(8) Cao cấp	15.6

28. Xin Anh/Chị cho biết thâm niên công tác với tư cách là nhà báo?

Số năm	Phần trăm
1	9.4
2	9.4
4	3.1
Số năm	Phần trăm
5	18.8
6	3.1
7	3.1
8	3.1

9	3.1
10	12.5
12	6.3
13	6.3
18	9.4
27	3.1
30	3.1
38	3.1
4 tháng	3.1

29. Hiện nay, Anh/Chị đang là:

Chức vụ	Phần trăm
Quản lý	9.4
Nhân viên	43.8
Cấp ủy viên	3.1
Đảng viên	15.6
Công tác tại trung ương	25.0
Công tác tại địa phương	3.1

30. Cơ quan Anh/Chị đang làm hiện có bao nhiêu nhà báo?

Số nhà báo	Phần trăm
0	6.3
1	6.0
1	.3
5	3.1
7	3.1
10	3.1
16	6.3
20	3.1

Số nhà báo	Phần trăm
50	3.1
80	3.1
86	3.1
100	3.1
150	6.3
170	3.1
180	3.1
200	6.3

25	12.5	600	3.1
28	3.1	2000	3.1
30	6.3	3500	3.1
40	3.1	5000	3.1
Tổng số	100.0		

31. Theo Anh/Chị, số lượng nhà báo trong cơ quan Anh/chị là nhiều hay ít?

Nhieu	25.0
Vua du	59.4
It	15.6

32. Anh/Chị đánh giá các biểu hiện sau đây của Anh/Chị trong quá trình tác nghiệp ở mức độ nào?

Cac biểu hiện	Mức độ biểu hiện					Mean
	1	2	3	4	5	
1. Tôi luôn luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước	6.3		12.5	21.9	54.9	4.28
2. Tôi luôn luôn tuyên truyền, giúp đỡ người khác thực hiện đúng các quy định của pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước	9.4	6.3	28.1	28.1	28.1	3.59
3. Tôi tham gia đầy đủ các khóa học chính trị do cơ quan tổ chức	3.1	6.3	21.9	18.8	50.0	4.06
4. Tôi chủ động tìm kiếm và đăng ký thêm các khóa học chính trị để nâng cao hiểu biết của bản thân	15.6	15.6	49.6	21.9	6.3	2.88

5. Tôi hiểu rõ về chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lấy đó làm nền tảng trong các hoạt động chính trị của mình		18.8	28.1	28.1	25.0	3.59
6. Tôi luôn đặt lợi ích của quốc gia, cộng đồng và tập thể lên trên lợi ích cá nhân		6.3	21.9	40.6	31.3	3.97
7. Tôi sẵn sàng đấu tranh chống lại cái sai, bảo vệ cái đúng		6.3	34.4	37.5	21.9	3.75
8. Tôi không sợ bị trả thù khi lên tiếng bảo vệ lẽ phải		12.5	40.6	31.3	15.6	3.50
9. Tôi luôn luôn chống lại những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”		9.4	31.3	34.4	25.0	3.75
10. Tôi luôn luôn tự giác tự phê bình và phê bình		12.5	31.3	40.6	15.6	3.59
11. Nếu được cử ra nước ngoài học tập nâng cao trình độ, tôi sẽ trở về phục vụ đất nước	3.1		21.9	31.3	43.8	4.13
12. Tôi luôn luôn có ý thức giữ gìn bản sắc và truyền thống dân tộc	3.1	3.1	18.8	21.9	53.1	4.19

33. Anh/Chị có tin vào chúa, phật, thánh thần, con người chết đi linh hồn vẫn tồn tại hay không? (Hãy đánh dấu vào chỉ một ô)

(6) Tin	37.5
(7) Không tin	9.4
(8) Bán tín bán nghi	15.6
(9) Khó trả lời	34.4
(10) Không biết	3.1

34. Anh/Chị tự đánh giá mức độ đáp ứng của bản thân về những kiến thức dưới đây như thế nào trong quá trình tác nghiệp?

Kiến thức	Đáp ứng rất tốt	Đáp ứng tốt	Đáp ứng một phần	Chưa đáp ứng	Mean
1. Kiến thức tổng hợp về lý luận chính trị	12.5	40.6	46.9		2.34
2. Kiến thức tổng hợp về kinh tế	3.1	21.9	68.8	6.3	2.78
3. Kiến thức tổng hợp về văn hóa	12.5	59.4	28.1		2.16
4. Kiến thức tổng hợp về xã hội	15.6	68.8	12.5	3.1	2.03
5. Kiến thức tổng hợp về y tế	3.1	15.6	71.9	9.4	2.88
6. Kiến thức tổng hợp về giáo dục, an sinh xã hội	9.4	50.0	37.5	3.1	2.34
7. Kiến thức tổng hợp về ngoại giao	3.1	31.3	59.4	6.3	2.69
8. Kiến thức tổng hợp về an ninh, quốc phòng	12.5	28.1	50.0	9.4	2.56

35. Xin cho biết mức độ hiểu biết của Anh/Chị về những vấn đề dưới đây như thế nào?

Vấn đề	Hiểu rất rõ	Hiểu rõ	Chỉ hiểu một phần nào	Chưa hiểu	Khó trả lời
1 Kiến thức tổng hợp về lý luận chính trị	6.3	43.8	50.0		2.44
2 Luật báo chí	3.1	65.6	31.3		2.28
3 Các quy định về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo trên thế giới	3.1	46.9	43.8	6.3	2.53
4 Các quy định về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo ở Việt Nam	12.5	56.3	31.3		2.19
5 Các quy định về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo theo tư tưởng	15.6	34.4	50.0		2.34

Hồ Chí Minh					
6	Vị thế xã hội của nghề báo	25.0	59.4	15.6	1.91
7	Vị thế xã hội của nhà báo	28.1	53.1	18.8	1.91
8	Quy luật báo chí truyền thông	12.5	53.1	34.4	2.22
9	Các chức năng của báo chí truyền thông	21.9	62.5	15.6	1.94

36. Xin Anh/Chị tự đánh giá thế nào về mức độ biểu hiện của bản thân đối với các công việc sau trong khi tác nghiệp?

Các công việc	Mức độ biểu hiện					Mean
	1	2	3	4	5	
1 Tôi có thể sử dụng thành thạo tin học và không cần nhờ đến sự giúp đỡ của người khác trong khi tác nghiệp			18.8	34.4	46.9	4.28
2 Tôi có thể sử dụng tốt một ngoại ngữ trong tác nghiệp để phỏng vấn	9.4	31.3	21.9	15.6	21.9	3.09
3 Tôi có thể sử dụng tốt một ngoại ngữ trong tác nghiệp để thu thập thông tin viết bài	6.3	25.0	31.3	25.0	12.5	3.13
4 Tôi có thể sử dụng tốt một ngoại ngữ trong tác nghiệp vừa để phỏng vấn vừa để thu thập thông tin viết bài	9.4	25.0	18.8	34.4	12.5	3.16
5 Tôi có thể sử dụng nhiều hơn hai ngoại ngữ, trong đó có một ngoại ngữ thành thạo	53.1	31.3	9.4	6.3		1.69
6 Tôi có thể tự xử lý các tình huống phát sinh trong khi tác nghiệp		3.1	25.0	28.1	43.8	4.13
7 Tôi có thể chịu được áp lực công việc cao mà không phàn nàn		3.1	34.4	25.0	37.5	3.97
8 Tôi có thể tự mình phát hiện được các vấn đề mới trong thực tiễn		6.3	18.8	40.6	34.4	4.03

9	Tôi luôn luôn hoàn thành đúng hạn và có chất lượng các nhiệm vụ được giao			25.0	28.1	46.9	4.22
10	Tôi có thể thuyết phục công chúng để họ có những hiểu biết về một vấn đề cụ thể	3.1	34.4	50.0	12.5	3.72	
11	Tôi có thể làm việc với hầu hết các nhóm xã hội đặc biệt như: trẻ khuyết tật, người mắc tệ nạn xã hội...	3.1	28.1	37.5	31.3	3.97	
12	Tôi có khả năng diễn đạt đầy đủ ý nghĩa và nội dung của vấn đề cần phản ánh trong bài viết	3.1	18.8	43.8	34.4	4.09	
13	Tôi có thể nói và diễn thuyết trước đám đông tốt	15.6	25.0	34.4	25.0	3.69	
14	Tôi cảm thấy yêu thích và say mê khi làm nghề báo	12.5	18.8	31.3	37.5	3.94	
15	Tôi có thể sử dụng nhiều kỹ năng khác nhau trong khi làm báo		28.1	34.4	37.5	4.09	

37. Anh/Chị nhận thấy những biểu hiện sau đây ở đồng nghiệp được xếp vào mức độ nào?

Biểu hiện	Hiểu rất rõ	Hiểu rõ	Chỉ hiểu phần nào	Chưa hiểu	Khó trả lời	Mean
1 Kiến thức tổng hợp về lý luận chính trị		50.0	50.0			2.50
2 (Kiến thức)Thực hiện đúng pháp luật	18.8	62.5	15.6	3.1		2.03
3 Cung cấp thông tin	25.0	56.3	18.8			1.94

khách quan trung thực						
4 Có niềm say mê khi tác nghiệp	18.8	62.5	18.8			2.00
5 Dũng cảm nhận khuyết điểm và sửa chữa		59.4	34.4	6.3		2.47
6 Lắng nghe ý kiến của công luận	12.5	56.3	25.0	3.1	3.1	2.28
7 Dũng cảm bảo vệ lẽ phải, phê phán cái xấu	3.1	53.1	37.5	3.1	3.1	2.50
8 Thể hiện quan điểm và bảo vệ quan điểm đúng của bản thân trước lãnh đạo và đồng nghiệp	9.4	53.1	21.9	12.5	3.1	2.47

38. Anh/Chị đánh giá như thế nào về mức độ phổ biến của những biểu hiện dưới đây ở các nhà báo Việt Nam hiện nay?

Biểu hiện	Rất phổ biến	Phổ biến	Chỉ tồn tại trong một bộ phận	Không phổ biến	Không có	Mean
1 Phai nhạt lý tưởng cách mạng, lý tưởng XHCM		9.4	81.3	9.4		3.00
2 Lười học hỏi		15.6	78.1	6.3		2.91
3 “Dĩ hoà vi quý” trong đấu tranh phê bình	3.1	37.5	56.3	3.1		2.59
4 Cơ hội, a dua, xu nịnh	6.3	25.0	62.5	3.1	3.1	2.72
5 Ích kỷ, vụ lợi, cá nhân chủ nghĩa	6.3	21.9	62.5	6.3	3.1	2.78
6 Nói không đi	3.1	12.5	78.1	3.1	3.1	2.91

đôi với làm						
7 Ghen ghét, đố kỵ với người hơn mình	3.1	25.0	65.6	3.1	3.1	2.78
8 Dối trá, “bệnh thành tích”	3.1	18.8	68.8	6.3	3.1	2.88
9 Bè phái, cục bộ	3.1	9.4	81.3	3.1	3.1	2.94
10 Chạy chức, chạy quyền	6.3	9.4	75.0	6.3	3.1	2.91
11 Viết bài theo lợi nhuận kinh tế	3.1	25.0	65.6	3.1	3.1	2.78
12 Xào tin, đạo bài	6.3	53.1	37.5		3.1	2.41
13 Đăng tin đăng bài giật gân câu khách	6.3	56.3	31.3	3.1	3.1	2.41
14 Không tôn trọng tự do ngôn luận, tự do báo chí	3.1	12.5	50.0	21.9	12.5	3.28

39. Xin Anh/Chị cho biết mức độ yêu thích nghề nghiệp dưới đây của Anh/Chị?

Nghề	Yêu thích	Bình thường	Không yêu thích
1 Công an	15.6	68.8	15.6
2 Bộ đội	15.6	59.4	25.0
3 Giáo viên	40.6	53.1	6.3
4 Nhà báo	68.8	31.3	
5 Hồ Chí Minh sĩ	34.4	62.5	3.1
6 Công nhân	3.1	68.8	28.1
7 Nông dân	28.1	59.4	34.4
8 Kỹ sư	3.1	65.6	31.3
9 Họa sĩ	18.8	71.9	9.4

10	Doanh nhân	31.3	65.6	3.1
11	Nghiên cứu viên	15.6	62.5	21.9
12	Lập trình viên	9.4	59.4	31.3
13	Kiến trúc sư	34.4	59.4	6.3

40. Những nhân tố nào dưới đây từng tác động tiêu cực trong quá trình tác nghiệp của Anh/Chị?

Nhân tố	Tác động	
	Có	Không
1 Sự khuyến khích phóng viên tham gia các hoạt động kinh doanh	34.4	65.6
2 Thu nhập phóng viên không cao	59.4	40.6
3 Các báo chạy theo lợi nhuận bất chấp đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	43.5	56.5
4 Sự phát triển của internet, kỹ thuật số, mạng xã hội	34.6	65.4
5 Sự suy thoái về kinh tế của báo chí truyền thống (báo in...)	25.0	75.0
6 Nhu cầu thông tin, giải trí văn hóa ngày một dễ dãi	43.8	56.3
7 Tham vọng (chạy theo tiền và quyền)	25.0	75.0
8 Các giá trị “Chân - thiện - mỹ” trong xã hội đang bị đảo lộn	25.0	75.0
9 Công tác đào tạo và trau dồi đạo đức cho phóng viên còn bỏ ngỏ	28.1	71.9
10 Hành lang pháp lý để bảo vệ nhà báo	75.0	25.0
11 Nhu cầu về vật chất khiến các Anh/Chị nhận phong bì trong quá trình tác nghiệp để đưa thông tin không đúng sự thật	28.1	71.6

41. Những nhân tố nào dưới đây từng tác động tiêu cực trong quá trình tác nghiệp của Anh/Chị?

Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng					Mean
	1	2	3	4	5	
1) Ý kiến của công chúng						3.78

	6.3	3.1	25.0	37.5	28.1	
2) Thông tin từ các phương tiện truyền thông			34.4	50.0	15.6	3.81
3) Ý kiến chỉ đạo của cấp trên			15.6	34.4	50.0	4.34
4) Những lợi ích sẽ mang lại cho Tổ quốc, đất nước		6.3	18.8	28.1	46.9	
5) Ý kiến của đồng nghiệp	6.3	3.1	59.4	28.1	3.1	4.16
6) Những vấn đề mang tính toàn cầu		9.4	31.3	50.0	9.4	3.19
7) Ảnh hưởng đến cơ quan công tác của Anh/Chị	3.1	31.3	43.8	43.8	21.9	3.59
8) Ảnh hưởng đối với nhân vật được đề cập đến trong tác phẩm báo chí của Anh/Chị		3.1	25.0	25.0	46.9	4.16
9) Tính xác thực của nguồn tin		3.1	9.4	21.9	65.6	4.50

42. Anh/Chị hãy chọn 5 phẩm chất và xếp theo thứ tự từ 1 đến 5 (5 là quan trọng nhất) các phẩm chất mà Anh/Chị cho là cần thiết nhất đối với nhà báo Việt Nam hiện nay?

Phẩm chất	Mức độ quan trọng						Mean
	1	2	3	4	5	0 chọn	
1 Trung thành với chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	13.3	6.3	10.2	22.9	9.9	37.5	1.97
2 Thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước	21.4	11.5	15.4	16.1	16.1	19.5	2.36
3 Coi trọng lợi ích quốc gia, cộng đồng, tập thể	10.9	12.0	19.8	30.7	19.3	7.3	3.54
4 Bản lĩnh chính trị vững vàng	3.9	12.8	18.2	33.1	27.6	4.4	1.75

5	Tấn công quyết liệt với những luận điệu sai trái, thù địch	24.0	25.08	7.3	4.2	12.5	27.1	1.76
6	Dũng cảm, sẵn sàng đấu tranh chống cái sai, bảo vệ cái đúng	12.0	15.9	13.3	12.86	8.3	37.8	1.50
7	Chống lại những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của bản thân	21.9	6.3	6.3	12.5	9.4	43.8	1.03
8	Phê và tự phê bình	3.1	3.1	18.8	6.3		68.8	0.91
9	Có trình độ lý luận chính trị vững, có khả năng thuyết phục quần chúng	3.1		3.1	3.1	15.6	75.0	1.03

43. Anh/Chị hãy chọn 5 phẩm chất và xếp theo thứ tự từ 1 đến 5 (5 là quan trọng nhất) trong những kỹ năng nghề nghiệp sau đây mà Anh/Chị cho là cần thiết nhất đối với nhà báo Việt Nam hiện nay.

Phẩm chất	Mức độ quan trọng						Mean
	1	2	3	4	5	K chọn	
1 Tư duy độc lập, sáng tạo	37.5	9.4	15.6	6.3	6.3	25.0	1.59
2 Am hiểu sâu sắc về mặt lý luận	21.9	31.3	9.4	3.1	3.1	31.3	1.41
3 Trình độ nghiệp vụ chuyên môn giỏi	28.1	25.0	21.9		6.3	18.8	1.75
4 Trình độ ngoại ngữ	3.1	18.8	9.4	25.0	3.1	40.6	1.84
5 Trình độ tin học	3.1		6.8	7.0	12.2	70.8	1.13
6 Kỹ năng làm việc nhóm		3.1	3.1	3.1	6.3	84.4	0.59
7 Kỹ năng điều tra			3	3.1	3.1	93.5	0.29
8 Nhạy cảm chính trị		3.1	6.3	6.3	9.4	75.0	0.97
9 Khả năng dự báo, định	3.1		3	6.3	9.4	81.0	0.56

huớng dư luận xã hội							
10 Kỹ năng điều tra			6.3	9.4		84.4	2.22
11 Kỹ năng viết	3.1	9.4	18.8	12.5	18.8	37.5	1.09
12 Kỹ năng diễn thuyết, thuyết trình			3.6	12.5	9.6	74.2	0.88
13 Kỹ năng giao tiếp, ứng xử				6.3	12.5	81.3	1.09

44. Anh/Chị hãy chọn 5 phẩm chất và xếp theo thứ tự từ 1 đến 5 (5 là quan trọng nhất) trong những kỹ năng nghề nghiệp sau đây mà Anh/Chị cho là cần thiết nhất đối với nhà báo Việt Nam hiện nay.

Phẩm chất	Mức độ						K chọ n	Mea n
	1	2	3	4	5			
1 Gắn bó với quần chúng, nhân dân	18.8	15.6	6.3	6.3	18.8	34.4	1.88	
2 Có tinh thần phê bình và tự phê bình	9.4	18.8	21.9	15.6	3.1	31.3	1.91	
3 Rèn luyện, học tập suốt đời	9.1	12.5	19.3	12.8	12.5	33.9	2.05	
4 Gương mẫu về đạo đức, lối sống	6.3		15.6	18.8	6.3	53.	1.59	
5 Phản ánh chân thực, khách quan	9.4	9.4	3.1	12.5	28.1	37. 5	2.28	
6 Nói đi đôi với làm	12.5	9.4	3.1	9.4	6.3	59.4	1.09	
7 Gan dạ, dũng cảm, bản lĩnh	15.6	6.3	15.6	9.4	6.3	46.9	1.44	
8 Thẳng thắn	6.3	28.1	6.3	15.6	3.1	40.6	1.59	
9 Không tham nhũng	12.5		9.4		15.	62.2	1.19	

2.2. Kiểm định T-Test, Chi - square và One - way Anova

2.2.1. Kiểm định giới tính và câu 10

Crosstab

			Chap hanh tot quy dinh cua phap luat, chu truong cua Dang				Total
			Muc do 1	Muc do 3	Muc do 4	6	
Gioi tinh	Nam	Count	0	12	24	84	120
		% within Gioi tinh	0.0%	10.0%	20.0%	70.0%	100.0%
	Nu	Count	24	36	60	144	264
		% within Gioi tinh	9.1%	13.6%	22.7%	54.5%	100.0%
Total		Count	24	48	84	228	384
		% within Gioi tinh	6.3%	12.5%	21.9%	59.4%	100.0%

Chi-Square Tests

	Value	df	Asymp. Sig. (2-sided)
Pearson Chi-Square	15.381 ^a	3	.002
Likelihood Ratio	22.403	3	.000
Linear-by-Linear Association	13.690	1	.000
N of Valid Cases	384		

a. 0 cells (0.0%) have expected count less than 5. The minimum expected count is 7.50.

Gioi tinh - Tuyen truyen giup do nguoi khac thuc hien dung quy dinh cua phap luat**Crosstab**

	Tuyen truyen giup do nguoi khac thuc hien dung quy dinh cua phap luat	Total

		Muc do 1	Muc do 2	Muc do 3	Muc do 4	6	
Gioi tinh	Nam Count	0	0	36	24	60	120
	% within Gioi tinh	0.0%	0.0%	30.0%	20.0%	50.0%	100.0%
Nu	Count	36	24	72	84	48	264
	% within Gioi tinh	13.6%	9.1%	27.3%	31.8%	18.2%	100.0%
Total	Count	36	24	108	108	108	384
	% within Gioi tinh	9.4%	6.3%	28.1%	28.1%	28.1%	100.0%

Chi-Square Tests

	Value	df	Asymp. Sig. (2- sided)
Pearson Chi-Square	61.285 ^a	4	.000
Likelihood Ratio	76.707	4	.000
Linear-by-Linear Association	47.694	1	.000
N of Valid Cases	384		

a. 0 cells (0.0%) have expected count less than

5. The minimum expected count is 7.50.

Gioi tinh - Tham gia day du cac khoa hoc chinh tri

Crosstab

	Tham gia day du cac khoa hoc chinh tri					Total
	Muc do 1	Muc do 2	Muc do 3	Muc do 4	6	
	Nam Count	0	12	24	24	

Gioi tinh	% within Gioi tinh	0.0%	10.0%	20.0%	20.0%	50.0%	100.0%
	Nu Count	12	12	60	48	132	264
	% within Gioi tinh	4.5%	4.5%	22.7%	18.2%	50.0%	100.0%
Total	Count	12	24	84	72	192	384
	% within Gioi tinh	3.1%	6.3%	21.9%	18.8%	50.0%	100.0%

Chi-Square Tests

	Value	df	Asymp. Sig. (2-sided)
Pearson Chi-Square	9.808 ^a	4	.044
Likelihood Ratio	13.059	4	.011
Linear-by-Linear Association	.101	1	.751
N of Valid Cases	384		

a. 1 cells (10.0%) have expected count less than 5. The minimum expected count is 3.75.

Gioi tinh - Chu dong tim kiem va dang ki them cac khoa hoc chinh tri

Crosstab

		Chu dong tim kiem va dang ki them cac khoa hoc chinh tri					Total
		Muc do 1	Muc do 2	Muc do 3	Muc do 4	6	
Gioi tinh	Nam Count	24	12	60	12	12	120
	% within Gioi tinh	20.0%	10.0%	50.0%	10.0%	10.0%	100.0%
	Nu Count	36	48	96	72	12	264

236

	% within Gioi tinh	13.6%	18.2%	36.4%	27.3%	4.5%	100.0%
Total	Count	60	60	156	84	24	384
	% within Gioi tinh	15.6%	15.6%	40.6%	21.9%	6.3%	100.0%

Chi-Square Tests

	Value	df	Asymp. Sig. (2-sided)
Pearson Chi-Square	24.628 ^a	4	.000
Likelihood Ratio	26.135	4	.000
Linear-by-Linear Association	.157	1	.692
N of Valid Cases	384		

a. 0 cells (0.0%) have expected count less than 5. The minimum expected count is 7.50.

Gioi tinh - Hieu ro ve chu nghia Mac Lenin, tu tuong Ho Chi Minh**Crosstab**

			Hieu ro ve chu nghia Mac Lenin, tu tuong Ho Chi Minh				Total
			Muc do 2	Muc do 3	Muc do 4	6	
Gioi tinh	Nam	Count	12	36	24	48	120
		% within Gioi tinh	10.0%	30.0%	20.0%	40.0%	100.0%
	Nu	Count	60	72	84	48	264
		% within Gioi tinh	22.7%	27.3%	31.8%	18.2%	100.0%
Total		Count	72	108	108	96	384
		% within Gioi tinh	18.8%	28.1%	28.1%	25.0%	100.0%

Chi-Square Tests

	Value	df	Asymp. Sig. (2-sided)
Pearson Chi-Square	27.152 ^a	3	.000
Likelihood Ratio	27.126	3	.000
Linear-by-Linear Association	18.058	1	.000
N of Valid Cases	384		

a. 0 cells (0.0%) have expected count less than 5. The minimum expected count is 22.50.

Gioi tinh - Dat loi ich cua quoc gia, cong dong va tap the len tren**Crosstab**

			Dat loi ich cua quoc gia, cong dong va tap the len tren				Total
			Muc do 2	Muc do 3	Muc do 4	6	

Gioi tinh	Nam	Count	0	24	48	48	120
		% within Gioi tinh	0.0%	20.0%	40.0%	40.0%	100.0%
	Nu	Count	24	60	108	72	264
		% within Gioi tinh	9.1%	22.7%	40.9%	27.3%	100.0%
Total		Count	24	84	156	120	384
		% within Gioi tinh	6.3%	21.9%	40.6%	31.3%	100.0%

Chi-Square Tests

	Value	df	Asymp. Sig. (2- sided)
Pearson Chi-Square	15.483 ^a	3	.001
Likelihood Ratio	22.383	3	.000
Linear-by-Linear Association	10.788	1	.001
N of Valid Cases	384		

a. 0 cells (0.0%) have expected count less than 5. The minimum expected count is 7.50.

Gioi tinh - San sang dau tranh chong lai cai sai, bao ve cai dung

Crosstab

			San sang dau tranh chong lai cai sai, bao ve cai dung				
			Muc do 2	Muc do 3	Muc do 4	6	Total
Gioi tinh	Nam	Count	0	36	36	48	120
		% within Gioi tinh	0.0%	30.0%	30.0%	40.0%	100.0%
	Nu	Count	24	96	108	36	264

	% within Gioi tinh	9.1%	36.4%	40.9%	13.6%	100.0%
Total	Count	24	132	144	84	384
	% within Gioi tinh	6.3%	34.4%	37.5%	21.9%	100.0%

Chi-Square Tests

	Value	df	Asymp. Sig. (2-sided)
Pearson Chi-Square	40.712 ^a	3	.000
Likelihood Ratio	45.622	3	.000
Linear-by-Linear Association	33.475	1	.000
N of Valid Cases	384		

a. 0 cells (0.0%) have expected count less than 5. The minimum expected count is 7.50.

Gioi tinh - Khong so bi tra thu khi len tieng bao ve le phai

Crosstab

		Khong so bi tra thu khi len tieng bao ve le phai					
		Muc do 2	Muc do 3	Muc do 4	6	Total	
Gioi tinh	Nam	Count	0	36	48	36	120
		% within Gioi tinh	0.0%	30.0%	40.0%	30.0%	100.0%
	Nu	Count	48	120	72	24	264
		% within Gioi tinh	18.2%	45.5%	27.3%	9.1%	100.0%
Total		Count	48	156	120	60	384
		% within Gioi tinh	12.5%	40.6%	31.3%	15.6%	100.0%

Chi-Square Tests

	Value	df	Asymp. Sig. (2-sided)
Pearson Chi-Square	54.029 ^a	3	.000
Likelihood Ratio	66.166	3	.000
Linear-by-Linear Association	51.055	1	.000
N of Valid Cases	384		

a. 0 cells (0.0%) have expected count less than 5. The minimum expected count is 15.00.

Gioi tinh - Chong lai nhung bieu hien “tu dien bien”, “tu chuyen hoa”**Crosstab**

		Chong lai nhung bieu hien “tu dien bien”, “tu chuyen hoa”				Total
		Muc do 2	Muc do 3	Muc do 4	6	
Gioi tinh	Nam	Count 0	24	48	48	120
		% within Gioi tinh 0.0%	20.0%	40.0%	40.0%	100.0%
	Nu	Count 36	96	84	48	264
		% within Gioi tinh 13.6%	36.4%	31.8%	18.2%	100.0%
Total		Count 36	120	132	96	384
		% within Gioi tinh 9.4%	31.3%	34.4%	25.0%	100.0%

Chi-Square Tests

	Value	df	Asymp. Sig. (2-sided)
Pearson Chi-Square	40.748 ^a	3	.000
Likelihood Ratio	50.766	3	.000

241

Linear-by-Linear Association	37.139	1	.000
N of Valid Cases	384		

a. 0 cells (0.0%) have expected count less than 5. The minimum expected count is 11.25.

Gioi tinh - Tu giac tu phe binh va phe binh

Crosstab

			Tu giac tu phe binh va phe binh				Total
			Muc do 2	Muc do 3	Muc do 4	6	
Gioi tinh	Nam	Count	12	24	60	24	120
		% within Gioi tinh	10.0%	20.0%	50.0%	20.0%	100.0%
	Nu	Count	36	96	96	36	264
		% within Gioi tinh	13.6%	36.4%	36.4%	13.6%	100.0%
Total		Count	48	120	156	60	384
		% within Gioi tinh	12.5%	31.3%	40.6%	15.6%	100.0%

i-Square Tests

	Value	df	Asymp. Sig. (2-sided)
Pearson Chi-Square	13.856 ^a	3	.003
Likelihood Ratio	14.273	3	.003
Linear-by-Linear Association	7.913	1	.005
N of Valid Cases	384		

a. 0 cells (0.0%) have expected count less than 5. The minimum expected count is 15.00.

Gioi tinh - Neu duoc cu ra nuoc ngoai hoc tap, se tro ve phuc vu dat nuoc

Crosstab

		Neu duoc cu ra nuoc ngoai hoc tap, se tro ve phuc vu dat nuoc				Total
		Muc do 1	Muc do 3	Muc do 4	6	
Gioi tinh	Nam	Count 0	Count 36	Count 12	Count 72	Count 120
	% within Gioi tinh	0.0%	30.0%	10.0%	60.0%	100.0%
	Nu	Count 12	Count 48	Count 108	Count 96	Count 264
	% within Gioi tinh	4.5%	18.2%	40.9%	36.4%	100.0%
Total	Count	12	84	120	168	384
	% within Gioi tinh	3.1%	21.9%	31.3%	43.8%	100.0%

Chi-Square Tests

	Value	df	Asymp. Sig. (2-sided)
Pearson Chi-Square	46.479 ^a	3	.000
Likelihood Ratio	54.789	3	.000
Linear-by-Linear Association	10.256	1	.001
N of Valid Cases	384		

a. 1 cells (12.5%) have expected count less than 5. The minimum expected count is 3.75.

Gioi tinh - Co y thuc giu gin ban sac va truyen thong dan toc

Crosstab

		Co y thuc giu gin ban sac va truyen thong dan toc					Total
		Muc do 1	Muc do 2	Muc do 3	Muc do 4	6	
Gioi tinh	Nam	Count 0	0	24	12	84	120
		% within Gioi tinh 0.0%	0.0%	20.0%	10.0%	70.0%	100.0%
	Nu	Count 12	12	48	72	120	264
		% within Gioi tinh 4.5%	4.5%	18.2%	27.3%	45.5%	100.0%
Total		Count 12	12	72	84	204	384
		% within Gioi tinh 3.1%	3.1%	18.8%	21.9%	53.1%	100.0%

Chi-Square Tests

	Value	df	Asymp. Sig. (2-sided)
Pearson Chi-Square	31.663 ^a	4	.000
Likelihood Ratio	40.019	4	.000
Linear-by-Linear Association	18.309	1	.000
N of Valid Cases	384		

a. 2 cells (20.0%) have expected count less than 5. The minimum expected count is 3.75.

2.2.2. Kiểm định lười học hỏi và sử dụng ngoại ngữ**Case Processing Summary**

	Cases
--	-------

	Valid		Missing		Total	
	N	Percent	N	Percent	N	Percent
Luoi hoc hoi - Su dung tot mot ngoai ngu trong tac nghiep de vua phong van vua thu thap thong tin	384	100.0%	0	0.0%	384	100.0%

Luoi hoc hoi - Su dung tot mot ngoai ngu trong tac nghiep de vua phong van vua thu thap thong tin Crosstabulation

		Su dung tot mot ngoai ngu trong tac nghiep de vua phong van vua thu thap thong tin	
		Muc do 1	Muc do 2
Luoi hoc hoi Pho bien	Count	24	12
	Expected	5.6	15.0
Chi ton tai trong mot bo phan	Count	12	84
	Expected	28.1	75.0
Khong pho bien	Count	0	0
	Expected	2.3	6.0
Total	Count	36	96
	Expected	36.0	96.0

Luoi hoc hoi - Su dung tot mot ngoai ngu trong tac nghiep de vua phong van vua thu thap thong tin Crosstabulation

		Su dung tot mot ngoai ngu trong tac nghiep de vua phong van vua thu thap thong tin	
		Muc do 3	Muc do 4
Luoi hoc hoi Pho bien	Count	0	0
	Expected	11.3	20.6
	Count		
Chi ton tai trong mot bo phan	Count	60	120
	Expected	56.3	103.1
	Count		
Khong pho bien	Count	12	12
	Expected	4.5	8.3
	Count		
Total	Count	72	132
	Expected	72.0	132.0
	Count		

Luoi hoc hoi - Su dung tot mot ngoai ngu trong tac nghiep de vua phong van vua thu thap thong tin Crosstabulation

			Su dung tot mot ngoai ngu trong tac nghiep de vua phong van vua thu thap thong tin	
			Muc do 5	Total
Luoi hoc hoi	Pho bien	Count	24	60
		Expected	7.5	60.0
		Count		
Chi ton tai trong mot bo phan		Count	24	300
		Expected	37.5	300.0
		Count		

246

Khong pho bien Count	0	24
Expected Count	3.0	24.0
Total Count	48	384
Expected Count	48.0	384.0

Chi-Square Tests

	Value	df	Asymp. Sig. (2-sided)
Pearson Chi-Square	172.451 ^a	8	.000
Likelihood Ratio	173.940	8	.000
Linear-by-Linear Association	7.517	1	.006
N of Valid Cases	384		

a. 3 cells (20.0%) have expected count less than 5. The minimum expected count is 2.25.

2.2.4 Kiểm định T - Test thâm niên công tác và nhận định về số lượng nhà báo trong cơ quan công tác

Group Statistics

c6b nhom tham nien	N	Mean	Std. Deviation	Std. Error Mean
So luong nha bao duoi 20 nam trong co quan la nhieu tren 20 nam hay it	336	1.87	.639	.035
	36	1.94	.232	.039

Independent Samples Test

	Levene's Test for Equality of Variances		t-test for Equality of Means
	F	Sig.	t
So luong nha bao trong Equal variances co quan la nhieu hay it assumed	29.112	.000	-.729
Equal variances not assumed			-1.504

Independent Samples Test

	t-test for Equality of Means		
	df	Sig. (2-tailed)	Mean Difference
So luong nha bao trong Equal variances co quan la nhieu hay it assumed	370	.466	-.078
Equal variances not assumed	107.484	.136	-.078

Independent Samples Test

	t-test for Equality of Means		
	Std. Error Difference	95% Confidence Interval of the Difference	
		Lower	Upper
So luong nha bao trong co Equal variances quan la nhieu hay it assumed	.107	-.290	.133

		Equal variances not assumed	.052	-.182	.025
Trên 20 năm	1.87				
	1.94				

2.2.5. Kiểm định T - test giới tính và ảnh hưởng tiêu cực bởi tham vọng trong quá trình tác nghiệp với nhà báo

Group Statistics

Gioi tinh	N	Mean	Std. Deviation	Std. Error Mean
Tham vong chạy theo Nam tien và quyen	120	1.70	.460	.042
Nu	264	1.77	.420	.026

Independent Samples Test

	Levene's Test for Equality of Variances		t-test for Equality of Means
	F	Sig.	t
Tham vong chạy theo Equal tien và quyen assumed variances	8.359	.004	-1.526
Equal variances not assumed			-1.475

Independent Samples Test

t-test for Equality of Means		
df		

			Sig. (2- tailed)	Mean Difference
Tham vong chạy theo tien và quyen	Equal variances assumed	382	.128	-.073
	Equal variances not assumed	212.340	.142	-.073

Independent Samples Test

		t-test for Equality of Means		
		Std. Error Differenc e	95% Confidence Interval of the Difference	
			Lower	Upper
Tham vong chạy theo tien và quyen	Equal variance s assumed	.048	-.166	.021
	Equal variance s not assumed	.049	-.170	.024

2.2.6. Kiểm định Chi - square giữa các nhà báo có trình độ lý luận chính trị khác nhau với tác động tiêu cực bởi tham vọng trong quá trình tác nghiệp

Trình do li luan chính trị - Tham vong chạy theo tien và quyen Crosstabulation

	Tham vong chạy theo tien và quyen		Total
	Co	Khong	

Trình độ lý luận chính trị	So cap	Count	24	36	60
		Expected			
		Count	15.0	45.0	60.0
	Trung cap	Count	70	170	240
		Expected			
		Count	60.0	180.0	240.0
Cu nhan	Count	1	23	24	
	Expected				
	Count	6.0	18.0	24.0	
Cao cap	Count	1	59	60	
	Expected				
	Count	15.0	45.0	60.0	
Total	Count	96	288	384	
	Expected				
	Count	96.0	288.0	384.0	

Chi-Square Tests

	Value	df	Asymp. Sig. (2-sided)
Pearson Chi-Square	32.400 ^a	3	.000
Likelihood Ratio	42.880	3	.000
Linear-by-Linear Association	30.703	1	.000
N of Valid Cases	384		

a. 0 cells (0.0%) have expected count less than 5. The minimum expected count is 6.00.

2.2.7. Phụ lục kiểm định giới tính và mức độ ảnh hưởng của hành lang pháp lý

T-Test

Group Statistics

Gioi tinh	N	Mean	Std. Deviation	Std. Error Mean
Hanh lang phap ly de Nam	120	1.20	.402	.037
bao ve nha bao chua tot Nu	264	1.27	.446	.027

Independent Samples Test

	Levene's Test for Equality of Variances		t-test for Equality of Means
	F	Sig.	t
Hanh lang phap ly de Equal variances assumed	10.455	.001	-1.526
bao ve nha bao chua tot Equal variances not assumed			-1.588

Independent Samples Test

	t-test for Equality of Means		
	df	Sig. (2-tailed)	Mean Difference
Hanh lang phap ly de Equal variances assumed	382	.128	-.073
bao ve nha bao chua tot Equal variances not assumed	253.807	.114	-.073

Independent Samples Test

	t-test for Equality of Means	
	Std. Error Difference	95% Confidence Interval of the Difference

		Lower	Upper
Hanh lang phap ly de Equal variances bao ve nha bao chua tot assumed	.048	-.166	.021
Equal variances not assumed	.046	-.163	.017

2.2.8. Kiểm định T - Test về giới tính và biểu hiện câu 10.8 “Tôi không sợ bị trả thù khi lên tiếng bảo vệ lẽ phải”

T

Group Statistics

Gioi tinh	N	Mean	Std. Deviation	Std. Error Mean
Khong so bi tra thu khi Nam	120	4.00	.778	.071
len tieng bao ve le phai Nu	264	3.27	.864	.053

Independent Samples Test

	Levene's Test for Equality of Variances		t-test for Equality of Means
	F	Sig.	t
Khong so bi tra thu khi Equal variances len tieng bao ve le phai assumed	4.210	.041	7.881
Equal variances not assumed			8.198

Independent Samples Test

	t-test for Equality of Means
--	------------------------------

	df	Sig. (2-tailed)	Mean Difference
Khong so bi tra thu khi Equal variances len tieng bao ve le phai assumed	382	.000	.727
Equal variances not assumed	253.807	.000	.727

Independent Samples Test

	t-test for Equality of Means		
	Std. Error Difference	95% Confidence Interval of the Difference	
		Lower	Upper
Khong so bi tra thu khi Equal variances len tieng bao ve le phai assumed	.092	.546	.909
Equal variances not assumed	.089	.553	.902

2.2.9. Kiểm định giới tính và câu 10.5 “Tôi hiểu rõ về chủ nghĩa Mác, Lênin tít tởng Hồ Chí Minh và lấy đó làm nền tảng cho các hoạt động chính trị của bản thân

Group Statistics

Gioi tinh	N	Mean	Std. Deviation	Std. Error Mean
Hieu ro ve chu nghĩa Nam	120	3.90	1.048	.096
Mac Lenin, tu tuong Nu Ho Chi Minh	264	3.45	1.034	.064

Independent Samples Test

	Levene's Test for Equality of Variances		t-test for Equality of Means
	F	Sig.	t
Hieu ro ve chu nghia Mac Lenin, tu tuong	Equal variances assumed	.041	3.895
Ho Chi Minh	Equal variances not assumed	.041	3.875

Independent Samples Test

	t-test for Equality of Means		
	df	Sig. (2-tailed)	Mean Difference
Hieu ro ve chu nghia Mac Lenin, tu tuong	Equal variances assumed	.000	.445
Chi Minh	Equal variances not assumed	.000	.445

Independent Samples Test

	t-test for Equality of Means		
	Std. Error Difference	95% Confidence Interval of the Difference	
		Lower	Upper
Hieu ro ve chu nghia Mac Lenin, tu tuong	.114	.221	.670
Ho Chi Minh	.115	.219	.672

2.2.10. Kiểm định Chi - square giữa trình độ lý luận chính trị và Câu 10. 11: “Nếu được cử ra nước ngoài học tập nâng cao trình độ, tôi sẽ trở về phục vụ cho đất nước

Trình độ lý luận chính trị - Nếu được cử ra nước ngoài học tập, sẽ trở về phục vụ đất nước Crosstabulation

			Nếu được cử ra nước ngoài học tập, sẽ trở về phục vụ đất nước		
			Mức độ 1	Mức độ 3	Mức độ 4
Trình độ lý luận chính trị	Số cấp	Count	0	12	12
		Expected			
	Trung cấp	Count	1.9	13.1	18.8
		Expected			
		Count	0.0%	3.1%	3.1%
		% of Total			
	Cử nhân	Count	12	72	72
		Expected			
		Count	7.5	52.5	75.0
		% of Total	3.1%	18.8%	18.8%
	Cao cấp	Count	0	0	12
		Expected			
		Count	.8	5.3	7.5
		% of Total	0.0%	0.0%	3.1%
	Total	Count	0	0	24
		Expected			
Count		1.9	13.1	18.8	
% of Total		0.0%	0.0%	6.3%	
Total	Count	12	84	120	
	Expected				
	Count	12.0	84.0	120.0	
	% of Total	3.1%	21.9%	31.3%	

Trình độ lý luận chính trị - Nếu được cử ra nước ngoài học tập, sẽ trở về phục vụ đất nước Crosstabulation

		Neu duoc cu ra nuoc ngoai hoc tap, se tro ve phuc vu dat nuoc	
		Muc do 5	Total
Trinh do li luan chinh tri	So cap	Count	36
		Expected Count	26.3
		% of Total	9.4%
Trung cap		Count	84
		Expected Count	105.0
		% of Total	21.9%
Cu nhan		Count	12
		Expected Count	10.5
		% of Total	3.1%
Cao cap		Count	36
		Expected Count	26.3
		% of Total	9.4%
Total		Count	168
		Expected Count	168.0
		% of Total	43.8%

Chi-Square Tests

	Value	df	Asymp. Sig. (2-sided)
Pearson Chi-Square	51.291 ^a	9	.000
Likelihood Ratio	72.352	9	.000
Linear-by-Linear Association	8.674	1	.003

N of Valid Cases	384		
------------------	-----	--	--

a. 3 cells (18.8%) have expected count less than 5. The minimum expected count is .75.

2.2.11. Kiểm định T - Test giữa giới tính và câu 16.6 biểu hiện “nói không đi đôi với làm”

Group Statistics

Gioi tinh	N	Mean	Std. Deviation	Std. Error Mean
Noi khong di doi voi Nam lam	120	2.90	.301	.028
Nu	264	2.91	.734	.045

Independent Samples Test

	Levene's Test for Equality of Variances		t-test for Equality of Means
	F	Sig.	t
Noi khong di doi voi lam Equal variances assumed	18.048	.000	-.131
Equal variances not assumed			-.172

Independent Samples Test

t-test for Equality of Means		
df	Sig. (2-tailed)	Mean Difference

Noi khong di doi voi Equal variances	382	.896	-.009
lam assumed			
Equal variances not assumed	378.986	.864	-.009

Independent Samples Test

	t-test for Equality of Means		
	Std. Error Difference	95% Confidence Interval of the Difference	
		Lower	Upper
Noi khong di doi voi Equal variances	.070	-.146	.128
lam assumed			
Equal variances not assumed	.053	-.113	.095

2.2.12. Kiểm định Chi - square giữa giới tính và câu 16.13 biểu hiện “đăng tin bài giạt gân câu khách” của đồng nghiệp

Gioi tinh - Dang tin dang bai giat gan cau khach Crosstabulation

			Dang tin dang bai giat gan cau khach			
			Rat pho bien	Pho bien	Chi ton tai trong mot bo phan	Khong pho bien
Gioi tinh	Nam	Count	0	60	60	0
		Expected Count	7.5	67.5	37.5	3.8
		% of Total	0.0%	15.6%	15.6%	0.0%
	Nu	Count	24	156	60	12
	Expected Count	16.5	148.5	82.5	8.3	
	% of Total	6.3%	40.6%	15.6%	3.1%	

Total	Count	24	216	120	12
	Expected Count	24.0	216.0	120.0	12.0
	% of Total	6.3%	56.3%	31.3%	3.1%

Gioi tinh - Dang tin dang bai giat gan cau khach Crosstabulation

			Dang tin dang bai giat gan cau khach	
			Khong co	Total
Gioi tinh	Nam	Count	0	120
		Expected Count	3.8	120.0
		% of Total	0.0%	31.3%
	Nu	Count	12	264
		Expected Count	8.3	264.0
		% of Total	3.1%	68.8%
Total	Count	12	384	
	Expected Count	12.0	384.0	
	% of Total	3.1%	100.0%	

Chi-Square Tests

	Value	df	Asymp. Sig. (2-sided)
Pearson Chi-Square	42.667 ^a	4	.000
Likelihood Ratio	55.395	4	.000
Linear-by-Linear Association	2.483	1	.115
N of Valid Cases	384		

a. 2 cells (19.8 0%) have expected count less than 5. The minimum expected count is 3.75.

2.3.13. Kiểm định Anova giữa nhận định của các nhà báo có thâm niên khác nhau và câu 16.4 biểu hiện “*cơ hội, a dua, xu nịnh*” của đồng nghiệp

Descriptives

Co hoi, a dua, xu ninh

	N	Mean	Std. Deviation	Std. Error	95% Confidence Interval for Mean		Minimum
					Lower Bound	Upper Bound	
1	36	2.72	.513	.086	2.55	2.90	2
2	36	3.00	.478	.080	2.84	3.16	1
4	12	1.08	.289	.083	.90	1.27	1
5	72	2.82	.699	.082	2.66	2.98	1
6	12	3.00	.000	.000	3.00	3.00	3
7	12	2.08	.289	.083	1.90	2.27	2
8	12	2.92	.289	.083	2.73	3.10	2
9	12	2.08	.289	.083	1.90	2.27	2
10	48	2.50	.505	.073	2.35	2.65	2
12	24	2.96	.204	.042	2.87	3.04	2
13	24	2.50	.511	.104	2.28	2.72	2
18	36	3.58	.967	.161	3.26	3.91	2
27	12	3.00	.000	.000	3.00	3.00	3
30	12	2.92	.289	.083	2.73	3.10	2
38	12	3.00	.000	.000	3.00	3.00	3
77	12	1.17	.577	.167	.80	1.53	1
Total	384	2.72	.761	.039	2.64	2.80	1

2.3.14. Kiểm định T - Test giữa giới tính và và câu 13.1 biểu hiện mức độ hiểu biết về “*kiến thức tổng hợp về lý luận chính trị*”

Group Statistics

Gioi tinh	N	Mean	Std. Deviation	Std. Error Mean
Kien thuc tong hop ve Nam	120	2.20	.751	.069
li luan chinh tri Nu	264	2.55	.499	.031

Independent Samples Test

	Levene's Test for Equality of Variances		t-test for Equality of Means
	F	Sig.	t
Kien thuc tong hop ve li luan chinh tri	35.220	.000	-5.325
Equal variances assumed			
Equal variances not assumed			-4.596

Independent Samples Test

	t-test for Equality of Means		
	df	Sig. (2-tailed)	Mean Difference
Kien thuc tong hop ve li luan chinh tri	382	.000	-.345
Equal variances assumed			
Equal variances not assumed	168.396	.000	-.345

Independent Samples Test

	t-test for Equality of Means	
	Std. Error Difference	95% Confidence Interval of the Difference
		Lower

Kien thuc tong hop ve li luan chinh tri	Equal variances assumed	.065	-.473	-.218
	Equal variances not assumed	.075	-.494	-.197

Phụ lục 3. Biên bản phỏng vấn sâu

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI PHỎNG VẤN SÂU

1. Bà Doãn Thị Thuận, Hàm phó vụ trưởng vụ Báo chí- Xuất bản, Ban Tuyên giáo Trung Ương.
2. Nhà báo Phạm Ngọc Dương, Trưởng ban Phóng sự Khám phá báo điện tử VTC news.
3. Nhà báo Hồ Quang Phương, Phó Trưởng Phòng Biên Tập Kinh tế -Xã Hội- Nội Chính Báo Quân Đội Nhân Dân
4. Nhà báo Ngô Thanh Sơn, Nguyên Phó Tổng biên tập báo Vietnam News - TTXVN, Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển Truyền thông - TTXVN
5. Nhà báo Nguyễn Trọng Tùng, Phó ban Hoa Học Trò- báo Sinh viên Việt Nam
6. Nhà báo Đinh Thị Oanh, Phó phòng truyền thông - Tạp chí Đảng cộng sản
7. Nhà báo Hoàng Nhật Mai, Phụ trách nội dung Tạp chí/Mạng xã hội Tâm sự gia đình, Giám đốc kênh truyền hình HDTV VIP của VTC (tamsugiadinh.vn)
8. Nhà báo Trương Thị Hoài Trâm, Phóng viên Báo Sài Gòn giải phóng
9. Nhà báo Nguyễn Cao Cường, Nguyên giám đốc kênh VTC10 - Nguyên trưởng ban biên tập Tạp chí văn hoá và doanh nhân, Phó Giám đốc Trung tâm truyền thông và Nghiệp vụ Báo chí thuộc trường Đại học Xã hội và Nhân văn.
10. Nhà báo Hoàng Quốc Lê, Nhà báo/ Phóng viên Trung tâm tin tức VTV24- Đài Truyền hình Việt Nam
11. Nhà báo Nguyễn Thị Minh Tâm, Phóng viên báo *Thời nay*
12. Nhà báo Đỗ Văn Đông, Thư ký Tòa soạn báo *Xây dựng*
13. Nhà báo Trần Trung Hiếu, Trưởng phòng Phòng Radio Việt Nam Kênh VOV Giao thông Quốc gia (Đài TNVN)
14. Nhà báo Nguyễn Toán Thắng, phó tổng biên tập tạp chí Thanh niên
15. Nhà báo Nguyễn Thanh Huyền, Biên tập viên VTV Đà Nẵng
16. Nhà báo Tạ Như Oanh, Biên tập viên Viettel Telecom
17. Nhà báo Đào Cư Phú, Giám đốc công ty truyền thông Biển xanh
18. Bà Doãn Thị Thuận, Hàm phó vụ trưởng vụ Báo chí- Xuất bản, Ban Tuyên giáo Trung Ương.

BIÊN BẢN PHÒNG VẤN SÂU

Người được phỏng vấn: Bà Doãn Thị Thuận

Chức vụ: Hàm phó vụ trưởng vụ Báo chí- Xuất bản, Ban Tuyên giáo Trung Ương.

Thời gian phỏng vấn: 04/10/ 2016

1. Ông/ bà đánh giá về tình hình báo chí hiện nay như thế nào?

Hiện cả nước có 857 cơ quan báo chí, trong đó có 199 cơ quan báo chí in (86 báo trung ương, 113 báo địa phương), 658 tạp chí (521 tạp chí trung ương, 137 tạp chí địa phương), 01 hãng thông tấn quốc gia. Điều này cho thấy sự phát triển mạnh mẽ về số lượng các cơ quan báo chí. Nội dung tuyên truyền của báo chí hiện nay rất đa dạng, bám sát được hơi thở cuộc sống. Các cơ quan báo chí đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của mình, thông tin kịp thời, đầy đủ diễn biến của đời sống chính trị, kinh tế - xã hội ở trong nước, tình hình quốc tế, là diễn đàn tin cậy của nhân dân; tích cực đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, phản bác quan điểm, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và nhà nước; quảng bá tốt hình ảnh đất nước, con người, bản sắc văn hóa và thành tựu đổi mới của Việt Nam với bạn bè quốc tế; nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin đối ngoại. Tuy nhiên, trong thời gian qua, báo chí vẫn còn bộc lộ một số khuyết điểm, hạn chế: tình trạng thông tin sai sự thật tiếp tục diễn ra, gây tác động xấu trong xã hội; khuynh hướng xa rời tôn chỉ, mục đích, đối tượng; tình trạng vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực báo chí tiếp tục gia tăng, nhất là đối với báo điện tử; tình trạng lợi dụng danh nghĩa nhà báo sách nhiều đơn vị, tổ chức, cá nhân vẫn tiếp diễn; phóng viên vi phạm đạo đức nghề nghiệp, quy trình tác nghiệp dẫn đến vi phạm pháp luật, bị xử lý; đặc biệt, đối với báo điện tử, đo kiểm soát bình luận của độc giả không chặt chẽ, còn dễ dãi đã để để lọt nhiều thông tin không phù hợp, thậm chí thông tin nhạy cảm, không có lợi cho quan hệ đối ngoại. Một số báo, đài mở fanpage để thu hút độc giả nhưng lại không đủ năng lực kiểm soát bình luận dẫn đến nhiều bình luận không có lợi cho công tác định hướng tư tưởng của báo chí.

2. Vai trò của nhà báo đối với nền báo chí hiện nay ra sao?

Với tư cách là người sáng tạo ra các tác phẩm báo chí, nhà báo có vai trò rất quan trọng trong việc phản ánh, chuyển tải các thông tin từ đời sống xã hội vào các bài viết của mình. Những năm trước đây, báo chí nước ta đã trở thành một binh chủng quan trọng trên mặt trận tư tưởng, thúc giục đồng bào cả nước cùng ra trận. Bước vào thời kỳ đổi mới, những người làm báo tiếp tục là đội quân chủ lực trong việc định hướng dư luận xã hội, đóng góp quan trọng vào công cuộc đổi mới đất nước. Những người làm báo Việt Nam luôn bám sát thực tiễn sinh động, xông pha nơi đầu sóng, ngọn gió, thông tin kịp thời, phân tích sâu sắc những diễn biến hàng ngày trên các lĩnh vực, ở khắp mọi miền của Tổ quốc; tích cực tham gia giám sát, phản biện, đóng góp ý kiến xây dựng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; phản ánh, tuyên truyền, nhân lên các điển hình tiên tiến; chủ động đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, trì trệ, tham nhũng, lãng phí; đấu tranh bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc; tham gia phản bác các luận điệu thù địch, xuyên tạc; bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng; mở rộng quan hệ đối ngoại, đưa Việt Nam đến với bạn bè thế giới; đóng góp tích cực vào việc quảng bá, giới thiệu đất nước, con người, văn hóa Việt Nam với bạn bè quốc tế.

3. Ông/ bà đánh giá thế nào về chất lượng đội ngũ nhà báo Việt Nam?

Hầu hết các nhà báo hiện nay đều được đào tạo tương đối bài bản, có phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng; có kiến thức chuyên môn sâu; có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng được sự phát triển mạnh mẽ của nền báo chí truyền thông hiện đại, đặc biệt là ở những nhà báo trẻ; có năng lực rà soát, sàng lọc thông tin trong bối cảnh truyền thông xã hội phát triển mạnh mẽ như hiện nay; có khả năng tiếp cận với các cách thức làm báo hiện đại... Tuy nhiên, cũng vẫn còn không ít nhà báo, người làm công tác báo chí chưa chú trọng bồi dưỡng năng lực chuyên môn, bản lĩnh chính trị, dễ bị những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường tác động khiến ngòi bút bị uốn cong; có nhà báo còn lạm dụng, ảo tưởng quyền lực của mình đe dọa dẫm các đơn vị, tổ chức, cá nhân phục vụ cho lợi ích cá nhân. Một bộ phận người cầm bút thể hiện sự non kém nghề nghiệp, xa rời thực tiễn., thậm chí một số nhà báo không chỉ đứng ngoài mà đôi khi còn tự cho mình cái quyền đứng trên cuộc sống để phán xét, phê bình. Một số người cầm bút có biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức.

4. Theo ông/bà trong môi trường truyền thông hiện nay người làm báo cần có những phẩm chất nào?

Trong bối cảnh hiện nay, đội ngũ nhà báo thật sự phải là những chiến sỹ cách mạng, trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng; phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, chẳng những không hoang mang dao động, không chịu ảnh hưởng của những luận điệu sai trái, mà phải có ý thức tấn công quyết liệt với những luận điệu sai trái, thù địch đó; đồng thời, cũng phải tấn công quyết liệt với những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của chính bản thân mình.

Các nhà báo cần khách quan, công tâm, trung thực trước những sự vật, hiện tượng mà nhà báo thông tin, phản ánh; biết lựa chọn, chất lọc thông tin, cân nhắc tới tính hiệu quả chính trị - xã hội của nó; có tính chiến đấu mạnh mẽ, ở tinh thần chủ động tấn công đối với mọi biểu hiện tiêu cực trong đời sống xã hội và đối với âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch. Nhà báo phải lăn lộn với cuộc sống, hòa mình với quần chúng, sống trong dân, sẵn sàng chịu đựng mọi gian khổ; phải có tư duy độc lập, sáng tạo, có khả năng phân tích toàn diện thông tin, đánh giá đúng mức mức độ nhạy cảm của thông tin; phải nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; có trình độ nghiệp vụ chuyên môn giỏi, được đào tạo cơ bản về nghiệp vụ báo chí; phải thông thạo những kỹ năng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực mình phụ trách; có trình độ ngoại ngữ và trình độ tin học đáp ứng yêu cầu hội tụ truyền thông đa phương tiện hiện nay.

5. Trong những phẩm chất trên thì phẩm chất nào là quan trọng nhất?

Vì sao?

Trong các phẩm chất trên, khó có thể nói phẩm chất nào là quan trọng hơn phẩm chất nào. Vì đó là những điều kiện cần phải có đối với mỗi nhà báo trong bối cảnh hiện nay. Các phẩm chất này hòa quyện lẫn nhau, bổ sung cho nhau để nhà báo có thể cho ra đời một tác phẩm báo chí có khả năng thu hút độc giả, có tác động xã hội và khả năng định hướng giáo dục, tư tưởng cho người đọc. Tuy nhiên trong bối cảnh hiện nay, tôi có nhấn mạnh đến phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của người làm báo chân chính. Vì với sự phát triển mạnh mẽ của truyền thông như hiện nay, nếu nhà báo không có đạo đức sẽ rất dễ sa ngã, mắc sai lầm, thông qua đó phát hành những

tác phẩm báo chí kém chất lượng, không phản ánh đúng thực tế cuộc sống, làm giảm niềm tin của độc giả không chỉ đối với báo chí, mà quan trọng hơn, làm xói mòn, giảm niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước

6. Làm thế nào để nâng cao được các phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay?

Cần chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng các nhà báo có đạo đức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, hiểu mình là người phụng sự nhiệm vụ cách mạng của Đảng, cho Tổ quốc, cho nhân dân; nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội của nhà báo. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, đạo đức cho các nhà báo trong tình hình mới. Các nhà báo cần không ngừng học hỏi, rèn luyện nâng cao khả năng nắm bắt khoa học công nghệ ứng dụng trong lĩnh vực truyền thông để đáp ứng được cách thức làm báo hiện đại.

BIÊN BẢN PHÒNG VẤN SÂU

Người được phỏng vấn: Nhà báo Phạm Ngọc Dương

Chức vụ: Trưởng ban Phóng sự Khám phá báo điện tử VTC news

Thời gian phỏng vấn: 28/9/2016

(1) Ông nhận định gì về những ưu, nhược điểm của báo chí Việt Nam hiện nay?

- Ưu điểm: đưa tin nhanh chóng, đa phương tiện. Luật báo chí của Việt Nam đề ra rất chi tiết, đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà báo hoạt động theo đúng tôn chỉ mục đích.

- Nhược điểm: các cơ quan đưa ra các thông tin nhiều, thậm chí Facebook cũng có thể đưa tin, cạnh tranh câu view, đưa các thông tin giật gân, câu khách, đưa các thông tin không có ích cho công chúng, sự hời hợt, không thống nhất khi đưa các thông tin.

2. Ông đánh giá về chất lượng đội ngũ nhà báo Việt Nam hiện nay?

- Đạo đức nghề nghiệp của nhà báo kém, chưa say nghề, chưa làm đã nghĩ đến kiếm tiền. Ví dụ ở VTC new mấy năm nay gần như không tuyển được phóng viên làm phóng sự.

3. Theo Ông, trong môi trường truyền thông hiện nay nhà báo cần có những phẩm chất nào? Trong đó, phẩm chất nào là quan trọng nhất?

- Đạo đức vì làm báo phải đối mặt với nhiều cám dỗ, khó khăn về cuộc sống; say nghề, làm việc bằng tất cả say mê thì mới có những thành quả tốt.

4. Ông có đề xuất gì để nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo hiện nay?

- Rèn luyện đạo đức là quá trình tích lũy hằng ngày, hằng giờ, tích lũy vốn sống, tiếp xúc xã hội, nhà báo phải đi vào cuộc sống mới hiểu được nỗi đau của từng số phận. Nhà báo cũng phải hài hòa được giữa lợi ích của cơ quan báo chí và lợi ích của công chúng trong bối cảnh cạnh tranh báo chí như hiện nay.

5. Ngoài những vấn đề trên, xin Ông chia sẻ thêm về vấn đề phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay không?

- Một vài lời khuyên dành cho sinh viên báo chí: 1. phóng viên trẻ nên bỏ bệnh ngôi sao. 2. Phải biết hi sinh vì nghề nghiệp, làm báo bằng đam mê. 3. Tìm những đề tài thú vị, những góc khuất của cuộc sống chứ không phải bề nổi.

BIÊN BẢN PHÒNG VẤN SÂU

Người được phỏng vấn: Nhà báo Hồ Quang Phương

Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Biên Tập Kinh tế - Xã Hội- Nội Chính Báo Quân

Đội Nhân Dân

Thời gian phỏng vấn: 28/09/2016

Nội dung phỏng vấn (trích lược)

1. Nhận xét của Ông về những ưu, nhược điểm của báo chí Việt Nam hiện nay?

Báo chí của nước ta hiện nay vẫn giữ vững là nền báo chí Cách mạng, góp cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và XHCM. Báo chí đã nêu bật được những điểm chính trong xây dựng đất nước, nêu gương những người tốt việc tốt ở nhiều nơi đến đất nước

Báo chí góp phần truyền ngọn lửa nhiệt huyết cho mọi người trong việc thực hiện nhiệm vụ, chỉ ra những mặt hạn chế ở trong kinh tế - xã hội- đời sống, với chức năng tham mưu của báo chí để từ đó các cơ quan chức năng tìm ra giải pháp giải quyết vấn đề.

Hạn chế: phản ánh vấn đề dựa trên bề nổi của thông tin, chất lượng các bài báo còn kém.

2. Ông đánh giá thế nào về vai trò của nhà báo đối với nền báo chí Việt Nam hiện nay?

Ở một số nước báo chí được coi trọng, xem như là quyền lực thứ tư nên báo chí có vai trò lớn tác động vào công luận xã hội, những thông tin nhà báo đưa ra có tính định hướng nhất định đối với tờ báo theo dõi tờ báo và cơ quan báo chí đó, tính lan toả thông tin càng lớn thì tính định hướng đối với công chúng càng lớn. Hiện nay công nghệ thông tin càng phát triển nên khái niệm độc giả nó cũng khác so với hồi xưa, hồi xưa một tác phẩm báo chí thường chỉ tác động đến một nhóm độc giả nhất định của tờ báo đó thôi còn bây giờ với khả năng lan truyền thông tin một bài báo có thể tác động toàn xã hội. Chính vì vậy vai trò cá nhân của các nhà báo trở nên quan trọng hơn, nó không chỉ thể hiện nhà báo viết bài gửi cho cơ quan báo chí của mình mà còn liên quan anh ấy viết gì trên mạng xã hội, những vấn đề mà anh ấy đề cập đến. Đôi khi công chúng lại để ý những phát ngôn của nhà báo trên mạng xã hội hơn là các bài báo ở các cơ quan báo chí. Đã là nhà báo phải luôn nhớ đến vai trò của

mình trên tất cả các phương tiện truyền thông, mạng xã hội và cơ quan báo chí, tính trách nhiệm thể hiện ở trong phát ngôn bất kì hoàn cảnh, không gian và thời gian nào.

3. Ông có nhận xét gì về đội ngũ nhà báo Việt Nam hiện nay?

Nhận thức của một số nhà báo vẫn còn đang rất hạn chế, đưa tin thiếu trách nhiệm dẫn đến tha hoá đạo đức, tôi lấy ví dụ như rất nhiều nhà báo đang lợi dụng việc tiêu cực để “tiêu cực” cho bản thân. Đôi khi những vấn đề rất nhỏ thôi nhưng được mang lên mặt báo sẽ gây bất lợi cho người bị phản ánh, ngay lập tức họ sẽ tìm đến cơ quan báo chí và nhà báo để giải quyết vấn đề, mua chuộc nhà báo để hạ bài báo xuống hoặc không đề cập đến vấn đề đó nữa, đối với những công chúng sâu sắc họ sẽ nhận thức được vấn đề, những nhà báo và tờ báo đó sẽ tự giết mình, mỗi bài báo viết ra như một nhét “xèng” tự chôn hố người ta, càng viết nhiều thì đào hố càng khoẻ, càng đào đào hố thật sâu thì càng chôn mình càng chặt và người nhà báo chết càng nhanh, nhưng nhiều người không nhận ra điều đó, hay vì những lợi ích về kinh tế nó làm mờ mắt nên rất nhiều nhà báo bị tước thẻ nên cái việc chống tiêu cực của nhà báo đi liền với đạo đức nhà báo.

4. Theo Ông, trong môi trường truyền thông hiện nay người làm báo cần có những phẩm chất nào? Trong đó, phẩm chất nào là quan trọng nhất?

Trong điều kiện hiện nay điều đầu tiên nhà báo phải có là bản lĩnh chính trị. Tiếp theo đó là năng lực, kinh nghiệm, đủ nguồn tin để mà thẩm định thông tin, để từ đó định hướng trong việc đưa thông tin đúng đắn nhất; kiên nhẫn, “trái tim nóng và cái đầu lạnh” trong việc đưa thông tin, không nên sự thúc ép và áp lực xung quanh mà đưa thông tin thiếu sàng lọc, bừa bãi. Nhà báo cần có nhiệt huyết thì mới thấy công việc làm báo có ý nghĩa, phải có suy nghĩ đóng góp vấn đề để tốt hơn. Nhà báo cũng cần có sự trung thực, muốn thể hiện sự chân thực nó là cả sự khoa học vì bản thân mỗi nhà báo và tờ báo đều có cái chủ định, nhận định của mình về vấn đề, quan điểm riêng mang dấu ấn cá nhân lợi ích của cả nhóm và giai cấp cho nên mình soi chiếu vấn đề một cách khoa học khách quan chân thực.

5. Ông có đề xuất gì để nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo hiện nay?

Muốn trở thành nhà báo chân chính, có ích cho xã hội, bên cạnh học tập nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm làm việc thì nhà báo còn phải nâng cao đạo đức của mình thì mới đảm bảo chất lượng của nhà báo và đóng góp có ích

cho xã hội. Đối với mỗi người làm báo phải nhận thức được ý nghĩa của nghề báo với toàn xã hội, sức lan toả ảnh hưởng rộng lớn của báo chí đối với đời sống xã hội, để từ đó mình làm việc có trách nhiệm, tránh những lợi ích cá nhân ảnh hưởng đến cộng đồng.

BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU

Người được phỏng vấn: Nhà báo Ngô Thanh Sơn

Chức vụ: Nguyên Phó Tổng biên tập báo Vietnam News - TTXVN

Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển Truyền thông - TTXVN

Thời gian phỏng vấn: 30/09/2016

Nội dung phỏng vấn (trích lược)

1. Ông nhận định gì về những ưu, nhược điểm của báo chí Việt Nam hiện nay?

Gần đây có nhiều trường hợp nhà báo vi phạm luật về đạo đức nhà báo do mặt trái của kinh tế thị. Ngoài ra, cách đây vài năm thì những trường hợp phóng viên, nhà báo vi phạm đã bị đi tù, thể hiện mặt trái của kinh tế thị trường tác động vào và báo chí đã bị lợi dụng trở thành công cụ để khuếch trương, đánh bóng, làm sai lệch đi thực chất của một vấn đề, của một doanh nghiệp, của một dự án.

2. Theo Ông, trong môi trường truyền thông hiện nay nhà báo cần có những phẩm chất nào? Trong đó, phẩm chất nào là quan trọng nhất

Nhìn về góc độ nhà báo của các cơ quan báo chí Cách mạng Việt Nam thì phẩm chất quan trọng nhất là đặt lợi ích dân tộc, lợi ích quốc gia lên hàng đầu. Đồng thời cũng phải có niềm đam mê, sự tâm huyết với nghề báo chí. Ngoài hai phẩm chất nói trên thì một phẩm chất nữa cũng quan trọng, đấy là sự kiên trì, trong việc tự học tập, nâng cao trình độ, kiến thức xã hội của mình và kiên trì cả trong việc thực hiện những ý tưởng, trong việc tìm tòi, sáng tạo và đặc biệt là phát hiện những vấn đề mới giúp cho chất lượng của những tác phẩm báo chí ngày càng tốt hơn. Ngoài ra, nghề báo là một nghề đòi hỏi rất nhiều phẩm chất, khó, thậm chí còn phải đối mặt với những rủi ro, những hiểm nguy.

3. Ông/Bà có đề xuất gì để nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo hiện nay?

Ngoài những đòi hỏi phẩm chất đối với từng nhà báo thì chúng ta còn phải nói đến môi trường. Môi trường ở đây là: những thể chế của Nhà nước đối với báo chí, với lĩnh vực báo chí và đối với các nhà báo, môi trường làm việc do các cơ quan báo chí tạo ra. Nhà báo luôn luôn đọc, luôn luôn tìm hiểu và luôn luôn lắng nghe, cần có giác quan để nắm bắt được sự kiện, tìm ra những vấn đề. Còn những vấn đề “nhạy cảm”, như chú nghĩ thì có lẽ phải đặt câu hỏi khái niệm “nhạy cảm” là như thế nào?

Thực tế thì trừ những vấn đề không phù hợp thuần phong mỹ tục và những bí mật quốc ra thì tất cả những vấn đề trong xã hội đều là những đối tượng để nhà báo tìm tòi, nghiên cứu, phát hiện và sáng tạo tác phẩm đưa đến công chúng.

4. Ngoài những vấn đề trên, xin Ông/Bà chia sẻ thêm về vấn đề phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay không? Nhà báo phải có đam mê sẽ tạo ra được động lực.

BIÊN BẢN PHÒNG VẤN SÂU

Người được phỏng vấn : Nhà báo Nguyễn Trọng Tùng

Chức vụ : Phó ban Hoa Học Trò- báo Sinh viên Việt Nam

Thời gian phỏng vấn : 30/09/2016

Nội dung phỏng vấn (trích lược)

1. Nhận xét của Ông/Bà về những ưu, nhược điểm của báo chí Việt Nam hiện nay?

Ưu điểm: rất đa dạng, nhiều trường ĐH mở ngành đào tạo truyền thông góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực cho làng báo. Hành lang pháp tốt nhưng việc áp dụng những luật pháp đó thì nảy sinh nhiều vấn đề.

Nhược điểm: đưa thông tin tiêu cực, đôi khi còn đưa nhiều thông tin chưa chính xác, ...

2. Ông/Bà đánh giá thế nào về vai trò của nhà báo đối với nền báo chí Việt Nam hiện nay?

Nhà báo có vai trò rất quan trọng, thu thập và phản ánh những thông tin trung thực, chính xác, nhanh nhạy. Đối với công chúng: đáp ứng nhu cầu giải trí, nhu cầu thông tin, ... Đối với nhà quản lý để giúp họ đưa ra những chính sách quản lý kịp thời để phù hợp với cương vị của họ.

3. Theo Ông/Bà, nhà báo Việt Nam hiện nay cần có những phẩm chất nghề nghiệp nào? Trong đó, phẩm chất nào là quan trọng nhất?

Đạo đức báo chí là vấn đề quan trọng. Ngoài ra, người làm báo vẫn cần những phẩm chất khác của những ngành nghề khác.

4. Ông/Bà có đề xuất gì để nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo hiện nay?

Nhà báo làm cho các cơ quan báo chí khác nhau sẽ cần những phẩm chất khác nhau. Muốn trở thành một nhà báo chân chính trước tiên là hãy thực hiện đúng pháp luật và đạo đức nhà báo.

5. Ngoài những vấn đề trên, xin Ông/Bà chia sẻ thêm về vấn đề phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay không?

Quy hoạch báo chí có ảnh hưởng: các cơ quan báo chí phải tự chủ, gia tăng chất lượng, đáp ứng được thị trường, bạn đọc, vì thế, sự quản lý cần chặt chẽ, khoa

học hơn. Các vị trí, chức danh trong nội bộ tòa soạn (kể cả cấp quản lý) thay đổi theo sự chuyển dịch này. Ngoài ra, thách thức cũng đặt ra là các lãnh đạo cần không ngừng học tập và dũng cảm thay đổi để đáp ứng yêu cầu mới.

BIÊN BẢN PHÒNG VẤN SÂU

Người được phỏng vấn : Nhà báo Đinh Thị Oanh

Chức vụ : Phó phòng truyền thông - Tạp chí Đảng cộng sản

Thời gian phỏng vấn : 01/10/2016

Nội dung phỏng vấn (trích lược)

1. Nhận xét của Bà về những ưu, nhược điểm của báo chí Việt Nam hiện nay?

Ưu điểm, nhược điểm của báo chí thì rất mênh mang. Ngày xưa, trong cái thời còn chỉ báo in, quan điểm rất rõ ràng, ưu điểm của báo chí là đưa đến cho họ những thông tin chính xác, những cái cuộc sống xác thực nhất. Hiện tại, báo chí còn không nhanh bằng facebook.

2. Theo Bà, nhà báo Việt Nam hiện nay cần có những phẩm chất nghề nghiệp nào? Trong đó, phẩm chất nào là quan trọng nhất?

Nhà báo phải là người biết nghe nhìn - lắng nghe những gì xung quanh nhà báo, không được viết sai sự thật, phát ngôn linh tinh, phải biết xin phép người có thẩm quyền mới được viết bài đối với trường hợp công khai.

Nhà quản lý phải giao đúng người đúng việc. Phẩm chất của con người dễ biết lắm. Mình giao việc mà muốn đội ngũ CTV của mình lâu dài, thì mình phải đặt lợi ích của họ lên trên đầu. Tôi làm chân thật thì tôi được cái gì? Mình khuyến khích cái sự chân thật.

3. Bà có đề xuất gì để nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo hiện nay?

Nhà báo cần chân thực. Đây là điều quan trọng nhất. Để báo chí phát triển cần ưu tiên khuyến khích nhà báo “cội” cố vấn cho nhà báo trẻ, điều này sẽ giúp báo chí vừa phát triển theo hướng hiện đại, vừa nâng tầm chuyên môn cho nền báo chí.

BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU

Họ và tên người trả lời phỏng vấn: Nhà báo Hoàng Nhật Mai

Chức vụ: Phụ trách nội dung Tạp chí/Mạng xã hội Tâm sự gia đình, Giám đốc kênh truyền hình HDTV VIP của VTC (tamsugiadinhh.vn)

Thời gian phỏng vấn: 2/10/2016

Nội dung phỏng vấn (trích lược)

1. Nhận xét của Bà về những ưu, nhược điểm của báo chí Việt Nam hiện nay?

Tình trạng giật title, câu view của báo sự thật là tôi không còn cảm xúc để đánh giá nữa bởi nó đã trở thành chuyện thường ngày. Khi làm báo, có thể khi bạn viết bài, không phải bạn là người viết cái title ấy, nhưng biên tập họ sửa, và đổi title của bạn theo ý họ để tăng tính hấp dẫn cho bài báo. Tuy nhiên, yêu cầu quan trọng đó là không được phép đánh tráo khái niệm hoặc không được tự ý cắt cúp lời nói, bản chất hay thông điệp của người nói muốn nói để biến nó thành cái câu khác. Tôi không đánh giá gì cả mà cho rằng những sai lầm, những sự cố gần đây là do làm ẩu, thiếu chính chu. Khi một mình bạn đi phỏng vấn, lên bài thì có thể sẽ có hàng loạt các bài báo xào lại bài đó, bạn không thể kiểm soát được điều đó. Cái này phụ thuộc vào đạo đức, vào kĩ năng và tôn chỉ của từng tờ báo.

2. Bà đánh giá thế nào về vai trò của nhà báo đối với nền báo chí Việt Nam hiện nay?

Rất quan trọng! Tất cả mọi tờ báo đều cần đến những người làm nội dung. Có một thực tế là rất nhiều những người làm báo hiện nay hầu như là làm trái ngành trái nghề so với những gì họ được đào tạo trên giảng đường trước đây. Tuy nhiên không phải vì thế mà những người này kém hơn những người được đào tạo cơ bản. Họ nhanh nhậy thì họ sẽ làm được ở những tờ báo có nhiều người đọc.

3. Theo Bà, nhà báo Việt Nam hiện nay cần có những phẩm chất nghề nghiệp nào? Trong đó, phẩm chất nào là quan trọng nhất?

Tôi nghĩ cái quan trọng nhất là đam mê vì mình có rất nhiều sự lựa chọn làm các công việc khác nhau và nghề báo càng ngày càng cạnh tranh nếu không có đam mê thì không thể làm được dù anh có bằng cấp gì. Có đam mê thì sẽ luôn luôn tìm tòi và bám trụ được với nghề. Đam mê và phải có tôn chỉ riêng vì làm báo thời buổi này nó rất dễ lung lạc, rất dễ bị chi phối. Làm báo là truyền thông đến độc giả là đối tượng

của từng tờ báo và cũng tùy từng lĩnh vực. Bên cạnh đó là phải có định hướng cho tờ báo của mình. Thông thường, một khi đã có đam mê thì người ta sẽ đi đến tận cùng, người ta không làm hời hợt, và như thế là người ta đã có tâm với nghề rồi. Còn cái chuyện người ta nhìn nhận một vấn đề như thế nào đôi khi nó không phụ thuộc vào cái tâm của người ta mà phụ thuộc vào kiến thức xã hội của người ta nữa. Đam mê với việc viết thẳng ngòi bút đôi khi không liên quan đến nhau đâu. Đam mê ở đây là đam mê đi đến tận cùng một phóng sự nào đấy thì bạn sẽ có một giá trị nhất định, bây giờ rất ít người làm việc đấy bởi nó cũng do mô hình hoạt động của nhiều báo.

4. Ý kiến của Bà về chất lượng đội ngũ nhà báo Việt Nam hiện nay?

Một số người làm báo không có đam mê do thời cuộc bởi vì ngày xưa nghề nhà báo thiêng liêng hơn bây giờ rất nhiều.

5. Bà có đề xuất gì để nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo hiện nay?

Nhà báo phải yêu công việc của mình, có trải nghiệm, theo đuổi đến cùng và phải thật chính chu trong công việc.

6. Ngoài những vấn đề trên, xin Ông/Bà chia sẻ thêm về vấn đề phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay không?

Các nhà báo ở những báo khác nhau không hẳn phải có phẩm chất khác nhau. Cách quản lý của các tòa soạn báo mới dẫn mỗi nhà báo đến những cách tác nghiệp khác nhau.

BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU

Họ và tên người trả lời phỏng vấn: Nhà báo Trương Thị Hoài Trâm

Chức vụ: Phóng viên Báo Sài Gòn giải phóng

Thời gian phỏng vấn: 2/10/2016

Nội dung phỏng vấn (trích lược)

1. *Nhận xét của Ông/Bà về những ưu, nhược điểm của báo chí Việt Nam hiện nay?*

- Báo chí Việt Nam hiện nay là một nền báo chí MỞ. Lí do là các tòa soạn kể cả báo giấy và báo điện tử đều sử dụng và đánh giá cao nguồn thông tin từ chính công chúng. Thông tin kiểu này luôn nóng, được công chúng quan tâm, dễ tiếp cận bạn đọc nhưng nguồn thông tin này cũng khó kiểm chứng, cũng dễ xảy ra những hậu quả không hay”

2. *Ông/Bà đánh giá thế nào về vai trò của nhà báo đối với nền báo chí Việt Nam hiện nay?*

- Phóng viên thực hiện sứ mệnh cao cả là đem thông tin đúng, chính xác nhằm tôn trọng và bảo vệ chính những người dân. Nếu như phóng viên làm được điều đó ở tiêu chuẩn cơ bản tốt, nếu nỗ lực hơn thì càng tốt, thì khi đó nền báo chí Việt Nam đã có một đội ngũ nhà báo xứng tầm thế giới rồi.

3. *Ý kiến của Ông/Bà về chất lượng đội ngũ nhà báo Việt Nam hiện nay?*

- Đa phần, báo chí có ưu điểm khiến công chúng được tiếp cận những thông tin nóng, mới, hoàn hảo và thực sự đem lại sự an tâm cho cư dân. Nếu có hạn chế, thì hiện tại báo mạng đã lấn lướt báo in, báo chí được thực hiện cả trên blog, thành ra đôi lúc chính phủ khó kiểm soát và công chúng cũng bị phân tâm bởi nhiều luồng thông tin. Tuy nhiên, một độc giả thông minh lại phải biết lọc những thông tin theo cách của riêng mình.

4. *Theo Ông/Bà, nhà báo Việt Nam hiện nay cần có những phẩm chất nghề nghiệp nào? Trong đó, phẩm chất nào là quan trọng nhất?*

- Phẩm chất đưa tin chính xác và khách quan là phẩm chất quan trọng nhất rồi.

5. *Ông/Bà có đề xuất gì để nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo hiện nay?*

Nhà báo cần đóng vai trò đồng hành cùng bạn đọc.

6. Ngoài những vấn đề trên, xin Ông/Bà chia sẻ thêm về vấn đề phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay không?

Về cơ bản các nhà báo ở những cơ quan khác nhau không khác nhau về tư duy làm báo, nếu ở một cơ quan Đảng với một cơ quan tổ chức xã hội và doanh nghiệp, phóng viên chỉ khác nhau trong việc phản ánh vấn đề mà độc giả của tờ báo đó quan tâm.

BIÊN BẢN PHÒNG VẤN SÂU

Họ và tên người trả lời phỏng vấn: Nguyễn Cao Cường

Chức vụ: Nguyên giám đốc kênh VTC10 - Nguyên trưởng ban biên tập Tạp chí văn hoá và doanh nhân, Phó Giám đốc Trung tâm truyền thông và Nghiệp vụ Báo chí thuộc trường Đại học Xã hội và Nhân văn.

Thời gian phỏng vấn: 3/10/2016

Nội dung phỏng vấn (trích lược)

1. Nhận xét của Ông về những ưu, nhược điểm của báo chí Việt Nam hiện nay?

Hiện nay chúng ta đang chứng kiến một sự tăng trưởng nhảy vọt về báo điện tử với sự xuất hiện và phát triển vững chắc của một số tờ báo uy tín như Vnexpress, Vietnamnet, Dân trí, ... Cùng với đó thì các lĩnh vực khác cũng duy trì được tốc độ phát triển và chất lượng phát triển. Đó là lĩnh vực truyền hình hay phát thanh, đều phát huy được thế mạnh của mình và cho ra đời các sản phẩm đa dạng cả về số lượng lẫn chất lượng. Nếu như so sánh với việc phát triển các kênh truyền hình, các báo điện tử thì rõ ràng là mức tăng trưởng của báo in đạt rất thấp.

2. Ông đánh giá thế nào về vai trò của nhà báo đối với nền báo chí Việt Nam hiện nay?

Nhà báo chính là thành tố then chốt, vừa là mục tiêu của sự phát triển, họ cũng là động lực của sự phát triển.

3. Ý kiến của Ông về chất lượng đội ngũ nhà báo Việt Nam hiện nay?

Chúng ta vẫn nhận thấy là trong thời gian vừa qua, có một số nhà báo đã bị tước thẻ nghề, thậm chí 1 số còn bị truy tố... Nhưng nếu như xem xét lại thì thấy rằng trong số gần 20 nghìn nhà báo thì đây là một con số rất là nhỏ, mà chúng ta vẫn dùng từ hình tượng là một “con sâu”, tuy nhiên nó vẫn gọi lên cái bản khoăn ở trong những người làm báo. Thực tế phần lớn nhà báo vẫn là những người có tâm, lại cũng rất chịu khó học hỏi để phát triển kỹ năng nghề nghiệp, để trau dồi đạo đức lối sống của mình, để phát triển, để sống với nghề.

4 Theo Ông, nhà báo Việt Nam hiện nay cần có những phẩm chất nghề nghiệp nào? Trong đó, phẩm chất nào là quan trọng nhất?

Đối với những nhà báo giỏi cần rất nhiều yếu tố: khả năng cảm thụ cuộc sống, khả năng tư duy để phát triển đề tài, chuỗi đề tài, phát triển bài báo; tư duy về sản xuất nội dung; công nghệ; ngoại ngữ; đạo đức.

5. Ông có đề xuất gì để nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo hiện nay?

Rèn luyện thường xuyên.

BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU

Họ và tên người trả lời phỏng vấn: Nhà báo Hoàng Quốc Lê

Chức vụ: Nhà báo, trung tâm tin tức VTV24- Đài truyền hình Việt Nam

Thời gian phỏng vấn: 3/10/2016

Nội dung phỏng vấn (trích lược)

1. Nhận xét của Ông về những ưu, nhược điểm của báo chí Việt Nam hiện nay?

Thông tin báo chí hiện nay ngày càng nhanh nhạy, mang tính thời sự, hấp dẫn và đa chiều. Báo chí có những bước phát triển nhảy vọt chỉ trong vài thập niên, tạo điều kiện phát triển xã hội và con người. Tuy nhiên, do mặt trái của kinh tế thị trường, nên 1 số nhà báo đã chạy theo lợi ích vật chất, để cố tình bẻ cong ngòi bút, đưa lên mặt báo những góc nhìn hẹp hòi, không đúng bản chất. Gần đây, những sai phạm về đạo đức nghề nghiệp nhà báo ngày càng nhiều, cảnh báo cho sự tha hóa đạo đức của một bộ phận nhà báo.

2. Ông/Bà đánh giá thế nào về vai trò của nhà báo đối với nền báo chí Việt Nam hiện nay?

Nhà báo là người phục vụ cho nhu cầu thông tin đại chúng.

3. Ý kiến của Ông về chất lượng đội ngũ nhà báo Việt Nam hiện nay?

Các nhà báo hiện nay phát triển với quy mô số lượng lớn, trình độ nghiệp vụ được đào tạo bài bản. Tuy nhiên, do tính chất đặc thù của bối cảnh lịch sử, cùng mặt trái của kinh tế thị trường cũng khiến nhà báo gặp nhiều khó khăn, vất vả.

4. Theo Ông, nhà báo Việt Nam hiện nay cần có những phẩm chất nghề nghiệp nào? Trong đó, phẩm chất nào là quan trọng nhất?

Nhà báo cần phải có phẩm chất chính trị, năng khiếu và năng lực làm báo, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm và lập trường xã hội.

5. Ông/Bà có đề xuất gì để nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo hiện nay?

Nhà báo luôn cần học hỏi, tự phấn đấu, giữ cho mình “mắt sáng, lòng trong, bút sắc”, tinh táo, có tâm, có đạo đức nghề nghiệp trong sáng. Các cơ quan báo chí cần luôn làm tốt công tác quán triệt về nhiệm vụ, vai trò, nguyên tắc làm báo và phổ biến Luật Báo chí đến tất cả các Hội nhà báo địa phương.

6. Ngoài những vấn đề trên, xin Ông/Bà chia sẻ thêm về vấn đề phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay không?

Nhà báo làm trong những cơ quan báo chí khác nhau về nghiệp vụ nhìn chung giống nhau nhưng mỗi loại hình báo chí có tính chất đặc thù khác nên khác nhau chỉ là sự am hiểu chuyên sâu về lĩnh vực mình đang theo đuổi, theo dõi.

BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU

Họ và tên người trả lời phỏng vấn: Nhà báo Nguyễn Thị Minh Tâm

Chức vụ : Phóng viên báo *Thời nay*

Thời gian phỏng vấn : 4/10/2016

Nội dung phỏng vấn (trích lược)

1. Nhận xét của Bà về những ưu, nhược điểm của báo chí Việt Nam hiện nay?

Các loại hình báo chí hiện nay ngày càng đa dạng và phong phú hơn, nhằm tiếp cận thông tin, phù hợp với công nghệ mới và truyền tải những thông tin nhanh nhạy nhất đến với độc giả.

Hạn chế: việc sàng lọc thông tin hiện nay còn có những khiếm khuyết. Bởi vì rất nhiều trang mạng vì gấp gáp, vì phải cập nhật thường xuyên nên đã dẫn tới sự thiếu kiểm soát. Vừa thiếu kiểm soát, mà người viết cũng chưa xác định được, chưa định hình được thông tin nên dẫn đến việc sự chuẩn xác và tính định hướng của báo chí đối với bạn đọc còn khiếm khuyết. Ví dụ, chúng ta có thể thấy trên một số trang mạng, ngoài những thông tin chính thống, những thông tin có lợi cho bạn đọc thì vẫn còn có rất nhiều thông tin mang tính câu khách, “*câu like*”, “*câu view*” để nhằm mục đích kêu gọi quảng cáo. Và họ hướng tới việc gọi tính tò mò cho bạn đọc hơn là tính định hướng, mang đến tính giáo dục, tính thẩm mỹ, ...

2. Ông/Bà đánh giá thế nào về vai trò của nhà báo đối với nền báo chí Việt Nam hiện nay?

Theo tôi, ngoài vai trò của nhà báo thì để có một nền thông tin tốt phải có sự chung sức của cả xã hội và cả cộng đồng chứ không riêng gì báo chí. Báo chí ở đây, xét về khía cạnh nghề nghiệp, tôi nghĩ rằng khi đưa ra một thông tin thì đầu tiên cần có sự đảm bảo nguyên tắc nghề nghiệp. Đó là đưa tin một cách trung thực. Thứ hai là thông tin phải có tính định hướng.

3. Ý kiến của Ông/Bà về chất lượng đội ngũ nhà báo Việt Nam hiện nay?

Theo tôi thì chất lượng đội ngũ nhà báo Việt Nam hiện nay đang dần được nâng cao lên rất nhiều. Hầu hết các phóng viên đều được đào tạo bài bản. Trước kia, thời tôi đi học thì chưa có chuyên ngành báo chí ở trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn cũng như là Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Nhưng đến ngày nay, mỗi năm các phóng viên ra trường đều được đào tạo theo đúng chuyên ngành của

mình. Đây là một trong những điều thuận lợi của nền báo chí hiện đại. Bởi những người có nghề, có chuyên môn thì được làm đúng nghề.

4. Theo Ông/Bà, nhà báo Việt Nam hiện nay cần có những phẩm chất nghề nghiệp nào? Trong đó, phẩm chất nào là quan trọng nhất?

- Phẩm chất của người làm báo hiện nay, theo tôi, không có gì khác những phẩm chất của những nghề nghiệp khác trong xã hội. Đó là lòng yêu nghề, đạo đức nghề nghiệp, say mê với nghề, trung thực, ... Nhưng riêng với nghề báo thì phải nói đến tính trung thực và có đạo đức nghề nghiệp, tức là có cái tâm làm nghề, luôn hướng tới việc thiện, hướng tới số đông bạn đọc, làm thế nào để họ có thể tiếp cận được thông tin mà họ đang cần và những thông tin có ích nhất. Yêu nghề và có tâm là những phẩm chất nghề nghiệp cần thiết.

5. Ông/Bà có đề xuất gì để nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo hiện nay?

Tôi nghĩ rằng, ngoài sự rèn luyện, sự tu dưỡng hàng ngày trong công việc, qua từng bài báo một thì cũng phải cần rất nhiều sự hỗ trợ từ bên ngoài. Ví dụ như các hội nghề nghiệp, tiêu biểu là Hội Nhà báo, phải có những tiếng nói mạnh mẽ để bảo vệ những hội viên của mình. Và từ phía các cơ quan quản lý nhà nước, ví dụ như trong Luật Báo chí thì cần phải có những quy định rõ ràng hơn để bảo vệ nghiệp vụ báo chí cũng như tạo điều kiện cho nhà báo được tác nghiệp một cách dễ dàng nhất.

6. Ngoài những vấn đề trên, xin Ông/Bà chia sẻ thêm về vấn đề phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay không?

Mỗi một sản phẩm báo chí cũng như mỗi người làm báo thì đều hướng tới một đối tượng đó chính là bạn đọc nên các nhà báo ở những báo khác nhau không cần có phẩm chất khác nhau.

BIÊN BẢN PHÒNG VẤN SÂU

Họ và tên người trả lời phỏng vấn : Nhà báo Đỗ Văn Đông

Chức vụ : Thư ký Tòa soạn báo *Xây dựng*

Thời gian phỏng vấn : 1/11/2016

Nội dung phỏng vấn

1. Nhận xét của Ông về những ưu, nhược điểm của báo chí Việt Nam hiện nay?

Báo chí Việt Nam hiện nay khá là sôi động đặc biệt là trong bối cảnh công nghệ thông tin phát triển rầm rộ trong mấy năm vừa rồi. Nhất là loại hình báo mạng điện tử có bước phát triển thần kì, vũ bão so với giai đoạn trước. Với sự ra đời của mạng xã hội đã có tác động rất lớn đến nền báo chí truyền thống, có những thứ làm thay đổi lớn về quan niệm cũng như hình thức thể hiện của báo chí. Báo chí phản ánh khá tốt những vấn đề thông tin về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến công chúng. Đồng thời báo chí cũng đã kịp thời thu nhận những phản hồi từ phía xã hội đối với các vấn đề nóng của cuộc sống. Từ đó tác động trở lại các nhà quản lý cũng như hệ thống quản lý nhà nước nhằm đưa ra những thay đổi phù hợp hơn với tình hình xã hội.

Báo chí truyền thống đang phải đứng trước những thách thức vô cùng lớn mang mối đe dọa đến từ mạng xã hội. Nếu trong bối cảnh ấy báo chí truyền thống không có những thay đổi để bắt kịp thì sẽ ngày càng thu hẹp vai trò cũng như phạm vi ảnh hưởng của mình đi. Trong những năm vừa rồi, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, những mặt trái của báo chí đang dần thể hiện rõ nét hơn như xu hướng chạy theo thị hiếu của công chúng, những tin giật gân câu view và đặc biệt là tình trạng sai phạm của những tờ báo, phóng viên dẫn tới tình trạng bị xử phạt khá là nhiều.

2. Ông đánh giá thế nào về vai trò của nhà báo đối với nền báo chí Việt Nam hiện nay?

Nhà báo ở giai đoạn nào cũng đóng vai trò cầu nối thông tin với công chúng thông qua các loại hình báo chí.

3. Ý kiến của Ông về chất lượng đội ngũ nhà báo Việt Nam hiện nay?

Về cơ bản, các nhà báo có chuyên môn nghiệp vụ, tâm huyết, đưa tin có trách nhiệm các vấn đề của đời sống xã hội.

Tuy nhiên, có những tờ báo có thể do sức ép về kinh tế hoặc những sức ép khác dẫn đến việc nhà báo đưa tin đôi khi thiếu đi sự khách quan, trung thực. Những tin giật gân, những tin chạy theo thị hiếu bạn đọc, những vấn đề quá mức tiêu cực trong đời sống xã hội dẫn tới một mặt bằng thông tin mà đôi khi xem qua chúng ta sẽ thấy đâu đâu cũng chỉ một màu đen tối. Điều đó tôi đánh giá mang ảnh hưởng không tốt đối với xã hội cũng như nhận thức của công chúng.

4. Theo Ông nhà báo Việt Nam hiện nay cần có những phẩm chất nghề nghiệp nào? Trong đó, phẩm chất nào là quan trọng nhất?

Đầu tiên, người làm báo phải có bản lĩnh chính trị vững vàng để có thể kiên định theo đuổi những mục tiêu thông tin của mình, không bị sa đà vào những cám dỗ dẫn tới việc đánh mất đạo đức của người làm báo. Tiếp theo là vấn đề chuyên môn. Nhà báo phải có chuyên môn, phải được đào tạo qua trường lớp, qua thực tế. Từ đó có những phản ánh chính xác, đưa tin chính xác về các vấn đề của đời sống xã hội. Một yếu tố nữa phải kể tới hiện nay đó là cuộc sống đang có ngày càng nhiều những cám dỗ đối với người làm báo nên người làm báo cần phải có được sự tỉnh táo. Tỉnh táo để có thể nhận thức đúng vấn đề tránh bị lợi dụng nhằm thực hiện một mục đích xấu nào đó. Đồng thời trong bối cảnh công nghệ thông tin hiện đại, người làm báo cũng cần có sự am hiểu về công nghệ thông tin, về ngoại ngữ, những phương tiện truyền thông. Người làm báo cũng cần có sự năng động, chủ động tìm kiếm đề tài để không bị dẫn tới tình huống như hiện nay có khá nhiều người làm báo, những trang tin thông tin điện tử phụ thuộc vào mạng xã hội dẫn đến việc đi sau, không kịp thời phản ánh kịp thời thông tin.

Bản lĩnh là quan trọng nhất. Nếu không có bản lĩnh, nhà báo dễ sa vào những mặt trái, dễ thấy nhất chính là những lợi ích vật chất.

5. Ông/Bà có đề xuất gì để nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo hiện nay?

Nhà báo cần có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường một cách bài bản và đầy đủ, có trải nghiệm trong thực tế, dẫn thân vào những góc khuất của đời sống để có thể viết, cảm nhận và phát triển tư duy về nhận thức. Người làm báo phải không ngại lặn xả vào thực tế để có thể tìm hiểu được bản chất của sự việc.

Để có thể nâng cao phẩm chất của nhà báo, ngoài yếu tố tự thân cá nhân, những người làm công tác quản lý báo chí phải tạo ra một môi trường báo chí năng động, cởi mở để nhà báo có thể có những điều kiện thuận lợi nhất để tác nghiệp. Đồng thời các cơ quan quản lý cũng phải có những biện pháp để chấn chỉnh nếu có sai phạm xảy ra để làm nghiêm, để những sai phạm không bị tràn lan và bị lạm dụng. Giữa tạo điều kiện và quản lý sai phạm phải bổ trợ hợp lý cho nhau. Có như vậy, người làm báo vừa phát huy được khả năng cũng có được giới hạn khi tác nghiệp.

BIÊN BẢN PHÒNG VẤN SÂU

Họ và tên người trả lời phỏng vấn : Nhà báo Trần Trung Hiếu

Chức vụ : Trưởng phòng Phòng Radio Việt Nam Kênh VOV Giao thông Quốc gia (Đài TNVN)

Thời gian phỏng vấn: 4/11/2016

Nội dung phỏng vấn (trích lược)

1. Nhận xét của Ông về những ưu, nhược điểm của báo chí Việt Nam hiện nay?

Về cơ bản, báo chí hiện nay có sự phản ánh tương đối đầy đủ về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội... cung cấp cho người dân một bức tranh khá toàn cảnh quá trình phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam cũng như những vấn đề khác trên thế giới. Việc xây dựng báo chí theo xu thế tập đoàn báo chí phát triển khá mạnh. Phải thừa nhận rằng, chưa bao giờ báo chí Việt Nam có sự “nở rộ” như thời điểm này, tập trung ở loại hình báo điện tử, báo hình. Ngoài những loại hình báo chí mang tính chất truyền thống như các đài báo trung ương, địa phương... thì hiện nay xuất hiện hàng loạt những tờ báo điện tử, truyền hình của nhiều ngành, kể cả các hội, hiệp hội... Điều này cho thấy nhu cầu cần thông tin và cung cấp thông tin là rất cao trong bối cảnh hội nhập của Việt Nam.

Sự tụt hậu của báo chí Việt Nam được thể hiện rõ nét nhất ở báo in: Trước sự áp đảo của báo mạng và việc đi theo lối mòn, “núi kéo” những tính chất truyền thống, cùng với đó là sự khó khăn trong quá trình phát triển kinh tế báo khi không còn sự “hỗ trợ” ngân sách từ các cơ quan chủ quản Nhà nước... đã dẫn đến hàng loạt tờ báo in, tạp chí... bị phá sản buộc phải “khai tử”, hoặc tồn tại một cách manh mún, cầm chừng, hoặc chuyển đổi tôn chỉ mục đích của tờ báo để “sống sót”. Đây là thực trạng đáng buồn của đa phần những tờ báo in, tạp chí khi không còn đủ kinh tế để hoạt động. Nhưng chúng ta cũng không phủ nhận việc duy trì ổn định ở không ít tờ báo in (*loại trừ những tờ báo hiện đang được hưởng trợ cấp ngân sách từ các cơ quan nhà nước*). Sự tồn tại này được khẳng định bằng thực tế tiêu thụ trên thị trường, đáp ứng phần lớn thị hiếu của một nhóm đối tượng đọc giả ở chỗ: Chấp nhận thay đổi tôn chỉ mục đích của tờ báo (*việc thực hiện đúng tôn chỉ chỉ chiếm khoảng 20% nội dung được đăng tải*); Bám sát đời sống dân sinh... Bên cạnh đó, một số vấn đề như: Khâu duyệt tin bài rườm rà, hạn chế việc đưa tin của PV; Bản lĩnh chính trị chưa được đào

tạo đúng tâm nên nhiều trường hợp PV, BTV làm ẩu, bị các thế lực khác sai khiến làm bóp méo thông tin, lệch lạc về thông tin, vấn đề quy hoạch báo chí còn yếu và thiếu.

2. Ông đánh giá thế nào về vai trò của nhà báo đối với nền báo chí Việt Nam hiện nay?

Nhà báo có vai trò đưa thông tin khách quan, trung thực mang tính thời sự cao của nhà báo đã góp phần định hướng dư luận xã hội, tạo nên sự ổn định tư tưởng trong xã hội. Chính vì theo đuổi thông tin mà không ít người cho rằng nhiều nhà báo đang đẩy sự việc lên đến “đỉnh điểm”, dùng thông tin báo chí để hạ bệ, để bôi nhọ lẫn nhau. Cao hơn nữa là cho rằng đó chính là sự “đánh nhau” giữa các phe phái...

3. Ý kiến của Ông/Bà về chất lượng đội ngũ nhà báo Việt Nam hiện nay?

Ưu điểm: được đào tạo cơ bản, trình độ chuyên môn cao, nhiệt huyết với nghề, kịp thời nắm bắt và ứng dụng được những công nghệ cao... đáp ứng được những yêu cầu hiện nay của các cơ quan báo chí trong cả nước.

Nhược điểm: đa phần chưa đáp ứng được những tiêu chí yêu cầu đặt ra. Ví dụ như hoạt động tại Kênh VOV Giao thông Quốc gia - Đài TNVN, là một kênh phát thanh phát triển theo xu hướng hiện đại với sự tích hợp nhiều ứng dụng công nghệ mới, có thời lượng phát thanh trực tiếp 18h/ngày. Việc ứng dụng công nghệ ngoài hệ thống camera được truyền dẫn bằng wifi được đặt dây đặc trên các tuyến đường tại Hà Nội và Tp.HCM... thì còn có rất nhiều PV, nhà báo tác nghiệp trực tiếp tại hiện trường. Tuy nhiên, việc lên sóng phát thanh của đội ngũ phóng viên, nhà báo hiện trường chưa đủ hấp dẫn, chưa đủ tính ưu việt, chưa đủ chuẩn của người làm phát thanh trực tiếp... nên đã làm giảm đi phần lớn tính hấp dẫn của một kênh phát thanh trực tiếp. Cho thấy, trình độ còn hạn chế của đội ngũ phóng viên, phát thanh hiện trường.

4. Theo Ông/Bà, nhà báo Việt Nam hiện nay cần có những phẩm chất nghề nghiệp nào? Trong đó, phẩm chất nào là quan trọng nhất?

Đạo đức nghề báo là phẩm chất tiên quyết, quyết định sự thành công của một nhà báo nói riêng, rộng hơn nữa là thành công của một tòa soạn báo chí.

5. Ông có đề xuất gì để nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo hiện nay?

Trước hết, chúng ta phải làm cho tốt ngay từ công tác đào tạo sinh viên báo chí. Việc đào tạo chuyên môn, nhận thức và vai trò trách nhiệm của người viết báo sẽ trang bị cho sinh viên ý thức bản thân trước cộng đồng, trước xã hội. Ngoài ra, việc kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và các cơ quan báo chí cùng sự thay đổi giáo trình trong cách thức truyền thụ kiến thức cho sinh viên và sự cọ xát thực tế báo chí của sinh viên sẽ luôn là cơ hội tốt cho mỗi sinh viên khi ra trường. Đó cũng là điều kiện tốt để nâng cao phẩm chất nghề nghiệp báo chí.

BIÊN BẢN PHÒNG VẤN SÂU

Họ và tên người trả lời phỏng vấn : Nhà báo Nguyễn Toàn Thắng

Chức vụ : Phó Tổng Biên Tập Tạp Chí Thanh Niên

Thời gian phỏng vấn : 4/11/2016

Nội dung phỏng vấn (trích lược)

1. Nhận xét của Ông về những ưu, nhược điểm của báo chí Việt Nam hiện nay?

- Ưu điểm của sự đa dạng đó là góp phần giúp cho người đọc có thể đọc một cách tổng thể, nhiều chiều, nhiều hướng, phản ánh dưới nhiều góc độ khác nhau.

Tất nhiên là bên cạnh những ưu điểm thì cũng có nhiều hạn chế, việc đánh giá nhiều chiều cũng có thể có những hạn chế nhất định.

2. Ông đánh giá thế nào về vai trò của nhà báo đối với nền báo chí Việt Nam hiện nay?

- Về vai trò của nhà báo, đã là một nhà báo thì phải nắm rõ được luật báo chí. Và từ việc nắm rõ luật báo chí, phải phản ánh một cách trung thực, khách quan những vấn đề mà nhà báo ấy quan tâm và người đọc quan tâm.

3. Ý kiến của Ông về chất lượng đội ngũ nhà báo Việt Nam hiện nay?

- Đội ngũ nhà báo Việt Nam hiện nay rất là hùng hậu, đa phần đều được đào tạo một cách bài bản..

4. Theo Ông, nhà báo Việt Nam hiện nay cần có những phẩm chất nghề nghiệp nào? Trong đó, phẩm chất nào là quan trọng nhất?

Phẩm chất cần có của nhà báo là phải phản ánh một cách trung thực, nhiều chiều, đáp ứng được nhu cầu của bạn đọc. Trong đó, nhà báo cần phải thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đồng thời, tuân theo tôn chỉ mục đích của cơ quan báo chí đó. Phẩm chất quan trọng nhất là phản ánh thông tin một cách trung thực và làm đúng Luật báo chí.

5. Ông có đề xuất gì để nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo hiện nay?

Học tập và luôn luôn nâng cao trình độ của mình, phải giỏi về mặt nghiệp vụ và đặc biệt chuyên sâu về các lĩnh vực mà mình quan tâm.

6. Ngoài những vấn đề trên, xin Ông chia sẻ thêm về vấn đề phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay không?

Đã là một nhà báo thì phẩm chất đạo đức phải giống nhau. Tuy nhiên đối với cơ quan báo Đảng thì phải có phần chặt chẽ hơn, phải theo đúng đường lối, chính sách của Đảng.

BIÊN BẢN PHÒNG VẤN SÂU

Họ và tên người trả lời phỏng vấn: Nhà báo Nguyễn Thanh Huyền

Chức vụ: Biên tập viên VTV Đà Nẵng

Thời gian phỏng vấn: 10/7/2017

Nội dung phỏng vấn (trích lược)

1. Nhận xét của Bà về những ưu, nhược điểm của báo chí Việt Nam hiện nay?

Báo chí chí bây giờ nhanh nhạy về thông tin, đa dạng, phong phú về hình thức tiếp cận khán giả nhưng nhiều tin tức không được kiểm chứng, chạy theo lá cải, câu view.... không có tính chất định hướng dư luận.

2 Bà đánh giá thế nào về vai trò của nhà báo đối với nền báo chí Việt Nam hiện nay?

Nhà báo hiện nay cần nâng cao nhận thức và đạo đức nghề nghiệp trong tiếp cận và đưa tin.

3. Ý kiến của Bà về chất lượng đội ngũ nhà báo Việt Nam hiện nay?

- Chất lượng phân hóa rõ rệt.

4. Theo Bà, nhà báo Việt Nam hiện nay cần có những phẩm chất nghề nghiệp nào? Trong đó, phẩm chất nào là quan trọng nhất?

- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp là quan trọng nhất

5. Bà có đề xuất gì để nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo hiện nay?

- Nâng cao phẩm chất thì nhà báo phải tự ý thức mà thôi.

BIÊN BẢN PHÒNG VẤN SÂU

Họ và tên người trả lời phỏng vấn: Nhà báo Tạ Như Oanh

Chức vụ: Biên tập viên Viettel Telecom

Thời gian phỏng vấn: 1/11/2017

Địa điểm: Hà Nội

Nội dung phỏng vấn (trích lược)

1. Nhận xét của Bà về những ưu, nhược điểm của báo chí Việt Nam hiện nay?

-Ưu điểm: Tiếp cận nhanh, trực diện vào nhiều vấn đề nóng của xã hội, mang đến cho độc giả cái nhìn tổng quan và nhiều chiều. Đặc biệt, các vấn đề trước đây được cho là chính trị nhạy cảm thì hiện cũng đã được báo chí mổ xẻ và không ngại “động chạm, góp phần làm trong sạch xã hội hơn.

-Nhược điểm: Nhiều trang báo lá cải và nhiều “nhà báo salon” ra đời. Điều này khiến nhiều nguồn thông tin đưa ra không chính thống, nhiều tin/bài không được kiểm chứng rõ ràng và đầy đủ.

2. Bà đánh giá thế nào về vai trò của nhà báo đối với nền báo chí Việt Nam hiện nay?

-Nhà báo ở thời đại nào cũng rất quan trọng, được coi là “thư ký” của xã hội. Nhà báo góp phần giúp nền báo chí VN hiện nay đi đúng định hướng và giúp nâng cao nhận thức của toàn XH

3. Ý kiến của Bà về chất lượng đội ngũ nhà báo Việt Nam hiện nay?

-Đánh giá mang ý kiến đậm chất cá nhân: hiện nay nhiều nhà báo không có đủ tư cách và phẩm chất như thời đại trước đây. Nhà báo hiện nay - một số, bị vướng vào nạn “phong bì”. (Đã từng kiểm chứng qua ~3 năm làm báo giấy và báo hình)

4. Theo Bà, nhà báo Việt Nam hiện nay cần có những phẩm chất nghề nghiệp nào? Trong đó, phẩm chất nào là quan trọng nhất?

- Phẩm chất cần có: có kiến thức, trình độ, chân thật, liêm chính, nhiệt huyết, nhanh nhẹn-xông pha. Quan trọng nhất là liêm chính.

5. Ông/Bà có đề xuất gì để nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo hiện nay?

- Hội nhà báo cần có quy định bao nhiêu năm phải “thanh lọc” quân số 1 lần.

BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU

Họ và tên người trả lời phỏng vấn : Nhà báo Đào Cư Phú

Chức vụ : Giám đốc công ty truyền thông Biển xanh

Thời gian phỏng vấn : 2/11/2017

Nội dung phỏng vấn (trích lược)

1. Nhận xét của Ông về những ưu, nhược điểm của báo chí Việt Nam hiện nay?

- Ưu điểm: Đội ngũ các nhà báo đông đảo, lăn xả và yêu nghề. Nền báo chí đa dạng, mỗi lĩnh vực thường có các chuyên trang, chuyên mục riêng.

- Nhược điểm: Thông tin thường không được chính xác, nhiều tin chưa được kiểm định đã cho đăng

- Vấn đề kiểm duyệt chưa chặt chẽ. Nhiều bài viết PR trá hình, không có tính khách quan

2. Ông đánh giá thế nào về vai trò của nhà báo đối với nền báo chí Việt Nam hiện nay?

- Vai trò của nhà báo: Là những người cầm cân nảy mực để truyền đạt những thông tin cho hàng triệu người đọc nên vai trò của nhà báo với nền báo chí cách mạng VN là điều không ai phủ nhận.

- Các nhà báo để góp phần tạo nên nền báo chí VN đa dạng, phong phú, giàu tính cạnh tranh và nhanh chóng phát triển mạnh mẽ như hiện này.

- Họ là người định hướng dư luận nên luôn giữ vai trò cực kỳ quan trọng.

3. Ý kiến của Ông về chất lượng đội ngũ nhà báo Việt Nam hiện nay?

- Chất lượng đội ngũ: Nhìn chung, có 1 bộ phận nhà báo có chất lượng tốt, chuyên môn sâu, yêu nghề, tâm huyết với công việc mình đảm nhiệm. Tuy nhiên vẫn còn 1 bộ phận không nhỏ các nhà báo trình độ chuyên môn kém, tư cách đạo đức cũng không được đánh giá cao, họ làm việc với mục đích trục lợi, không đặt cao yêu cầu tốt chuyên môn lên hàng đầu. Nhiều nhà báo cầu thả, lấy tin và viết bài mà chưa tìm hiểu kỹ

4. Theo Ông, nhà báo Việt Nam hiện nay cần có những phẩm chất nghề nghiệp nào? Trong đó, phẩm chất nào là quan trọng nhất?

- Kiến thức sâu rộng về các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực đảm nhiệm

- Chuyên môn vững vàng, tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát.

- Dám lấn xả và đương đầu với những thử thách
- Nói không với hối lộ, tiêu cực
- Luôn giữ thái độ khách quan, không dao động trước tiền tài và quyền lực.

Luôn giữ cái tâm trong sáng. Đây chính là phẩm chất quan trọng nhất.

5. Ông có đề xuất gì để nâng cao phẩm chất nghề nghiệp nhà báo hiện nay?

- Các nhà báo phải luôn luôn tự trau dồi và rèn luyện bản thân
- Học thêm các kĩ năng, nghiệp vụ nhằm phục vụ cho công việc. Ngoài ra cũng cần sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, ngoại ngữ
- Đặc biệt trau dồi kiến thức về luật pháp, văn hóa, kinh tế và những kiến thức xã hội khác.

6. Ngoài những vấn đề trên, xin Ông chia sẻ thêm về vấn đề phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay không?

- Ngày nay báo mạng đang dần lấn lướt báo giấy. Báo mạng đòi hỏi các nhà báo phải nhanh nhẹn, tháo vát, cập nhật tin nhanh, đúng, chính xác. Tuy nhiên, cũng vì thế mà nhiều nhà báo rất cầu thả. Họ lấy tin hời hợt, có khi không đến tận nơi mà chỉ sao chép thông tin và bịa đặt thêm thắt. Chưa kể bài viết nhiều khi được viết 1 cách vội vàng, sai nhiều lỗi chính tả, câu cú lủng củng, tối nghĩa, thậm chí là các chi tiết thông tin thiếu tính nhất quan trong từng bài. Chưa kể nhiều bài có nội dung nhạt nhẽo, không truyền đạt thêm thông tin nào bổ ích cho người đọc, gây ức chế cho độc giả. Nếu khắc phục được những lỗi đó thì họ sẽ thành công trong công việc của mình.

Phụ lục 4.**LƯỢC DỊCH MỘT SỐ VĂN BẢN QUY ĐỊNH
VỀ PHÂM CHẤT NGHỀ NGHIỆP CỦA NHÀ BÁO TRÊN THẾ GIỚI****NGUYÊN TẮC BÁO CHÍ - HỘI ĐỒNG BÁO CHÍ ĐỨC**

1. Tôn trọng sự thật, tôn trọng nhân phẩm và đưa tin xác thực tới công luận là những nguyên tắc tối cao của báo chí.

2. Trước khi đưa tin ra công luận bất kỳ tin tức hoặc thông tin nào, dưới dạng lời hoặc hình ảnh, đều phải kiểm tra tính xác thực của chúng với một sự cẩn trọng mà hoàn cảnh cho phép.

3. Sau khi phát hiện được rằng những thông tin hoặc nhận định nào đó, đặc biệt là những thông tin có liên quan tới người cụ thể, mà mình đã đưa tin ra công luận là sai, thì cơ quan báo chí phải chủ động và ngay lập tức đính chính lại theo một hình thức phù hợp.

4. Khi thu nhập dữ liệu, thông tin, tin tức và hình ảnh liên quan tới con người cụ thể, không được áp dụng các phương pháp không trung thực.

5. Phải đảm bảo nguyên tắc giữ bí mật như đã thoả thuận. Mỗi người làm việc trong lĩnh vực báo chí đều có nghĩa vụ bảo vệ uy tín của toà báo. Các phóng viên, biên tập phải hết sức ý thức về bí mật nghề nghiệp, phải sử dụng quyền từ chối cung cấp chứng cứ và không báo về người đã cung cấp thông tin cho mình nếu không có sự đồng ý rõ ràng của người này.

6. Trách nhiệm của toà báo đối với công luận đòi hỏi việc đưa tin không chịu tác động bởi lợi ích cá nhân hay lợi ích kinh tế của người thứ ba hoặc phóng viên. Nhà xuất bản và ban biên tập phải ngăn chặn những ý đồ kiểu như vậy và phải đảm bảo sự tách bạch rõ ràng giữa nội dung tin tức và quảng cáo.

7. Báo chí phải tôn trọng đời tư và lĩnh vực riêng tư của con người. Tuy nhiên nếu hành vi cá nhân của một người nào đó động chạm tới lợi ích cộng đồng, thì những trường hợp riêng rẽ đó có thể được đưa ra trao đổi trên báo. Tuy nhiên, cần lưu ý xem việc làm đó có vi phạm quyền cá nhân của những người không liên quan hay không.

8. Báo luôn tôn trọng quyền tự quyết về thông tin và đảm bảo bảo vệ dữ liệu biên tập.

9. Việc công bố những nhận định không cơ sở, hoặc những lời buộc tội, đặc biệt là những gì làm tổn hại thanh danh người khác là ngược với đạo đức của người làm báo.

10. Việc đưa tin bằng lời hoặc hình ảnh mà hình thức hoặc nội dung của nó có thể làm xúc phạm tới tình cảm, đạo đức hoặc tôn giáo của bất kỳ nhóm người nào đều là ngược với trách nhiệm của báo chí.

11. Báo chí không đưa những tin giật gân về bạo lực và sự tàn bạo. Phải quan tâm tới vấn đề bảo vệ thanh thiếu niên khi viết bài và đưa tin.

12. Không được phép kỳ thị bất kỳ người nào vì giới tính chủng tộc, dân tộc, tôn giáo và tầng lớp xuất thân của họ.

13. Việc đưa tin về các quy trình điều tra, các vụ án hình sự và vụ việc khác phải được tiến hành không có định kiến. Báo chí vì vậy nên tránh thể hiện quan điểm có định kiến (cả trong trình bày lẫn tiêu đề) trước hoặc trong quá trình xử lý vụ việc. Trước khi có phán quyết của tòa không được phép coi người bị tình nghi là người có tội. Nếu không có lý do quan trọng thì không nên đưa tin trước khi tòa án công bố phán quyết.

14. Khi đưa tin về các chủ đề y tế nên tránh cách trình bày gây kích động không cần thiết, tạo ra ở độc giả những lo lắng hay hi vọng không có căn cứ. Các kết quả nghiên cứu hiện còn trong giai đoạn mới không nên trình bày là đã hoặc gần hoàn thành.

15. Việc nhận và cho những ưu đãi thuộc mọi loại thể, mà những ưu đãi này có thể gây ảnh hưởng tiêu cực tới sự tự do trong quyết định của nhà xuất bản và ban biên tập, là hoàn toàn không phù hợp với uy tín, tính độc lập và nhiệm vụ của báo chí. Người nào nhận hối lộ để rồi đưa tin hoặc ngăn ngừa việc đưa tin đều là hành động không trung thực và đi ngược lại đạo đức nghề nghiệp của mình.

16. Việc một cơ quan báo chí, đặc biệt là cơ quan báo chí bị khiển trách, in công khai lời khiển trách của Hội đồng báo chí Đức đối với mình, chứng tỏ rằng cơ quan đó làm việc nghiêm túc.

**BỘ QUY TẮC ĐẠO ĐỨC NHÀ BÁO
CỦA TỜ *THE NEW YORK TIMES***

1. Mục tiêu của *Thời báo New York* (*Thời báo*) là đưa tin một cách vô tư nhất có thể “mà không phải lo sợ hay thiên vị”, cư xử công bằng và cởi mở với các độc giả, các nguồn tin, các nhà quảng cáo và những người khác, đồng thời làm sao để mọi người thấy chúng ta đang làm đúng như vậy. Phóng viên các ban thời sự và các biên tập viên đều quan tâm về việc tránh xung đột lợi ích hoặc khả năng xảy ra xung đột.

2. Ngoài những gì có thể đóng góp cho *Thời báo*, nhiệm vụ đầu tiên của lãnh đạo và nhân viên là đảm bảo không làm tổn hại tới tính liêm trực đã có khi tác nghiệp.

3. Xung đột lợi ích, dù có thực hay chỉ là biểu hiện, đều có thể xảy ra trong nhiều lĩnh vực. Xung đột ấy có thể xoay quanh quan hệ của nhân viên với độc giả, các nguồn tin, các nhóm cổ xúy, các nhà quảng cáo, hoặc các đối thủ cạnh tranh; quan hệ giữa từng nhóm với nhau hoặc với bản thân tờ báo hoặc công ty mẹ. Ở thời điểm khi các cặp vợ chồng trong các gia đình làm những ngành nghề khác nhau trở nên phổ biến, thì hoạt động chuyên môn và hoạt động với tư cách công dân của các cặp vợ chồng, gia đình, và bạn bè của họ có thể tạo ra xung đột hoặc nguy cơ xung đột lợi ích.

4. Chiếu theo những nghĩa vụ chính thức ghi trong Điều sửa đổi bổ sung thứ nhất của Hiến pháp, *Thời báo* phấn đấu duy trì những chuẩn mực đạo đức báo chí cao nhất. *Thời báo* tin rằng nhân viên của mình cùng chia sẻ mục tiêu đó. *Thời báo* cũng nhận thức rằng nhân viên phải được tự do làm những công việc riêng tư, mang tính sáng tạo và những công việc thuộc bổn phận công dân đồng thời làm ngoài để tăng thêm thu nhập. Tuy nhiên, trước khi tham gia những hoạt động bên ngoài đó, nhân viên cần phải đánh giá chuyên môn cẩn thận và cân nhắc lợi ích mà chúng ta có được nhờ danh tiếng không gì thay thế nổi của *Thời báo*.

Phạm vi của Bộ Quy tắc

5. Áp dụng đối với tất cả thành viên của các phòng biên tập và thời sự, những người mà công việc của họ ảnh hưởng trực tiếp tới nội dung của tờ báo, kể cả những người đang nghỉ phép. Những người này bao gồm phóng viên, biên tập viên, những người viết xã luận, các nhiếp ảnh gia, biên tập viên ảnh, chỉ đạo nghệ thuật, nghệ sĩ, các nhà thiết kế, biên tập viên đồ họa và các nhà nghiên cứu. Nhóm các nhà báo chuyên nghiệp này được gọi chung là “nhân viên”.

6. Các thư ký phụ trách lưu trữ tin, trợ lý hành chính, thư ký và các nhân viên trợ giúp khác nhìn chung không bị ràng buộc bởi những quy định này, tuy nhiên có hai ngoại lệ quan trọng: Thứ nhất, nhân viên phòng tin tức hoặc nhân viên trang xã luận không được sử dụng tin mật thu được khi tác nghiệp vào mục đích cá nhân hoặc cây có quan hệ với Thời báo để giành ưu đãi hoặc lợi thế cho mình. Thứ hai, không ai được làm gì gây tổn hại tới uy tín của Thời báo về thái độ trung lập trong việc đưa các tin bài về chính trị và chính phủ; cụ thể, không ai được đeo phù hiệu vận động tranh cử hoặc có bất cứ biểu hiện đảng phái chính trị nào khác khi tác nghiệp.

7. Trong hợp đồng của chúng ta với các cộng tác viên tự do có yêu cầu họ tránh xung đột lợi ích, dù xung đột đó là có thực hay mới chỉ là biểu hiện. Theo đó họ phải thực hiện đúng những hướng dẫn này khi làm việc tại Thời báo, như quy định trong mục 14.

8. Thời báo hoàn toàn tin rằng nhân viên của mình chia sẻ những giá trị mà Bộ quy tắc này muốn bảo vệ. Trước kia, Thời báo đã giải quyết những bất đồng quan điểm về việc áp dụng những giá trị này một cách tế nhị thông qua thảo luận, và hầu như không có ngoại lệ nào. Thời báo có đủ lý do để tin rằng biện pháp đó sẽ tiếp tục được thực hiện. Tuy nhiên, bất cứ hành vi vi phạm nghiêm trọng nào đối với Bộ quy tắc này đều được coi là tội danh nghiêm trọng có thể bị xử phạt, kể cả sa thải, chiếu theo các điều khoản trong bất kỳ thoả thuận đàm phán tập thể nào nếu có thể áp dụng được.

9. Mục tiêu cơ bản của chúng ta là bảo vệ sự vô tư, công bằng và trung lập của Thời báo và sự thống nhất khi đưa tin. Trong nhiều trường hợp, chỉ chuyên tâm vào riêng mục tiêu đó cũng đã thể hiện đạo đức nghề nghiệp của chúng ta. Đôi khi câu trả lời lại rất rõ ràng. Đơn giản chúng ta hãy tự hỏi liệu một hành động nào đó có làm tổn hại đến uy tín của tờ báo hay không. Chỉ một câu hỏi như vậy cũng đủ để đánh giá hành động chúng ta có phù hợp hay không.

10. Tất cả nhân viên phải đọc Bộ quy tắc này cẩn thận và suy nghĩ áp dụng như thế nào khi thực hiện những nghĩa vụ của họ. Nhân viên không thể viện cớ không nắm được các điều khoản đó để biện minh cho hành vi vi phạm; trái lại vi phạm đó càng nghiêm trọng hơn. Những điều khoản nêu ra ở đây chỉ là những nguyên tắc có tính khái quát và là một số ví dụ. Thế giới của chúng ta thay đổi liên tục, đôi khi còn

thay đổi rất nhanh. Không một văn bản nào có thể tiên liệu được những điều sẽ xảy ra. Bởi vậy, chúng tôi hy vọng nhân viên sẽ tham khảo ý kiến của những người quản lý, phó tổng biên tập phụ trách quản trị tin tức hoặc phó tổng biên tập trang xã luận, nếu họ chưa rõ về các tình huống cụ thể hoặc cơ hội mà Bộ quy tắc này mang lại. Trong hầu hết các trường hợp đều có thể trao đổi bằng thư điện tử.

11. Bởi vậy bộ quy tắc đạo đức này không phải là một tập hợp tất cả các tình huống dẫn đến xung đột hoặc nguy cơ xung đột lợi ích. Bộ quy tắc này không loại trừ những tình huống hoặc những vấn đề dẫn đến xung đột đó nếu đơn giản chỉ vì chúng không thuộc phạm vi điều chỉnh của bộ quy tắc. Bản thân bộ quy tắc hay bất cứ điều khoản cụ thể nào của nó cũng không sản sinh ra bất cứ hợp đồng lao động ngầm hoặc công khai nào với các cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh của nó. Theo thời gian, Thời báo có quyền điều chỉnh và mở rộng phạm vi Bộ quy tắc nếu phù hợp.

12. Thẩm quyền giải thích và áp dụng bộ quy tắc này thuộc về các trưởng ban và các biên tập viên cao cấp, chủ yếu là phó tổng biên tập phụ trách quản trị tin tức và phó tổng biên tập trang xã luận. Những người này có thể trao quyền đó cho những trợ lý cấp cao của mình, song vẫn phải có trách nhiệm đối với những quyết định nhân danh họ.

Những chuẩn mực ứng xử khác

13. Ngoài bộ quy tắc này, chúng tôi còn tuân thủ Tuyên bố về tính liêm trực khi đưa tin, ban hành năm 1999. Tuyên bố này đề cập tới những thực tiễn chuyên môn cơ bản như tầm quan trọng của việc kiểm tra thực tế, tính chính xác của trích dẫn, sự nguyên vẹn của hình ảnh và không tin nguồn tin nặc danh. Tuyên bố này có tại văn phòng của phó tổng biên tập phụ trách quản trị tin tức hoặc trên trang chủ của phòng tin, mục Chính sách.

14. Với tư cách nhân viên của Tập đoàn Thời báo, chúng ta tuân thủ Quy tắc Tác nghiệp - những nguyên tắc ứng xử cơ bản điều chỉnh quan hệ của chúng ta với đồng nghiệp và hoạt động tác nghiệp. Những quy tắc này có tại văn phòng phó tổng biên tập phụ trách quản trị tin tức.

(<http://nguoilambao.vn/quy-tac-dao-duc-nghe-bao-n2272.html>)

BỘ QUY TẮC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP NHÀ BÁO

CỬA TRUNG QUỐC

Tháng 1 năm 1991, Hội Nhà báo Trung Quốc ban hành *Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp* nhà báo. Vào các năm 1997, năm 2009, bộ quy tắc này đã được bổ sung, sửa đổi bao gồm các tiêu chí chủ yếu sau²¹:

- Nhà báo phải khẳng định giữ vững sự lãnh đạo của Đảng cộng sản; lấy chủ nghĩa Mác, tư tưởng Mao Trạch Đông, lý luận Đặng Tiểu Bình, tư tưởng “ba đại diện” và “phát triển khoa học” làm nền tảng tư tưởng soi đường xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Trung Quốc cho phép báo chí phát triển kinh doanh, nhưng phải giữ vững định hướng chính trị đúng đắn và thống nhất hiệu quả xã hội với hiệu quả kinh tế. Đảng, Chính phủ và Hội Nhà báo Trung Quốc có nhiều giải pháp và yêu cầu nhà báo nêu cao trách nhiệm với xã hội.

- Toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, chịu trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và quảng đại quần chúng nhân dân, thông tin kịp thời, chính xác đường lối, chủ trương, chính sách của đảng và nhà nước.

- Kiên trì hướng dẫn dư luận chính xác. Tăng cường ý thức chính trị, ý thức đại cục, ý thức trách nhiệm, làm tốt vai trò hướng dẫn dư luận, phát huy tinh thần yêu nước, chủ nghĩa tập thể, đoàn kết các dân tộc Trung Quốc xây dựng đất nước.

- Tuân thủ hiến pháp, pháp luật và kỷ luật, tuyên truyền, quán triệt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, không lợi dụng báo chí là công cụ dư luận để tuyên truyền trái với đường lối của Đảng; quyền lợi của công dân.

- Coi trọng tính chân thực, kiên trì nguyên tắc thực sự cầu thị, đi sâu, đi sát vào quần chúng, thâm nhập thực tế, tăng cường điều tra, đưa tin trung thực, đúng sự thật, đúng bản chất sự việc. Không được bịa đặt, đưa tin chủ quan, phiến diện.

- Coi trọng tính thanh liêm, chính trực, tự giác, tạo dựng phong cách nghề nghiệp mới, xóa bỏ tư tưởng sùng bái đồng tiền, hưởng lạc, chủ nghĩa cá nhân. Phản đối những hiện tượng nhà báo “vòi tiền”. Khi tham gia tác nghiệp, nhà báo không được nhận tiền, các khoản thù lao, quà biếu. Không thay mặt tập thể, lợi dụng chức vụ để mưu lợi.

²¹ Theo PGS, TS. Hoàng Đình Cúc: *Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài độc lập cấp Nhà nước: Cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng hệ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp báo chí ở Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay. Năm 2015*

- Lãnh đạo, ban biên tập báo chí không được yêu cầu phóng viên, biên tập viên thực hiện nhiệm vụ tăng nguồn thu cho cơ quan. Phóng viên, biên tập viên không được tham gia vào các hoạt động quảng cáo hoặc chạy quảng cáo vì mục đích vụ lợi.

- Phát huy tinh thần đoàn kết hiệp lực là tính ưu việt quan trọng trong công tác báo chí ở Trung Quốc. Những người làm báo được đối xử công bằng, bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, học tập, ủng hộ lẫn nhau.

- Người làm báo Trung Quốc tích cực giao lưu với giới báo chí nước ngoài, duy trì nguyên tắc bảo vệ tổ quốc, bảo vệ tính tôn nghiêm của người làm báo Trung Quốc.

QUY TẮC BÁO CHÍ NHẬT BẢN

Theo “*Quy tắc báo chí Nhật Bản*” được thông qua ngày 21 - 6 - 2000

- Tự do và trách nhiệm của báo chí: Nhà báo cần đưa ra những thông tin chính xác, công bằng và những bài bình luận có trách nhiệm. Tất cả những người tham gia vào công việc biên tập, xuất bản, quảng cáo, phát hành có quyền tự do ngôn luận và nâng cao lòng tin của độc giả. Để thực hành quyền tự do đó, các cơ quan báo chí phải nhận thức đầy đủ trách nhiệm nặng nề của họ và phải lưu tâm đến việc không làm ảnh hưởng tới lợi ích chung. Báo chí có nhiệm vụ phản biện chính phủ, tìm ra, chỉ ra những sai lầm, sai sót của chính phủ.

- Chính xác và công bằng, độc lập và khoan dung: Là người ghi lại biên niên sử đầu tiên, nhà báo có nhiệm vụ không ngừng tìm kiếm sự thật, tôn trọng sự thật, đưa tin phải chính xác và công bằng... Báo chí vì công bằng và tự do ngôn luận, có tính độc lập và cương quyết Hồ Chí Minh bỏ sự can thiệp của các thế lực bên ngoài. Người làm báo phải có tinh thần cảnh giác trước bất kỳ ai muốn sử dụng tờ báo vì mục đích riêng. Sẵn sàng cho đăng những ý kiến khác biệt với mình, miễn là những ý kiến đó chính xác, công bằng, có trách nhiệm và vì lợi ích cộng đồng.

- Tôn trọng nhân quyền, đúng đắn và điều độ: Báo chí tuyệt đối tôn trọng phẩm giá con người, coi trọng danh dự của các cá nhân và đặc biệt chú ý đến quyền riêng tư của họ. Báo chí cần nhận lỗi và sửa lỗi nhanh chóng.

QUY TẮC PHẨM CHẤT NGHỀ NGHIỆP NHÀ BÁO NGA

Ngày 23 - 6 - 1994, Đại hội Liên đoàn các nhà báo Nga đã thông qua *Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp của nhà báo*. Trong đó, quy định:

- Nhà báo phải am hiểu và thực hiện đúng luật pháp nhà nước. Khi tác nghiệp, chỉ tuân thủ quy định của nghề nghiệp, tránh những động thái can thiệp chủ quan khác.

- Nhà báo khi đưa tin, nhận xét thông tin phải giữ tinh thần khách quan, trung thực, sáng suốt, biết giữ bí mật thông tin xã hội quan trọng, không đưa tin thiếu chính xác, tránh gây thiệt hại cho người đọc.

- Khi tác nghiệp lấy thông tin nhà báo nhất định không được áp dụng các phương thức phạm luật, thiếu chân chính. Nhà báo phải hiểu và tôn trọng quyền cơ bản và quyền pháp lý của con người.

- Nhà báo phải tuân thủ chặt chẽ việc tách bạch các sự kiện, các thông tin với những ý kiến, phóng tác và giả định có trong thông tin.

- Nhà báo phải coi các hành động sau đây là tội phạm báo chí nghiêm trọng: Đưa tin bóp méo sự thật, có ác ý, vu cáo, vì tiền mà đưa tin sai sự thật, giấu thông tin đúng sự thật trong mọi tình huống. Nhà báo không nhận trực tiếp hoặc gián tiếp bất kỳ khoản tiền thưởng, thù lao để công bố tài liệu hoặc ý kiến của đối tượng. Khi bị phát hiện đưa tin sai sự thật, nhà báo phải cải chính, xin lỗi trên báo chí.

- Nhà báo lấy tên thật và danh tiếng của mình để phản biện về độ tin cậy của thông tin và đảm bảo công bằng trong nhận định của mình. Nhà báo có thể được viết dưới bút danh, bút hiệu.

- Nhà báo giữ bí mật về nguồn cung cấp tin mật. Không ai được quyền ép buộc nhà báo phải đưa ra thông tin về nguồn cung cấp tin. Nhà báo phải tôn trọng người được phỏng vấn.

- Khi tác nghiệp, nhà báo chống mọi biểu hiện cực đoan, những ngăn cấm quyền dân sự cơ bản về giới tính, chủng tộc, ngôn ngữ, tôn giáo, chính trị, nguồn gốc xã hội và quốc tịch. Nhà báo không nhận xét có hàm ý xúc phạm đến chủng tộc, quốc tịch, màu da, tôn giáo, nguồn gốc xã hội, giới tính, người khuyết tật, hoặc bệnh tật của người có trong tin bài.

- Nhà báo tôn trọng danh dự và phẩm giá của những nhân vật trong tin bài. Cần nhận thức rõ những nội dung công kích của nhà báo có khả năng gây tổn thương đạo đức, thể chất, cảm đoán, bức hại hoặc bạo lực.

- Nhà báo phải hiểu rõ quy tắc không ai có tội nếu phía đối kháng của họ chưa thừa kiện với tòa án. Trong thông tin của mình, nhà báo tránh nêu tên người thân trong gia đình, bạn bè của những người có tội hoặc bị buộc phạm tội. Nhà báo phải tránh đưa tên nạn nhân trong vụ việc, tránh đưa những tài liệu có thể nhận biết được nạn nhân.

- Nhà báo phải tuân thủ tuyệt đối không vì những bài báo mà có thể gây tổn hại lợi ích của trẻ vị thành niên. Chỉ khi bảo vệ lợi ích xã hội mới cho phép nhà báo thâm nhập vào đời sống riêng tư. Cần kiểm soát nghiêm ngặt về những thông tin cá nhân có liên quan đến chữa trị bệnh tật và các đơn vị y tế.

- Nhà báo phải hiểu rõ vị thế của mình rất khác biệt với những vị trí trong các tổ chức chính phủ, pháp lý, hoặc tòa án, cũng như các thể chế đảng phái chính trị hoặc các hình thức chính trị khác.

- Xóa bỏ những hành động thiếu chân chính như tận dụng thanh thế, quyền hạn, quyền lợi, cơ hội của mình để tuyên truyền thông tin quảng cáo hoặc liên quan đến nhu cầu kinh doanh. Nhà báo không sử dụng thông tin bí mật phục vụ lợi ích riêng hoặc lợi ích của gia đình.

- Nhà báo phải tôn trọng và bảo vệ quyền lợi báo chí cho đồng nghiệp và tuân thủ cạnh tranh công bằng. Phải tôn trọng và kiên quyết bảo vệ quyền tác giả trong mọi hoạt động sáng tạo. Đạo văn là không thể chấp nhận. Sử dụng tác phẩm của đồng nghiệp trong bất kỳ hình thức nào đều phải ghi rõ tên tác giả.

- Nhà báo phải sử dụng và đòi quyền áp dụng bảo lãnh của luật dân sự và luật báo chí để bảo vệ bản thân trước tòa án, trong các tình huống cưỡng bức, đe dọa cưỡng bức, xúc phạm, tổn hại hoặc bị phỉ báng...

(Nguồn <http://www.vietnamjournalism.com>)

LUẬT TRUYỀN THÔNG ÁN ĐỘ

Điều khoản hiến pháp

Hiến pháp Ấn Độ không đưa ra quyền tự do cho truyền thông đơn lẻ. Chỉ có Điều 19, hiến pháp Ấn Độ quy định: “Tất cả người dân có quyền tự do ngôn luận, họp nhóm một cách hòa bình, và không có vũ khí, thành lập các hiệp hội, liên hiệp, di chuyển tự do trên lãnh thổ Ấn Độ, sinh sống trên lãnh thổ Ấn Độ, nắm giữ và xử lý tài sản và hành nghề. Tuy nhiên, quyền tự do ngôn luận không ảnh hưởng đến hoạt động của luật hiện hành hoặc ngăn cản nhà nước ra luật liên quan như các luật hạn chế hợp lý về quyền tự do ngôn luận trong chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia, mối quan hệ ngoại giao với nước ngoài, sự công bằng và đạo đức công dân hoặc liên quan đến phi báng hoặc kích động hành vi phạm tội.

Press & Registration of Books Act, 1867 & The Registration of Newspapers (Central) Rules 1956

Luật đầu tiên liên quan đến báo chí được thông qua năm 1867. Mục đích của luật không thiết lập sự kiểm soát công đối với tự do báo chí. Nó là luật quy định chính phủ có thể điều chỉnh báo in và báo khổ lớn thông qua hệ thống đăng kí và bảo tồn các bản sao của sách và tác phẩm in tại Ấn Độ. Một số sửa đổi nhỏ được đưa ra nhằm phù hợp với sự thay đổi tình thế. Chính sửa lớn nhất được thực hiện năm 1955.

In báo và xuất bản báo khổ lớn và tạp chí xuất bản định kì tại Ấn Độ được quản lý bởi luật báo chí và đăng kí sách, 1867 và luật báo chí 1956

Điều 3 của luật yêu cầu mỗi sách và giấy in trong Ấn Độ có tên của nhà in và nơi in, tên nhà xuất bản và nơi xuất bản được in

Điều 5 quy định về báo khổ lớn được xuất bản tại Ấn Độ: Mỗi bản sao phải có tên của nhà xuất bản và biên tập viên với ngày xuất bản; nhà in và nhà xuất bản của báo khổ lớn phải trình diện trước Quận, chủ tịch hoặc thẩm phán được phân công.

Điều 8 yêu cầu một bản tuyên ngôn bởi những người đã kí 1 bản tuyên ngôn và tạm dừng nhà in hoặc nhà xuất bản. Nếu tên của người được xuất bản sai, người đó có thể làm một bản tuyên ngôn nói về điều đó trong 2 tuần khi người đó nhận thấy tên của mình được xuất bản.

Theo điều 11A, yêu cầu nhà xuất bản mỗi tờ báo tại Ấn Độ cần chuyển một bản sao mỗi số báo đến nơi đăng kí báo chí ngay sau khi nó được xuất bản.

Theo điều 19D, nhà xuất bản mỗi tờ báo có nghĩa vụ báo cáo với nơi đăng kí báo chí một bản báo cáo hàng năm theo mẫu. Hình phạt đối với việc không thực hiện báo cáo này lên đến 500 rupee.

Nghĩa vụ của nhà xuất bản

Theo luật đăng kí báo khổ lớn, 1956, trong vòng 48 giờ xuất bản một tờ báo, một bản sao của số báo được gửi đến trung nơi đăng kí báo chí. Trong trường hợp có nhiều bản thảo, một bản sao của mỗi bản thảo được gửi đi nếu giá bán lẻ hoặc số trang trong một bản thảo là khác nhau.

Mỗi nhà xuất bản phải gửi báo cáo hàng năm liên quan đến báo khổ lớn đến nơi đăng kí báo chí.

Khi một người muốn chấm dứt xuất bản/in ấn báo khổ lớn, anh ta/cô ta cần xuất hiện trước một thẩm phán và đưa ra thông báo. Người thẩm phán sẽ xác nhận và nhà xuất bản/nhà in sẽ gửi 1 bản sao đến nơi đăng kí báo chí.

Nhà xuất bản/chủ tờ báo phải công bố nửa năm lợi nhuận tính đến cuối tháng 9 vào ngày 31/10 và lợi nhuận hàng năm tính đến cuối tháng 3 vào 30/4, chỉ ra số lượng bản in được tiêu thụ trong thời gian đó. Nửa năm lợi nhuận được xác nhận bởi kế toán viên.

The newspaper (price and page) Act, 1956

Luật này được thông qua nhằm đưa ra quy định về giá cả của tờ báo trong mối tương quan với số trang và các yếu tố khác nhằm tránh sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các tờ báo, các tờ báo có nhiều cơ hội tự do bày tỏ ý kiến hơn. Chính quyền trung ương yêu cầu đưa ra quy định về giá cả của tờ báo trong mối tương quan với số trang tối thiểu và tối đa, kích thước, lĩnh vực và không gian quảng cáo và các vấn đề khác nhằm hạn chế sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các tờ báo, cụ thể tờ báo nhỏ và tờ báo tiếng Ấn có nhiều cơ hội tự do ngôn luận hơn. Luật quy định chính quyền trung ương trước khi ra yêu cầu nào đó nên tư vấn các hiệp hội nhà xuất bản và nhà xuất bản bị ảnh hưởng bởi yêu cầu đó. Luật cấm sự xuất bản và bán báo vi phạm quy định do luật này đưa ra.

The press council act, 1978

Hội đồng báo chí có thể cảnh cáo, nhắc nhở hoặc kiểm duyệt báo chí, cơ quan thông tấn xã, biên tập hoặc nhà báo nếu một tờ báo hoặc cơ quan tin tức không tuân

thủ cá tiêu chuẩn trong đạo đức nhà báo hoặc thị hiếu công chúng hoặc một nhà báo, nhà biên tập có hành vi nghề nghiệp sai trái.

Guidelines for publication of Indian editions of foreign magazines dealing with news and current affairs dated 4.12.2008

Bất cứ tổ chức Ấn Độ có hay không có vốn đầu tư nước ngoài đều được cho phép xuất bản ấn bản tiếng Ấn Độ của một tạp chí nước ngoài. Các tổ chức/nhà xuất bản các ấn bản được quyền kêu gọi 26% đầu tư nước ngoài theo quy định của Bộ

LUẬT BÁO CHÍ CỦA INDONESIA

Quy tắc đạo đức nhà báo của Indonesia được thông qua năm 1999. Trong đó, tự do báo chí là một trong những quyền cơ bản của con người để giao tiếp và tiếp nhận thông tin. Trong quá trình thực hiện tự do báo chí, các nhà báo Indonesia nhận thức rõ trách nhiệm xã hội. Để đảm bảo quyền tự do ngôn luận, và quyền của cộng đồng, một bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp là rất cần thiết nhằm định hướng hoạt động trong việc bảo vệ tính chuyên nghiệp và tính nghề nghiệp của nhà báo. Vì vậy, quy tắc đạo đức báo chí Indonesia được thông qua.

Nhà báo có quyền: tự do tham gia các hiệp hội nhà báo; thực hiện luật đạo đức của nhà báo; trong quá trình tác nghiệp, nhà báo được pháp luật bảo vệ; Nhà báo tôn trọng quyền con người khi thu thập thông tin chính xác

Nhà báo Indonesia mộ đạo báo cáo và công bố thông tin thực tế dựa trên nguồn tin minh bạch, không che giấu sự thật và ý kiến quan trọng và thú vị mà cộng đồng nên biết, đó là quyền được cập nhật thông tin chính xác và trung thực

Nhà báo cần thu thập và công bố thông tin cũng như xác định nguồn tin trong khi tuân thủ đạo đức nhà báo.

Nhà báo thu nhận thông tin từ các nguồn tin hay phỏng vấn, tra tài liệu hoặc hình ảnh, thông qua các phương thức được luật hóa và theo nguyên tắc báo chí, trừ báo cáo điều tra,

Nhà báo tôn trọng nguyên tắc giả thuyết về sự vô tội, hạn chế nhìn nhận thực tế theo chủ quan, quan sát công bằng, kiểm tra tính chính xác của thông tin và tránh đạo văn

Nhà báo khi báo cáo và công bố thông tin tránh phán xét hay kết luận đổ lỗi, đặc biệt trong các vụ án pháp lý. Nhà báo không chèn ý kiến cá nhân cũng như kiểm

tra lại tính chính xác của thông tin. Khi báo cáo các ý kiến trái chiều, nhà báo cần quan sát công bằng đối với mỗi bên

Nhà báo hạn chế công bố thông tin sai, vu khống hoặc khiếm nhã và bỏ qua việc đề cập đến danh tính của nạn nhân của bất kì tội ác đạo đức nào.

Nhà báo hạn chế báo cáo hoặc công bố thông tin từ nguồn không minh bạch, tin đồn hay tố cáo nặc danh hoặc các thông tin kích động tranh cãi trong cộng đồng. Trong trường hợp quấy rối/quấy rối tình dục, nhà báo không đề cập danh tính nạn nhân, tôn trọng và bảo vệ danh dự của nạn nhân.

Nhà báo không chấp nhận mua chuộc và lạm quyền, luôn bảo vệ danh dự nghề nghiệp không chấp nhận tiền thưởng để viết tin, và không lạm dụng nghề nghiệp để kiếm lợi.

Nhà báo có quyền từ chối và tôn trọng (quyền không tiết lộ các nguồn tin bí mật) và tôn trọng quy định trong cầm vận, thông tin cơ bản. Nhà báo không tiết lộ danh tính nguồn tin khi không được sự cho phép hoặc hoãn sự công bố thông tin theo mong muốn của nguồn cung cấp thông tin. Tương tự đối với bối cảnh thông tin. Nhà báo ngay lập tức rút lại và sửa lỗi sai lệch, không chính xác, đáp ứng quyền phản hồi. Nhà báo ngay lập tức thu hồi và sửa lỗi thông tin sai lệch không chính xác, song song với việc đưa ra lời xin lỗi. Sự chỉnh sửa được đặt ở cùng trang với thông tin không chính xác. Khi bài viết xúc phạm một người hoặc nhóm người, người đó, nhóm người đó có quyền làm rõ sự việc.

(Nguồn: <http://www.mediawise.org.uk/indonesia-2/>)

NGUYÊN TẮC HÀNH NGHỀ LIÊN HIỆP NHÀ BÁO QUỐC GIA (NUJ)

TẠI ANH, IRELAND

Các thành viên của liên hiệp nhà báo quốc gia tuân theo các nguyên tắc nghề nghiệp sau đây:

Luôn giữ vững và bảo vệ nguyên tắc tự do truyền thông, quyền tự do ngôn luận và quyền được thông báo của công chúng;

Nỗ lực nhằm đảm bảo thông tin được công khai là trung thực, chính xác và công bằng;

Sửa lỗi thông tin không chính xác;

Phân biệt giữa thực tế và ý kiến chủ quan;

Đạt được nguồn tin theo những công cụ trung thực, trực tiếp và các công cụ mở, ngoại trừ thông tin có được từ sự điều tra cần đáp ứng thị hiếu của công chúng và bằng chứng của sự điều tra đó không thể đạt được bằng công cụ trực tiếp;

Không xâm nhập đời sống riêng tư cá nhân, sự đau buồn của người khác trừ khi có lý do chính đáng;

Bảo vệ danh tính của nguồn tin;

Chống lại mối đe dọa hay bất kì động cơ khác làm ảnh hưởng, bóp méo hoặc ngăn chặn thông tin, có lợi ích cá nhân không lành mạnh trước khi công bố thông tin;

Không đưa tin dẫn đến sự phân biệt đối xử về hoàn cảnh của một người: tuổi tác, giới tính, sắc tộc, màu da, tín ngưỡng, khuyết tật, tình trạng hôn nhân hoặc khuynh hướng tình dục;

Không xuất hiện trong quảng cáo, đưa ra các phát ngôn nhằm mục đích thăng tiến cá nhân trong công việc;

Một nhà báo thường phải có sự đồng ý của người lớn khi phỏng vấn hay chụp ảnh một đứa trẻ cho câu chuyện về sự chăm sóc mà em bé đó nhận được;

Tránh đạo văn;

Nhà báo có quyền từ chối một công việc hay được xác định như là 1 tác giả của một bài xã luận khi nó trái với tinh thần đạo đức nhà báo. NUJ luôn ủng hộ các nhà báo thực hiện theo quy tắc đạo đức này.

(Nguồn: <https://accountablejournalism.org/>

ethics-codes/code-of-ethics-netherlands-press-council)

QUY ĐỊNH CỦA PHẦN LAN

Hướng dẫn của hội đồng báo chí Phần Lan được thông qua vào năm 2007, mô tả yêu cầu đối với báo chí cũng như tuyên bố với công chúng những điều nhà báo chân chính nên làm.

Truyền thông đóng vai trò vô cùng quan trọng trong xã hội của chúng ta theo nhiều cách khác nhau. Chúng giám sát chính quyền và các tổ chức, cơ quan và doanh nghiệp. Họ đóng vai trò quan trọng trong quá trình dân chủ xã hội.

Báo chí chân chính chỉ có thể đạt được khi quyền tự do và độc lập được đảm bảo tuyệt đối. nó có cách diễn đạt riêng nhằm xây dựng lòng tin và gia tăng hiệu quả.

Báo chí chân chính đáng tin và chính xác, công minh và công bằng, có thể kiểm chứng. Nó cho phép bản thân được kiểm tra và minh bạch khi đưa ra các bình luận, phản hồi và khiếu nại

Bất cứ ai trong ngành báo đều phải có trách nhiệm với thông tin mình đưa ra và cách thức hoạt động của bản thân.

Nhà báo báo cáo một cách trung thực, minh bạch và hoàn chỉnh, tránh báo cáo phiến diện.

Nhà báo thực hiện công việc một cách độc lập và tránh gây tranh cãi

Nhà báo tự do chọn lựa thông tin để công bố. họ cần cân đối thị hiếu công chúng và thị hiếu công chúng làm tổn hại đến người khác.

Nhà báo không lạm dụng công việc của mình và hạn chế gây sự chú ý bằng cách tự tạo ra tin tức.

Nếu Nhà báo muốn phỏng vấn một đối tượng, họ phải thông báo cho người đó về bản chất của bài viết, qua đó, người được phỏng vấn sẽ quyết định hợp tác/không hợp tác.

Nhà báo tự do ghi âm lại cuộc trò chuyện qua điện thoại mà không thông báo cho người mà họ đang nói chuyện. nếu thấy cần thiết, họ phải thông báo cho người mà họ nói chuyện trước khi công bố thông tin.

Nhà báo được phép sử dụng máy quay và micro ẩn nếu cần phơi bày hành động sai trái.

Về nguyên tắc, nguồn thông tin cần phải được đề cập đến trong ấn phẩm.

Ấn phẩm có thể không công bố nguồn cần bảo mật, hoặc người cung cấp thông tin không muốn công khai danh tính của mình.

Nhà báo không trả tiền cho nhân chứng hay người cung cấp thông tin, một khoản phí hợp lý có thể được chấp nhận.

Như báo không ăn trộm thông tin cũng như không mua thông tin ăn cắp.

Nhà báo phải nghe những người bị báo chí cho rằng có hành động sai trái. Người bị cáo buộc phải có cơ hội phản hồi về sự cáo buộc, tốt nhất là trong cùng một ấn phẩm. lắng nghe 2 bên không làm ảnh hưởng đến tính trung thực của bài viết

Nguyên tắc lắng nghe 2 bên không áp dụng đối với bài viết đưa ra ý kiến cá nhân và báo cáo về tình hình thực tế.

Nhà báo chấp nhận yêu cầu cấm vận phải tuân theo thỏa thuận đến khi thỏa thuận hết hiệu lực. lệnh cấm vận được dỡ bỏ nếu thông tin đó được công bố ở nơi khác hoặc người yêu cầu cấm vận bãi bỏ lệnh cấm vận trước thời hạn hoặc không tuân thủ sự thỏa thuận.

Nhà báo đưa ra chủ đề của bài viết để kiểm tra bài viết, sửa lỗi không chính xác và xóa bỏ sự thiếu minh bạch và được tự do kết hợp các nhận xét về bài viết

Trong bài viết của mình, nhà báo cần phân biệt rõ thực tế, ý kiến và các khẳng định.

Người viết bài, vẽ tranh biếm họa, người bình luận được tự do bày tỏ ý kiến về sự kiện và con người, công cụ như phóng đại hay tập trung 1 mặt được cho phép.

Cho phép các ấn phẩm chỉ nêu nguồn gốc sắc tộc, quốc tịch, chủng tộc, tôn giáo hay khuynh hướng tình dục của các nhóm người, cá nhân nhằm mục đích đưa ra hiểu biết thực tế.

Các cáo buộc được công bố sau cuộc điều tra đúng đắn nhằm thành lập cơ sở vững chắc nếu các cáo buộc này được đưa ra bởi những người có hiềm khích với nhóm người bị cáo buộc hoặc những người có liên quan.

Các câu trích dẫn trong bài phỏng vấn có thể không được sử dụng trong bối cảnh khác với ngữ cảnh mà người được phỏng vấn mong muốn. Người được phỏng vấn có thể yêu cầu sự cho phép của bản thân đối với bài viết trong trường hợp bản chất và nội dung của bài viết thay đổi trong quá trình biên tập, vượt ra khỏi mong muốn của người được phỏng vấn.

Nhà báo liên kết ấn phẩm với thông tin của bên thứ 3 phải xem xét kết quả của việc liên kết này.

Dữ liệu hình ảnh không được sử dụng để minh họa một chủ đề hoặc ngữ cảnh khác với mục đích chụp bức ảnh đó trừ khi làm rõ tại sao sử dụng hình ảnh đó.

Chỉnh sửa ảnh có thể gây hiểu lầm. Người đọc, người xem phải nhận thức được nguyên nhân gây ra sự thay đổi này.

Một ấn phẩm không vi phạm quyền riêng tư cá nhân quá mức cần thiết. Một sự xâm phạm quyền riêng tư sẽ là bất cần nếu nó không phù hợp với lợi ích xã hội của ấn phẩm đó.

Nhà báo hạn chế công bố các bức ảnh, ảnh động của những người trong khu vực phi công cộng mà không được sự cho phép, hoặc sử dụng các kí tự và chú thích cá nhân không được phép.

Nhà báo tránh quấy rầy, theo dõi người khác trong thời gian dài.

Nhà báo phải ngăn chặn việc công bố thông tin hoặc hình ảnh khi người bị kết án có thể dễ dàng bị nhận diện bởi công chúng. Nhà báo không bắt buộc phải tuân thủ điều luật này nếu đó là một phần quan trọng của bài báo cáo, nếu việc bỏ qua tên có thể không vì mục đích nào hoặc có thể gây nhầm lẫn với người khác làm tổn hại đến họ.

Khi tiếp cận nạn nhân của vụ tai nạn hay thiên tai, nhà báo phải xem xét đến quyền được ở một mình của họ. Nhà báo phải thận trọng vì đó là điều cần thiết.

Nếu một ấn phẩm chứa thông tin sai lệch hoặc không hoàn chỉnh, nhà báo phải sửa sai thỏa đáng càng sớm càng tốt.

Phụ lục 5. Một số văn bản quy định về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo của Việt Nam

10 ĐIỀU QUY ĐỊNH ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP NGƯỜI LÀM BÁO

(Hội nhà báo Việt Nam công bố ngày 16/12/2016,

có hiệu lực từ ngày 1/1/2017)

Mười điều quy ước về đạo đức nghề nghiệp của nhà báo với trẻ em

(Được đề xuất bởi các nhà báo viết về trẻ em tham gia xây dựng và thảo luận thông qua các lớp tập huấn chuyên đề)

10 điều được Hội Nhà báo Việt Nam công bố gồm:

Điều 1: Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; vì lợi ích của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân; góp phần nâng cao uy tín, vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Điều 2: Nghiêm chỉnh thực hiện Hiến pháp, Luật Báo chí, Luật Bản quyền và các quy định của pháp luật; Thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; nội quy, quy chế của cơ quan báo chí nơi công tác.

Điều 3: Hành nghề trung thực, khách quan, công tâm, không vụ lợi; Bảo vệ công lý và lẽ phải. Không làm sai lệch, xuyên tạc, che giấu sự thật, gây chia rẽ, kích động xã hội, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tình đoàn kết, hữu nghị giữa các quốc gia, dân tộc.

Điều 4: Nêu cao tinh thần nhân văn, tôn trọng quyền con người. Không xâm phạm đời tư, làm tổn hại danh dự, nhân phẩm, lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân.

Điều 5: Chuẩn mực và trách nhiệm khi tham gia mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác.

Điều 6: Bảo vệ bí mật quốc gia, bí mật nguồn tin theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Điều 8: Tích cực học tập, nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, ngoại ngữ, phấn đấu vì một nền báo chí dân chủ, chuyên nghiệp và hiện đại.

Điều 9: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt Bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Điều 10: Những người làm báo Việt Nam cam kết thực hiện những quy định trên, đó là bổn phận và nguyên tắc hành nghề, là lương tâm và trách nhiệm của người làm báo.

10 ĐIỀU QUY ƯỚC VỀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CỦA NHÀ BÁO VỚI TRẺ EM

(Được đề xuất bởi các nhà báo viết về trẻ em tham gia xây dựng và thảo luận thông qua các lớp tập huấn chuyên đề)

1. Nỗ lực để đạt được tiêu chuẩn cao nhất về độ chính xác và nhạy cảm khi viết về các vấn đề liên quan đến trẻ em.
2. Tránh xuất bản các ấn phẩm và làm các chương trình trên các phương tiện truyền thông đại chúng với những hình ảnh và ngôn ngữ chứa đựng thông tin có hại cho trẻ em.
3. Kiểm tra, xem xét cẩn thận những tài liệu liên quan đến trẻ em trước khi công bố giảm đến mức thấp nhất những tác hại (nếu có) đối với trẻ em; tránh suy diễn máy móc hoặc viết tin, bài giật gân câu khách về đề tài trẻ em.
4. Khi viết về trẻ em bị xâm hại tình dục hoặc trẻ em ở một số hoàn cảnh đặc biệt thì không nên để lộ những thông tin mà theo đó người ta biết được tên và địa chỉ người bị hại, trừ trường hợp đặc biệt.
5. Khi có thể, cần tạo điều kiện để trẻ em được tiếp cận với những phương tiện truyền thông đại chúng để bày tỏ ý kiến mà không chịu bất cứ sức ép nào từ phía người lớn.
6. Bảo đảm việc kiểm tra độc lập những thông tin do trẻ em cung cấp và chú ý việc thẩm định thông tin không gây rủi ro cho trẻ em với tư cách là người cung cấp thông tin.
7. Không sử dụng các hình ảnh và ngôn từ khiêu dâm, kích dục trẻ em.
8. Chú ý thẩm định độ tin cậy của các tổ chức hoạt động đại diện cho tiếng nói và quyền lợi của trẻ em khi viết báo.

9. Đặc biệt chú ý về đề tài trẻ em trong các cuộc xung đột vũ trang, trong tai nạn thiên tai, tai nạn rủi ro (không nên miêu tả quá chi tiết hay ghi hình cận cảnh, khai thác quá những tai nạn thảm khốc...gây phản cảm...).

10. Cần cải chính nghiêm túc, đúng luật, chứ không phải là “đọc lại cho rõ” khi đã có thông tin không chính xác về trẻ em.

(Nguồn: Nguyễn Ngọc Oanh (2014), *Nhà báo với trẻ em kiến thức và kỹ năng*, Sách chuyên khảo, TP. Hồ Chí Minh, tr.285)